

**BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
VÀ BAN CHẤP HÀNH HỘI CỰU THANH NIÊN XUNG PHONG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG
THANH NIÊN XUNG PHONG
TỈNH THÁI NGUYÊN
(1950 - 2016)**

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
NĂM 2018**

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG
THÀNH VIÊN XÃNG PHÒNG
THỊNH THỊ NGUYỄN
(1950 - 2018)

MÃ SỐ:

02 - 107

ĐHTN - 2018

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Thái Nguyên khóa XIII và
Ban Thường vụ Hội Cựu TNXP tỉnh Thái Nguyên khóa II.

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG VÀ XUẤT BẢN

Lê Ngọc Linh: Bí thư Tỉnh Đoàn.

BAN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Lê Ngọc Linh (Bí thư Tỉnh Đoàn): Chủ nhiệm.

Lê Việt Dũng (Chánh Văn phòng Tỉnh Đoàn): Thư kí.

Hà Nhân Thăng (nguyên Chủ tịch Hội Cựu TNXP tỉnh):
Ủy viên.

Lê Huy Lanh (Chủ tịch Hội Cựu TNXP tỉnh): Ủy viên.

Ngô Thế Hoàn (Phó Bí thư Tỉnh Đoàn): Ủy viên.

Nguyễn Mỹ Linh (Phó Bí thư Tỉnh Đoàn): Ủy viên.

Dương Mạnh Hà (Cán bộ Tuyên giáo Tỉnh Đoàn): Ủy viên.

Trần Thị Ngọc Thơ (Phó ban Ban Tổ chức - Kiểm tra Tỉnh
Đoàn): Ủy viên.

Lê Thị Lệ Hải (Cán bộ Văn phòng Tỉnh Đoàn): Ủy viên.

BAN BIÊN SOẠN

TS Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): *Các chương III, IV và Kết luận.*

Nguyễn Văn Thắng (Đồng Chủ biên): *Các chương II, III và Phụ lục.*

Hà Nhân Thắng: *Chương I.*

Vũ Thanh Khôi: *Mở đầu và các chương I, II.*

Nguyễn Đức Hạnh: *Phụ lục.*

ẢNH

Hội Cựu Thanh niên xung phong và Tỉnh Đoàn Thái Nguyên.

LỜI GIỚI THIỆU

Cách đây 67 năm, ngày 15/7/1950, tại đồi Gò Thờ thuộc xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương chính thức được thành lập để phục vụ Chiến dịch Biên giới, gồm 225 đội viên, phần đông là đoàn viên, thanh niên tỉnh Thái Nguyên. Đó là *Trường học lớn Thanh niên xung phong* do Bác Hồ chủ trương sáng lập, với mục tiêu: *Giác ngộ lòng yêu nước và lý tưởng cách mạng để phát huy sức mạnh dòn non lấp biển của lớp người trẻ tuổi*. Từ kết quả xây dựng và hoạt động của Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương đầu tiên, Trung ương Đoàn tiếp tục chỉ đạo tổ chức các đội, đoàn, tổng đội Thanh niên xung phong tập trung phục vụ các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ và xây dựng chủ nghĩa xã hội, với tổng số 50 vạn cán bộ, đội viên.

Tại Thái Nguyên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp bộ đảng và chính quyền địa phương, các cấp bộ đoàn trong tỉnh đã động viên gần 10.000 đoàn viên, thanh niên gia nhập các đội, tổng đội Thanh niên xung phong Trung ương; đồng thời thành lập các Liên phân đội, các đội Thanh niên xung phong địa phương làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến, phục vụ chiến đấu trong hai cuộc kháng

chiến chống Pháp, chống Mĩ và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên địa bàn tỉnh.

Được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và Ban Thường trực Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên phối hợp tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn sách *Lịch sử hoạt động Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên (1950 - 2016)* dùng làm tài liệu tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống Thanh niên xung phong cho các thế hệ trẻ trên địa bàn tỉnh hôm nay và mai sau.

Ngoài phần *Mở đầu*, *Kết luận*, *Phụ lục* và *Tài liệu tham khảo*, với 4 chương nội dung, cuốn sách dựng lại một cách khách quan, trung thực quá trình tổ chức, xây dựng và sự cống hiến, hi sinh to lớn của các thế hệ Thanh niên xung phong, Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên trong 66 năm, từ năm 1950 đến năm 2016.

Tuy Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn, Ban Thường trực Hội Cựu Thanh niên xung phong và Ban Biên soạn đã rất cố gắng chỉ đạo và nghiên cứu, biên soạn, nhưng do nguồn tư liệu về hoạt động thanh niên xung phong của tỉnh không được lưu trữ đầy đủ, nên nội dung cuốn sách chắc chắn còn nhiều thiếu sót. Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và Ban Thường trực Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh chân thành mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các Cựu cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong và bạn đọc để bổ sung hoàn chỉnh cuốn sách cho lần tái bản sau.

Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn, Ban Thường trực Hội Cựu Thanh niên xung phong chân thành cảm ơn Thường trực Tỉnh ủy, Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh cùng các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh Đoàn các thời kì và các nhân chứng lịch sử đã quan tâm, tận tình giúp đỡ trong quá trình biên soạn, xuất bản cuốn sách.

Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn (khóa XIII), Ban Thường trực Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên (khóa II) trân trọng giới thiệu cuốn sách *Lịch sử hoạt động Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên (1950 - 2016)* với toàn thể Cựu cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong trong tỉnh cùng bạn đọc.

Thái Nguyên, tháng 12 năm 2017

**TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN KHÓA XIII
VÀ BAN THƯỜNG TRỰC TỈNH HỘI CỰU
THANH NIÊN XUNG PHONG KHÓA II**

Bí thư Tỉnh Đoàn

Lê Ngọc Linh

CÁC PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ



Ngày 25/4/2009, Chủ tịch nước kí Quyết định số 613/QĐ-CTN
tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*
thời kì chống Mỹ cứu nước cho Đại đội 915 thuộc Đội 91
Thanh niên xung phong Bắc Thái.



Ngày 24/12/2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức Lễ đón nhận danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì chống Mỹ cứu nước của Chủ tịch nước tặng cho Đại đội 915 thuộc Đội 91 Thanh niên xung phong tỉnh Bắc Thái.



Ngày 31/7/2012, Chủ tịch nước ký Quyết định số 1128/QĐ-CTN
tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba cho Đại đội 913
thuộc Đội 91 Thanh niên xung phong tỉnh Bắc Thái.



Ngày 24/12/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức
Lễ trao tặng *Huân chương Kháng chiến hạng Ba*
của Chủ tịch nước tặng cho Đại đội 913 thuộc Đội 91
Thanh niên xung phong tỉnh Bắc Thái.



Ngày 24/12/2013, Chủ tịch nước ký Quyết định số 2525/QĐ-CTN
tặng *Huân chương Lao động hạng Ba* cho
Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên.

Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên được
Trung ương Hội Cựu Thanh niên xung phong Việt Nam
tặng cờ Đơn vị thi đua xuất sắc liên tục
từ năm 2008 đến năm 2015.



MỞ ĐẦU

THÁI NGUYÊN: QUÊ HƯƠNG VÀ CON NGƯỜI

Thái Nguyên là tỉnh miền núi và trung du, thuộc khu vực phía Đông Bắc Bắc Bộ; là địa bàn nằm giữa vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng và vùng núi rừng Việt Bắc; phía bắc giáp tỉnh Bắc Kạn⁽¹⁾, phía nam giáp Thủ đô Hà Nội, phía đông bắc giáp tỉnh Lạng Sơn, phía đông nam giáp tỉnh Bắc Giang, phía tây giáp tỉnh Tuyên Quang, phía tây nam giáp tỉnh Vĩnh Phúc. Diện tích tự nhiên toàn tỉnh 3.526,64km², gồm 9 đơn vị hành chính trực thuộc (thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên và các huyện Phú Bình, Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương, Đồng Hỷ, Võ Nhai), với 180 xã, phường, thị trấn (trong đó có 125 xã, thị trấn các khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi)⁽²⁾.

Trải qua quá trình lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước của dân tộc, địa danh, địa giới vùng đất Thái Nguyên có nhiều thay đổi. Theo sách *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi, thời các Vua Hùng trị vì, nước Văn Lang được chia thành 15 bộ; Thái Nguyên (gồm 2 lộ, phủ, 9 huyện, 2 châu, 336 làng xã) thuộc

⁽¹⁾ Địa danh Bắc Kạn trước năm 1997 được viết là Bắc Cạn. Để thống nhất trình bày trong cuốn sách này chúng tôi sử dụng cách viết như hiện nay là Bắc Kạn.

⁽²⁾ Theo Quyết định số 447/QĐ-UBND, ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi - Tài liệu lưu trữ tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

đất bộ Vũ Định. Khoảng đầu Công nguyên, chế độ lạc tướng chấm dứt, bộ chuyển thành huyện. Khi đó, vùng đất Thái Nguyên nằm trong huyện Long Biên thuộc quận Giao Chỉ. Thời kì phong kiến phương Bắc đô hộ, Thái Nguyên thuộc đất Châu Long thuộc An Nam đô hộ phủ (thời kì đầu nhà Đường); thuộc đất châu Vũ Nga trong An Nam đô hộ phủ (thời kì cuối nhà Đường).

Thời kì phong kiến Việt Nam dưới các triều đại Đinh, Tiền Lê, Lý, vùng đất Thái Nguyên gồm một phần châu Thái Nguyên, sau đổi là châu Vũ Lặc thuộc phủ Phú Lương⁽¹⁾. Thời nhà Trần, Thái Nguyên là một châu thuộc Như Nguyệt Giang lộ. Dưới triều vua Trần Thuận Tông (năm 1397), châu Thái Nguyên đổi thành trấn Thái Nguyên, bao gồm vùng đất thuộc hai tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn ngày nay. Dưới thời nhà Hồ, năm 1404, Hồ Hán Thương đổi trấn Thái Nguyên thành phủ Thái Nguyên. Theo sách *Đại Việt địa dư toàn biên* của Phương đình Nguyễn Văn Siêu thì phủ Thái Nguyên (cách phủ Giao Châu 450 dặm về phía bắc) gồm toàn bộ phần đất Thái Nguyên, Bắc Kạn, một phần Cao Bằng, Lạng Sơn ngày nay, với 11 huyện: Phú Lương, Tư Nông, Vũ Lễ, Động Hỉ, Vĩnh Thông, Tuyên Hóa, Lộng Thạch, Đại Từ, An Định, Cẩm Hóa, Thái Nguyên.

⁽¹⁾ Phủ Phú Lương lúc này bao gồm phần đất các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng và một phần tỉnh Vĩnh Phúc (vùng đất huyện Đa Phúc, nay là huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội).

Đầu thế kỉ XV, quân Minh xâm lược nước ta. Dưới thời đô hộ của nhà Minh, Năm Vĩnh Lạc thứ 17 (1419)⁽¹⁾, huyện Tư Nông nhập vào huyện An Định, huyện Động Hỉ nhập vào huyện Phú Lương, huyện Đại Từ nhập vào huyện Tuyên Hóa. Đến năm Tuyên Đức thứ nhất (1426), phủ Thái Nguyên đổi là Thái Nguyên thừa chính ti với 3 phủ là Thái Nguyên, Phú Bình và Thông Hóa.

Thời kì đầu nhà Hậu Lê (1428 - 1788), sau khi lên ngôi vua, Lê Lợi chia cả nước thành 5 đạo: Tây đạo, Đông đạo, Bắc đạo, Nam đạo và Hải Tây đạo. Thái Nguyên cùng Bắc Giang, Lạng Giang thuộc Bắc đạo. Dưới đạo là trấn, lộ, phủ, huyện, châu, xã. Dưới triều vua Lê Thánh Tông, năm Quang Thuận thứ 7 (1466), cả nước chia thành 12 đạo thừa tuyên. Thái Nguyên là một trong 12 đạo thừa tuyên đó. Năm Quang Thuận thứ 10 (1469), thừa tuyên Thái Nguyên đổi thành thừa tuyên Ninh Sóc gồm 3 phủ, 8 huyện, 7 châu; trong đó phủ Phú Bình 7 huyện, 2 châu là: huyện Phổ An (21 xã); Đại Từ (10 xã, 30 trang), Tư Nông (25 xã, 17 trang), Bình Xuyên (28 xã, 1 trang), Đồng Hỷ (20 xã, 30 trang), Phú Lương (20 trang), Văn Lãng (7 xã, 14 trang), châu Định Hóa (46 xã, 27 trang), châu Võ Nhai (65 xã, 35 trang). Phủ Thông Hóa có 1 huyện là Cẩm Hóa (50 xã, 10 trang) và châu Bạch Thông (70 xã, 3 trang). Phủ Cao Bằng có 4 châu là: Thượng Lang (29 xã),

⁽¹⁾ Vĩnh Lạc là niên hiệu của Minh Thành Tổ (2/5/1360 - 12/8/1424), tên thật là Chu Lê (hay Đệ), dân tộc Hán, là vị hoàng đế thứ ba của nhà Minh, tại vị 1402 - 1424, tại vị 22 năm. Ông được coi là vị vua kiệt xuất nhất của triều đại nhà Minh, và là một trong các hoàng đế kiệt xuất nhất trong lịch sử của Trung Quốc.

Hạ Lang (29 xã), Thạch Lâm (92 xã, 4 thôn, 8 trang), Quảng Uyên (22 xã, 4 trang). Tuy nhiên, theo *Dur địa chí* của Nguyễn Trãi (viết năm 1438), thì Cao Bằng là một phủ riêng không thuộc Thái Nguyên. Đến năm Hồng Đức thứ 4 (1473), Thừa tuyên Ninh Sóc lại đổi là Thừa tuyên Thái Nguyên.

Năm 1677, triều đình Lê - Trịnh đặt Cao Bằng thành một phủ riêng. Thừa tuyên Thái Nguyên lúc này chỉ còn 2 phủ Phú Bình và Thông Hóa bao gồm phần đất tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn và một phần tỉnh Vĩnh Phúc ngày nay. Cũng vào thời Lê, một số xã phía Nam huyện Phổ Yên thuộc huyện Thiên Phúc (1861 đổi thành Đa Phúc), phủ Bắc Hà xứ Kinh Bắc. Một số xã phía Nam huyện Tư Nông (huyện Phú Bình ngày nay), thuộc huyện Hiệp Hòa, phủ Bắc Hà, xứ Kinh Bắc.

Năm Gia Long thứ nhất (1802), Thừa tuyên Thái Nguyên đổi thành xứ Thái Nguyên. Năm Gia Long thứ 12 (1813), li sở xứ Thái Nguyên chuyển từ xã Bình Kỳ, huyện Thiên Phúc (nay là huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội), về làng Đồng Mỗ, huyện Đồng Hỷ (nay thuộc đất phường Trung Vương và một phần phường Túc Duyên). Năm Minh Mạng thứ 3 (1822), xứ Thái Nguyên đổi thành trấn Thái Nguyên. Năm Minh Mạng thứ 12 (1831), trấn Thái Nguyên đổi thành tỉnh Thái Nguyên tồn tại đến tháng 9/1891.

Từ tháng 9/1891 đến tháng 10/1892, Thái Nguyên được gọi là Tiểu quân khu (đơn vị hành chính theo chế độ quân quản do Pháp lập ra). Từ tháng 10/1892, tỉnh Thái Nguyên

được lập lại, gồm phần đất phủ Phú Bình, phủ Tùng Hóa và phủ Thông Hóa. Đơn vị hành chính tỉnh Thái Nguyên tồn tại đến năm 1965. Trong thời kì này, địa giới của tỉnh cũng có nhiều thay đổi. Ngày 12/6/1894, Toàn quyền Đông Dương ban hành nghị định đưa các châu Cẩm Hóa và Chợ Mới (được tách ra từ châu Bạch Thông) vào Tiểu quân khu Cao Bằng thuộc Đạo Quan binh số 2, đồng thời tổ chức một đơn vị là Tiểu Quân khu Cai Kinh gồm 13 tổng; trong đó có 5 tổng tách từ Thái Nguyên sang.

Ngày 11/4/1900, Toàn quyền Đông Dương ban hành nghị định thành lập tỉnh Bắc Kạn, bao gồm toàn bộ phủ Thông Hóa của tỉnh Thái Nguyên. Tiếp đó, để mở rộng địa giới tỉnh Bắc Kạn, từ năm 1901 đến năm 1913, chính quyền bảo hộ Pháp cắt tổng Yên Định khỏi huyện Phú Lương, sáp nhập về châu Bạch Thông; cắt tổng Nghĩa Tá khỏi châu Định Hóa nhập về huyện Chợ Đồn; cắt 2 xã Phúc Lâm, Tự Lập khỏi tổng Định Biên Thượng, châu Định Hóa sáp nhập về huyện Sơn Dương, Tuyên Quang. Ngày 1/8/1922, huyện Văn Lãng sáp nhập vào huyện Đại Từ.

Trong thời kì vận động Cách mạng tháng Tám, Thái Nguyên là tỉnh thuộc Khu Giải phóng. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, một số huyện của các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn được chọn làm nơi xây dựng An toàn khu (ATK) Trung ương.

Ngày 16/7/1956, Khu Tự trị Việt Bắc (gồm 5 tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang)⁽¹⁾ được thành lập theo Sắc lệnh số 268/SL ngày 1/7/1956 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thái Nguyên trở thành Thủ phủ của Khu Tự trị Việt Bắc. Cùng thời gian này, huyện Phú Bình sáp nhập về tỉnh Bắc Giang, huyện Phổ Yên sáp nhập về tỉnh Vĩnh Phúc (ngày 15/6/1957, hai huyện này lại cắt trở về Thái Nguyên).

Ngày 1/7/1965, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái và chính thức đi vào hoạt động theo Nghị quyết số 103 ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tỉnh Bắc Thái có 13 đơn vị hành chính trực thuộc gồm thành phố Thái Nguyên và các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Định Hóa, Bạch Thông, Chợ Đồn, Chợ Rã, Ngân Sơn, Na Rì Trong 31 năm tồn tại, tỉnh Bắc Thái cũng có nhiều lần điều chỉnh địa giới trên địa bàn.

Ngày 29/12/1978, hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã (nay là các huyện Ba Bể và Pắc Nặm) tách khỏi Bắc Thái nhập vào tỉnh Cao Bằng; tỉnh Bắc Thái còn 11 đơn vị hành chính trực thuộc. Ngày 11/4/1985, thị xã Sông Công được thành lập, trở thành đơn vị trực thuộc thứ 12 của tỉnh Bắc Thái.

Ngày 1/1/1997, tỉnh Thái Nguyên được tái lập trên cơ sở chia tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc

⁽¹⁾ Đến ngày 23/3/1959, tỉnh Hà Giang sáp nhập vào Khu Tự trị Việt Bắc theo Sắc lệnh số 020/SL của Chủ tịch nước.

Kạn theo địa giới như trước khi sáp nhập (1965). Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 3.541,5km², với 9 đơn vị hành chính trực thuộc (thành phố Thái Nguyên, thị xã (nay là thành phố) Sông Công, các huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), Phú Bình, Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương, Đồng Hỷ, Võ Nhai), gồm 180 xã, phường, thị trấn (trong đó có 125 xã, thị trấn khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015⁽¹⁾).

Về dân số, tháng 1/1901 toàn tỉnh có 30.022 nhân khẩu⁽²⁾. Từ những năm 20 thế kỉ XX, dân số tỉnh Thái Nguyên tăng nhanh do thực dân Pháp chiêu mộ dân các tỉnh đồng bằng lên khai thác khoáng sản (than, sắt, thiếc,...) đưa về chính quốc. Năm 1931, dân số toàn tỉnh lên trên 80.000 người. Các năm 1947 - 1948, hàng vạn đồng bào các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ tản cư lên Thái Nguyên nên dân số toàn tỉnh tiếp tục tăng nhanh, ước độ 174.200 người⁽³⁾.

Đầu những năm 60 của thế kỉ XX, một bộ phận đồng bào các tỉnh Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên... theo tiếng gọi của Đảng lên các huyện Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương, Võ Nhai xây dựng quê hương mới. Cùng thời gian này, hàng vạn cán bộ, công nhân, bộ đội trên khắp miền Bắc tập trung về

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 447/QĐ - UBĐT, ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc. Tài liệu lưu trữ tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

⁽²⁾ Dẫn theo A.Echinard, Công sứ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên*.

⁽³⁾ Theo *Báo cáo đặc biệt của Cửu Quốc hội tức Tỉnh uỷ Thái Nguyên tháng 5/1948* - Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

Thái Nguyên xây dựng Khu Công nghiệp gang thép, hình thành nên bộ phận dân cư ở phía Nam thành phố Thái Nguyên.

Dân số tỉnh Thái Nguyên năm 1997 là 1.049.000 người, năm 2009 là 1.123.112 người (gồm 34 dân tộc; trong đó, 9 dân tộc có số dân trên 1.000 người là: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Sán Chay, Mông, Hoa, Mường). Năm 2016, dân số toàn tỉnh là 1.246.580 người⁽¹⁾, thuộc 46 thành phần dân tộc; trong đó 8 thành phần dân tộc có số dân trên 2.000 người là: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Sán Chay, Mông, Hoa⁽²⁾. So với tổng dân số toàn tỉnh, các dân tộc: Kinh chiếm 72,11%, Tày 10,97%, Nùng (với nhiều chi tộc Nùng Phàn Sinh, Nùng Cháo, Nùng Inh) 5,68%, Sán Dìu 3,93%, Sán Chay (gồm hai nhóm: Cao Lan, Sán Chỉ) 2,89%, Dao (gồm bốn nhóm: Dao Đỏ, Dao Tiền, Dao Lô Gang, Dao Quần Chẹt) 2,26%, Mông 0,64%, Hoa 0,18%, Mường 0,15%.

Đến định cư ở Thái Nguyên tại những thời điểm khác nhau, mỗi dân tộc mang những đặc điểm riêng về tiếng nói, trình độ sản xuất, phong tục tập quán... nhưng luôn đoàn kết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Tinh hoa văn hóa, truyền thống tốt đẹp, kinh nghiệm sản xuất được đúc kết từ ngàn đời của các dân tộc, của các vùng miền được giao thoa, hội tụ về Thái Nguyên, được thế hệ trẻ tỉnh Thái Nguyên kế thừa, tiếp thu, vận dụng trong lao động chế ngự thiên nhiên, bảo vệ và dựng xây quê hương ngày càng giàu đẹp.

⁽¹⁾ Theo Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016, Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, Xuất bản tháng 6/2017, tr. 21.

⁽²⁾ Theo Ban Dân tộc: Báo cáo biểu dương người dân tộc thiểu số tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên năm 2015... Tlđd, tr. 1.

Với vị trí “*Giao lưu và hội tụ*”, là trung tâm của vùng chiến lược phía Bắc sông Hồng, nên trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, Thái Nguyên thường xuyên phải đối mặt với các thế lực ngoại bang xâm lược và các lực lượng phản động trong nước. Từ xa xưa, ông cha ta đã coi Thái Nguyên là phen giậu che chắn phía Bắc kinh thành Thăng Long; là điểm xuất phát triển khai lực lượng chống giặc ngoại xâm nơi miền biên ải... Chính vì vậy, cùng với truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên, nòng cốt là lực lượng thanh niên đã sớm xây dựng cho mình bản lĩnh kiên cường, bất khuất, góp phần xứng đáng vào chiến công chung của đất nước trong các cuộc chống xâm lăng, chống cường quyền và bất công xã hội.

Trải qua gần 1000 năm Bắc thuộc (thế kỉ thứ I đến thế kỉ thứ X), lớp lớp thanh niên các dân tộc Thái Nguyên nhiều lần tập hợp dưới các ngọn cờ của Hai Bà Trưng, Lý Bí, Ngô Quyền... đấu tranh giành độc lập. Từ thế kỉ thứ XI đến thế kỉ XIX, cùng với việc tham gia đấu tranh đánh đuổi quân xâm lược của các thế lực phong kiến phương Bắc, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên còn nhiều lần đứng lên hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Danh Phương (giữa thế kỉ XVIII), cuộc khởi nghĩa của Dương Đình Cúc, Nông Văn Vân (đầu thế kỉ XIX), đấu tranh chống lại sự đàn áp, bóc lột của giai cấp phong kiến Việt Nam, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Từ giữa thế kỉ XIX, thực dân Pháp xâm lược nước ta, triều đình nhà Nguyễn từng bước đầu hàng, dâng nước ta cho giặc. Không cam chịu sống cuộc đời nô lệ, cùng với cả dân tộc, nhân dân Thái Nguyên liên tục đứng lên chống Pháp. Đầu thế kỉ XX, thanh niên Thái Nguyên tập hợp dưới cờ của Hoàng Hoa Thám, Đội Cần và Lương Ngọc Quyến...

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Có Đảng lãnh đạo, phong trào cách mạng cả nước phát triển mạnh mẽ, đỉnh cao là phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh. Từ trong và sau phong trào cách mạng 1930 - 1931, thực dân Pháp và tay sai tiến hành khủng bố trắng ở khắp ba miền Trung - Nam - Bắc. Cơ sở đảng và cơ sở cách mạng ở nhiều nơi trong nước bị phá vỡ. Nhiều đảng viên cộng sản và những người yêu nước bị địch truy bắt, giam cầm, giết hại. Hầu hết các đồng chí Ủy viên Trung ương, các đồng chí lãnh đạo Xứ ủy Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ bị bắt. Thực dân Pháp còn câu kết với các thế lực phản động ở Trung Quốc, Thái Lan... để lùng bắt các chiến sĩ cách mạng Việt Nam đang hoạt động ở những nơi này.

Trong bối cảnh ấy, để tránh sự truy sát của kẻ thù, một số đảng viên cộng sản ở Thái Bình chạy lên tạm lánh tại khu vực đồn điền Gari (thuộc xã Bình Thuận, huyện Đại Từ) để sinh sống và hoạt động. Nhưng vì địch tìm kiếm rất gắt gao, nên các đồng chí này chưa có những hoạt động gì đáng kể. Cùng thời gian này, hai đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) và Nguyễn Đình Chiêm (tức Phó Mùa) là đảng viên cộng sản của

Đảng bộ tỉnh Hà Nam, cũng vượt vòng vây địch lên sinh sống tại khu vực Bộc Nhiêu, Quán Vuông (huyện Định Hóa). Mặc dù bị mất liên lạc với Đảng, lại bị kẻ thù truy lùng ráo riết, nhưng với tinh thần của người đảng viên cộng sản, hai đồng chí vẫn tìm mọi cách để hoạt động tuyên truyền giác ngộ quần chúng, xây dựng phong trào cách mạng trong vùng. Nhờ đó, trong những năm 1932 - 1935, hai đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm đã xây dựng được một sở cơ sở quần chúng trung kiên ở Bộc Nhiêu, Quán Vuông. Đây là những tổ chức quần chúng đầu tiên do cán bộ, đảng viên của Đảng gây dựng, tạo tiền đề ban đầu cho việc phát triển, mở rộng phong trào cách mạng trong vùng những năm sau này.

Được sự giúp đỡ to lớn của Quốc tế Cộng sản và các đảng bạn, từ năm 1934, phong trào cách mạng nước ta dần dần phục hồi. Tháng 3/1934, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập⁽¹⁾. Tại Hội nghị tháng 6/1934, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng và các đại diện tổ chức Đảng trong nước đã thông qua Nghị quyết về việc khôi phục

⁽¹⁾ Ban Chỉ huy ở ngoài (BCHƠN) của Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập tháng 3/1934 theo quyết định của Đông Phương bộ Quốc tế Cộng sản. Thành phần ban đầu gồm 3 đồng chí: Lê Hồng Phong - Thư kí, Hà Huy Tập phụ trách tuyên truyền cổ động và tham gia biên tập tạp chí Bôn-sê-vích và Nguyễn Văn Dực, phụ trách kiểm tra. Nhiệm vụ của BCHƠN là: Liên lạc giữa Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương với Quốc tế Cộng sản và các đảng cộng sản anh em, đào tạo cán bộ trong nước, phát hành tạp chí Bôn-sê-vích. Trong trường hợp Ban Trung ương ở trong nước bị tan vỡ, BCHƠN kiêm Ban Trung ương lâm thời, chịu trách nhiệm tổ chức lại Trung ương và đặt quan hệ với các tổ chức Đảng ở các cấp. Xem: *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 4, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1999, tr. 523, 524.

các tổ chức trong nước bị địch phá, kết nạp thêm đảng viên... Đây là bước phát triển quan trọng trong quá trình khôi phục tổ chức của Đảng ở trong nước.

Tiếp đó, tháng 3/1935, Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương được tổ chức tại Ma Cao (Trung Quốc). Sau khi khẳng định những kết quả trong quá trình khôi phục phong trào, chỉ ra một số thiếu sót, khuyết điểm của một số cấp ủy đảng, Đại hội đề ra nhiệm vụ: “... củng cố và mở rộng Đảng; tranh thủ quần chúng rộng rãi; đưa quần chúng ra đấu tranh; củng cố và phát triển các tổ chức quần chúng, lập mặt trận thống nhất phản đế; chống chiến tranh đế quốc; ủng hộ Liên Xô và Xô viết, Trung Quốc”. Đại hội quyết nghị “khôi phục các tổ chức Đảng đã bị địch phá, nối lại liên lạc với các đảng viên bị địch khủng bố, đưa họ trở lại hoạt động”, đồng thời ban hành một loạt các nghị quyết về “công nhân vận động, nông dân vận động, thanh niên vận động, phụ nữ vận động, binh lính vận động”...; đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng các cơ sở cách mạng và phát triển Đảng vào trong các xí nghiệp, hầm mỏ, đồn điền.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 1 (26/7/1936) của Ban Chấp hành Trung ương (khóa I), hầu hết cán bộ, đảng viên của Đảng những năm trước bị địch khủng bố tạm lánh sang Trung Quốc, trở về nước hoạt động. Trong hoàn cảnh đó, Chi bộ hải ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc) cũng quyết

định đưa phần lớn đảng viên về nước xây dựng phong trào. Từ mối quan hệ quen biết với những gia đình cơ sở ở Long Châu có người nhà sinh sống ở Thái Nguyên, Đặng Tùng là một đảng viên của Chi bộ có năng lực vận động quần chúng, được cử về gây dựng cơ sở, phát triển phong trào cách mạng ở tỉnh Thái Nguyên.

Sau một thời gian tuyên truyền vận động, cuối năm 1936, Đặng Tùng tổ chức kết nạp 4 thanh niên giác ngộ, tích cực nhất tại xã La Bằng, huyện Đại Từ là Đường Nhất Quý, Đường Văn Ngân, Nông Văn Ái, Hoàng Văn Nghiệp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Cơ sở đảng đầu tiên ra đời bao gồm những thanh niên ưu tú tại một vùng núi rừng hẻo lánh trong tỉnh là một bước ngoặt lớn, vô cùng quan trọng của phong trào cách mạng tỉnh Thái Nguyên. Từ La Bằng, cơ sở cách mạng được mở rộng sang huyện Võ Nhai, Đồng Hỷ, Định Hóa, Phú Lương...

Do có vị trí chiến lược quan trọng, tỉnh Thái Nguyên nói chung, vùng Đông Bắc Thái Nguyên nói riêng được Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ lần lượt cử nhiều cán bộ lên củng cố và phát triển phong trào. Giữa năm 1938, đồng chí Lê Xuân Thụ - cán bộ Xứ ủy, nhận chỉ thị của đồng chí Hoàng Vĩnh Tuy (Hoàng Văn Nộn) - Bí thư Xứ ủy, làm nhiệm vụ mở rộng cơ sở củng cố phong trào và xây dựng con đường liên lạc của Đảng từ Hà Nội lên Thái Nguyên, Lạng Sơn ra nước ngoài.

Nhận thấy Võ Nhai là nơi có nhiều cơ sở quần chúng tốt, nhiều thanh niên trung kiên, tích cực hoạt động, đồng chí Lê

Xuân Thụ đã cùng với cơ sở Đảng Phú Thượng và Trảng Xá xúc tiến việc thành lập tổ chức Đoàn Thanh niên Dân chủ ở địa phương⁽¹⁾. Một số thanh niên trung kiên, nhanh nhẹn, tích cực, có tư tưởng tiến bộ, trong đó có đồng chí Nông Văn Cún (Thái Long) được lựa chọn kết nạp vào tổ chức Đoàn. Đây là tổ chức Đoàn thanh niên đầu tiên được thành lập ở Thái Nguyên. Đoàn Thanh niên Dân chủ ra đời ở Võ Nhai đánh dấu bước phát triển vượt bậc, mở ra một thời kì mới trong phong trào thanh niên và công tác Đoàn của Thái Nguyên.

Có Đảng lãnh đạo, phát huy truyền thống của ông, cha, tuổi trẻ Thái Nguyên tập hợp dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng, hăng hái bước vào trận tuyến đấu tranh giành độc lập, tự do. Thanh niên Thái Nguyên trở thành lực lượng nòng cốt tại địa phương trong thời kì vận động Cách mạng tháng Tám (1939 - 1945) và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954). Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, gần 50.000 thanh niên ưu tú của Thái Nguyên tham gia bộ đội và thanh niên xung phong, cùng hàng chục ngàn thanh niên tại hậu phương vừa trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, vừa làm tròn nghĩa vụ hậu phương cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần xứng đáng vào Đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

⁽¹⁾ Theo: Hồi kí của đồng chí Lê Xuân Thụ - cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ. Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Hiện nay, Thái Nguyên là tỉnh trung tâm vùng Việt Bắc, với hệ thống giao thông ngày càng phát triển, từ Thái Nguyên có thể giao thương thuận lợi với các tỉnh trong vùng và Thủ đô Hà Nội. Thái Nguyên là trung tâm công nghiệp lớn với hàng chục nhà máy, xí nghiệp công nghiệp dân dụng và quốc phòng; là trung tâm giáo dục lớn thứ 3 của cả nước với 9 trường đại học, hàng chục trường cao đẳng, và trường nghề, mỗi năm đào tạo hàng chục ngàn cán bộ khoa học và công nhân kĩ thuật cho các tỉnh phía Bắc (từ Quảng Bình trở ra); là trung tâm y tế gồm Trường Đại học Y - Dược và Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên, mỗi năm đào tạo hàng trăm bác sĩ, và cán bộ y tế, phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh của hàng chục ngàn nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận. Các công trình phúc lợi xã hội, văn hoá thể thao được xây dựng ngày càng nhiều, khang trang hiện đại. Trên nền tảng cơ sở vật chất và văn hóa đã, tiếp bước những thế hệ cha anh, lớp lớp các thế hệ thanh niên Thái Nguyên ngày đêm hăng say học tập và lao động, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, phồn vinh.

Chương I

HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN XUNG PHONG THÁI NGUYÊN TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (GIAI ĐOẠN 1950 - 1954)

I - Hoạt động thanh niên Thái Nguyên trong Đội 50 Thanh niên xung phong công tác Trung ương phục vụ Chiến dịch Biên giới (1950)

Từ sau chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947, cuộc kháng chiến của nhân dân ta tiếp tục phát triển và thu nhiều kết quả trên các mặt trận. Trong khi đó, tình hình thế giới có những chuyển biến quan trọng. Tháng 10/1949, cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng Việt Nam có thể tiếp xúc trực tiếp với lực lượng hòa bình, dân chủ thế giới. Đầu năm 1950, Trung Quốc, Liên Xô và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa lần lượt công nhận Chính phủ ta, góp phần nâng cao địa vị Nhà nước ta trên trường quốc tế.

Bên cạnh những thuận lợi, từ năm 1950, cuộc kháng chiến của nhân dân ta cũng đứng trước khó khăn mới do sự can thiệp ngày càng sâu của đế quốc Mỹ vào cuộc chiến tranh Đông Dương. Thông qua việc thực hiện kế hoạch Rove do Mỹ

giúp sức, thực dân Pháp đã xây dựng tuyến phòng thủ dọc theo Đường số 4, ngăn chặn sự liên lạc giữa cách mạng Việt Nam với quốc tế; đồng thời thiết lập hành lang Đông - Tây, cắt đứt con đường liên lạc giữa Căn cứ địa Việt Bắc với đồng bằng Liên khu III và IV. Như vậy, Căn cứ địa Việt Bắc vẫn nằm trong tình trạng bị thực dân Pháp bao vây, phong tỏa và có nguy cơ bị chúng tấn công lần thứ hai.

Chính trong tình hình đó, để tạo những chuyển biến mạnh mẽ cho kháng chiến, Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 của Đảng (21/1 - 3/2/1950) ra nghị quyết nêu rõ: Cần phải nhân đà tiến bộ của bản thân ta, dựa vào sự giúp đỡ của các lực lượng bạn, lợi dụng sự lúng túng của thực dân Pháp, gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, giành thắng lợi lớn, làm thay đổi cục diện chiến trường có lợi cho ta. Cùng thời gian này, Trung ương Đảng chỉ thị cho Liên Khu ủy Việt Bắc chuẩn bị chiến trường Đông Bắc cho thật đầy đủ để khi có điều kiện thuận lợi sẽ mở một chiến dịch lớn, quét địch ra khỏi miền biên giới Bắc Bộ.

Để đảm bảo thắng lợi của chiến dịch, vấn đề giữ vững giao thông vận tải thông suốt có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, chúng ta phải phá hoại cầu, đường để cản bước quân thù; nay phải khôi phục, đồng thời mở thêm những con đường mới cho bộ đội ta hành quân ra tiền tuyến. Công việc đó đòi hỏi phải huy động một lực lượng lớn nhân công, gồm những thanh niên khỏe mạnh, giải quyết nhanh các công việc phục vụ vận tải. Vì vậy,

30

phải chọn những đoàn viên hăng hái, khỏe mạnh, tổ chức thành những đội xung phong công tác.

Về phía thực dân Pháp, sau khi rút khỏi Bắc Kạn (8/1949), chúng tăng cường cho máy bay ném bom đánh phá các tỉnh thuộc Liên khu Việt Bắc. Tại Thái Nguyên, chúng giội 1.866 quả bom xuống các huyện Phú Bình, Phổ Yên, phá hủy nhiều cầu, cống và đập thủy lợi..., gây khó khăn cho ta. Cuộc chiến đấu bảo vệ cầu, đường đảm bảo giao thông ngày càng khẩn trương.

Thực hiện nhiệm vụ do Trung ương và Liên Khu Việt Bắc giao, đầu năm 1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động *Chiến dịch sửa chữa cầu, đường lần thứ nhất*. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, các cơ quan dân, chính, đảng và lực lượng vũ trang đã dành tới 50% cán bộ cho chiến dịch này. Ban Huy động dân công các cấp từ tỉnh xuống xã được thành lập, do một ủy viên cấp ủy phụ trách, cán bộ các ban, ngành, đoàn thể là ủy viên; trong đó ủy viên thanh niên là thành viên chủ chốt.

Con Đường số 3, đoạn từ thị xã Thái Nguyên qua Bắc Kạn, lên Cao Bằng có vị trí đặc biệt quan trọng cần phải tổ chức khôi phục nhanh chóng. Để đáp ứng yêu cầu này, phải có một lực lượng lớn nhân công trẻ khỏe, nhanh nhẹn, xốc vác. Do đó, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã giao cho Tỉnh Đoàn Thanh niên đảm nhiệm. Thực hiện nhiệm vụ tỉnh giao, Tỉnh Đoàn Thái Nguyên đã chỉ đạo các huyện đoàn huy động đủ 3.000 thanh niên làm nhiệm vụ xung kích trong lực lượng dân công. Đây là lần đầu tiên Tỉnh Đoàn huy động một lực lượng

lớn đoàn viên, thanh niên vào nhiệm vụ sửa chữa cầu, đường trong một thời gian ngắn. Đây cũng là lần đầu tiên, tổ chức Đoàn Thanh niên của Thái Nguyên xuất hiện với vai trò là đội quân xung kích.

Tính đến ngày 15/5/1950, chiến dịch sửa chữa cầu đường lần thứ nhất của tỉnh Thái Nguyên đã có 5.000 cán bộ và nhân dân (hầu hết trong độ tuổi thanh niên) tham gia. Vượt qua muôn vàn khó khăn, vất vả bởi những thiếu thốn về cơ sở vật chất, bởi mưa phùn, gió bắc và những đợt ném bom, bắn phá của máy bay Pháp, lực lượng dân công đã đào đắp hàng ngàn mét khối đất, đá; sửa chữa, làm mới hàng trăm cầu, cống lớn nhỏ. Trong đó, 3.000 thanh niên xung kích đã đóng góp 15.450 ngày công, khai thác vận chuyển 340m³ đá, sửa chữa 71km mặt đường, làm mới 9 cây cầu (có 1 cầu treo). Giao thông vận tải trên các tuyến giao thông quan trọng đi qua địa bàn tỉnh (Đường số 3, Đường 13A, Đường 1B) đều được thông suốt, xe vận tải nhỏ đi lại tương đối thuận lợi.

Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất là cuộc tập dượt thử thách khả năng tổ chức, tập hợp lực lượng, phát huy sức mạnh của tuổi trẻ tỉnh Thái Nguyên. Trải qua thực tiễn hoạt động tập trung trên các tuyến đường, các cấp bộ đoàn và cán bộ Đoàn có điều kiện tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý, chuẩn bị cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động tập trung của lực lượng thanh niên ở cấp độ cao hơn mà trước hết là triển khai nhiệm vụ do Trung ương Đoàn và Khu Đoàn Việt Bắc giao: Tổ chức các đơn vị Thanh niên xung phong công

tác, bảo đảm giao thông, phục vụ các chiến dịch lớn của bộ đội ta.

Để tiếp tục sửa chữa và bảo vệ giao thông trong Liên khu Việt Bắc, tháng 5/1950, Trung ương lại chỉ thị cho Liên Khu ủy Việt Bắc *Về sửa chữa đường và vận tải*. Chỉ thị nêu rõ: “Hiện nay, giao thông liên lạc giữa nước ta với nước ngoài, đặc biệt với Trung Quốc là rất cần thiết” nên “phải sửa gập những con đường lớn trong Liên khu từ biên giới vào”. Trung ương yêu cầu “các cấp bộ đảng phải cử một số cán bộ có năng lực phụ trách các công trường”, “chọn những đoàn viên hăng hái khỏe mạnh tổ chức thành những đội xung phong công tác, làm động cơ thúc đẩy nhân dân”⁽¹⁾...

Thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn Thanh niên Cứu quốc quyết định thành lập Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương để tham gia phục vụ Chiến dịch Biên giới. Trung ương Đoàn cử nhiều cán bộ về các tỉnh Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Bắc Giang tuyển chọn đội viên.

Tại tỉnh Thái Nguyên, đồng chí Nguyễn Khánh - Bí thư Tỉnh Đoàn đã cử cán bộ cùng đi với cán bộ Trung ương Đoàn tới các huyện Đại Từ, Phú Bình, Phổ Yên... làm công tác tuyển chọn cán bộ khung và đội viên. Được các tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ, đoàn viên, thanh niên tích cực hưởng ứng,

⁽¹⁾ Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về việc sửa đường và vận tải” (tháng 5 năm 1950).

công việc tuyển chọn đạt kết quả tốt. Trong số 225 cán bộ, đội viên là những đoàn viên, thanh niên ưu tú được tuyển chọn từ các tỉnh Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Bắc Giang vào Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương (mang mật danh Đội 50), có gần 50% số đội viên và cán bộ khung là con em nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

Đội 50 do Trung ương Đoàn huy động lực lượng, tổ chức đội ngũ, quản lý tổ chức và phụ trách công tác chính trị, tư tưởng; Tổng cục Cung cấp (nay là Tổng cục Hậu cần) - thuộc Bộ Quốc phòng điều động, phân công nhiệm vụ, lo về chế độ chính sách, nhiệm kỳ phục vụ của đội viên là 6 tháng, hưởng chế độ cung cấp như bộ đội địa phương.

Ngày 15/7/1950, tại đồi Gò Thờ, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, dưới chân núi Hồng, Đội 50 chính thức làm lễ ra mắt. Đồng chí Vương Bích Vượng - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, được cử làm Đội trưởng kiêm Bí thư Chi bộ. Đồng chí Võ Đức - Cán bộ Trung ương Đoàn, làm Đội phó Chính trị, đồng chí Hồ Khuê - Cán bộ Trung ương Đoàn, làm Đội phó phụ trách hậu cần. Sau khi thành lập Đội, lễ xuất quân cũng được tổ chức tại đây; đồng chí Nguyễn Lam - Bí thư Trung ương Đoàn, trực tiếp trao nhiệm vụ, dặn dò cán bộ, đội viên hãy phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng với lòng tin yêu của Bác Hồ và Trung ương Đảng, Chính phủ.

Vừa hành quân ra mặt trận, Đội 50 vừa tuyển quân bổ sung. Trên một chặng đường dài hành quân từ huyện Đại Từ (Thái Nguyên), toàn Đội tập trung tại vùng rừng núi gần căn cứ Lam Sơn (Cao Bằng) để ổn định tổ chức biên chế và học tập chính trị. Đội 50 được biên chế thành 3 Liên phân đội, dưới Liên phân đội có phân đội. Toàn Đội 50 có một chi bộ Đảng và một chi đoàn Thanh niên Cứu quốc, trực thuộc Đảng bộ Tổng cục Cung cấp.

Tại căn cứ Lam Sơn, Đội 50 bước vào đợt học tập chính trị, xác định tinh thần sẵn sàng chịu đựng gian khổ, hi sinh, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được phân công; phấn khởi chờ lệnh xuất phát đi phục vụ chiến dịch.

Cũng trong thời gian này, để đảm bảo giao thông, vận tải phục vụ Chiến dịch Biên giới, ngày 15/7/1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết mở *Chiến dịch sửa chữa cầu đường*, chủ trương tiếp tục huy động tối đa các lực lượng tham gia. Ngay đợt đầu tiên, toàn tỉnh đã huy động được 308 người (có 37 cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương) của 7 huyện đi dân công làm nhiệm vụ vận tải lương thực, thực phẩm, vũ khí phục vụ chiến dịch trong 3 tháng. Tỉnh còn thành lập 2 đại đội thanh niên xung phong với khoảng 300 nam, nữ thanh niên khỏe mạnh, biên chế thành các trung đội, tiểu đội làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông tại các trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Tiếp đó, ngày 24/8/1950, tỉnh Thái Nguyên lại huy động

227 dân công (trong đó có 85 đảng viên) đi phục vụ Chiến dịch Biên giới.

Sáng ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng tấn công cứ điểm Đông Khê, mở màn Chiến dịch. Đội 50 được giao nhiệm vụ làm nòng cốt đi đầu trong lực lượng tiếp đạn, tải thương, bám sát bộ đội, dũng cảm vượt qua lửa đạn tiếp đạn kịp thời và đưa thương binh về hậu tuyến. Sau hai ngày đêm chiến đấu hết sức quyết liệt, quân ta tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm Đông Khê. Quân địch ở Cao Bằng hoàn toàn bị cô lập; Thất Khê bị uy hiếp trực tiếp. Tuyến phòng thủ của địch trên Đường số 4 bị rung chuyển.

Sau Chiến dịch, Đội 50 làm nhiệm vụ thu dọn chiến trường. Khắp sườn đồi, khe suối, xác giặc ngổn ngang, mùi hôi thối bốc lên nồng nặc, nhưng các đội viên vẫn chịu đựng chôn xác giặc, thu gom súng đạn, quân trang, quân dụng của địch vận chuyển về kho, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đội 50 còn cùng với bộ đội lùng bắt tàn quân địch, đưa về cả 1 trung đội hàng binh giao cho Bộ Chỉ huy Mặt trận.

Chiến dịch Biên giới kết thúc thắng lợi, Đội 50 vinh dự được Bác Hồ gửi thư khen. Tại lễ mừng công tổ chức ở thị xã Cao Bằng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy Mặt trận, đã tuyên dương Đội 50 "*Nêu cao tinh thần tích cực xung phong, triệt để tuân theo kỉ luật chiến trường, tổ chức chặt chẽ...*". Trung ương Đoàn đã động viên và khen ngợi thành tích đầu tiên của Đội 50.

Sau Chiến dịch Biên giới, Tổng cục Cung cấp giao nhiệm vụ cho Đội 50 được sử dụng 300 nhân lực, hạn trong 3 ngày phải vận chuyển xong 8 tấn đạn chiến lợi phẩm từ Đông Khê về kho cách xa 5km. Với tinh thần tích cực, Đội 50 huy động 150 đội viên cùng lực lượng dân công, vận chuyển trong 10 giờ, đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Việc vận chuyển chiến lợi phẩm từ kho xếp lên ô tô để đưa về hậu cứ, lúc đầu phải huy động 12 đội viên làm trong 15 phút; sau đó nhờ cải tiến theo lối dây chuyền, chỉ cần 6 đội viên làm trong 5 phút, hàng đã đầy xe, vừa rút ngắn thời gian, vừa tiết kiệm sức người.

Tháng 1/1951, cả 3 Liên phân đội đầu tiên của Đội 50 đi phục vụ Chiến dịch Biên giới hết nhiệm kì phục vụ; phần nhiều cán bộ, đội viên trở về địa phương, một bộ phận cán bộ, đội viên tình nguyện ở lại làm bộ khung xây dựng các Liên phân đội Thanh niên xung phong công tác mới.

II - Hoạt động thanh niên Thái Nguyên trong các đơn vị Thanh niên xung phong phục vụ các chiến dịch lớn (1951 - 1954)

Sau chiến thắng Biên giới thu - đông 1950, sự thông thương giữa nước ta với quốc tế được mở ra trên nhiều hướng. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thoát khỏi thế bao vây, phong tỏa của các thế lực đế quốc, có điều kiện tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế không chỉ về chính trị tinh thần, mà cả về vật chất. Chiến thắng Biên giới mở ra bước ngoặt cơ bản, đưa cuộc kháng chiến của ta từ hình thái chiến tranh du

kích sang chiến tranh chính quy. Hầu hết các trung đoàn chủ lực của ta ở Bắc Bộ được tập trung xây dựng thành 3 Đại đoàn bộ binh (Đại đoàn 312, Đại đoàn 320, Đại đoàn 316) và 1 Đại đoàn công binh, pháo binh (Đại đoàn 351).

Phát huy quyền chủ động về chiến lược trên chiến trường chính (Bắc Bộ), ngay sau chiến thắng Biên giới, quân đội ta liên tiếp mở các chiến dịch tiến công ở vùng trung du và đồng bằng Bắc Bộ nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng một phần đất đai, tạo điều kiện phát triển chiến tranh du kích ở nhiều địa phương. Từ ngày 25/12/1950 đến 17/1/1951, quân đội ta mở Chiến dịch Trần Hưng Đạo, đánh mạnh ở Vĩnh Yên, Phúc Yên.

Tháng 2/1951, Hội nghị cán bộ Tỉnh Đoàn Thái Nguyên quyết định tổ chức thanh niên xung phong địa phương, mỗi huyện Đoàn thành lập một Liên phân đội từ 50 đến 80 người để sửa chữa cầu, đường bảo đảm giao thông liên lạc, làm lán trại, đào hầm công sự bảo vệ các cơ quan... Tỉnh Đoàn cũng được Trung ương Đoàn giao nhiệm vụ tuyển quân để thành lập các Liên phân đội mới của Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương, phục vụ sửa chữa cầu đường trên Đường số 3.

Rút kinh nghiệm qua việc tổ chức Đội Thanh niên xung phong công tác phục vụ Chiến dịch Biên giới, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn thống nhất với Tổng cục Cung cấp tổ chức phát triển Đội Thanh niên xung phong công tác ở các địa

38

phương để phục vụ kháng chiến. Đội viên Đội Thanh niên xung phong có tuổi đời không quá 25, đảng viên không quá tuổi 30; thành phần nông dân, dân nghèo và có đủ sức khỏe.

Kế hoạch tổ chức Thanh niên xung phong địa phương và tuyển quân cho Trung ương Đoàn được tiến hành chu đáo. Trước hết, đoàn viên, thanh niên từ các phân đoàn, chi đoàn được tổ chức học tập về nhiệm vụ của thanh niên tham gia lực lượng Thanh niên xung phong phục vụ kháng chiến; nhận rõ điều kiện gia nhập Thanh niên xung phong là tự nguyện, tự giác vào Đội. Sau đó, tổ chức gặp mặt giao lưu giữa cán bộ, đội viên cũ của Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương phục vụ Chiến dịch Biên giới đã hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương với cán bộ, đoàn viên, thanh niên địa phương để tuyên truyền chiến thắng Biên giới; động viên, khuyến khích đoàn viên, thanh niên tình nguyện ghi tên tham gia Thanh niên xung phong. Ở nhiều nơi công cộng đều viết khẩu hiệu: *Gia nhập lực lượng Thanh niên xung phong để phục vụ công tác kháng chiến là nhiệm vụ của thanh niên* để tuyên truyền, khích lệ đoàn viên, thanh niên. Danh sách những người tự nguyện gia nhập thanh niên xung phong được niêm yết ở trụ sở Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã. Trong buổi lễ giao quân nhập ngũ, các tân đội viên thanh niên xung phong được làng xóm và chi đoàn tổ chức tiễn đưa, tặng quà, chúc nhau sức khỏe và hứa hẹn thi đua lập công.

Để phục vụ các chiến dịch, từ tháng 3/1951, Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương thành lập thêm 9 Liên phân đội mới; trong đó có 4 Liên phân đội được thành lập tại Thái Nguyên. Ngày 10/3/1951, Tỉnh Đoàn giao 233 đoàn viên và thanh niên để thành lập Liên phân đội 310 (Liên phân đội Hoàng Hoa Thám); ngày 14/3/1951, giao 176 đoàn viên, thanh niên để thành lập Liên phân đội 311 (Liên phân đội Hoàng Hữu Nam); ngày 19/3/1951, giao 168 đoàn viên, thanh niên để thành lập Liên phân đội 312 (Liên phân đội Hồ Tùng Mậu); ngày 25/10/1951, giao 171 đoàn viên, thanh niên để thành lập Liên phân đội Minh Khai.

Sau khi thành lập các đơn vị mới, Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương được Tổng cục Cung cấp chia làm 2 bộ phận đảm nhận 2 nhiệm vụ quan trọng:

- Một bộ phận gồm 9 Liên phân đội, từ Liên phân đội 1 đến Liên phân đội 8 (301 - 308) và Liên phân đội Lê Hồng Phong, được điều đi phục vụ Chiến dịch Đường số 18 (mang mật danh Chiến dịch Hoàng Hoa Thám, diễn ra từ 20/3 đến 17/4/1951).

- Một bộ phận gồm 8 Liên phân đội mới thành lập, trong đó có 4 Liên phân đội do Tỉnh Đoàn Thái Nguyên tuyển quân cho Trung ương Đoàn thành lập tại Thái Nguyên, được điều đi làm nhiệm vụ sửa chữa cầu, đường đảm bảo giao thông Đường số 3 (đoạn từ Thái Nguyên đến Cao Bằng).

Trong Chiến dịch Hoàng Hoa Thám, 9 Liên phân đội phục vụ bộ đội chiến đấu ở Mặt trận Mạo Khê, Đông Triều (Quảng Yên), công tác tải thương gặp vô vàn khó khăn. Rong rã nhiều ngày, Thanh niên xung phong phải vượt qua bom đạn địch trong trời mưa tầm tã, đường đèo dốc trơn như đổ mỡ, nhất là qua đèo Thung, đèo Cốc, chỉ lỡ chân là lăn xuống vực. Thanh niên xung phong phải quỳ xuống bùn làm bậc thang để đồng đội và dân công có chỗ vịn lên dốc, xuống dốc an toàn, đưa thương binh về hậu cứ. Kết thúc Chiến dịch, Liên phân đội 307 được tặng thưởng *Huân chương Chiến công hạng Nhì*.

Sau khi Chiến dịch Hoàng Hoa Thám kết thúc, cả 9 Liên phân đội đi phục vụ Chiến dịch cũng được điều về tăng cường bảo đảm giao thông Đường số 3, đoạn Thái Nguyên - Cao Bằng. Đây là con đường giao thông chiến lược quan trọng, vận chuyển hàng viện trợ của các nước anh em từ cửa khẩu Cao Bằng xuống Thái Nguyên, rồi tỏa đi các chiến trường. Chính vì vậy, thực dân Pháp huy động nhiều máy bay đánh phá Đường số 3, tập trung phá hoại các cây cầu, bến phà, các đoạn đường xung yếu. Các đơn vị Thanh niên xung phong được bố trí chốt giữ để kịp thời ứng cứu các trọng điểm địch đánh phá, quyết tâm thông xe thông tuyến trong mọi tình huống. Cuộc chiến đấu bảo vệ tuyến đường hằng ngày diễn ra ác liệt; địch phá, ta sửa, địch lại phá, ta lại sửa. Đêm đêm, dưới ánh sáng của những ngọn đuốc, cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong làm việc trên mặt đường, quyết tâm bảo đảm giao thông thông suốt.

Sau khi thành lập, Liên phân đội 312 (Liên phân đội Hồ Tùng Mậu) làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông đoạn đường Nà Cù - Phủ Thông, trọng điểm là sửa chữa cầu Nà Cù (thôn Nà Tu, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn) đã bị ta đánh sập từ năm 1947 để chặn chân địch. Nay, đơn vị phải bắc qua dòng suối một chiếc cầu tạm, dài 50m để ô tô qua lại. Cán bộ, đội viên đơn vị ngày đêm vừa vật lộn với mưa lũ, vừa chiến đấu với máy bay địch đánh phá để bảo vệ cầu. Ngày 20/3/1951⁽¹⁾, cán bộ, đội viên Liên phân đội 312 rất vui mừng và xúc động được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm đơn vị. Người thăm hỏi, động viên cán bộ, đội viên và tặng Tổng Đội lá cờ danh dự thêu dòng chữ: *Thi đua khá nhất* để làm giải thưởng cho đơn vị nào lập được nhiều thành tích. Trước lúc chia tay, Người tặng 4 câu thơ:

*“Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền,
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên”.*

Bốn câu thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành phương châm hành động và tiếp thêm sức mạnh không chỉ cho cán bộ, đội viên Liên phân đội 312 mà cả các đơn vị Thanh niên xung phong khác quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trong hai tháng 6 và 7/1951, cầu Nà Cù

⁽¹⁾ Theo: *Thanh niên xung phong Việt Nam anh hùng*, Tập 1, Nxb Thanh niên, 2017.

bị trôi liên tục do mưa lũ; cán bộ, đội viên Liên phân đội 312 phải bắc lại đến 10 lần; nhiều ngày phải ngâm mình dưới nước từ 7 đến 8 giờ đồng hồ để kéo gỗ bắc cầu. Nhiều đêm, cán bộ, đội viên phải thức trắng để san ủi hàng trăm khối đất, đá bị bom và mưa lũ làm sạt lở lấp kín mặt đường.

Liên phân đội 310 (Liên phân đội Hoàng Hoa Thám) phụ trách sửa chữa một quãng đường dài 700m đang bị ách tắc giao thông do địch ném bom bắn phá. Kế hoạch dự tính phải mất 500 công sửa trong một tuần mới thông được xe; nhưng với tinh thần bảo đảm giao thông trong mọi tình huống, đơn vị chỉ làm trong 3 đêm với 240 công, ô tô đã qua lại được. Với thành tích đó, đơn vị được Ty Giao thông công chính tỉnh Bắc Kạn ngợi khen và tặng 10 vạn đồng.

Đặc biệt, Liên phân đội Minh khai - phần lớn đội viên là dân tộc ít người, thường xuyên bảo đảm năng suất làm đường vượt 50% kế hoạch. Trong 2 tháng thi đua cuối năm 1951, đơn vị đã phát huy sáng kiến đào đắp 894 m³ đất, đá hết 320 công, tăng năng suất 430%. Đơn vị được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi giấy khen và tặng bánh chưng ăn Tết.

Các Liên phân đội Trần Phú, Tô Hiệu, Hoàng Văn Thụ ... cũng đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Có đơn vị chốt giữ bảo đảm giao thông cầu Km 62 (Thái Nguyên - Bắc Kạn), dài 60m (là cầu tạm, cầu sắt đã được phá để cản bước tiến của giặc Pháp). Tháng 6/1951, cầu bị nước lũ cuốn trôi 2 lần, nhưng chỉ trong vòng 34 tiếng đồng hồ, cầu được làm xong,

nối liền mạch máu giao thông. Có lần máy bay giặc Pháp thả bom phá tan cả cầu chính, cầu phụ; đêm đến, đơn vị động viên anh em xếp đá dưới suối làm cầu ngầm để xe chạy qua an toàn⁽¹⁾. Làm việc trong điều kiện khó khăn, gian khổ, đời sống thiếu thốn, cán bộ, đội viên các Liên phân đội vẫn thường xuyên tổ chức sinh hoạt văn nghệ, học tập văn hóa để nâng cao trình độ.

Tháng 12/1951, ngay sau khi được giao nhiệm vụ phục vụ Chiến dịch Hòa Bình, Liên phân đội Hoàng Hữu Nam và 7 đơn vị đang làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông trên Quốc lộ số 3 đã từ phố Chợ Mới, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn cấp tốc hành quân vượt núi, băng đèo, lội suối qua các thị xã Thái Nguyên, Phú Thọ, đến nơi tập kết ở vùng Thu Cúc (nay Thu Cúc là xã thuộc huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ)... đúng thời gian quy định. Khi giao nhiệm vụ, đồng chí Nguyễn Chí Thanh (Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam) đã động viên tinh thần phục vụ chiến đấu; đồng thời nêu rõ yêu cầu trong trận tấn công các đồn địch ở ngoại vi thị xã Hòa Bình, thanh niên xung phong phải khiêng cáng thương binh ra ngoài trước lúc trời sáng.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, cán bộ, đội viên Liên phân đội Hoàng Hữu Nam không quản khó khăn, nguy hiểm, bám sát bộ đội vượt qua lửa đạn, đưa thương binh về hậu

⁽¹⁾ Sáng kiến làm cầu ngầm của đơn vị, sau này được ứng dụng trên đường mòn Hồ Chí Minh chạy dọc Trường Sơn đi đánh Mỹ.

tuyên an toàn. Phân đội 5 (nữ) do đồng chí Nguyễn Thị Thành phụ trách đã bám sát bộ đội chiến đấu, vượt qua các trận địa, len lỏi giữa các làn đạn, các hàng rào kẽm gai, bãi mìn cứu công thương binh ra khỏi vùng chiến sự. Có đêm, Nguyễn Thị Thành 7 lần vào trận địa cũng được 2 thương binh và cùng đồng đội khiêng cáng được 5 tử sĩ về tuyến sau an toàn. Trong lúc công thương binh, Nguyễn Thị Thành mang vác cả ba lô, súng đạn của thương binh. Đường mòn quanh co, đêm tối, lúc lên đồi, lúc lội suối, nước chảy, đá trơn, lưng mỏi, người mệt, vừa cố gắng bước đi, Nguyễn Thị Thành vừa an ủi thương binh: *"Cứ ôm lấy cổ mình là sẽ ra đến nơi an toàn"*. Gặp dân công đi lạc đường, đang hoang mang, Nguyễn Thị Thành tập hợp được 12 người, động viên họ cùng thu dọn chiến trường. Với những thành tích xuất sắc đó, đồng chí Nguyễn Thị Thành và 10 nữ đội viên Phân đội 5 thuộc Liên phân đội Hoàng Hữu Nam được Bộ Chỉ huy Mặt trận khen thưởng.

Tại Hội nghị Chiến sĩ thi đua Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương tổ chức ở Chiến khu Việt Bắc ngày 21/2/1952, trong số 7 người được bầu là *Chiến sĩ thi đua cấp Đội*, có 4 người là thanh niên Thái Nguyên:

- 1 - Nguyễn Thị Thành thuộc Liên phân đội Hoàng Hữu Nam,
- 2 - Nguyễn Thị Thuận thuộc Liên phân đội Hoàng Hoa Thám,
- 3 - Nguyễn Thị Sen thuộc Liên phân đội Hồ Tùng Mậu,
- 4 - Nguyễn Văn Mùi thuộc Liên phân đội Minh khai. Đồng chí Nguyễn Thị Thành được bầu là *Chiến sĩ thi đua toàn*

quốc và là một thành viên trong Đoàn Thanh niên Việt Nam đi dự Đại hội Liên hoan Thanh niên, Sinh viên thế giới họp tại Thủ đô Bucarét (Rumani).

Sau Chiến dịch Hòa Bình, Liên phân đội Hoàng Hữu Nam cùng 7 Liên phân đội tiếp tục được điều đi phục vụ Chiến dịch Tây Bắc (Thu - Đông 1952). Tham gia phục vụ Chiến dịch Tây Bắc, các đơn vị Thanh niên xung phong đảm nhận 4 nhiệm vụ: 1 - Sửa chữa cầu đường, bảo đảm giao thông trên Đường số 13; 2 - Giao thông liên lạc và hướng dẫn dân công; 3 - Vận chuyển, tiếp tế đạn dược, lương thực thuốc men cho mặt trận; 4 - Làm kho, bảo vệ kho, làm lán trại cho dân công.

Đường số 13 từ Yên Bái vào Tây Bắc phải đi qua các địa danh Ba Khe, Nghĩa Lộ,... Từ ngày thực dân Pháp chiếm đóng Tây Bắc, con đường này bị bỏ hoang, cây cối mọc um tùm. Trên tuyến đường, tại địa điểm Km 7 và Km 23 là hai trọng điểm đánh phá ác liệt của máy bay địch; thêm vào đó là mưa lũ làm sụt lở đất, đường bị tắc liên tục. Liên phân đội Hoàng Hữu Nam nhận được lệnh đã hành quân cấp tốc vượt qua một đoạn đường dài kịp thời nhận nhiệm vụ bảo đảm giao thông trên quãng đường trọng điểm đánh phá của địch. Ngoài nhiệm vụ sửa chữa cầu, đường bảo đảm giao thông, đơn vị còn được giao các nhiệm vụ phục vụ giao thông liên lạc, làm lán trại và kho tàng. Đơn vị ngày đêm bám mặt đường kịp thời ứng cứu, phá bom nổ chậm, san lấp hố bom cho đường thông

suốt để ô tô vận chuyển đạn dược tiến lên phía trước. Đơn vị còn hoàn thành xây dựng một con đường ngầm vượt thời gian quy định, tiết kiệm 500 công. Liên phân đội Hoàng Hữu Nam đều hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ phục vụ, giao thông liên lạc, dẫn đường cho dân công, làm lán trại, kho tàng.

Việc phục vụ giao thông liên lạc trong Chiến dịch Tây Bắc là rất quan trọng. Một tổ công tác chỉ có từ 2 đến 3 người, có khi phải đi lẻ từng người, luồn rừng sâu, núi cao, băng qua sông Đà, sông Thao dưới làn bom đạn địch, kịp thời chuyển những công văn hỏa tốc đến các đơn vị, cơ quan quân đội.

Trong khi đó, 9 Liên phân đội còn lại của Đội 50 làm nhiệm vụ trên Đường số 3 tiếp tục vượt qua mọi khó khăn, lập nhiều thành tích mới, quyết tâm đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống. Vào thời gian này, giặc Pháp tăng cường máy bay tập trung đánh phá liên tục và ác liệt các tuyến đường đi qua địa bàn Thái Nguyên, nhằm ngăn cản việc tiếp tế hậu cần cho bộ đội. Có ngày địch sử dụng đến 16 chiếc máy bay, trong đó có cả máy bay ném bom hạng nặng B24, B26 đánh phá vào các công xưởng, kho tàng, bãi đỗ xe. Chúng sử dụng cả bom dù, bom bi, bom bướm, bom côn trùng để giết hại nhân dân, phá hoại mùa màng. Trên tuyến Quốc lộ 3 từ Thái Nguyên đi Bắc Kạn, trong năm 1952, địch bắn phá 482 lần với 13.900 quả bom. Đêm hôm trước, một đoạn đường bị địch phá hoại, Thanh niên xung phong vừa sửa xong, ngày hôm sau lại bị máy bay giặc phá hỏng. Từng đoạn đường,

từng chiếc cầu đều trở thành mục tiêu của máy bay địch. Tình hình đó đòi hỏi nhân dân và thanh niên Thái Nguyên phải quyết tâm thắng giặc trên mặt trận giao thông. Lúc này, nhiệm vụ sửa chữa, ứng cứu cầu, đường cũng quan trọng và vinh quang như nhiệm vụ đánh giặc của các chiến sĩ ngoài mặt trận.

Để đối phó với tình hình, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh chủ trương tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục trong nhân dân, nhất là thanh niên về tính chất quan trọng và cấp bách của việc sửa chữa cầu, đường; đồng thời tiếp tục huy động hàng ngàn dân công và thành lập 3 đại đội Thanh niên xung phong địa phương làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông.

Cuộc chiến đấu giữ vững mạch máu giao thông của 9 Liên phân đội thuộc Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương ngày càng khắt khe và quyết liệt, nhưng cũng gặp nhiều khó khăn do việc cung cấp lương thực, thực phẩm không kịp thời. Thanh niên xung phong phải ăn ngô, ăn sắn nhiều ngày, nhiều người ốm đau không đảm bảo ngày công lao động. Trước tình hình đó, các Liên phân đội phát động phong trào thi đua vượt khó, vừa nhằm mục đích hoàn thành nhiệm vụ, vừa kết hợp tổ chức tăng gia sản xuất rau xanh để cải thiện bữa ăn. Phong trào thi đua được phát động từng đợt, có những đợt thi đua ngắn ngày để giải quyết những công việc ưu tiên. Mỗi đợt thi đua đều có giao ước giữa các cá nhân và giữa các

phân đội với nhau, việc thực hiện đã đem lại nhiều kết quả. Tình hình đảm bảo ngày công lao động ở nhiều Liên phân đội đạt tỉ lệ 85%. Nhiều Liên phân đội đã hoàn thành vượt mức khối lượng công việc được giao, tiết kiệm nhiều ngày công và tăng năng suất lao động. Trong đợt thi đua từ ngày 19/5 đến ngày 19/8/1952, Liên phân đội Minh Khai tăng năng suất 193%, Liên phân đội Lý Thường Kiệt tiết kiệm 1.176 công, Liên phân đội Hồ Tùng Mậu phát huy 55 sáng kiến, tăng năng suất từ 50% đến 175%.

Liên phân đội Trần Phú và Liên phân đội Hoàng Hoa Thám phụ trách đảm bảo giao thông trên quãng đường máy bay địch đánh phá ác liệt. Địch thả bom suốt ngày đêm, trong đó có nhiều bom nổ chậm. Đơn vị chủ trương cử người gác quan sát đếm chính xác số bom địch thả xuống và đánh dấu vị trí những quả bom chưa nổ để kịp thời tổ chức phá bom. Thực hiện chủ trương này có 33 đội viên là đoàn viên Thanh niên Cứu quốc xung phong đảm nhiệm (trong đó có 7 đội viên nữ). Đồng chí Tại và nhiều đồng chí khác xung phong vào tiêu diệt phá bom. Các đồng chí Trình và Mạnh đã dũng cảm vượt qua bom nổ chậm đưa công văn hỏa tốc đến đích đúng thời gian và an toàn.

Ngoài việc hoàn thành nhiệm vụ sửa chữa cầu, đường đảm bảo giao thông, việc kết hợp tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống cũng đạt nhiều kết quả. Phong trào thi đua trồng rau xanh và chăn nuôi phát triển rộng rãi; đơn vị nào

cũng trồng rau, nuôi lợn, nuôi gà, đơn vị nào cũng tự túc được 1/3 rau xanh. Việc cung cấp lương thực, thực phẩm đã khá hơn trước, tình hình ăn uống được cải thiện, cán bộ, đội viên tin tưởng phấn khởi tiếp tục nêu cao quyết tâm thắng giặc trên mặt trận giao thông.

Tổng kết công tác sửa chữa cầu đường năm 1952, tất cả 9 Liên phân đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương ở Việt Bắc đã làm hàng chục vạn ngày công, đào, đắp 106.140m³ đất đá; bắc 50 chiếc cầu, vận chuyển 2.858 tấn lương thực, đạn dược... Các đơn vị Thanh niên xung phong Trung ương còn phát huy 984 sáng kiến, tăng năng suất từ 50% đến 60%; đặc biệt, đợt thi đua cuối năm đã tăng năng suất từ 170% đến 200%, tiết kiệm được 45.665 công. Trong những thành tích đó có sự đóng góp của 3 Liên phân đội Hồ Tùng Mậu, Hoàng Hoa Thám và Minh Khai.

Bước vào năm 1953, cuộc kháng chiến của nhân dân ta đi vào giai đoạn quyết định. Thực dân Pháp liên tiếp thất bại trên khắp các chiến trường Đông Dương, đế quốc Mỹ lâm le nhảy vào can thiệp mở rộng chiến tranh. Trước âm mưu thâm độc của địch, Trung ương Đảng đề ra chủ trương: Tăng cường công tác bảo vệ an toàn bí mật; củng cố toàn diện cơ sở hạ tầng tại ATK Trung ương.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, hàng nghìn thanh niên ưu tú, hầu hết là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam được lựa chọn ở các khu vực Đèo Khế (huyện Đại

Từ), Quán Vuông, Đèo Muồng, Chợ Chu (huyện Định Hóa) tỉnh Thái Nguyên về An toàn khu Trung ương ở hai bên núi Hồng (địa bàn giáp ranh của hai tỉnh Tuyên Quang và Thái Nguyên), tổ chức thành Đội Thanh niên xung phong 36, do đồng chí Tạ Quang Chiến (chiến sĩ trong Đội Bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh) làm Đội trưởng; đồng chí Nguyễn Đình Chữ làm Bí thư Đảng ủy. Ngày 15/3/1953, Đội Thanh niên xung phong 36 chính thức ra mắt tại Đình Hồng Thái (Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang), được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt tên là *Đội Thanh niên làm kiểu mẫu*.

Quân số của Đội Thanh niên xung phong 36 khi cao nhất lên tới 2.500 cán bộ, đội viên, biên chế thành 17 đại đội, mang phiên hiệu lần lượt từ Đại đội 261 đến Đại đội 277. Cơ quan Đội và đa số cán bộ, đội viên Đội 36 đóng tại khu vực chân đèo Muồng, thuộc vùng Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Phối hợp với các đơn vị Quân đội, Công an, Đội Thanh niên xung phong 36 có nhiệm vụ bảo vệ và phục vụ các cơ quan đầu não của Trung ương Đảng, Chính phủ tại An toàn khu Định Hóa, chủ yếu tập trung vào các công việc: 1- Tuần tra, canh gác, bảo vệ An toàn khu; 2- Mở rộng, khôi phục tuyến giao thông đường bộ liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang qua đèo Muồng (Chợ Chu, Thái Nguyên) sang Thành Cốc, Kim Quan (Yên Sơn, Tuyên Quang) nằm ở trung tâm An toàn khu Trung ương và đường nội bộ liên cơ quan ở An toàn

khu Trung ương; 3- Đào hầm kiên cố xuyên núi để phòng tránh sự đánh phá ác liệt của địch, bảo vệ an toàn Chủ tịch Hồ Chí Minh và cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước; 4- Làm nhà ở, hội trường cho Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh; 5- Làm kho hậu cần lớn cung cấp cho An toàn khu; 6- Vận chuyển, cung cấp lương thực đường dài liên tỉnh; 7- Lắp đặt và bảo trì đường liên lạc hữu tuyến trong An toàn khu Trung ương. Ngoài ra, các đại đội đều có phương án tác chiến và sẵn sàng chiến đấu khi có địch xâm nhập An toàn khu.

Xuân - Hè 1953, phối hợp với Quân Giải phóng Lào, bộ đội ta mở Chiến dịch Thượng Lào. Các đơn vị Thanh niên xung phong phục vụ Chiến dịch Tây Bắc lại nhận lệnh phục vụ Chiến dịch Thượng Lào. Ngay từ cuối tháng 1/1953, các Liên phân đội Tô Hiệu, Trần Hưng Đạo, Hoàng Hữu Nam,... hành quân từ Đường 13 sang Đường 41, vượt trên 300 km đến Thượng Lào làm nhiệm vụ.

Trong Chiến dịch Thượng Lào, Thanh niên xung phong được giao đảm nhiệm 30 công việc khác nhau, nhưng nhiệm vụ chủ yếu vẫn là bảo đảm giao thông suốt phục vụ tiếp tế, hậu cần cho bộ đội. Để hoàn thành nhiệm vụ này, cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong phải vượt qua nhiều khó khăn: Đường tiếp tế xa xôi, hiểm trở; rừng núi trùng trùng, điệp điệp; thời tiết thay đổi thất thường; các đơn vị phải phân công xé lẻ thành nhiều tổ, nhiều bộ phận cách xa nhau hàng trăm kilômét...

Liên phân đội Trần Hưng Đạo chốt giữ đảm bảo giao thông trên Đường 41 và đèo Pa Háng. Tại trọng điểm này, máy bay địch thường xuyên đánh phá ác liệt hòng chặn đường tiếp tế của ta. Có đêm, đơn vị phải đào lấp 200m³ đất, đá, quyết tâm thông đường trước 3 giờ sáng để đoàn xe chở đạn vượt qua đèo an toàn. Năng suất lắp hồ bom và lấy gỗ chống lầy của đơn vị tăng từ 53% đến 100%. Việc phá bom nổ chậm là công tác cực kì nguy hiểm, nhưng nhiều nữ Thanh niên xung phong đi phá bom đã làm việc vô cùng dũng cảm, gan dạ, sáng tạo và an toàn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Liên phân đội Hoàng Hữu Nam đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt nhiều kết quả. Liên phân đội đảm bảo ứng cứu, sửa chữa kịp thời những đoạn đường bị máy bay địch đánh phá. Có thời gian đơn vị phải làm 15 đêm liên tục để bảo đảm thông xe, thông đường. Trong quá trình sửa chữa cầu đường, đơn vị có 46 sáng kiến, tăng năng suất từ 50% đến 250%.

Việc làm kho và giữ kho phục vụ Chiến dịch là một công tác quan trọng. Được giao nhiệm vụ kiến thiết nhiều kho lán chứa hàng, Liên phân đội tổ chức các bộ phận nhỏ làm nhiệm vụ này. Với tinh thần quyết tâm, cán bộ, đội viên Liên phân đội Hoàng Hữu Nam đã vượt qua khó khăn do thiếu dụng cụ và nhiều người chưa quen việc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng diện tích kho được giao, tiết kiệm 1.250 công.

Việc hướng dẫn đường đi cho dân công phục vụ chiến dịch để dân công khỏi bị lạc đường và sớm đi tới đích là rất quan trọng. Được Ban Chỉ huy Công trường giao nhiệm vụ, Liên phân đội Hoàng Hữu Nam tổ chức bộ phận đảm nhiệm và đã hoàn thành tốt. Đơn vị giao mỗi đội viên Thanh niên xung phong hướng dẫn đường đi cho từ 1 đến 2 đại đội dân công. Đường mòn đi trong đêm tối, dân công dễ bị lạc. Các cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong dẫn đường cho dân công vất vả, phải chạy lên chạy xuống, chỉ đường cho toán này xong lại đi tìm toán khác, hoặc gánh đỡ cho những dân công yếu mệt. Những chỗ đường đèo, đường dốc... khó đi, các đội viên Thanh niên xung phong dẫn đường phải cầm đuốc đứng gần suốt đêm cho dân công dễ dàng vượt qua.

Dân công phục vụ chiến dịch có số lượng hàng ngàn, hàng vạn người, việc tổ chức ăn, ở gặp nhiều khó khăn, lại bị máy bay địch hằng ngày lung sục khủng bố, ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần phục vụ. Ban Vận tải tiền phương điều động một số đơn vị Thanh niên xung phong đến các chặng đường quy định làm lán trại đón tiếp và tổ chức ăn, nghỉ cho dân công. Liên phân đội Hoàng Hữu Nam được giao nhiệm vụ làm lán trại và tổ chức phục vụ 4.000 dân công ở một chặng đường quy định trên tuyến đường ra chiến dịch, được khoán làm xong trong 2 ngày có thêm 200 dân công giúp sức. Đơn vị đã hoàn thành công việc trong 2 ngày mà không có dân công hỗ trợ. Sau khi làm xong lán, đơn vị tổ chức đón tiếp và phục

vụ dân công. Cán bộ đội viên Thanh niên xung phong phân công nhau phụ trách từng khu lán, hướng dẫn dân công giữ gìn trật tự, vệ sinh và nấu cơm bằng bếp Hoàng Cầm để khói không bốc lên cao, đề phòng máy bay địch phát hiện mục tiêu. Được đón tiếp, phục vụ chu đáo, anh em dân công cảm động, nhiều người phát biểu *"Chúng tôi cảm ơn các đồng chí thanh niên xung phong đã làm nhà đón tiếp, giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, an toàn, trật tự, để sau khi vượt qua một chặng đường dài, chúng tôi có được thời gian nghỉ và giấc ngủ ngon lành, hồi phục sức khỏe để tiếp tục phục vụ"*. Đơn vị được Ban Vận tải Tiền phương và Ban Lãnh đạo dân công Liên khu 4 tặng *Giấy khen*.

Chiến dịch Thượng Lào kết thúc thắng lợi, các đơn vị bộ đội tình nguyện Việt Nam và dân công rút về nước. Riêng Thanh niên xung phong ở lại giúp bạn thu dọn chiến trường; đến tháng 6/1953 mới trở về Việt Bắc tiếp tục làm nhiệm vụ sửa chữa cầu, đường.

Trong Chiến dịch Thượng Lào, nhiều cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong đã anh dũng hi sinh trên đất bạn, góp máu xương tô thắm thêm tình đoàn kết keo sơn, tình hữu nghị đời đời bền vững giữa hai dân tộc Việt Nam - Lào.

Trong khi bộ đội ta cùng Quân Giải phóng Lào mở Chiến dịch Thượng Lào, thực dân Pháp huy động không quân tập trung đánh phá quyết liệt Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B để ngăn chặn sự chi viện của các nước xã hội chủ nghĩa cho cuộc

kháng chiến của nhân dân ta. Những tháng đầu năm 1953, máy bay Pháp liên tục thả các loại bom xuống các trục đường, các trọng điểm giao thông, làng mạc, thôn xóm, làm hỏng nhiều đoạn đường, làm chìm một số chiếc phà tại các bến phà Huy Ngạc (Đại Từ), Thác Oánh, Minh Lý, Trại Cài (Đồng Hỷ)...

Trước tình hình các tuyến đường liên tiếp bị địch phá hoại, để bảo đảm giao thông phục vụ chiến đấu và sản xuất, từ ngày 24 đến 26/2/1953, Tỉnh ủy Thái Nguyên mở hội nghị quán triệt nhiệm vụ bảo đảm giao thông thời chiến cho cán bộ các ngành cấp tỉnh và cán bộ các huyện. Để bảo vệ, ứng cứu, sửa chữa kịp thời các tuyến đường khi địch đánh phá, Tỉnh ủy chỉ đạo thành lập các Ban Bảo vệ cầu, đường cấp tỉnh và Ban Bảo vệ cầu, đường cấp huyện ở dọc các tuyến đường địch đánh phá. Sau khi thành lập, các Ban Bảo vệ cầu, đường đã huy động trên 3.400 dân công, thành lập 5 công trường sửa chữa giao thông tại các huyện Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Đồng Hỷ, Võ Nhai.

Để có lực lượng cơ động, bảo đảm giao thông vận tải ở các trọng điểm, Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn thành lập 2 đại đội Thanh niên xung phong chủ lực. Trong đó, Đại đội 211 của Huyện Đoàn Đồng Hỷ có 2 trung đội với 136 cán bộ, đội viên, trong đó có 18 đội viên nữ, do đồng chí Trần Bình Phúc làm Đại đội trưởng, đồng chí Dung làm Đại đội phó. Đại đội có 1 đảng viên sinh hoạt ghép với Chi bộ Ty

Giao thông và 1 Chi đoàn Thanh niên Cứu quốc với 18 đoàn viên. Đại đội 212 của Huyện Đoàn Đại Từ gồm 3 trung đội với 149 cán bộ đội viên, trong đó có 20 đội viên nữ, do đồng chí Lưu Đình Tính làm Đại đội trưởng, đồng chí Hiếu làm Chính trị viên. Đại đội có một chi bộ với 8 đảng viên và một chi đoàn với 45 đoàn viên.

Mặc dù máy bay địch bắn phá liên tục, mưa bão, lũ lụt triền miên, ăn đói, mặc rách, khó khăn nguy hiểm chất chồng, nhưng các đội viên thanh niên xung phong vẫn kiên trì bám trụ. Do rút được kinh nghiệm của những đợt trước nên công tác quản lí, điều hành của cán bộ, tinh thần lao động của các đội viên tại các đội, các tổ trên các cung đường, nhất là tại các trọng điểm vẫn hết sức khẩn trương, sôi nổi; vừa duy trì, bảo vệ mặt đường, vừa sẵn sàng ứng cứu sửa chữa kịp thời những đoạn đường sạt lở do mưa bão hay do bom đạn địch phá hỏng. Các tuyến Đường 1B (đoạn Linh Nham - Đình Cả), Đường số 3 (đoạn Bờ Đậu - Chợ Mới), Đường 13A (đoạn Bờ Đậu - Đèo Khế) luôn thông suốt.

Trước tình trạng ngày càng bị sa lầy trong cuộc chiến tranh Đông Dương, giới cầm quyền hiếu chiến Pháp chủ trương dựa vào viện trợ Mỹ để tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh xâm lược, cố giành một thắng lợi quyết định về quân sự trên chiến trường, hi vọng tìm ra "lối thoát trong danh dự".

Được sự thỏa thuận của Mỹ, Chính phủ Pháp cử Đại tướng Nava sang Đông Dương làm Tổng chỉ huy quân đội

viễn chinh. Nava vạch ra một kế hoạch quân sự với hi vọng trong 18 tháng sẽ giành một thắng lợi quyết định về quân sự, làm xoay chuyển tình thế cuộc chiến tranh Đông Dương, chuyển bại thành thắng.

Từ cuối tháng 5/1953, thực dân Pháp bắt đầu triển khai thực hiện Kế hoạch Nava. Với những hoạt động tích cực, trên thực tế thực dân Pháp đã thực hiện được một phần trong Kế hoạch Nava. Đến cuối năm 1953, chúng đã lập được 54 tiểu đoàn nguy quân; đồng thời xây dựng được 84 tiểu đoàn quân cơ động; trong đó có 44 tiểu đoàn được tập trung tại đồng bằng Bắc Bộ, với hi vọng thu hút chủ lực của ta về để tiêu diệt.

Đứng trước âm mưu và hành động mới của tập đoàn đế quốc Pháp - Mỹ, Hội nghị Bộ Chính trị (9/1953) quyết định tập trung phần lớn bộ đội chủ lực mở các cuộc tiến công vào những hướng có tầm quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng địch, giải phóng đất đai và buộc địch phải phân tán lực lượng để đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ...

Thực hiện chủ trương chiến lược của Bộ Chính trị, trong Đông - Xuân 1953 - 1954, quân đội ta chủ động mở một loạt chiến dịch tiến công trên khắp các chiến trường Đông Dương.

Để đảm bảo cho các chiến dịch toàn thắng, vấn đề giữ vững giao thông vận tải có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhất là

trong khi thực dân Pháp liên tục cho máy bay ném bom đánh phá các đường giao thông chiến lược (Quốc lộ số 3, Quốc lộ 1B). Vì vậy, ngay từ cuối tháng 4/1953, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ cho các huyện, thị, cơ quan, đơn vị *"công tác bảo vệ giao thông, vận tải hiện nay là một công tác chiến đấu với địch. Để đảm bảo việc cung cấp cho các mặt trận được kịp thời, đầy đủ, công tác bảo vệ giao thông vận tải phải được tiến hành thường xuyên và lâu dài"*.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Bảo vệ cầu, đường tỉnh thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giúp đỡ Ban Bảo vệ cầu, đường các huyện, xã; phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy vận chuyển để làm công tác bảo vệ. Ban Chỉ huy Tỉnh đội phối hợp với lãnh đạo Công an tỉnh thành lập các tổ bảo vệ làm nhiệm vụ tuần tiễu dọc các đường giao thông Chợ Mới - Bờ Đậu, Bờ Đậu - Đèo Khế, Giang Tiên - Minh Lý - Linh Nham - Bắc Giang, Km 31 - Quán Vuông - Phú Minh; tổ chức các trạm kiểm soát giao thông hỗn hợp ở các trọng điểm giao thông Km 31, cầu Huy Ngạc, Đèo Khế, Bờ Đậu, phà Bến Tàu, Linh Nham, thành phần gồm dân quân, du kích và công an.

Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh, sự cố gắng của các ngành, các cấp và nhân dân, nhất là thanh niên, công tác đảm bảo giao thông phục vụ chiến dịch thu được kết quả. Đến ngày 20/9/1953, toàn tỉnh đã hoàn thành việc sửa chữa mặt đường, cầu trên các trục đường Bờ Đậu - Đèo Khế, Bờ Đậu - Chợ

Mới, Linh Nham - Giang Tiên. Đến cuối năm 1953, tỉnh Thái Nguyên đã huy động khoảng 900.000 công dân công (chủ yếu là lực lượng thanh niên) làm mới và sửa chữa cầu, đường; 29.595 công thợ khai thác gỗ, xẻ gỗ làm cầu, đóng phà và 2.168 tấn hàng lương thực đảm bảo cho việc sửa chữa cầu, đường.

Tháng 12/1953, chấp hành chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Nguyễn Văn Trân - Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Giao thông công chính, chỉ đạo hợp nhất Đội 50 Thanh niên xung phong công tác Trung ương và *Đội Thanh niên làm kiểu mẫu* thuộc Văn phòng Chính phủ thành Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương, mang mật danh Đoàn XP, do đồng chí Vũ Kỳ làm Đoàn trưởng, đồng chí Vũ Song làm Phó Đoàn trưởng.

Đội 50 Thanh niên xung phong công tác Trung ương đã hoàn thành nhiệm vụ được giao và kết thúc hoạt động vào tháng 1/1954. Với biên chế 20 Liên phân đội gồm 3.000 cán bộ, đội viên (trong đó, tỉnh Thái Nguyên có 4 Liên phân đội, với 758 cán bộ, đội viên), Đội 50 đã phục vụ 6 chiến dịch liên tục 3 năm (1951 - 1953), bảo đảm giao thông thông suốt trên tuyến Quốc lộ 3, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ vận chuyển tiếp tế hậu cần cho bộ đội chiến đấu ở các mặt trận. Trong quá trình hoạt động, Đội kết nạp 800 đoàn viên, thanh niên Cứu quốc và giới thiệu 118 đoàn viên ưu tú vào Đảng Lao động Việt Nam. Đội tổ chức 2 Đại hội thi đua (1951 và 1953), bầu được 106 *Chiến sĩ thi đua* cấp Liên phân đội, 39

60

Chiến sĩ thi đua cấp Đội; 2 đồng chí được bầu là Chiến sĩ thi đua toàn quốc (trong đó có 1 người là thanh niên Thái Nguyên).

Được rèn luyện thử thách trong môi trường lao động, phục vụ chiến đấu và chiến đấu, nhiều cán bộ, đội viên của Đội 50 trưởng thành về trình độ chính trị, năng lực tổ chức, quản lý lao động. Mô hình Đội 50 Thanh niên xung phong công tác Trung ương thành lập ở chân Núi Hồng, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu được khẳng định, khởi nguồn phát triển phong trào thanh niên xung phong trong cả nước. Lực lượng thanh niên xung phong chống Pháp đã lập nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc, góp phần làm nên chiến thắng Đông - Xuân 1953 - 1954.

Về phía thực dân Pháp, sau khi phát hiện hướng tiến công của quân ta lên Tây Bắc, chúng hoảng sợ, tìm cách đối phó. Ngày 20/11/1953, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương cho 6 tiểu đoàn nhảy dù xuống chiếm đóng Điện Biên Phủ (Lai Châu) nhằm bảo vệ chiến trường Tây Bắc, Thượng Lào và ngăn chặn kế hoạch tiến công của quân đội ta trong đông - xuân 1953 - 1954. Không đạt được âm mưu này, đầu tháng 12/1953, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp quyết định tiếp nhận cuộc chiến đấu với chủ lực của ta tại chiến trường rừng núi Tây Bắc Việt Nam. Từ đó, Nava chủ trương xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh.

Lực lượng quân Pháp ở Điện Biên Phủ tăng dần từ 6 tiểu đoàn, lên 9 tiểu đoàn, rồi 12 tiểu đoàn. Đến thượng tuần tháng

3/1954, tổng số binh lực của địch tại Điện Biên Phủ là 17 tiểu đoàn (16.200 tên), phần lớn là các đơn vị lính Âu - Phi tinh nhuệ. Với hệ thống công sự vững chắc, lực lượng cơ động mạnh, binh khí kỹ thuật nhiều và hiện đại, tập đoàn đế quốc Pháp - Mĩ đều coi Điện Biên Phủ là *pháo đài bất khả xâm phạm*, là *cái bẫy hiểm ác*, *cái máy nghiền khổng lồ* để nghiền nát quân chủ lực của ta.

Trước âm mưu mới và hành động của địch, ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị họp và nhận định: Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương, nhưng có những chỗ yếu rất cơ bản: Nằm sâu trong vùng rừng núi Tây Bắc, cách xa hậu phương địch; mọi sự tiếp tế, tiếp viện đều dựa vào đường không, nên dễ bị cô lập. Đối với ta, Điện Biên Phủ cũng là nơi xa hậu phương lớn. Vì vậy, nếu đánh Điện Biên Phủ ta sẽ gặp khó khăn lớn nhất về tiếp tế, hậu cần; nhưng nhân dân ta hoàn toàn có khả năng khắc phục được. Đó là, hậu phương kháng chiến được xây dựng vững chắc về mọi mặt và đang chuyển mạnh trong cải cách ruộng đất; chính quyền dân chủ nhân dân và mặt trận dân tộc thống nhất dựa trên nền tảng liên minh công nông được củng cố và mở rộng. Hơn nữa, quân đội ta đã trưởng thành không chỉ về số lượng, mà cả về chất lượng, có khả năng đánh được một tập đoàn cứ điểm.

Từ nhận định trên, Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, với mục tiêu: Tiêu diệt toàn bộ lực lượng

địch tại đây, giải phóng toàn bộ lãnh thổ Tây Bắc và tạo điều kiện thuận lợi cho bạn giải phóng miền Bắc Thượng Lào; đồng thời tiêu hao một bộ phận sinh lực địch ở Đông Dương.

Chiến dịch Điện Biên Phủ có ý nghĩa quân sự, chính trị và ngoại giao rất quan trọng. Để đảm bảo cho Chiến dịch toàn thắng, vấn đề tiếp tế, hậu cần có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Vì vậy, mọi công việc chuẩn bị cho Chiến dịch được tiến hành rất khẩn trương, theo tinh thần: *Tất cả cho tiền tuyến; tất cả để chiến thắng!*

Nhiệm vụ chủ yếu của công tác hậu cần lúc này là vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, đạn dược... đến khu vực chiến đấu. Để giải quyết vấn đề này, cùng với bộ đội, hàng chục vạn dân công của các tỉnh từ Thanh Hóa trở ra được huy động phục vụ chiến dịch. Các tuyến đường từ hậu phương ra tiền tuyến được mở rộng. Cùng với các đoàn vận tải cơ giới là hàng vạn dân công hỏa tuyến với đủ các loại phương tiện từ xe đạp thồ đến quang gánh vận chuyển hàng hóa cùng hướng về Mặt trận.

Thực hiện nhiệm vụ của tỉnh hậu phương căn cứ địa, hàng ngàn cán bộ đảng viên, chiến sĩ, thanh niên nam nữ các dân tộc trong tỉnh Thái Nguyên cùng hướng ra tiền tuyến, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao với tinh thần không tiếc máu xương, sức lực vì thắng lợi chung của dân tộc. Để thực hiện tốt chức năng tham mưu và chỉ đạo mọi mặt công tác Đoàn, Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn

được tăng cường và củng cố cả số lượng và chất lượng. Các Ban Chấp hành huyện Đoàn cũng được tăng cường thêm cán bộ.

Đầu năm 1954, Hội nghị cán bộ Tỉnh Đoàn do đồng chí Nguyễn Khánh - Bí thư Tỉnh Đoàn, chủ trì đã quyết định tập trung sự chỉ đạo vào công tác củng cố hậu phương và phục vụ tiền tuyến đạt được kết quả tốt. Tiếp theo 2 đại đội Thanh niên xung phong thành lập năm 1953 (Đại đội 211 của Huyện đoàn Đồng Hỷ có 2 trung đội với 136 cán bộ, đội viên, Đại đội 212 của Huyện đoàn Đại Từ gồm 3 trung đội với 149 cán bộ đội viên), đầu năm 1954, Tỉnh Đoàn thành lập thêm Đại đội 213 gồm 3 trung đội, 160 cán bộ, chiến sĩ (2 trung đội nam có 107 đội viên, 1 trung đội nữ với 53 đội viên), do đồng chí Dương Văn Quyền làm Đại đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Thiện làm Chính trị viên.

Ba đại đội Thanh niên xung phong do Tỉnh Đoàn Thanh niên Cứu quốc chỉ đạo về mặt tổ chức, Ty Giao thông điều động, bố trí công việc. Cả 3 đại đội đều được giao nhiệm vụ chốt giữ, ứng cứu những đoạn đường, những cây cầu, bến phà xung yếu, là những địa điểm địch tập trung đánh phá thường xuyên, liên tục cả ngày lẫn đêm. Đại đội 212 bảo vệ các trọng điểm từ ngã ba Km 31 Thái Nguyên đi Định Hóa, bến phà Giang Tiên trên Quốc lộ 3; Đại đội 213 đứng chân trên đất Đại Từ có tuyến Quốc lộ 13A chạy qua. Đây là huyết mạch giao thông, tuyến vận chuyển hàng hóa, vũ khí từ Thái

64

Nguyên qua Tuyên Quang lên Tây Bắc. Được giao nhiệm vụ chốt giữ, ứng cứu, bảo đảm giao thông tại các trọng điểm cầu ngầm Huy Ngạc, đường vòng suối Long, suối Mang, Đèo Khế..., mặc cho máy bay địch thường xuyên ném bom, bắn phá, thậm chí địch đánh phá cả ngày và đêm mùng 1 Tết Âm lịch (1954), cán bộ, đội viên Đại đội 213 vẫn dũng cảm, kiên cường, không sợ gian khổ, hi sinh, bám trụ bảo đảm giao thông thông suốt cho các đoàn xe vận tải nối đuôi nhau ra mặt trận.

Cuộc chiến đấu trên mặt trận cung cấp đảm bảo tiếp tế hậu cần cho Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra khốc liệt và quyết liệt. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện khẩu hiệu: *Tất cả cho tiến tuyến, tất cả để chiến thắng*, nhân dân và thanh niên ta nô nức lên đường phục vụ Chiến dịch.

Từ đầu tháng 1/1954, 4 Liên phân đội: Hồ Tùng Mậu, Hoàng Hoa Thám, Hoàng Hữu Nam và Minh Khai hợp nhất trong cơ cấu các Đội và Đại đội của Đoàn Thanh niên xung phong XP chuẩn bị tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Đoàn Thanh niên xung phong XP gồm 4 đội: Đội 34, Đội 36, Đội 38, Đội 40, với 18.200 cán bộ, đội viên xung phong phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong đó bổ sung 8.000 đội viên cho quân đội trực tiếp cầm súng chiến đấu tại chiến trường. Lực lượng Thanh niên xung phong được Tổng cục Cung cấp giao nhiệm vụ vừa sửa chữa cầu, đường đảm

bảo giao thông, vừa làm công tác bốc xếp, bảo quản, vận chuyển hàng hóa.

Đội 36 do đồng chí Tạ Quang Chiến trong Ban Chỉ huy Đoàn đặc trách Đội trưởng Đội 36 được Tổng cục Cung cấp và Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương (Đoàn XP) phân công làm nhiệm vụ phục vụ, bảo vệ ATK Trung ương và cử 3 đại đội trực tiếp phục vụ chiến trường Điện Biên phủ. Đội 36 đã phát huy được vai trò của mình trước yêu cầu của Đảng, Nhà nước. Trong thời gian từ năm 1953 đến tháng 5/1954, Đội 36 đã thực hiện mở mới, mở rộng và khôi phục được hàng trăm kilômét đường bộ; đào hàng nghìn mét giao thông hào và nhiều hầm trú ẩn xuyên núi, bảo đảm cho bộ đội và nhân dân tránh được sự đánh phá ác liệt của địch; đồng thời bảo vệ an toàn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước và các cơ quan trực thuộc Trung ương. Trong thời gian này, các cán bộ, đội viên Đội 36 Thanh niên xung phong đã khai thác, vận chuyển hàng trăm mét khối gỗ để dựng lên những khu nhà ở, nhà kho hậu cần phục vụ công cuộc kháng chiến.

Cuộc chiến đấu giữa lực lượng Thanh niên xung phong với máy bay địch diễn ra ác liệt suốt ngày đêm. Địch quyết phá hoại đường sá, tập trung ném bom phá nát các đoạn đường và cầu cống xung yếu để ngăn cản việc tiếp tế hậu cần của ta cho mặt trận. Thực hiện khẩu hiệu *Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*, với ý chí căm thù quân xâm lược Pháp - Mỹ, cán bộ, đội viên thanh niên xung phong đã nêu cao

tinh thần quyết tâm phục vụ chiến đấu không kể ngày đêm. Tại các trọng điểm đánh phá của địch, cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong thay nhau trực 24/24 giờ, thực hiện tốt khẩu hiệu: *Địch phá ta sửa, địch lại phá ta lại sửa*, quyết tâm bảo đảm giao thông trong mọi tình huống. Trong suốt thời gian diễn ra chiến dịch, tuyến bảo đảm giao thông do Thanh niên xung phong đảm nhiệm luôn luôn thông suốt để các đoàn xe đêm đêm vận chuyển tiếp tế hậu cần cho bộ đội, góp phần làm nên chiến thắng *“lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”*.

Trong những thành tích xuất sắc phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ có sự đóng góp công sức và máu xương của trên 700 cán bộ, đội viên thanh niên Thái Nguyên thuộc 4 Liên phân đội Hồ Tùng Mậu, Hoàng Hoa Thám, Hoàng Hữu Nam và Minh Khai được hợp nhất vào Đoàn XP; của hàng trăm thanh niên Thái Nguyên được tuyển bổ sung cho Đội 36 và Đoàn XP trong đội hình của 2 Đội 34, 40. Trong đó, nhiều đoàn viên, thanh niên Thái Nguyên thuộc biên chế Đại đội 405, bảo đảm giao thông ở đèo Pha Đin, một trọng điểm đánh phá ác liệt của địch. Đơn vị được giao chốt giữ một đoạn đường đèo vòng cua tay áo và dốc. Những ngày trời mưa, đường lầy trơn, việc lao động và đi lại rất khó khăn, cán bộ, đội viên trong đơn vị vượt qua khó khăn, nguy hiểm, chia ca kíp, dừng cảm lao động cả ngày đêm chống lầy, phá bom, san lấp hố bom, khôi phục mặt đường. Trong số đội viên bổ sung cho Đoàn XP được cử đi phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ, chị Nguyễn Thị Quý và anh Điều, anh Thắng được đơn vị

giao nhiệm vụ bám sát đội hình chiến đấu của bộ đội, tiếp tế lương thực, đạn dược, cứu cánh thương binh, lập được nhiều thành tích xuất sắc. Chị Quý và anh Điều, anh Thắng được tặng thưởng *Huân chương Kháng chiến hạng Ba*. Chị Quý là đoàn viên Thanh niên Cứu quốc xã Động Đạt, huyện Phú Lương, mới 17 tuổi đã xung phong gia nhập Đội Thanh niên xung phong Trung ương, chị còn vận động 2 nữ đoàn viên và một số thanh niên cùng nhập ngũ.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là một đòn giáng quyết định, buộc thực dân Pháp phải kí kết Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954), cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân 3 nước Đông Dương là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Với chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng.

Để chuẩn bị cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan đầu não của Trung ương chuyển về ở và làm việc tại An toàn khu Đại Từ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị tiếp quản Thủ đô Hà Nội, Đội Thanh niên xung phong 36 đã cử một số đại đội (trong đó có Đại đội 272) về các xã Bản Ngoại và La Bằng (huyện Đại Từ) nhanh chóng xây dựng một quần thể lán trại bao gồm: Khu nhà ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Khu nhà ở và làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ và Quốc hội; Khu nhà ở và làm việc của Đại sứ quán Trung Quốc.

Từ đầu tháng 8/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cơ quan đầu não kháng chiến, các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ và Quốc hội... chuyển về An toàn khu Đại Từ (Thái Nguyên). Khu nhà ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh nằm trên đồi Thành Trúc (thuộc xóm Đầm Mua, xã Bản Ngoại). Ngăn cách giữa khu nhà ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ, Quốc hội... với Ngoại giao đoàn (nơi ở và làm việc của Đại sứ quán Trung Quốc) là một con suối vừa sâu, vừa rộng. Khi sang làm việc ở Khu Ngoại giao đoàn, lúc bình thường Chủ tịch Hồ Chí Minh đi bè; khi mưa nguồn, thác lũ, Người đi trên chiếc cầu treo do Đại đội Thanh niên xung phong 272 làm hoàn toàn bằng tre, vầu, song, mây, không phải đóng một cái đinh, không phải vạy một ốc vít, mắc vào hai cây cổ thụ ở hai bên bờ suối. Cầu vững chắc, đảm bảo tuyệt đối an toàn để Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Đại sứ La Quý Ba và các đồng chí cố vấn đi lại thuận tiện.

Trong thời gian phục vụ An toàn khu, cán bộ, đội viên các đại đội 263, 266, 268, 272, 273, 275 của Đội Thanh niên xung phong 36 đã vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh tới thăm hỏi, động viên. Người ân cần động viên, chỉ bảo về công tác, học tập và rèn luyện.

Tối 5/9/1954, từ xóm Đầm Mua (xã Bản Ngoại), Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thôn Vai Cày (cùng xã Bản Ngoại) nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ Đội Thanh niên xung phong 36 (và một số đơn vị bộ đội, công an, cán bộ, nhân viên cơ quan

Trung ương) trước khi vào tiếp quản Thủ đô. Người nói “... Các cô, các chú là những người kháng chiến, đều đã được học tập, rèn luyện, được thực hiện tự phê bình và phê bình. So với người không tham gia kháng chiến, không được học tập, rèn luyện thì các cô, các chú đã tiến bộ hơn rất nhiều... Có thể những người khi kháng chiến thì rất anh dũng, trước bom đạn địch không chịu khuất phục, nhưng đến khi về thành thị lại bị tiền bạc, gái đẹp quyến rũ, mất lập trường, sa vào tội lỗi. Cho nên bom đạn của địch không nguy hiểm bằng “đạn bọc đường” vì nó làm hại mình mà mình không trông thấy...”.

Kết thúc buổi nói chuyện, Bác căn dặn: “Các cô, các chú: về xuôi phải làm gương mẫu trong mọi việc, tùy hoàn cảnh của mình mà gần gũi, giúp đỡ nhân dân. Gương mẫu trong lời nói, việc làm, thái độ, sao cho người ta thấy rõ mình là con người kháng chiến. Ngay đối với những người không kháng chiến, những người “đinh tê”⁽¹⁾ cũng không khinh rẻ họ, mà phải giúp đỡ cho họ tiến bộ, để họ cùng ta làm việc. Việc nước là việc chung, mà việc thì rất nhiều, chỉ Bác cháu ta không làm hết việc đâu. Chúng ta phải dùng năng lực của mọi người.

Bất kì trước đây họ là thế nào, nếu ngày nay họ thật thà tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, nếu họ muốn thật thà phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, thì chúng ta cần cộng tác với họ.

⁽¹⁾ Những người bỏ vùng tự do để vào ở trong vùng địch tạm chiếm thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

Bác mong các cô, các chú nhớ kĩ và thực hành điều đó”.

Về tiếp quản Thủ đô, Đội 36 được giao nhiệm vụ thu dọn những nơi đạn, bom rơi vãi và mìn địch cài đặt..., khắc phục hậu quả do quân đội Pháp để lại, bảo đảm an toàn cho nhân dân và các Đoàn về tiếp quản Thủ đô. Khi Hà Nội xảy ra sự cố mất điện, mất nước, Đội 36 cử cán bộ, đội viên gấp rút xuống Quảng Ninh vận chuyển 5.000 tấn than về cho Nhà máy điện Yên Phụ hoạt động. Khi làm nhiệm vụ tham gia xây dựng Lễ đài mít tinh ở Quảng trường Ba Đình phục vụ Ngày Lễ Chào mừng Giải phóng Thủ đô, đón Bác Hồ, Trung ương Đảng, Chính phủ về Thủ đô Hà Nội, Đội 36 đã được Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến kiểm tra và khen ngợi Thanh niên xung phong làm tốt. Trải qua thử thách và rèn luyện, cán bộ, đội viên Đội 36 đã không ngừng phấn đấu, trưởng thành⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Sau này, toàn Đội 36 có 5 đồng chí phấn đấu, rèn luyện, trở thành Bộ trưởng và Thứ trưởng, 2 đồng chí trở thành Bí thư Tỉnh ủy. Trong số cán bộ, đội viên gia nhập các lực lượng Quân đội và Công an, có 3 đồng chí được phong quân hàm cấp tướng, 100 đồng chí được phong quân hàm cấp đại tá. Hầu hết số cán bộ, đội viên Đội 36 chuyển ngành đều trưởng thành với cương vị lãnh đạo các cấp Cục, Vụ, Viện của Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành... Nhân dịp kỷ niệm 40 năm giải phóng miền Nam - thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2015) và 65 năm Ngày truyền thống của Lực lượng Thanh niên xung phong Việt Nam (15/7/1950 - 15/7/2015), ngày 25/4/2015, *Đội Thanh niên xung phong 36 phục vụ An toàn khu Việt Bắc* đã được Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số 772/QĐ-CTN tuyên dương danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* vì “*Đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược*”. Đây là phần thưởng cao quý mà Đảng, Nhà nước dành cho cán bộ, đội viên *Đội Thanh niên xung phong 36* (có nhiều người là con, em nhân dân các dân tộc Thái Nguyên) trong những năm tháng làm nhiệm vụ phục vụ Đảng, Bác Hồ ở An toàn khu Việt Bắc (trong đó có An toàn khu Thái Nguyên).

Sau ngày Hiệp định Giơnevơ được kí kết và có hiệu lực thi hành (21/7/1954), thực hiện chủ trương tiếp quản Thủ đô Hà Nội của Trung ương Đảng và Chính phủ, theo chỉ đạo của Ban Văn xã Trung ương (do đồng chí Tổ Hữu làm Trưởng ban), ngày 28/8/1954, tại Làng Sòng, xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Trung ương Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam tổ chức thành lập *Đội Thanh niên xung phong công tác tiếp quản Thủ đô*, do đồng chí Vương Bích Vượng (Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam) làm Đội trưởng. *Đội Thanh niên xung phong công tác tiếp quản Thủ đô* tổ chức thành 20 phân đội, với tổng số hơn 300 đội viên là học sinh đang học tại Trường Sư phạm Khu học xá Trung ương ở tỉnh Nam Ninh (Trung Quốc) và các trường phổ thông cấp 3 ở vùng tự do. Đó là các trường: Lương Ngọc Quyến (Thái Nguyên), Hùng Vương (Phú Thọ), Tân Trào (Tuyên Quang), Ngô Sĩ Liên (Bắc Giang), Hàn Thuyên (Bắc Ninh), Lam Sơn (Thanh Hóa), Huỳnh Thúc Kháng (Nghệ An). Trường cấp 3 Lương Ngọc Quyến - Thái Nguyên có hơn 50 học sinh được tuyển chọn vào *Đội*⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Trong số hơn 50 đội viên là học sinh Trường cấp 3 Lương Ngọc Quyến - Thái Nguyên có các đồng chí Đỗ Văn Am, Dương Thúy Chi, Nguyễn Dung, Vũ Quang Dự, Nguyễn Văn Đăng (Đường), Chu Diễm, Nguyễn Giáp, Nguyễn Thị Kim Hiên, Nông Chí Kiên, Nguyễn Thị Lam, Lê Thị Loan, Kiều Lương, Lê Thị Kim Nhung, Đào Thế Ngừ, Hoàng Kim Phụng, Nguyễn Thị Minh Phụng, Bùi Trọng Quang, Nguyễn Thị Trà, Đỗ Thúc Tuấn, Nguyễn Đình Thọ, Hà Văn Thắng, Hà Minh Trung, Nguyễn Thị Phương Viên, Đào Bá Vận...

Sau hơn hai tuần học tập, quán triệt tình hình, nhiệm vụ mới và nhiệm vụ của Đội Thanh niên xung phong tiếp quản Thủ đô, ngày 19/9/1954, từ Làng Sòng, xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, hơn 50 đội viên là học sinh Trường cấp 3 Lương Ngọc Quyến - Thái Nguyên trong *Đội Thanh niên xung phong công tác tiếp quản Thủ đô* đã cùng với cán bộ, đội viên trong toàn Đội xuất phát lên đường hành quân qua các vùng đã được giải phóng ở các tỉnh Vĩnh Phúc, Sơn Tây, Hà Đông, để vào Thủ đô Hà Nội (17 phân đội) và thị xã Hải Dương (3 phân đội) làm nhiệm vụ vận động và giải thích cho các tầng lớp nhân dân Thủ đô Hà Nội và các tầng lớp nhân dân thị xã Hải Dương hiểu và thực hiện 8 chính sách của Đảng và Chính phủ, 10 điều kỉ luật của Chính phủ Kháng chiến, để họ yên tâm, phấn khởi làm ăn, sinh sống.

Vào Thủ đô Hà Nội, cùng với các đội viên trong toàn *Đội Thanh niên xung phong công tác tiếp quản Thủ đô*, các đội viên là học sinh Trường Phổ thông cấp 3 Lương Ngọc Quyến phân tán xuống các đường phố vận động, tập hợp nhân dân (chủ yếu là thanh, thiếu niên) để nói chuyện, tuyên truyền, dạy hát, dạy múa, lôi cuốn được đông đảo các tầng lớp nhân dân Thủ đô Hà Nội hưởng ứng, tham gia. Đến ngày 27/11/1954, hơn 50 đội viên là học sinh Trường Phổ thông cấp 3 Lương Ngọc Quyến trong *Đội Thanh niên xung phong công tác tiếp quản Thủ đô* đã góp phần cùng với cán bộ, đội viên toàn Đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Trung ương giao

là tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng và Chính phủ cho các tầng lớp nhân dân và tập hợp thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên ở 90 đường phố mua và đọc 1.000 tờ Báo Nhân dân, xóa gần 100 khẩu hiệu phản động.

Ngày 28/11/1954, *Đội Thanh niên xung phong công tác tiếp quản Thủ đô* giải thể. Cùng với các đội viên trong toàn Đội, các đội viên là học sinh Trường Lương Ngọc Quyến phân tán đi làm các nhiệm vụ: 1 - Tham gia Đội chống địch cường bức đồng bào di cư vào Nam; 2 - Tiếp quản thị xã Hải Dương; 3 - Về công tác ở Trung ương Đoàn, Thành Đoàn Hà Nội và Bộ Giáo dục; 4 - Tham gia các đội xây dựng đường sắt Lào Cai, Lạng Sơn; 5 - Tiếp tục theo học ở các trường chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

Như vậy, trong những năm 1950 - 1954, trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, trên địa bàn Thái Nguyên, *Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương (Đội 50)* và các đội Thanh niên xung phong địa phương lần lượt ra đời, hoạt động tích cực. Hoạt động thanh niên xung phong thời gian này đã đảm bảo giao thông thông suốt, phục vụ có hiệu quả các chiến dịch của quân đội ta, góp phần đưa cuộc kháng chiến đi tới thắng lợi, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN XUNG PHONG THÁI NGUYÊN TRONG THỜI KÌ HÒA BÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC (1954 - 1965)

I - Hoạt động thanh niên xung phong Thái Nguyên phục vụ Kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế, văn hóa (1954 - 1957)

Sau ngày Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được kí kết (21/7/1954), đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Miền Bắc được giải phóng, bước vào thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, nhằm giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất đất nước.

Hòa bình được lập lại, cùng với các tỉnh, thành phố trên miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ Thái Nguyên, nhân dân các dân tộc trong tỉnh nỗ lực bước vào thời kì mới, trước mắt là khôi phục kinh tế, văn hóa, hàn gắn vết thương chiến tranh.

Nhiệm vụ khôi phục kinh tế được tiến hành trong điều kiện hết sức gay gắt của một xã hội vốn là thuộc địa vừa trải

qua chiến tranh tàn phá nặng nề. Vì vậy, ngay từ tháng 9/1954, Bộ Chính trị ra nghị quyết vạch rõ nhiệm vụ trước mắt của miền Bắc là ổn định trật tự xã hội, ổn định vật giá, ổn định thị trường.

Yêu cầu của nhiệm vụ khôi phục kinh tế là sau 2 năm về cơ bản phải đưa mức sản xuất lên ngang bằng với mức trước chiến tranh (1939), nhằm giảm bớt khó khăn, nâng cao một bước đời sống của nhân dân, phát triển kinh tế một cách có kế hoạch; mở rộng giao lưu kinh tế giữa các vùng trong nước.

Là vùng tự do, là trung tâm Căn cứ địa - Thủ đô kháng chiến của cả nước, nhân dân Thái Nguyên được hưởng nhiều chính sách kinh tế mới của Đảng và Chính phủ. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh chiến tranh nên việc thực hiện các chính sách trên còn nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất đầu tư cho sản xuất còn hết sức hạn chế, lại thường xuyên bị máy bay địch ném bom, bắn phá gây nhiều thiệt hại. Các trục đường giao thông chính, kho tàng của Nhà nước, nhà cửa của nhân dân bị tàn phá nặng nề. Hàng ngàn con trâu bò bị giết hại. Hai công trình thủy lợi lớn là đập Vạn Giã và đập Thác Huống bị bom, đạn địch phá hỏng từ năm 1952, chưa được sửa chữa, gây khó khăn lớn cho sản xuất nông nghiệp...

Cán bộ, đội viên các đơn vị Thanh niên xung phong sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm giao thông phục vụ chiến trường trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nay trở về cùng nhân dân địa phương bắt tay vào nhiệm vụ mới. Để

giải quyết khó khăn về kinh tế, trước hết là khó khăn về lương thực, ngăn chặn nạn đói đang có nguy cơ bùng phát, từ cuối năm 1954, Đảng bộ, chính quyền tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo phát động phong trào thi đua *Phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, cứu đói* với các nội dung: Tăng cường công tác thủy lợi và khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng.

Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường, hàng ngàn thanh niên tại các huyện tiếp tục đi đầu trong chiến dịch sửa chữa các công trình thủy lợi mà trọng tâm là khôi phục hệ thống thủy lợi sông Máng. Triển khai kế hoạch này, Ủy ban Hành chính tỉnh đã thành lập Ban Chỉ huy công trường do một đồng chí Phó Chủ tịch tỉnh phụ trách. Hàng vạn nhân công của các huyện, chủ yếu là đoàn viên, thanh niên được huy động cho công trường. Lực lượng thanh niên luôn gương mẫu, đi đầu trong những công việc khó khăn, vất vả. Hàng trăm mét khối gỗ, hàng chục ngàn cây tre được lực lượng thanh niên các huyện khai thác, vận chuyển về công trường. Không quản khó khăn vất vả mưa rét, trên 2.000 nhân công, cũng chủ yếu là lực lượng trẻ, miệt mài sửa chữa kè, cống, nạo vét bùn dục lòng sông Máng.

Nhờ sự nỗ lực vượt bậc của hàng ngàn cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là lực lượng thanh niên xung kích các địa phương, đến cuối năm 1954, toàn bộ hệ thống thủy lợi sông Máng đã được phục hồi, bảo đảm cung cấp nước tưới cho cây trồng với hàng ngàn hecta ruộng đất của hai huyện

Đồng Hỷ, Phú Bình tỉnh Thái Nguyên và một số huyện của tỉnh Bắc Giang.

Song song với vai trò xung kích trong xây dựng, khôi phục hệ thống thủy lợi, lực lượng đoàn viên, thanh niên tỉnh Thái Nguyên còn thường xuyên đi đầu trong phong trào khai hoang, phục hóa. Trong kháng chiến, do thiếu nhân lực, giống, vốn, sức kéo, do máy bay địch thường xuyên ném bom, bắn phá nên hàng ngàn hecta ruộng đất tại các địa phương phải bỏ hoang hóa, trong khi tình trạng thiếu hụt về lương thực diễn ra thường xuyên, nhất là những kì giáp hạt (tháng 3, tháng 8 hằng năm).

Để khắc phục tình trạng trên, đầu năm 1955, Tỉnh Đoàn tổ chức Hội nghị cán bộ Đoàn các huyện và xã trên địa bàn tỉnh để xác định trách nhiệm, bàn bạc nội dung hoạt động của đoàn viên, thanh niên trong giai đoạn mới; đồng thời phát động một cuộc thi đua sản xuất trong thanh niên toàn tỉnh, trước mắt là thi đua phát triển cây màu lương thực ngăn ngừa cứu đói và chống hạn cứu lúa. Tỉnh Đoàn giao chỉ tiêu cho mỗi đoàn viên phải vận động gia đình trồng một sào khoai lang. Nhiều nơi nhân dân không có tập quán trồng ngô vụ xuân. Một số đoàn viên thanh niên ở những nơi này tự đi mua giống về trồng rồi vận động nhân dân làm theo. Tại xã Trung Thành (huyện Phổ Yên), lúa bị hạn nặng, lại đứng vào dịp đói giáp hạt, nhân dân chạy ăn từng bữa. Tỉnh chủ trương đào giếng lấy nước chống hạn cho lúa. Đoàn Thanh niên xã tổ

chức làm mẫu rồi vận động nhân dân làm theo. Tại xã Dân Tiến (huyện Võ Nhai), để giải quyết cái ăn trong kì giáp hạt, nhân dân chỉ biết lên rừng tìm kiếm lâm sản bán lấy tiền đóng gạo, nhưng do nguồn lương thực khan hiếm, dân vẫn bị đói. Đoàn Thanh niên xã vận động nhân dân tổ chức phát rẫy trồng ngô, khoai, rau xanh theo kinh nghiệm của đồng bào miền xuôi... Những biện pháp này đã góp phần hạn chế được nạn đói trong các kì giáp hạt. Từ chỗ chỉ nhằm giải quyết nạn đói trước mắt, dần dần phong trào trồng rau, màu đã trở thành tập quán của nhân dân trong vùng.

Ngày 2/1/1956, Thường trực Ủy ban Hành chính tỉnh ra Chỉ thị số 12/KTTC về việc hưởng ứng và tích cực tham gia thực hiện cuộc *Đại vận động sản xuất* do Hội đồng Chính phủ phát động, bắt đầu từ ngày 6/1/1956.

Cuộc *Đại vận động sản xuất* được thực hiện trong điều kiện tỉnh Thái Nguyên có nhiều khó khăn do hạn hán kéo dài và diễn ra trên diện rộng. Trong điều kiện ấy, đoàn viên, thanh niên đóng vai trò nòng cốt, xung phong chống hạn, lấy nước gieo mạ, cấy lúa. Nhờ đó, vụ lúa chiêm năm 1956, nhân dân toàn tỉnh gieo cấy được 8.492ha. Tuy bị trận lũ lụt cuối tháng 5/1956 làm huyện Đồng Hỷ bị mất trắng 65 mẫu, huyện Phổ Yên có 115 mẫu bị thiệt hại từ 10% đến 50%, nhưng năng suất lúa bình quân toàn tỉnh mỗi hecta đạt 1.514kg, tổng sản lượng thóc đạt gần 12.857 tấn. So với vụ chiêm năm 1955, năng suất lúa vụ chiêm năm 1956 bình quân mỗi hecta tăng 341kg, sản lượng tăng gần 4.998 tấn.

Hưởng ứng cuộc *Đại vận động sản xuất* do Hội đồng Chính phủ phát động, các tổ chức đoàn trên địa bàn tỉnh tích cực động viên đoàn viên, thanh niên và nhân dân trong tỉnh ra sức thi đua, quyết tâm giành vụ mùa năm 1956 thắng lợi. Kết quả năm 1956, nhân dân toàn tỉnh gieo cấy được 34.363,92ha lúa các loại, vượt 15,34% so với kế hoạch; sản lượng thóc đạt 60.266 tấn, vượt 30,2% so với kế hoạch. Sau khi trừ thóc phải nộp thuế và thóc giống, số thóc còn lại bình quân mỗi nhân khẩu nông nghiệp đạt 396 kg, tăng 96 kg so với kế hoạch Nhà nước. Ngoài cây lúa, cán bộ và nhân dân toàn tỉnh còn trồng được 6.406ha cây hoa màu lương thực, thu được hơn 36.541 tấn sắn, ngô, khoai; nâng tổng sản lượng lương thực (lúa, ngô, khoai, sắn) toàn tỉnh đạt trên 96.807 tấn.

Một trong những biện pháp quan trọng để tăng sản lượng lương thực là đẩy mạnh khai hoang mở rộng diện tích gieo cấy lúa và các loại cây màu. Thực hiện nhiệm vụ này, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính các cấp, khắp các thôn xóm, làng, bản đều tổ chức các đội khai hoang; trong đó lực lượng đoàn viên, thanh niên các địa phương tiếp tục giữ vai trò xung kích, đi đầu ở những nơi, những việc khó khăn. Kết quả sau 3 năm (1955 - 1957), hàng ngàn hecta ruộng đất đã được khai phá và đưa vào canh tác. Diện tích gieo cấy được mở rộng, riêng diện tích cấy lúa năm 1957 đạt 50.072ha, tăng gần 4.000ha so với năm 1955. Phong trào tiến quân vào khoa học kĩ thuật được đông đảo thanh niên nam, nữ các địa phương sôi

nổi hưởng ứng. Các biện pháp kĩ thuật, như cày sâu, bừa kĩ, cấy dày, tăng cường phân bón, đắp bờ giữ nước, làm cỏ sục bùn... được các đoàn viên, thanh niên nhanh chóng tiếp thu, áp dụng vào sản xuất, đồng thời hướng dẫn, vận động nhân dân các nơi cùng thực hiện⁽¹⁾. Năm 1957, năng suất lúa bình quân toàn tỉnh tăng 2,4 tạ/ha so với năm 1955. Tổng sản lượng lúa đạt 71.160 tấn, tổng sản lượng hoa màu các loại đạt hơn 20.000 tấn, không chỉ đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nhân dân, mà còn đóng góp cho Nhà nước trên 10.000 tấn lương thực các loại.

Từ sau ngày hòa bình được lập lại, cuộc vận động xây dựng tổ đổi công được triển khai rộng khắp và thu được kết quả. Năm 1955, toàn tỉnh có 2.807 tổ đổi công; đến năm 1957, tăng lên 3.996 tổ⁽²⁾. Tuy gặp một số khó khăn do sai lầm trong cuộc vận động giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, nhưng về cơ bản việc tổ chức hình thức đổi công lao động sản xuất đem lại hiệu quả thiết thực. Tỉnh Đoàn đã phối hợp với Hội Nông dân tổ chức Hội nghị Cán bộ bàn việc đẩy

(1) Chỉ trong tháng 7/1955, thanh niên 5 xã của huyện Võ Nhai đã tích trữ được 59.392 gánh phân các loại, chuẩn bị cho vụ mùa. Đến tháng 8/1956 toàn tỉnh đã sản xuất được 282 cái cào cỏ Nghệ An - Báo cáo tháng 7 tháng 8/1956 Tỉnh ủy Thái Nguyên. Tài liệu lưu tại Phòng L&Đ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Năm 1956, trong 5 huyện, đoàn viên thanh niên đã làm được 1.350 gánh phân lợn, 79.944 gánh phân trâu bò, 250 gánh phân bắc, 2.000 gánh tro (Dẫn theo *Lịch sử Đoàn TNCSHCM và phong trào thanh niên tỉnh Thái Nguyên*, Nhà xuất bản Thanh niên, 2002).

(2) Số liệu thống kê “*Sáu năm xây dựng kinh tế và văn hóa của tỉnh Thái Nguyên 1955 - 1960*” của Chi cục Thống kê Thái Nguyên - Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

mạnh xây dựng tổ đội công và bước đầu xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Để tổ đội công hoạt động hiệu quả, các cấp bộ đoàn chỉ đạo thành lập nhóm thanh niên xung kích làm nhiệm vụ động viên, lôi cuốn các tổ viên trong tổ tích cực hoạt động; đồng thời chọn cử những đoàn viên, thanh niên tích cực, có năng lực vận động, điều hành làm Tổ trưởng, Tổ phó các tổ đội công. Đoàn viên, thanh niên các dân tộc trong tỉnh luôn là những người đi đầu trong quá trình triển khai phương thức sản xuất mới và là lực lượng chủ công trong khi đổi công lao động giữa các gia đình. Tình trạng thiếu nhân lực, thiếu sức kéo ở những gia đình neo đơn nhờ đó được khắc phục; mùa vụ gieo cấy, thu hoạch được kịp thời...

Thực hiện nhiệm vụ sản xuất và phục vụ yêu cầu xây dựng các tuyến đường xe lửa trên miền Bắc, từ cuối năm 1954 đến cuối năm 1955, hàng ngàn lượt thanh niên trong tỉnh xung phong lên 4 công trường tại 4 huyện Đại Từ, Định Hóa, Đồng Hỷ, Phú Lương khai thác hàng ngàn cây gỗ, xẻ được gần 60.000 thanh tà vẹt (vượt 4.500 thanh so với chỉ tiêu được giao). Kết quả này góp phần thiết thực phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của miền Bắc trong những năm đầu sau ngày hòa bình lập lại.

Cũng trong giai đoạn này, sự nghiệp văn hóa, giáo dục của tỉnh có bước phát triển vượt bậc; trong đó, đoàn viên, thanh niên các địa phương giữ vai trò nòng cốt. Phát huy tính

tiền phong, gương mẫu, thanh niên các dân tộc trong tỉnh nhanh chóng tiếp thu khoa học kĩ thuật, phát triển sản xuất.

Cuộc vận động xây dựng đời sống mới được đông đảo thanh niên nam, nữ từ thành thị đến nông thôn hưởng ứng sôi nổi. Hằng tuần, hằng tháng, đoàn viên, thanh niên các xã tổ chức các buổi lao động tập thể vệ sinh xóm làng bằng việc khơi thông cống rãnh, san lấp các vũng nước tù đọng. Đoàn viên, thanh niên cũng là những người đi đầu trong cuộc vận động ăn, ở hợp vệ sinh (ăn chín, uống sôi, làm chuồng trâu, chuồng lợn xa nhà...), bài trừ mê tín dị đoan, dùng thuốc chữa bệnh thay cho việc cúng bái. Đến tháng 12/1955, toàn tỉnh đã kiện toàn các phòng y tế huyện, thành lập 74 ban phòng bệnh ở các xã, lập 172 tủ thuốc chữa bệnh thông thường ở các xóm, đào tạo 73 y tá, 685 vệ sinh viên; in tài liệu hướng dẫn và tổ chức 764 buổi học tập phòng, trị bệnh cho nhân dân ở xóm, tổ với 26.428 người dự⁽¹⁾. Đội ngũ vệ sinh viên, thông tin viên các xóm chủ yếu là đoàn viên, thanh niên còn tổ chức phát thanh, cổ động, hướng dẫn phương pháp chống rét cho nhân dân, đồng thời trực tiếp đến giúp đỡ những gia đình neo đơn quét dọn vệ sinh, quây kín nhà cửa, làm ổ rom để nằm... Cuộc vận động xây dựng nếp sống mới còn được thể hiện rõ trong các hoạt động hiếu, hỉ. Tình trạng “ma to, cưới lớn” cùng các thủ tục rườm rà, mất vệ sinh giảm đi rõ rệt.

⁽¹⁾ Báo cáo quý I năm 1956 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Nhiệm vụ giáo dục của tỉnh nói chung, công tác bồi dưỡng văn hóa nói riêng tiếp tục được quan tâm phát triển. Nhận thức rõ yêu cầu học tập văn hóa làm cơ sở để học tập, tiếp cận khoa học kỹ thuật đáp ứng nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, đoàn viên thanh niên trong tỉnh tiếp tục đi đầu trong phong trào này. Nhờ đó, số học viên bồi dưỡng văn hóa từ 1.747 người, tăng lên 2.999 người.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có bước phát triển vượt bậc. Nhiều làng, xóm thành lập được đội văn nghệ do lực lượng thanh niên giữ vai trò nòng cốt. Các tiết mục văn nghệ phần lớn do đoàn viên, thanh niên tự biên, tự diễn, nội dung tuy đơn giản và chưa có tính nghệ thuật cao nhưng gần gũi, thân thiết, góp phần thiết thực xây dựng nền văn hóa mới, cuộc sống mới. Phong trào thể thao phát triển mạnh. Các đội bóng đá, bóng chuyền của đoàn viên, thanh niên các chi đoàn được thành lập, luyện tập, thi đấu thường xuyên vừa góp phần rèn luyện sức khỏe, vừa tạo không khí vui tươi trong các thôn xóm, bản làng.

II - Hoạt động thanh niên xung phong Thái Nguyên phục vụ Kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1958 - 1960)

Sau 3 năm khôi phục kinh tế, văn hóa (1954 - 1957), mặc dù còn nhiều khó khăn yếu kém, nhưng nhìn chung đời sống nhân dân bước đầu được cải thiện. Các hoạt động kinh tế, văn hóa dần dần đi vào nền nếp. Tổ chức Đảng, chính

quyền, đoàn thể quần chúng các cấp được củng cố là điều kiện thuận lợi để tỉnh Thái Nguyên bước vào chặng đường mới: Cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa 1958 - 1960.

Tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương (khóa II) đã thảo luận và quyết định nhiệm vụ trung tâm trước mắt của miền Bắc là: Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và tư bản tư doanh; đồng thời ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh... Với trên 95% dân số là nông dân, làm ăn, sinh sống bằng nông nghiệp, nên cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân chủ yếu là đưa nông dân vào làm ăn tập thể trong các hợp tác xã. Đây là nhiệm vụ hết sức khó khăn, phức tạp bởi trình độ dân trí thấp, phương thức làm ăn, tập quán canh tác, thói quen sinh hoạt riêng lẻ, tự cấp, tự túc ăn sâu vào nếp nghĩ, việc làm của mỗi người dân.

Đưa nông dân vào làm ăn tập thể là cuộc vận động lớn, làm thay đổi hẳn nếp nghĩ, việc làm của đại đa số quần chúng nhân dân, bởi vậy cần có sự góp sức, chung tay của tất cả các ngành, các cấp. Trong cuộc vận động này, một lần nữa lực lượng đoàn viên, thanh niên các dân tộc trong tỉnh tiếp tục giữ vai trò tiên phong gương mẫu. Với đặc điểm của tuổi trẻ năng động, sáng tạo, dễ tiếp nhận cái mới, đoàn viên, thanh niên các địa phương tích cực học tập, thấu suốt chủ trương, đường

lối của Đảng về cuộc vận động; tích cực vận động, trước hết là vận động gia đình, họ hàng, người thân hưởng ứng chủ trương mới, cách làm mới...

Từ 3 hợp tác xã thí điểm đầu tiên (Cầu Thành, Sơn Tập, Xóm Gò) thuộc xã Hùng Sơn huyện Đại Từ năm 1955, đến năm 1958, phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp mở rộng ra toàn tỉnh. Quá trình triển khai gặp không ít khó khăn bởi đây là phương thức làm ăn mới và ảnh hưởng tiêu cực từ những sai lầm trong giảm tô, cải cách ruộng đất... Đúng vào lúc khó khăn phức tạp nhất, ngày 2/3/1958, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm. Nói chuyện với cán bộ và nhân dân, Người căn dặn *“các đoàn thể như thanh niên lao động, nông hội, phụ nữ phải hăng hái tham gia phong trào đổi công, hợp tác xã, hăng hái sản xuất cho tốt...”*.

Triển khai nhiệm vụ của Đoàn, phát huy tính tiên phong gương mẫu trong các cuộc vận động trước đây, Tỉnh Đoàn đã tổ chức cho đoàn viên, thanh niên học tập lời dạy của Hồ Chủ tịch và phát động phong trào thi đua làm theo lời Bác. Nhờ đó, phong trào xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã có bước phát triển mạnh. Nhiều đoàn viên, thanh niên tự nguyện tham gia củng cố tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã. Toàn tỉnh có 19.046 trên tổng số 22.217 (85,7%) đoàn viên, thanh niên đã tham gia tổ đổi công hoặc hợp tác xã; nhiều Bí thư Đoàn Thanh niên trực tiếp làm Chủ nhiệm hợp tác xã.

Trong sản xuất nông nghiệp, từ vụ xuân năm 1958, tình trạng hạn hán diễn ra hết sức gay gắt. Đoàn viên, thanh niên trong tỉnh hăng hái xung phong chống hạn. Năm 1958, đoàn viên, thanh niên toàn tỉnh đã huy động 16.830 ngày công sửa chữa và làm mới 4.013 phai dẫn nước với tổng chiều dài 180.306m, sửa và làm mới 184 guồng nước, bắc 65 máng nước... Nhiều nơi, các cấp bộ đoàn thành lập các đội thanh niên xung phong đi xây dựng các công trình trung thủy nông, khắc phục hậu quả hạn hán...

Hết hạn hán lại đến lũ lụt. Trong hai năm 1959 - 1960, nhiều trận lũ lụt lớn xảy ra. Thanh niên các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ luôn luôn là lực lượng xung phong trong việc bảo vệ đê đập phòng chống lũ lụt, bảo vệ tính mạng, của cải, mùa màng cho nhân dân. Hàng chục công trình thủy lợi vừa và nhỏ được xây dựng và đưa vào sử dụng phục vụ sản xuất đều do đoàn viên, thanh niên xung phong đảm nhận.

Thi đua với thanh niên nông thôn, đoàn viên, thanh niên trong các cơ quan, xí nghiệp, công, nông, lâm trường trên toàn tỉnh phát huy hàng trăm sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, làm lợi cho Nhà nước hàng chục ngàn đồng, đóng góp hàng ngàn ngày công xã hội chủ nghĩa... Thành tích của đoàn viên, thanh niên các đơn vị được các cấp, các ngành đánh giá cao. Đoàn Thanh niên Mỏ than Quán Triều và Đoàn Ty Giao thông tỉnh được Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động tặng *Bằng khen*. Đoàn

Thanh niên Xí nghiệp Giấy Hoàng Văn Thụ, Mỏ than Làng Cẩm, Quốc doanh vận tải và Chi đoàn Công ty lâm thổ sản được Khu Đoàn Việt Bắc tặng *Giấy khen*.

Tháng 6/1959, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định xây dựng Khu Liên hợp gang thép Thái Nguyên - Khu Công nghiệp gang thép đầu tiên, cánh chim đầu đàn của ngành luyện kim miền Bắc nước ta. Để tổ chức và động viên tuổi trẻ miền Bắc tham gia đóng góp sức lực và trí tuệ vào việc xây dựng Khu Liên hợp gang thép đầu tiên của Tổ quốc, năm 1960, Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định đề xuất với Đảng và Chính phủ đảm nhiệm toàn bộ việc xây dựng Lò cao số 1 - một hạng mục lớn và quan trọng trong Khu Liên hợp gang thép Thái Nguyên. Được Đảng và Chính phủ đồng ý, Trung ương Đoàn tổ chức thành lập *Tổng đội Thanh niên xung phong số 3* xây dựng Lò cao số 1 (do đồng chí Võ Cang làm Tổng đội trưởng, hai đồng chí Ngô Công Khanh và Trần Thọ làm Tổng đội phó), với trên 1.800 cán bộ, đội viên là đoàn viên, thanh niên các tỉnh, thành phố trên miền Bắc (trong đó có nhiều cán bộ, đội viên là người Thái Nguyên). Sau hơn 3 năm làm việc, các cán bộ, đội viên là người Thái Nguyên trong *Tổng đội Thanh niên xung phong số 3* đã sát cánh cùng với các cán bộ, đội viên trong Tổng đội nỗ lực phấn đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng Lò cao số 1. Đúng 8 giờ 30 phút ngày 29/11/1963, Lò cao số 1 đi vào hoạt động, cho ra lò mẻ gang đầu tiên, mở ra một thời kì mới cho nền công nghiệp luyện kim của Tổ quốc.

Để đảm bảo giao thông vận tải phục vụ việc xây dựng và hoạt động của Khu Liên hợp gang thép Thái Nguyên, thực hiện Quyết định tháng 6/1959 của Chính phủ, ngày 11/7/1959, tại Đông Anh (nay thuộc thành phố Hà Nội) và Lưu Xá (Thái Nguyên) đã diễn ra Lễ Khởi công xây dựng Đường sắt Đông Anh - Thái Nguyên. Tuyến đường này dài 47,5km; trong đó, đoạn đi qua địa bàn tỉnh Thái Nguyên dài 27,2km trên địa phận 3 huyện Phổ Yên, Phú Bình và Đồng Hỷ.

Theo đề nghị của Ban Cán sự Thanh niên Đường sắt, Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định huy động 2.000 đoàn viên, thanh niên ở các tỉnh và thành phố trên miền Bắc, thành lập Đội Thanh niên xung phong Trung ương (biên chế thành 9 đại đội) lên Công trường xây dựng Đường sắt Đông Anh - Thái Nguyên cùng với 4.800 dân công ở các địa phương (biên chế thành 20 đại đội) và 9.900 lao động phổ thông ở dọc những nơi con đường đi qua.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đoàn, từ ngày 15 đến ngày 30/8/1959⁽¹⁾, Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn Thái Nguyên đã huy động 300 đoàn viên, thanh niên ở các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ gia nhập Đội Thanh niên xung phong Trung ương xây dựng đường sắt Đông Anh - Thái Nguyên. Vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ về điều kiện sinh hoạt, 300 cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong Thái

⁽¹⁾ Theo: Tài liệu lưu trữ tại Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Nguyên đã kề vai, sát cánh cùng với các lực lượng tham gia xây dựng con đường đã hăng hái thi đua đẩy mạnh sản xuất, cải tiến kĩ thuật, không ngừng tăng năng suất lao động; đào, đắp, vận chuyển 3 triệu m³ đất, đá xây dựng nền đường, rải 47.216m³ đá dăm, đặt 550 tấn đường ray, thi công 14 cầu, 50 cống, 7 nhà ga và toàn bộ hệ thống thông tin tín hiệu từ ga Đông Anh đến ga Lưu Xá. Ngày 30/8/1960, đường sắt Đông Anh (Hà Nội) - Quán Triều (Thái Nguyên) được khánh thành.

Cùng với việc huy động 300 cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong tham gia xây dựng Đường sắt Đông Anh - Thái Nguyên, Tỉnh Đoàn Thái Nguyên còn thành lập và cử Đại đội Thanh niên xung phong 11 (gồm đoàn viên, thanh niên hai huyện Phú Bình và Đồng Hỷ) tham gia xây dựng Đường sắt Hà Nội - Lào Cai. Sau 3 tháng làm nhiệm vụ chống sạt lở tại Km 286 - 287 Làng Giàng - Lào Cai, cán bộ, đội viên Đại đội 11 Thanh niên xung phong Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao, được Ban Chỉ huy Công trường tặng Giấy khen. Thời gian này, Đội Thanh niên xung phong Thái Nguyên còn tham gia xây dựng Nông trường Thanh niên (nay là Nông trường Sông Cầu).

Tiếp đó, cuối năm 1960, Trung ương Đoàn tiếp tục huy động lực lượng, tổ chức các đội Thanh niên xung phong Trung ương xây dựng chủ nghĩa xã hội lên Thái Nguyên tham gia xây dựng Nhà máy điện Cao Ngạn và Mỏ sắt Trại Cau.

Cán bộ, đoàn viên, thanh niên các dân tộc tỉnh Thái Nguyên vinh dự, tự hào đã trực tiếp đóng góp sức lực, trí tuệ xây dựng các công trình hiện đại phục vụ khu công nghiệp luyện kim đen lớn nhất miền Bắc thời kì này.

Sau khi hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng Khu Liên hợp gang thép Thái Nguyên và các đường sắt Đông Anh - Thái Nguyên, Hà Nội - Lào Cai..., một số cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong Thái Nguyên tiếp tục công tác trong lực lượng Thanh niên xung phong, một số chuyển sang ngành Đường sắt và các ngành khác, một số gia nhập các lực lượng quân đội, công an, một số khác về quê lao động sản xuất. Trong số đó, nhiều người đã phấn đấu, trưởng thành⁽¹⁾.

Thông qua hoạt động thực tiễn, đội ngũ cán bộ, đoàn viên, thanh niên không ngừng lớn mạnh, trưởng thành. Số cán bộ Đoàn được đứng trong hàng ngũ của Đảng ngày càng tăng. Chỉ riêng đợt phát triển đảng viên lớp 6/1/1960, toàn tỉnh đã có 328 cán bộ đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng.

Trải qua 6 năm sau ngày hòa bình (1955 - 1960), phát huy truyền thống anh hùng của thanh niên xung phong trong kháng chiến, đoàn viên, thanh niên Thái Nguyên luôn tỏ rõ vai trò xung kích trong sản xuất và công tác, góp phần xứng đáng vào công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa.

(1) Các đồng chí Đồng Xuân Tọa - Trưởng ga Lương Sơn, Nguyễn Văn Nhân - Trưởng ga Phở Yên, Nguyễn Đức Đông - Bí thư Đảng ủy Nhà máy Toa xe Lương Sơn, Dương Thái Sơn - Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Tổng cục Đường Sắt...

III - Hoạt động thanh niên xung phong Thái Nguyên phục vụ Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Bước vào năm 1960, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến quan trọng. Trên thế giới, hệ thống xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu ngày càng vững mạnh, trở thành nhân tố quyết định đến sự phát triển của xã hội loài người. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh phát triển mạnh mẽ, dẫn đến sự ra đời nhiều quốc gia độc lập.

Ở trong nước, sự nghiệp cách mạng trên cả hai miền Nam - Bắc đều có những bước tiến quan trọng. Ở miền Bắc, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể, tư hữu đã đạt được kết quả to lớn, làm thay đổi bộ mặt xã hội. Ở miền Nam, nhân dân ta giành được nhiều thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm, đặc biệt là phong trào *Đồng khởi* 1959 - 1960 làm thay đổi thế chiến lược phong trào cách mạng.

Trong bối cảnh ấy, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960) đề ra nhiệm vụ chung của cách mạng cả nước, đồng thời thông qua Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Tiếp theo Đại hội Đảng, từ ngày 23 đến ngày 25/3/1961, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ III họp tại Hà Nội đã phát động phong trào *Thanh niên xung phong tình nguyện vượt mức Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)*. Ngay sau

đó, theo đề xuất của Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành quyết định trao hai lá cờ *Thanh niên xung phong tình nguyện* làm phần thưởng thi đua luân lưu; đồng thời gửi Thư kêu gọi thanh niên toàn tỉnh hăng hái tham gia phong trào *Thanh niên xung phong tình nguyện vượt mức Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)*.

Thư kêu gọi của Tỉnh ủy được đông đảo đoàn viên, thanh niên trong tỉnh hưởng ứng. Trên 3 vạn thanh niên các dân tộc trong tỉnh đã đăng kí tham gia thực hiện phong trào thi đua *Thanh niên xung phong tình nguyện vượt mức Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)*.

Với quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI đề ra, trong những năm 1961 - 1962, đoàn viên, thanh niên trong tỉnh tích cực hưởng ứng tham gia phong trào *Thanh niên xung phong làm phân bón ruộng*. Nhiều đoàn viên, thanh niên mỗi năm làm được hàng chục tấn phân; điển hình là đoàn viên Vương Xuân Ngọt và Hoàng Thị Liễu, mỗi người làm được 50 tấn, vượt 23 tấn so với kỉ lục của kiện tướng Lương Thị Chu⁽¹⁾, được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Huy hiệu của Người; đoàn viên Trần Văn Uyên (xã Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ, nay là phường Túc Duyên, thành phố

⁽¹⁾ Lương Thị Chu - dân tộc Tày, quê xã Kim Phượng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Năm 1960, Lương Thị Chu làm được 27 tấn phân bón ruộng, được bầu là kiện tướng làm phân và là *Chiến sĩ Thi đua* ngành Nông nghiệp toàn quốc, được tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*.

Thái Nguyên) làm được 32 tấn. Trong năm 1962, trên 200 chi đoàn thanh niên nhận làm phân theo kế hoạch của hợp tác xã. Đoàn viên, thanh niên các huyện Phú Bình, Phổ Yên, thị xã Thái Nguyên tích cực trồng cây phân xanh, thả bèo hoa dâu làm phân bón ruộng. Đoàn viên, thanh niên các huyện Định Hoá, Phú Lương, Võ Nhai, Đại Từ, Đồng Hỷ thực hiện phong trào *Sạch làng tốt ruộng*, làm chuồng cho gia súc để lấy phân bón ruộng.

Thủy lợi là một trong những biện pháp quan trọng để tăng năng suất lúa. Nhận thức rõ điều này, cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong tỉnh phát huy vai trò xung kích, xung phong đi đầu trong việc xây dựng các công trình thủy lợi Tân Kim, Hà Châu (huyện Phú Bình), Bến Đông (huyện Phổ Yên), Rừng Chùa, Phục Linh (huyện Đại Từ), Bình Long (huyện Võ Nhai). Trên công trường xây dựng đập thủy lợi Tân Kim, 500 cán bộ, đoàn viên Đội Thanh niên xung phong huyện Phú Bình thi đua phần đầu, đưa năng suất lao động lên 200%, hoàn thành nhiệm vụ trong 20 ngày, được Ủy ban Hành chính tỉnh tặng *Cờ Thi đua khá nhất*. Hơn 2.000 cán bộ, đoàn viên, thanh niên huyện Đại Từ xung phong lao động đắp đập Rừng Chùa, kịp thời cung cấp nước cấy lúa vụ chiêm. Hàng trăm cán bộ, đoàn viên, thanh niên huyện Phổ Yên xung phong lao động xây dựng đập thủy lợi Bến Đông liên tục trong 3 năm liền; trong đó, có nhiều đoàn viên, thanh niên xung phong đi lao động suốt 8, 9 đợt liền, đóng góp hàng trăm công xây

94

dựng đập thủy lợi Bến Đông. Tại huyện Võ Nhai, hàng trăm cán bộ, đoàn viên, thanh niên xung phong lao động suốt từ 21 giờ tối hôm trước đến 7 giờ sáng hôm sau để hàn khâu đập thủy lợi Bình Long.

Trong phong trào làm thủy lợi, làm phân bón ruộng và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, đoàn viên, thanh niên luôn thể hiện tinh thần xung phong làm nòng cốt. Năm 1963, Chi đoàn xóm Xuân Trù (xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên) và Chi đoàn xã Hà Thượng (huyện Đại Từ) là hai đơn vị dẫn đầu các chi đoàn trong tỉnh về phong trào thanh niên xung phong làm thủy lợi, được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư biểu dương, khen ngợi.

Sự đóng góp tích cực của đoàn viên, thanh niên trên mặt trận sản xuất nông nghiệp đã dẫn đến kết quả rõ rệt. Năm 1962, sản lượng hoa màu tăng gấp 3 lần năm 1960 và gấp 1,5 lần năm 1961. Diện tích, năng suất và tổng sản lượng lúa đều có sự tăng trưởng đáng kể. Năm 1964 so với kế hoạch, Thái Nguyên là tỉnh có tổng sản lượng lương thực vượt 7,7%, chỉ tính riêng tổng sản lượng lúa tăng 5%; là tỉnh có tốc độ tăng trưởng tổng sản lượng lương thực xếp thứ tư toàn miền Bắc. Năm 1965, sản xuất nông nghiệp của tỉnh tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng tổng sản lượng lương thực toàn tỉnh vẫn tăng 13,4% so với kế hoạch...

Nhằm tăng năng suất lao động, đồng thời giảm bớt sự nặng nhọc, vất vả của nông dân trong các khâu làm đất, vận

chuyển..., tuổi trẻ Thái Nguyên đã đi đầu trong phong trào *Thanh niên xung phong cải tiến công cụ và sử dụng công cụ cải tiến*. Học tập gương sáng của Phạm Trung Pồn (Cao Bằng) do Trung ương Đoàn phát động, Tổ Khoa học kỹ thuật thanh niên của Hợp tác xã Yên Ninh, xã Đồng Tiến (Phổ Yên) đã vận động bà con nông dân sử dụng cày cải tiến thay cày chia vôi. Những đoàn xe quệt của thanh niên xã Cổ Lũng (Phú Lương) đã mở ra cho phong trào giải phóng đôi vai. Đội Thanh niên xung phong nhận vận chuyển xe bò của Chi đoàn Thanh niên Hợp tác xã xóm Thanh Hoa (xã Trung Thành, huyện Phổ Yên) đã thay thế cho hàng chục người gánh, vận chuyển lúa từ đồng về nhà, vận chuyển thóc thuê, phân bón... được Ban Quản trị và xã viên hoan nghênh. Ngoài ra, đoàn viên, thanh niên nhiều nơi còn sử dụng xe cút kít, trục lăn lúa, loóng kéo phân, thuyền vận chuyển..., đạt năng suất rất cao.

Một trong những hoạt động nổi bật của thanh niên nông thôn thời gian này là xung phong đảm nhận xây dựng hợp tác xã vững mạnh. Trong những năm 1961 - 1962, nhiều hợp tác xã gặp khó khăn, một số xã viên xin ra khỏi hợp tác xã. Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và các huyện Đoàn tập trung lực lượng xuống củng cố cơ sở đoàn, giao nhiệm vụ cho tất cả đoàn viên, thanh niên phải tích cực vận động những hộ gia đình xã viên đã ra khỏi hợp tác xã, nhất là các gia đình có đoàn viên, thanh niên, trở lại làm ăn tập thể. Tại huyện Phú Bình, Hợp tác xã Nga My có trên 100 hộ, trong đó có 7 hộ gia đình đoàn

viên đã làm đơn xin ra hợp tác xã. Đoàn Thanh niên họp bàn và giao trách nhiệm cho đoàn viên phải vận động gia đình mình trở lại hợp tác xã, những đoàn viên khác được phân công đi vận động các gia đình còn lại. Nhờ sự hoạt động tích cực của đoàn viên, thanh niên, tất cả 100 hộ gia đình đã xin rút đơn và tiếp tục ở lại hợp tác xã.

Nhiều chi đoàn thanh niên có sáng kiến tổ chức cho đoàn viên đăng kí xung phong đảm nhận những công việc khó khăn, nặng nhọc trong hợp tác xã. Chính những hoạt động đó của Đoàn đã góp phần vào việc củng cố hợp tác xã. Tính đến năm 1963, toàn tỉnh có 791 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, trong đó có 137 hợp tác xã bậc cao với 35.391 hộ, chiếm 77,7% số hộ nông dân tham gia. Hầu hết gia đình cán bộ, đoàn viên, thanh niên các dân tộc trong tỉnh đã vào hợp tác xã.

Trên mặt trận sản xuất công nghiệp, lực lượng thanh niên công nhân xung phong đi đầu trong phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kĩ thuật. Trong hai năm 1961 - 1962, thanh niên công nhân đã có 1.120 sáng kiến cải tiến kĩ thuật có giá trị, được áp dụng rộng rãi. Năm 1963, chỉ tính riêng 225 sáng kiến ở 5 đơn vị đã làm lợi cho Nhà nước hàng triệu đồng. Tại Công ty Kiến trúc, đông đảo đoàn viên, thanh niên xung phong tham gia phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kĩ thuật, trong đó nhiều sáng kiến cải tiến kĩ thuật có giá trị kinh tế cao. Tiêu biểu là sáng kiến cải tiến quay tời 2 chiều để sàng cát, sỏi, than xỉ. Ở Xưởng Xẻ gỗ, lực lượng thanh niên xung

phong cải tiến máy bào gỗ từ 1 lưỡi lên 3 lưỡi, đưa năng suất lao động tăng 256% so với chỉ tiêu; xung phong tìm kiếm, tận dụng nguyên vật liệu cũ làm được một máy cưa trị giá 1.200 đồng phục vụ sản xuất.

Không chỉ xung phong đi đầu trong phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, lực lượng thanh niên công nhân còn xung phong đảm nhận những công việc nặng nhọc, khó khăn nhất. Thanh niên mỏ than Làng Cẩm xung phong nhận mở một đường hầm dài 40m xuống tầng lò 30 và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tại Xưởng bột giấy Khánh Hòa (huyện Đại Từ), trong cái rét cắt da của tháng Chạp, lực lượng thanh niên xung phong đảm nhận sửa chữa hồ lắng nước bị hỏng, ngâm mình dưới nước để sửa chữa, giúp cho đơn vị hoàn thành kế hoạch.

Tại Công trường xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên, lực lượng thanh niên xung phong đi đầu trong việc san phẳng 32 quả đồi, với gần 11 triệu m³ đất, đá, tạo mặt bằng cho việc xây dựng các hạng mục công trình. Sau 3 năm xây dựng, công sức lao động của cán bộ và công nhân (chủ yếu là thanh niên) trên Công trường đã đưa đến kết quả mẻ gang đầu tiên của Lò cao Thanh niên (Lò cao số 1) đã ra lò vào ngày 29/11/1963. Tiếp đó, năm 1964, Lò cao số 2, Lò Luyện cốc cũng đi vào sản xuất...

Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng của tuổi trẻ. Vì thế, ngoài nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu ngay tại

địa phương, lực lượng thanh niên Thái Nguyên còn hăng hái xung phong tòng quân, gia nhập bộ đội thường trực. Trong những năm 1961 - 1963, tỉnh Thái Nguyên luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu, kế hoạch tuyển quân cả về số lượng, lẫn chất lượng và thời gian giao quân.

Phong trào *Thanh niên xung phong tình nguyện vượt mức Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)* là một phong trào rộng lớn với sự tham gia của tất cả các đối tượng thanh niên thuộc các lĩnh vực khác nhau. Trên mọi lĩnh vực công tác, lực lượng thanh niên các dân tộc Thái Nguyên đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ, xung phong đi đầu thực hiện những nhiệm vụ mà Đảng bộ và nhân dân tin tưởng giao phó, góp phần hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước hằng năm. Với những đóng góp đó, Đoàn Thanh niên tỉnh Thái Nguyên đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*. Đó là vinh dự to lớn và cũng là trách nhiệm nặng nề đòi hỏi lực lượng thanh niên phải phấn đấu vươn lên đáp ứng yêu cầu của Đảng trong thời kì mới.

Một trong những thành tích nổi bật của thanh niên xung phong Thái Nguyên thời kì 1961 - 1965 là tham gia xây dựng con đường từ thị xã Hà Giang lên cao nguyên Đồng Văn. Từ nửa đầu những năm 60 trở về trước, việc giao thông, đi lại từ thị xã Hà Giang lên Đồng Văn chủ yếu là đường mòn, nhiều đoạn đi qua vùng núi đá tai mèo, một bên là vách đá cheo leo, một bên là suối sâu, vực thẳm. Đi trên con đường này chỉ có

ngựa thồ, hoặc người gùi, mang, vác, hạn chế rất nhiều đến việc xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội cũng như bảo đảm an ninh, trật tự vùng cao nguyên Đồng Văn.

Trước tình hình trên, Trung ương Đảng và Chính phủ chủ trương mở đường giao thông chiến lược từ thị xã Hà Giang lên cao nguyên Đồng Văn, để vừa phát triển kinh tế, xã hội, vừa đảm bảo an ninh, trật tự vùng biên giới.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, Trung ương Đoàn giao cho Khu Đoàn Khu Tự trị Việt Bắc tổ chức thi công xây dựng con đường này. Khu Đoàn Việt Bắc huy động 1.200 đoàn viên, thanh niên thuộc địa bàn 6 tỉnh, thành lập 6 đại đội (mỗi tỉnh 1 đại đội) Thanh niên xây dựng xã hội chủ nghĩa làm nhiệm vụ thi công con đường từ thị xã Hà Giang lên cao nguyên Đồng Văn.

Thực hiện nhiệm vụ Khu Đoàn giao, Tỉnh đoàn Thái Nguyên tham mưu và giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh tổ chức thành lập và đưa Đại đội 4 Thanh niên xung phong Thái Nguyên sang Hà Giang sát cánh cùng lực lượng Thanh niên xung phong các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn (từ năm 1963 thêm lực lượng Thanh niên xung phong của hai tỉnh Hải Dương và Nam Định) xây dựng con đường từ thị xã Hà Giang lên cao nguyên Đồng Văn.

Ngày 6/5/1960, tại Trụ sở Tỉnh Đoàn Thái Nguyên, Đại đội 4 Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên chính thức được thành lập. Đại đội trưởng là đồng chí Trịnh Xuân Đảm

100

(quê xã Thắng Lợi, huyện Phổ Yên - nay là phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên), cán bộ sơ cấp kỹ thuật giao thông, tham gia Lực lượng Thanh niên xung phong từ năm 1953); 2 Đại đội phó là các đồng chí Dương Xuân Lượng (quê huyện Phú Bình) và Đào Văn Phú (quê huyện Đại Từ)⁽¹⁾. Đại đội 4 biên chế thành Đại đội bộ và 8 tiểu đội (gồm 3 tiểu đội nữ, 5 tiểu đội nam). Tiểu đội trưởng là các đồng chí Nguyễn Thị Hồng Yến (quê Phổ Yên), Nguyễn Thị Kim Nho (quê Đại Từ), Nguyễn Thị Thao (quê Đồng Hỷ), Lê Xuân Thụy (quê Phổ Yên), Dương Đình Đường (quê Phú Bình), Nguyễn Văn Xuân (quê Định Hóa), Đào Hồ Bắc (quê Đại Từ), Hà Đức Lược. Đại đội có 3 đảng viên (Trịnh Xuân Đảm, Đào Văn Phú và Nguyễn Thế Mật), tổ chức thành 1 chi bộ do đồng chí Trịnh Xuân Đảm làm Bí thư. Lực lượng đoàn viên, thanh niên trong Đại đội được tổ chức thành 1 chi đoàn, do đồng chí Dương Xuân Lượng làm Bí thư.

Ngày 29/5/1960, toàn bộ 147 cán bộ, đội viên Đại đội 4 đã có mặt tại Công trường 100 (Công trường thi công đường từ thị xã Hà Giang lên cao nguyên Đồng Văn do tỉnh Hà Giang

⁽¹⁾ Theo đồng chí Lê Xuân Thụy (Cựu đội viên Đại đội 4 hiện cư trú tại xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên): Đại đội 4 có 147 cán bộ, đội viên. Còn theo đồng chí Nguyễn Quốc Toàn (Cựu đội viên Đại đội 4 hiện cư trú tại phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai): Đại đội 4 có 150 cán bộ, đội viên. Theo cuốn sách *Lịch sử Thanh niên Xung phong tỉnh Thái Nguyên 1950-1975*, do Nhà xuất bản Thanh niên ấn hành năm 2006, Ban Chỉ huy Đại đội 4 có 4 đồng chí (gồm 1 đại đội trưởng và 3 đại đội phó). Đại đội trưởng là đồng chí Trịnh Xuân Đảm; 3 đại đội phó là các đồng chí Nguyễn Xuân Thanh, Nguyễn Thế Mật, Dương Xuân Lượng.

thành lập). Đến vị trí tập kết làm đường ở Km 19, cán bộ, đội viên Đại đội 4 dựng lán trại làm nơi ăn, ở.

Nhiệm vụ đầu tiên của Đại đội 4 là thi công đoạn đường từ Km 19 vào Bắc Sum. Đây là đoạn đường đi qua nhiều vách đá dựng đứng, cao từ 3m đến 10m, khi thi công, đơn vị phải bắc thang, làm giàn giáo, đeo dây an toàn, dùng choòng, búa đục lỗ mìn, dùng xà beng đào đá, mở đường. Công việc làm vừa nặng nhọc, vừa nguy hiểm; cán bộ, đội viên Đại đội phải vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn về lương thực, thực phẩm, đặc biệt là thiếu nước sinh hoạt. Hằng ngày, mỗi người vào buổi sáng được phát khoảng 1 lít nước để đánh răng, rửa mặt; đánh răng, rửa mặt xong, giữ nước đó lại để mang đi đục lỗ choòng; cả tuần mới có một ngày nghỉ để đi tìm nước tắm cách nơi ở khoảng 10km.

Do lao động với cường độ cao, ăn uống kham khổ, sinh hoạt cả vật chất và tinh thần đều thiếu thốn, thời tiết mùa hè nắng, nóng khắc nghiệt, muỗi vắt nhiều, thuốc phòng bệnh và chữa bệnh lại không đầy đủ, nên trong Đại đội đã có một số người mắc bệnh ghẻ lở, hắc bào, sốt rét... Tuy gian khổ, cực nhọc, nhưng 100% cán bộ, đội viên Đại đội 4 không có ai bỏ nhiệm vụ, bỏ đơn vị về nhà.

Sau thời gian thi công đoạn đường từ Km 19 vào chân dốc Bắc Sum, tháng 10/1960, Đại đội 4 chuyển lên thi công đoạn đường Km 42 trên dốc Bắc Sum (cách tiểu khu Quản Bạ khoảng 5km). Đây là đoạn đường nằm trên địa bàn có tiếng là

độc hại, nguy hiểm từng được lưu truyền qua câu ca: *Muối Bắc Sum, hùm làng Đán*. Cùng thi công với Đại đội 4 ở đoạn đường này có các đại đội Thanh niên xung phong của các tỉnh Bắc Kạn và Tuyên Quang. Đây là đoạn đường cần thi công gấp để thông xe tới tiểu khu Quản Bạ. Đoạn đường này có 2 - 3 cua uốn khúc liên nhau, đường mở áp sát vào sườn núi, do Đại đội 4 Thái Nguyên và Đại đội Tuyên Quang thi công. Nhiệm vụ thi công chủ yếu vẫn là đập đá mở đường nặng nhọc.

Hưởng ứng phong trào thi đua *năng suất, chất lượng, an toàn lao động* do Ban Chỉ huy Công trường 100 phát động, Ban Chỉ huy Đại đội 4 đã khuyến khích các tiểu đội và cá nhân cán bộ, đội viên trong đơn vị phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật (làm xe cút kít, làm cần cầu bằng gỗ, làm cầu trượt chuyển đất, đá...), tăng năng suất lao động. Năng suất đục lỗ mìn cũng không ngừng tăng; thời gian đầu mỗi ngày 2 người mới đục được 4 - 5m chiều sâu, sau chỉ cần 1 người mỗi ngày đục được 5 - 7m. Đồng chí Thăng và đồng chí Thương một tay vừa cầm choòng, vừa dẫn nước tự động vào lỗ đục, một tay quai búa, một ngày đục được từ 8m đến 9m.

Vào thời gian này, khí hậu độc hại, khắc nghiệt của vùng núi rừng đã làm suy giảm sức khỏe của cán bộ, đội viên Đại đội 4. Sốt rét hoành hành và trở thành căn bệnh thường niên của nhiều cán bộ, đội viên trong đơn vị. Nhiều người định kỳ mỗi tháng bị sốt rét từ 2 ngày đến 3 ngày, người nào yếu có thể kéo dài từ 4 ngày đến 5 ngày. Song, với ý chí kiên cường

và quyết tâm hoàn thành sớm con đường, cắt cơn sốt rét là cán bộ, đội viên Đại đội 4 lại tiếp tục ra công trường.

Sau khi hoàn thành đoạn đường Km 42 trên dốc Bắc Sum, Đại đội 4 chuyển lên làm đoạn đường mới ở khu vực Km 56 Cháng Kim. Đây là đoạn đường đi qua các vách núi đá xanh, hiểm trở, khi thi công phải đục đá dồi mìn để mở đường. Tại đây, mỗi tháng Công trường tổ chức làm thêm hai ngày chủ nhật. Với sự nỗ lực cao độ, Đại đội đã hoàn thành khối lượng thi công đoạn đường trước thời gian Ban Chỉ huy Công trường giao.

Tiếp theo, Đại đội 4 chuyển lên tiếp tục công việc đục đá, thi công mở đường ở đoạn Km 80 cách xã Nà Khê khoảng 4km và cách Tiểu khu Yên Minh 24km. Đây là đoạn đường đi qua khu vực núi đá xít lẫn đá gan gà, vách ta luy cao phải phân làm nhiều bậc mới thi công được. Trong thời gian này có tháng thiếu lương thực, thực phẩm, đơn vị phải chuyển sang ăn cơm nếp, mỗi người bữa chính được một bát cơm nếp, ăn với xu hào và bắp cải khô từ thị xã Hà Giang chuyển vào. Ban Chỉ huy phát động các tiểu đội trồng rau xanh, chủ yếu là gieo rau cải lông ở ven suối, ven đồi. Việc trồng rau xanh góp vào bếp ăn tập thể đã trở thành phong trào thi đua sôi nổi của các tiểu đội trong đơn vị.

Dù lao động nặng nhọc, vất vả và thiếu thốn mọi bề, trong thời gian thi công đoạn đường Km 80, cán bộ, đội viên Đại đội 4 vẫn duy trì và đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao; tổ chức thi đấu bóng chuyền, bóng bàn rất sôi nổi.

Sau khi hoàn thành việc thi công đoạn đường Km 80, Đại đội 4 chuyển lên thi công một đoạn ở Km 105, cách Yên Minh 4km và sau đó chuyển lên thi công đoạn Làng Viêng, cách Phố Báng (huyện lỵ Đồng Văn lúc đó) khoảng 24km. Đây là đoạn đường đi qua khu vực chủ yếu là núi đá xanh và vực sâu. Đại đội 4 đảm nhiệm việc kè đá khô đoạn dài 400m, cao từ 4m đến 8m ở chân dốc Làng Viêng. Để đảm bảo thi công hoàn thành con đường từ thị xã Hà Giang đến huyện lỵ Đồng Văn vào cuối năm 1963, theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy Công trường 100, Ban Chỉ huy Đại đội 4 tổ chức cán bộ, đội viên trong đơn vị làm việc theo ca kíp cả ngày lẫn đêm và làm thêm giờ...

Giữa tháng 5/1963, Đại đội 4 Thanh niên xung phong Thái Nguyên được Ban Chỉ huy Công trường 100 điều bổ sung thêm 8 cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong thuộc tỉnh Nam Định. Ban Chỉ huy Đại đội 4 lúc này gồm đồng chí Đại đội trưởng Đặng Hồng Điều (khoảng cuối năm 1961 đầu năm 1962, thay đồng chí Trịnh Xuân Đảm chuyển về Tỉnh Đoàn Hà Giang công tác) và 2 đồng chí Đại đội phó là Nguyễn Thế Mật và Dương Xuân Đường.

Ngày 19/5/1963, Đại đội 4 chuyển lên tập kết tại khu lán trại Phìn Lũng cách Đồng Văn 15km để thi công đoạn đường từ Nhiễu Lũng đến Thài Phìn Tủng (cách Đồng Văn khoảng 8km) và thi công đoạn đường Phố Báng - Đồng Văn. Vượt qua khó khăn, gian khổ do giá rét và tuyết rơi nhiều so với

những năm trước, cán bộ, đội viên Đại đội 4 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thi công đoạn đường này.

Trong môi trường làm việc đầy gian nan, thử thách, cán bộ, đội viên Đại đội 4 Thanh niên xung phong Thái Nguyên không chùn bước, vượt lên mất mát, hi sinh, đẩy mạnh phong trào thi đua vượt định mức năng suất lao động, góp phần cùng cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong các đơn vị trên toàn Công trường 100 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xây dựng thành công con đường từ thị xã Hà Giang lên Đồng Văn đúng vào dịp kỷ niệm 18 năm Ngày Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2/9/1945 - 2/9/1963).

Thế theo 4 nguyện vọng⁽¹⁾ của cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong tham gia mở đường, đại diện Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn Thái Nguyên lên dự lễ khánh thành con đường và đón cán bộ, đội viên Đại đội 4 về tỉnh để bố trí công tác. Trong khi chờ xe ô tô của tỉnh Thái Nguyên lên đón, cán bộ, đội viên Đại đội 4 tập kết tại Pải Lùng (Mèo Vạc).

Sau khi khánh thành con đường thị xã Hà Giang - Đồng Văn, Trung ương Đảng và Chính phủ chủ trương mở tiếp con đường từ Đồng Văn đến Mèo Vạc. Ngày 9/9/1963, con đường từ Đồng Văn đi Mèo Vạc bắt đầu được khởi công. Trong khi

⁽¹⁾ Bốn nguyện vọng là: 1- Được trở về địa phương tiếp tục lao động sản xuất; 2- Căn cứ vào năng lực, trình độ của cán bộ, đội viên, địa phương nơi ra đi sẽ bố trí, sắp xếp từng người vào các ngành của tỉnh công tác; 3- Được tỉnh Hà Giang sẽ nhận chuyển ngành theo nguyện vọng vào các cơ quan hành chính sự nghiệp của tỉnh; 4- Tỉnh nguyện chuyển tiếp sang Công trường mở đường từ Đồng Văn đi Mèo Vạc.

chờ xe ô tô của tỉnh Thái Nguyên lên đón, cán bộ, đội viên Đại đội 4 tiếp tục hỗ trợ các đơn vị mở đường Đồng Văn - Mèo Vạc. Cuối năm 1963, đầu năm 1964, một số cán bộ, đội viên Đại đội 4 trở về Thái Nguyên sản xuất, công tác; một số cán bộ, đội viên tham gia công tác ở các ngành kinh tế hoặc hành chính sự nghiệp của tỉnh Hà Giang. Đại bộ phận đảng viên, đoàn viên Đại đội 4 tình nguyện xung phong ở lại tiếp tục làm nhiệm vụ mở đường Đồng Văn - Mèo Vạc.

Đoạn đường Đồng Văn - Mèo Vạc đi qua Mã Pì Lèng, một bên là vách đá dựng đứng, một bên là vực sâu thăm thẳm cả trăm mét, khi thi công các đội viên phải leo lên đỉnh núi, treo mình trên cây rồi thả dây treo mình xuống lưng chừng vách đá từ 20m đến 30m, trên tay cầm một chiếc chèo to bằng ngón tay cái và một chiếc búa con, lưng đeo thêm bình tông nước, khi đục lỗ mìn chỉ đứng được một chân. Mỗi ngày bình quân mỗi đội viên chỉ đục được từ 80cm đến hơn 1m lỗ chèo, chiều tối nổ mìn. Công việc kéo dài tới 11 tháng. Khi nổ mìn, mỗi đội viên phụ trách từ 2 đến 3 lỗ mìn, châm ngòi dây cháy chậm rồi leo ngược lên nơi trú ẩn. Công việc vô cùng khó khăn, nguy hiểm. Nổ mìn xong, phải dùng xà beng để bẫy đá xuống vực. Có những hòn đá to, nặng, cả 1 tiểu đội tập trung sức lại mới bẫy được xuống vực sâu.

Ngày 2/3/1964, trên đoạn đường Đại đội 4 thi công có tảng đá to khoảng từ 5 đến 6m³ ở trên mái ta luy cao đang có nguy cơ lở xuống mặt đường. Đơn vị đã cho ốp mìn vào khối

đá đó, nhưng khối đá không rơi, vì bị chèn bởi một hòn đá con; chỉ cần dùng xà beng bẩy hòn đá con, thì lập tức cả một khối đá 5 - 6m³ trên ta luy cao sẽ lăn xuống mặt đường. Công việc này được Ban Chỉ huy đơn vị giao cho đồng chí Tiểu đội trưởng Tiểu đội 3 Vũ Cao Vân (quê xã Trục Cát, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định) đảm nhiệm. 8 giờ sáng ngày 2/3/1964, Tiểu đội trưởng Vũ Cao Vân vừa bẩy được hòn đá con ra, chưa kịp về nơi an toàn thì cả khối đá khổng lồ đã lờ xuống đè ập lên người. Mãi tới 13 giờ chiều cùng ngày, cán bộ, đội viên trong đơn vị mới đưa được thi thể Tiểu đội trưởng Vũ Cao Vân ra khỏi đồng đá khổng lồ đó để đưa đi an táng.

Ban Chỉ huy Đại đội 4 phân công đồng chí Đào Ngọc Phẩm (quê xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) làm Tiểu đội trưởng Tiểu đội 3 thay đồng chí Vũ Cao Vân. Đầu tháng 2/1965, đoạn đường qua vách đá cheo leo Mã Pì Lèng được khai thông, có thể đi bộ qua lại được. Ban Chỉ huy Đại đội 4 giao cho Tiểu đội 3 do đồng chí Đào Ngọc Phẩm chỉ huy tiếp tục cùng các đơn vị bạn thi công những cung đoạn mở rộng mặt đường; dọn, hót đá do nổ mìn, phá đá trôi xuống.

Sau 5 năm (1961 - 1965) xây dựng con đường, 250 lượt cán bộ, đội viên Đại đội 4 Thanh niên xung phong Thái Nguyên đã không ngừng tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện và trưởng thành. Khi mới lên Hà Giang mở đường, trình độ văn hóa của đội ngũ cán bộ, đội viên trong Đại đội 4 hầu hết là lớp 3, lớp 4 (cá biệt có người còn chưa đọc thông, viết thạo). Sau

5 năm vừa lao động mở đường, vừa học tập bổ túc văn hóa (do đơn vị tổ chức), hầu hết cán bộ, đội viên trong đơn vị đã đạt trình độ lớp 7. Về chính trị, lúc đầu toàn Đại đội 4 chỉ có 3 đảng viên (đều là cán bộ chỉ huy Đại đội), tổ chức thành 1 chi bộ. Sau 5 năm được sự giáo dục, rèn luyện, thử thách của Chi bộ kết hợp với sự nỗ lực phấn đấu của quần chúng, 24 cán bộ, đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng⁽¹⁾, 60 thanh niên đã được kết nạp vào Đoàn. Đại đội 4 đã cung cấp 40 cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong cho tỉnh Hà Giang tuyển dụng vào làm việc trong các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể, ban, ngành của tỉnh.

Trong 5 năm mở đường từ thị xã Hà Giang lên Mèo Vạc, lực lượng Thanh niên xung phong Thái Nguyên có 5 cán bộ, đội viên hi sinh⁽²⁾. Có những cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong đã dũng cảm hi sinh vì cứu dân. Đó là Đội viên Dương Đình Sản (quê xã Thượng Đình, huyện Phú Bình). Buổi chiều ngày 25/1/1961, hết giờ lao động, mọi người rời khỏi hiện trường, sau tiếng còi ra lệnh đốt mìn vang lên, hàng trăm lỗ mìn cùng nổ. Vào thời điểm này, đội viên Dương Đình Sản đang trên đường về lán trại, thì thấy các cháu chặn

(1) Theo Báo cáo thành tích Đại đội 4 do đồng chí Nguyễn Đăng Thoa (Trưởng ban Liên lạc Đại đội 4) kí năm 2013.

(2) 5 cán bộ, đội viên đó là: Đội viên Nguyễn Văn Việt (hi sinh vì sốt rét cấp tính), Đội viên Dương Đình Sản (hi sinh trong lúc cứu dân), Đội viên Hoàng Văn Dinh (hi sinh sau một cơn sốt rét cấp tính), Tiểu đội trưởng Vũ Cao Vân (hi sinh trong khi làm nhiệm vụ), Tiểu đội trưởng Đào Ngọc Phẩm (hi sinh trong lúc cứu dân).

trâu đi ngang qua khu vực nguy hiểm. Không chút do dự, Dương Đình Sản đã chạy lại đưa các cháu vào nơi trú ẩn an toàn. Đúng lúc đó, anh bị một hòn đá do nổ mìn văng xa rơi trúng đỉnh đầu. Tuy được đơn vị đưa đi cấp cứu kịp thời, nhưng vì vết thương quá nặng, nên đội viên Dương Đình Sản đã trút hơi thở cuối cùng vào hồi 22 giờ cùng ngày. Đó là Tiểu đội trưởng Đào Ngọc Phẩm, sáng ngày 4/3/1965, trong lúc đang lao động, bất thành linh hòn đá to từ ta luy lăn xuống mặt đường; cán bộ, đội viên Tiểu đội 3 đã kịp chạy sang hai bên. Đúng lúc ấy, có hai bố con người dân tộc Mông là Giàng Pán Gầu đi đến, trông thấy hốt hoảng chạy lùi, sa chân xuống mép đường ta luy âm xuống vực sâu Mã Pì Lèng. Không chút đắn đo, Tiểu đội trưởng Đào Ngọc Phẩm đã lao tới nắm được cổ tay ông Giàng Pán Gầu kéo lên mặt đường. Do quá đà, Đào Ngọc Phẩm đã rơi từ vách đá cao xuống vực sâu. Ban Chỉ huy Đại đội 4 đã kịp thời có mặt tại hiện trường, phân công một số đội viên bám vào hai dây an toàn xuống vực sâu tìm thi thể Tiểu đội trưởng Đào Ngọc Phẩm. Xuống đến khoảng 700 - 800m, sau khi thấy thi thể Tiểu đội trưởng Đào Ngọc Phẩm nằm vắt trên một cành cây, các đồng chí Thiện, Bình, Cường, Chỉ đã dùng hai chiếc chăn chiên bọc thi thể anh kéo lên mặt đường làm lễ truy điệu, an táng.

Sự hi sinh dũng cảm cứu dân của Tiểu đội trưởng Đào Ngọc Phẩm và Đội viên Dương Đình Sản là tấm gương sáng cho đoàn viên, thanh niên các tỉnh trong Khu Tự trị Việt Bắc học tập.

Trong 5 năm xây dựng con đường, năm nào Đại đội 4 cũng được Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc, Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam và Ủy ban Hành chính tỉnh Hà Giang tặng *Bằng khen*. Sau khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng con đường Hà Giang - Mèo Vạc, Đại đội 4 Thanh niên xung phong Thái Nguyên đã được Ban Chỉ huy Công trường 100 suy tôn là *Đơn vị xuất sắc toàn diện*.

Tóm lại, sau khi hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, bước vào thời kì hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1965), cán bộ, đội viên thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên trở về địa phương cùng các tầng lớp nhân dân thực hiện các kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế, văn hóa (1954 - 1957), kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1958 - 1960), kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Kế tiếp truyền thống của các thế hệ thanh niên xung phong trong kháng chiến, đoàn viên, thanh niên Thái Nguyên luôn xung phong đảm nhận mọi việc khó và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, đoàn viên, thanh niên Thái Nguyên đã tình nguyện gia nhập Đại đội 4 Thanh niên xung phong tham gia xây dựng con đường Hà Giang - Mèo Vạc, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa tỉnh Hà Giang.

Chương III

HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN XUNG PHONG TỈNH TRONG THỜI KÌ TRỰC TIẾP KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1965 - 1975)

I - Hoạt động thanh niên xung phong Bắc Thái phục vụ nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)

Cuối năm 1964, đầu năm 1965, quân và dân ta ở miền Nam liên tiếp giành được nhiều thắng lợi, đẩy chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ đứng trước nguy cơ bị phá sản hoàn toàn. Để cứu vãn tình thế thất bại ở miền Nam, từ ngày 7/2/1965, đế quốc Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta với quy mô ngày càng lớn và mức độ ngày càng ác liệt. Bằng hành động này, đế quốc Mỹ hi vọng sẽ ngăn chặn được sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam, làm suy yếu tiềm lực kinh tế và tiềm lực quốc phòng của miền Bắc; gây tâm lí hoang mang, lo sợ trong nhân dân cả nước, Chúng tập trung máy bay, bom đạn đánh phá liên tục vào những trọng điểm giao thông (cầu, phà) trên các tuyến giao thông chiến lược (cả đường sắt và đường bộ).

Trước tình hình trên, ngày 30/6/1965, Thường vụ Hội đồng Chính phủ ra Chỉ thị số 110/CP, chỉ rõ: “Công tác giao thông vận tải thời chiến là công tác trung tâm đột xuất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, trong đó lực lượng giao thông vận tải là nòng cốt. Công tác giao thông vận tải phải là công tác trung tâm số một. Nhiệm vụ chính trị và chiến lược cao nhất của nó là đưa hàng lên phía trước, bảo đảm hoàn thành kế hoạch chi viện cho tiền tuyến lớn trong bất cứ tình huống nào. Đồng thời còn phải phục vụ đắc lực cho công tác bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc”.

Xuất phát từ yêu cầu rất khẩn trương và cấp bách của việc đảm bảo giao thông vận tải thời chiến chi viện cho chiến trường, ngày 21/6/1965, Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 71/CT-CP, nhấn mạnh: “Cần phải có một đội ngũ lao động trẻ, có giác ngộ chính trị, có tổ chức kỉ luật chặt chẽ và có tinh thần dũng cảm trong sản xuất, trong chiến đấu với địch, bảo vệ giao thông, phục vụ cho được các nhu cầu cấp bách về vận chuyển, tiếp tế”. Thủ tướng Chính phủ giao cho Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam tổ chức các *Đội Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước* phục vụ giao thông vận tải.

Đội Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước phục vụ giao thông vận tải là một lực lượng lao động đặc biệt, quân sự hóa của thanh niên có vũ trang, được tổ chức và xây dựng trên ba mặt: Sản xuất, chiến đấu, học tập. Đội tuyển chọn các nam,

nữ thanh niên tuổi từ 17 đến 30, có tinh thần yêu nước, có sức khỏe và tự nguyện gia nhập lực lượng Thanh niên xung phong. Thành phần của Đội từ 5% đến 10% đảng viên, 30% đến 35% đoàn viên, 30% đến 40% là nữ.

Các Đội có 6 nhiệm vụ: 1- Xây dựng các công trình cấp thiết về quốc phòng và kinh tế; 2- Xây dựng và sửa chữa các đường, cầu, phà bị địch phá hoại; bằng mọi cách khôi phục nhanh chóng giao thông, đảm bảo các việc vận chuyển thông suốt, liên tục; 3- Bốc xếp, chuyển tải và vận chuyển hàng hóa ở các đoạn đường khó khăn; 4- Cứu chữa hàng hóa và các phương tiện vận tải trong các trường hợp bị địch đánh phá; 5- Chiến đấu chống lại sự phá hoại của địch để bảo vệ đường, cầu, phà và các phương tiện giao thông vận tải khi cần thiết; 6- Bổ sung cho quân đội khi cần thiết.

Thời gian phục vụ của đội viên các Đội Thanh niên xung phong theo nhiệm kỳ là 3 năm. Trong thời gian phục vụ, cán bộ, đội viên hưởng sinh hoạt phí theo chế độ cung cấp, mỗi người được hưởng tiền ăn từ 21 đồng đến 25 đồng/tháng, tiền sinh hoạt phí 5 đồng/tháng, tiền quần áo 72 đồng/năm.

Ngày 29/7/1965, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 105/CT-TW Về việc tăng cường công tác vận động thanh niên trong tình hình mới, nhấn mạnh nhiệm vụ của lực lượng Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước (tập trung) “Mỗi đội Thanh niên xung phong là một đơn vị sản xuất có năng suất lao động cao, là một đơn vị sẵn sàng chiến đấu khi cần

thiết và đồng thời là một trường học văn hóa, kỹ thuật, nơi đào tạo và rèn luyện thanh niên về mọi mặt”.

Tại Thái Nguyên - một địa bàn có nhiều đầu mối giao thông rất quan trọng, có ý nghĩa chiến lược cả về kinh tế lẫn quốc phòng⁽¹⁾, trong 9 tháng đầu năm 1965, đế quốc Mỹ đã huy động 221 lần tập máy bay các loại vào hoạt động trinh sát, nhằm phát hiện mục tiêu, chuẩn bị đánh phá.

Trong bối cảnh đó, thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TW (10/4/1965) của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 103 (21/4/1965) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, từ ngày 1/7/1965, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái. Tỉnh Đoàn Thanh niên Bắc Kạn và Tỉnh Đoàn Thanh niên Thái Nguyên sáp nhập thành Tỉnh Đoàn Thanh niên Bắc Thái. Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn Bắc Thái có 49 ủy viên, do đồng chí Đặng Thanh Cao (nguyên Bí thư Tỉnh Đoàn Thái Nguyên) làm Bí thư.

Để sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn tỉnh, quán triệt Chỉ thị số 110/CP ngày 30/6/1965 của Thường vụ Hội đồng Chính phủ, ngày 21/8/1965, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết xác định *“Đảm bảo giao thông thời chiến là một*

⁽¹⁾ Thái Nguyên là Thủ phủ của Khu Tự trị Việt Bắc, là đầu mối giao thông quan trọng nối Thủ đô Hà Nội và các tỉnh đồng bằng với các tỉnh vùng Việt Bắc, lên biên giới Việt - Trung. Trên địa bàn Thái Nguyên, Trung ương Đảng và Chính phủ xây dựng nhiều cơ sở kinh tế và quốc phòng quan trọng, gồm Khu Liên hiệp gang thép Thái Nguyên, hệ thống các nhà máy quốc phòng (Z) chuyên sản xuất, sửa chữa vũ khí, khí tài phục vụ nhiệm vụ quốc phòng.

mặt trận chiến đấu. Đảm bảo giao thông vận tải là công tác trọng tâm, đột xuất của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh”.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh ra quyết định thành lập *Ban Đảm bảo giao thông tỉnh*, do đồng chí Nguyễn Thế Đạt (Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh) làm Trưởng ban. *Ban Đảm bảo giao thông tỉnh* có các nhiệm vụ: 1- Giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo toàn bộ công tác đảm bảo giao thông vận tải trong tỉnh bao gồm tất cả các mặt cầu, đường, bốc dỡ, vận chuyển, cả đường ô tô và đường sắt, đảm bảo giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh luôn được thông suốt trong mọi tình huống; 2- Chuẩn bị mọi khả năng về nhân lực, nguyên liệu, thiết bị, phương tiện để kịp thời huy động, đối phó với sự đánh phá giao thông vận tải của địch; 3- Tổ chức các lực lượng dân quân, tự vệ, thanh niên tuần tra, canh gác, bảo vệ, sửa chữa cầu, đường, bến phà và vận chuyển hàng hoá; 4- Thống nhất chỉ huy và điều động nhân lực, nguyên, vật liệu, phương tiện phục vụ cho công tác đảm bảo giao thông vận tải thời chiến; 5- Tổ chức sửa chữa cầu, đường, phà, chuyên chở, bốc dỡ hàng hoá, phân phối kho tàng, bến bãi; 6- Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các ban đảm bảo giao thông cấp dưới.

Để chuẩn bị cho việc thành lập Đội Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước (tập trung) của tỉnh, ngày 7/9/1965, tại Làng Phan, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, Ủy ban Hành

116

chính tỉnh tổ chức Hội nghị phổ biến Nghị quyết liên tịch giữa Trung ương Đoàn và Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập các Đội Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước (tập trung); phổ biến Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 13/8/1965 về việc thành lập Đội Thanh niên xung phong Bắc Thái và Quyết định số 224/LĐ-UB, ngày 27/8/1965 của Ủy ban Hành chính tỉnh về việc tuyển 600 đội viên Thanh niên xung phong; đồng thời bàn nội dung, biện pháp phối hợp tổ chức thành lập và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Đội Thanh niên xung phong Bắc Thái. Tham dự Hội nghị có đại diện Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh, Tỉnh Đoàn, Tỉnh Đội và các ty: Lao động, Thương nghiệp, Lương thực, Thực phẩm, Y tế.

Từ giữa tháng 10/1965, đế quốc Mĩ mở chiến dịch cho không quân đánh phá ác liệt các tuyến giao thông phía bắc và đông bắc Thủ đô Hà Nội. Cầu Gia Bẫy⁽¹⁾ (thành phố Thái Nguyên), Cầu Phà (thị xã Bắc Kạn) và cầu Bắc Giang (thị xã Bắc Giang) là những mục tiêu đánh phá chủ yếu của không quân Mĩ trong chiến dịch này. Tiếp theo, hai tháng cuối năm 1965, giặc Mĩ huy động máy bay ném bom đánh phá ác liệt

⁽¹⁾ Cầu Gia Bẫy bắc qua sông Cầu nối Quốc lộ 3 với Quốc lộ 1B. Cầu dài khoảng 100m, được chia làm 3 nhịp, với lưu lượng xe ô tô các loại qua cầu mỗi ngày khoảng 1.000 lượt. Đây là một chiếc cầu lớn nằm trên tuyến vận chuyển quan trọng, có ý nghĩa chiến lược cả về quốc phòng và kinh tế. Vũ khí, phương tiện chiến tranh và các loại hàng hoá khác do Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em viện trợ cho nước ta từ biên giới Việt Trung theo Quốc lộ 1B qua cầu Gia Bẫy về thành phố Thái Nguyên, xuôi theo Quốc lộ 3 về Hà Nội và toả đi chi viện cho các chiến trường.

các cầu Mỏ Gà, Suối Cạn, Cầu Rắn (trên Quốc lộ 1B, thuộc địa bàn huyện Võ Nhai) và Nông trường Chăn nuôi của Khu Gang thép Thái Nguyên, ga Lương Sơn (huyện Phú Bình, nay thuộc thành phố Sông Công).

Trước tình hình trên, việc tăng cường lực lượng thanh niên khỏe, trẻ, phục vụ nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến ở các trọng điểm giao thông trên địa bàn tỉnh trở nên khẩn trương và hết sức cấp bách.

Ngày 26/11/1965, Thủ tướng Chính phủ kí ban hành Công văn số 3908/CN chuẩn y cho tỉnh Bắc Thái thành lập Đội Thanh niên xung phong 91 Bắc Thái (kí hiệu XP91TC). Thực hiện Công văn của Thủ tướng Chính phủ, chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 13/8/1965 và chỉ đạo của Ủy ban Hành chính tỉnh tại Quyết định số 224/LĐ-UB, ngày 27/8/1965⁽¹⁾, Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn sao lục Lời kêu gọi gia nhập Đội Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước của Trung ương Đoàn gửi các cấp bộ đoàn trong tỉnh và giao nhiệm vụ cho các cấp bộ đoàn ở các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, mỗi huyện tuyển chọn 200 cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong. Ban Thường vụ

⁽¹⁾ Ngày 27/8/1965, Ủy ban Hành chính tỉnh ra Quyết định số 224/LĐ-UB tuyển dụng 600 Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước. Quyết định số 224/LĐ-UB của Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ rõ *Về tổ chức lãnh đạo, tuyển dụng và các chế độ đãi ngộ, đãi ngộ thi hành đúng như Chỉ thị 71/CT-CP của Thủ tướng Chính phủ, công văn hướng dẫn của Bộ Lao động và Ban Tuyển quân Trung ương. Các khoản kinh phí theo chế độ tuyển dụng đợt này do Ty Giao thông đãi ngộ và giao cho Tỉnh Đoàn Thanh niên phụ trách.* Quyết định 224/LĐ-UB của Ủy ban Hành chính tỉnh phân bổ chỉ tiêu tuyển dụng cho các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, mỗi huyện 200 người.

Tỉnh Đoàn phối hợp với các Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện và Huyện Đoàn các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ tổ chức tuyển chọn được 628 cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong (có 5 người là giáo viên chuyên nghiệp, 5 người là cán bộ kỹ thuật giao thông), vượt 28 cán bộ, đội viên so với chỉ tiêu Ủy ban Hành chính tỉnh giao.

Ngày 27/12/1965, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và Lãnh đạo Ty Giao thông tỉnh ban hành Nghị quyết liên tịch về tổ chức Đội Thanh niên xung phong 91 Bắc Thái làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải ở các trọng điểm giao thông trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ huy, chỉ đạo và giáo dục cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong; phối hợp với các ngành chức năng (Lương thực, Thực phẩm, Thương nghiệp, Y tế, Giáo dục...) để đảm bảo về đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, đội viên. Ban Chỉ huy Đội Thanh niên xung phong có thể đảm nhận toàn bộ một công trình hoặc đảm nhận từng phần việc, từng công đoạn trong một công trình. Tuy nhiên, do mới thành lập, có nhiều khó khăn, chưa có kinh nghiệm, nên trong thời gian đầu, Đội Thanh niên xung phong chỉ đảm nhận từng phần việc, từng công đoạn trong một công trình. Sau này, khi đã quen việc, đúc rút được kinh nghiệm, Đội Thanh niên xung phong có thể đảm nhận toàn bộ một công trình theo hình thức khoán gọn. Lãnh đạo Ty Giao thông chịu trách nhiệm chủ quản các công trình, chỉ đạo kỹ thuật và đảm bảo kinh phí,

thiết bị kĩ thuật. Để thống nhất sự chỉ đạo trên Công trường thi công các công trình giao thông, Ty Giao thông cử Trưởng Ban Chỉ huy Công trường, Đội Thanh niên xung phong cử cấp phó. Ở những Công trường có dưới 50% thanh niên xung phong tham gia, thì Đội Thanh niên xung phong cử một cán bộ tham gia Ban Chỉ huy Công trường.

Ngày 9/1/1966, tại xóm Cây Xanh, xã Quyết Thắng, huyện Đồng Hỷ (nay là xã Quyết Thắng thuộc thành phố Thái Nguyên), Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn tập trung toàn bộ 614 cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong đã được tuyển chọn, thành lập Đội Thanh niên xung phong 91 Bắc Thái. Đội Thanh niên xung phong 91 Bắc Thái được biên chế thành Văn phòng Đội và 4 đại đội trực thuộc Ban Chỉ huy Đội (gồm Đại đội 911, Đại đội 912, Đại đội 913, Đại đội 914).

Văn phòng Đội gồm Ban Chỉ huy Đội và các bộ phận Tài vụ, Thủ kho, Văn thư, Liên lạc, Thống kê, Hậu cần, cán bộ kĩ thuật và giáo viên dạy bổ túc văn hóa. Ban Chỉ huy Đội có 1 Đội trưởng và 3 Đội phó. Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn phân công đồng chí Nghiêm Văn Đạo - Phó Bí thư Tỉnh Đoàn, trực tiếp giữ chức vụ Đội trưởng; đồng chí Bùi Đình Quế - Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn, Bí thư Thành Đoàn thành phố Thái Nguyên, giữ chức vụ Đội phó phụ trách hậu cần, đồng chí Nguyễn Minh Toàn - Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn, giữ chức vụ Đội phó phụ trách Bí thư Đoàn cơ sở,

đồng chí Nguyễn Thế Cường - Cán bộ Trung cấp kỹ thuật giao thông, Ty Giao thông, giữ chức vụ Đại phó phụ trách kỹ thuật.

Đại đội 911 Thanh niên xung phong huyện Đồng Hỷ do các đồng chí Nguyễn Văn Trãi làm Đại đội trưởng, Trần Văn Nam làm Đại đội phó Hậu cần và Nguyễn Thị Dưỡng làm Đại đội phó kiêm Bí thư Chi đoàn.

Đại đội 912 Thanh niên xung phong huyện Phổ Yên, do các đồng chí Vũ Văn Liêm làm Đại đội trưởng, Nguyễn Thanh Phong làm Đại đội phó Hậu cần và Vũ Thị Hồng Đức làm Đại đội phó kiêm Bí thư Chi đoàn.

Đại đội 913 Thanh niên xung phong huyện Phú Bình, do đồng chí Trần Minh Phúc làm Đại đội trưởng, Phạm Quỳnh làm Đại đội phó Hậu cần, Lương Thị Hồng Chiến làm Đại đội phó kiêm Bí thư Chi đoàn.

Đại đội 914 Thanh niên xung phong tổng hợp của 3 huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên (mỗi huyện 50 cán bộ, đội viên), do các đồng chí Nguyễn Thanh Tầm làm Đại đội trưởng, Dương Văn Nhi làm Đại đội phó Hậu cần, Ngô Xuân Bảng làm Đại đội phó kiêm Bí thư Chi đoàn.

Vừa ổn định biên chế, tổ chức, Ban Chỉ huy Đội 91 vừa tổ chức cho cán bộ, đội viên tiến hành đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt tình hình, nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ cứu nước; học tập Chỉ thị số 71/CT-CP (ngày 21/6/1965) của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức các Đội Thanh niên xung

phong chống Mĩ cứu nước phục vụ giao thông vận tải và các chế độ, chính sách, nhiệm vụ, quyền lợi, điều lệnh nội vụ và 10 lời thề danh dự của cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong.

Ngày 17/1/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 241-NQ/TU thành lập Đảng bộ Đội 91, gồm 46 đảng viên và chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ Đội gồm 5 đồng chí: Nghiêm Văn Đạo (Đội trưởng, Bí thư Đảng ủy), Bùi Đình Quế (Đội phó, Phó Bí thư Đảng ủy), Nguyễn Minh Toàn (Đội phó, Đảng ủy viên), Đặng Hồng Điều (Cán bộ tổ chức, chuyên trách công tác Đảng, Đảng ủy viên), Nguyễn Thanh Tầm (Đại đội trưởng Đại đội 914, Đảng ủy viên).

Căn cứ vào số lượng đảng viên ở các đơn vị trực thuộc Ban Chỉ huy và Nghị quyết ngày 3/2/1966 của Đảng ủy Đội 91, ngày 7/2/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 39-NQ/BT, thành lập các chi bộ trực thuộc Đảng ủy Đội 91 và chỉ định Ban Chi ủy các chi bộ. Theo đó, Chi bộ Văn phòng Đội 91, có 8 đảng viên, do đồng chí Đặng Hồng Điều làm Bí thư; Chi bộ Đại đội 911, có 12 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Văn Trãi làm Bí thư, các đồng chí Trần Văn Nam và Đinh Văn Minh là Chi ủy viên; Chi bộ Đại đội 912, có 7 đảng viên, do đồng chí Trần Văn Phong làm Bí thư, các đồng chí Vũ Văn Niên và Vũ Thị Hồng Đức là Chi ủy viên; Chi bộ Đại đội 913 có 12 đảng viên, do đồng chí Trần Ninh Phúc làm Bí thư, các đồng chí Phạm Văn Quýnh và Lương Thị Hồng Chiến làm Chi ủy viên; Chi bộ Đại đội 914, có 7 đảng viên, do đồng chí

122

Nguyễn Thanh Tâm làm Bí thư, các đồng chí Dương Văn Nhì và Ngô Xuân Bản làm Chi ủy viên.

Toàn Đội 91 có 410 đoàn viên, được tổ chức thành 1 tổ chức Đoàn Thanh niên cơ sở, với 5 chi đoàn (gồm Chi đoàn Văn phòng Đội và 4 chi đoàn ở 4 đại đội 911, 912, 913, 914), 41 phân đoàn. Ban Chấp hành Đoàn cơ sở do đồng chí Nguyễn Minh Toàn (Đội phó, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Đội 91, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn) làm Bí thư (chuyên trách).

Ngày 1/2/1966, tại xóm Cây Xanh, xã Quyết Thắng huyện Đồng Hỷ (nay thuộc thành phố Thái Nguyên), Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn tổ chức Lễ ra mắt (thành lập) Đội Thanh niên xung phong 91. Các đồng chí: Bí thư Tỉnh ủy Lê Hoàng, Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Doanh Hằng đã đến dự Lễ và phát biểu động viên, giao nhiệm vụ cho cán bộ, đội viên Đội 91⁽¹⁾.

Ngày 3/2/1966, toàn thể cán bộ, đội viên Đội 91 làm Lễ xuất quân lên phối hợp với các lực lượng công nhân Công trường 4, dân công của tỉnh và nhân dân các dân tộc huyện Na Rì xây dựng con đường cho ô tô chạy từ cầu Thác Giềng trên Quốc lộ số 3 vào thị trấn Yên Lạc. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Nguyễn Việt Vinh và đại diện các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh đã đến dự buổi Lễ Xuất quân của

⁽¹⁾ Theo Báo cáo công tác hai tháng 2 và 3/1966 của Ban Chỉ huy Đội 91 và tư liệu do đồng chí Nguyễn Thị Mận (nguyên cán bộ tổ chức, Bí thư Đoàn Đội 91, trú quán tại xã Trung Thành, thị xã Phố Yên) cung cấp.

Đội 91. Thay mặt Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đã phát biểu động viên cán bộ, đội viên Đội Thanh niên xung phong 91 phát huy truyền thống Thanh niên xung phong các thời kì kháng chiến chống Pháp và khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mở con đường giao thông Thác Giềng - Na Rì. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đã trao cho Đội 91 lá cờ truyền thống. Thay mặt cán bộ, đội viên Đội 91, đồng chí Đội trưởng Nghiêm Văn Đạo đã nhận cờ và hứa quyết tâm làm tròn nhiệm vụ.

Cán bộ, đội viên Đội 91 xuất quân làm nhiệm vụ trong bối cảnh các tổ chức Chỉ huy, Đảng, Đoàn chưa được ổn định; kinh phí, lương thực, thực phẩm, các trang bị bảo hộ lao động và dụng cụ lao động đều thiếu thốn. Sau một tuần hành quân bộ, cán bộ, đội viên Đội 91 đã vượt qua chặng đường hơn 100km đến vị trí tập kết làm đường, được bố trí ở trong nhà dân tại các xã Hảo Nghĩa, Lam Sơn và Cư Lễ.

Bước vào làm nhiệm vụ mở đường ô tô Thác Giềng - Na Rì, Đội 91 có thuận lợi cơ bản là hầu hết cán bộ, đội viên đều tình nguyện gia nhập Đội, có nhiệt tình cách mạng cao, sẵn sàng khắc phục khó khăn và có quyết tâm phấn đấu rất cao để hoàn thành nhiệm vụ. Các cấp ủy đảng từ Đảng ủy Đội đến các chi bộ, Ban Chỉ huy các cấp từ Đội đến các đại đội có nhiều nội dung, biện pháp lãnh đạo, tổ chức thực hiện tích

cực, nhảy bén, động viên được cán bộ, đội viên trong toàn Đội phát huy khả năng, trách nhiệm của mình. Huyện ủy, Ủy ban Hành chính và nhân dân các dân tộc huyện Na Rì cung cấp lương thực, thực phẩm cho Đội 91 trong điều kiện Đội chưa có kinh phí để thanh toán là một sự động viên, giúp đỡ rất to lớn đối với Đội, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, đội viên trong Đội làm nhiệm vụ.

Tuy nhiên, Đội 91 cũng gặp muôn vàn khó khăn, thử thách. Thứ nhất, đề án thiết kế và phương hướng, nhiệm vụ được giao chưa rõ ràng. Thứ hai, cán bộ, đội viên mới từ nông thôn ra, chưa quen với công việc làm đường sá, cầu, cống; cán bộ kỹ thuật lại yếu và không có cán bộ chuyên môn nghiệp vụ kế toán, thống kê; phương tiện làm việc thiếu thốn, phương tiện đi lại không có gì. Nhà ở, nhà bếp, nhà ăn đều không có; nước ăn uống, nước sinh hoạt tắm giặt đều thiếu. Mặt khác, vừa trải qua cuộc hành quân xa từ Thái Nguyên lên, nên trong thời gian mới đến vị trí tập kết làm đường, tỉ lệ đội viên ốm bình quân toàn Đội lên tới 17% - 18%.

Na Rì là huyện duy nhất trong số 14 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Bắc Thái chưa có đường ô tô. Trên cơ sở con đường mòn vắt qua đèo Áng Toòng cho người đi bộ và ngựa thồ từ Thác Giềng vào Na Rì trước đây, cán bộ, đội viên Đội 91 và các lực lượng tham gia xây dựng con đường phải hạ độ dốc, cắt cua, mở rộng mặt đường cho ô tô đi lại, phục vụ yêu cầu Quốc phòng và giao lưu kinh tế. Con đường từ cầu Thác Giềng

đến thị trấn Yên Lạc dài 60km. Sau khi hoàn thành việc xây dựng con đường này, trong trường hợp cần thiết, có thể làm thêm vài chục kilômét nữa sẽ nối được với Đường số 4 (địa bàn huyện Đông Khê) hoặc Đường số 1B (địa bàn huyện Bình Gia) để trở thành tuyến đường chiến lược, hỗ trợ đắc lực việc tiếp nhận, vận chuyển hàng viện trợ của các nước anh em từ biên giới Việt - Trung ra Thác Giềng, xuôi theo Quốc lộ số 3, qua Thái Nguyên về Hà Nội. Các lực lượng được giao nhiệm vụ thi công con đường này có cán bộ, công nhân Công trường 4 - Ty Giao thông tỉnh Bắc Thái; cán bộ, đội viên Đội Thanh niên xung phong 91 và lực lượng dân công địa phương. Đội Thanh niên xung phong 91 được giao nhiệm vụ thi công đoạn đường từ xã Cự Lễ đến Bản Pò (thị trấn Yên Lạc) - một đoạn đường khó thi công nhất trên toàn bộ con đường từ Thác Giềng đến thị trấn Yên Lạc.

Ngày 15/2/1966, cán bộ, đội viên Đội 91 bắt đầu thi công xây dựng đoạn đường từ xã Cự Lễ đến Bản Pò. Do toàn tuyến từ Thác Giềng đến Na Rì (trong đó có đoạn đường từ xã Cự Lễ đến Bản Pò) được khảo sát, thiết kế từ những năm 1961, 1962, nên số cọc tim đường đã bị mất gần một nửa, rất khó khăn cho việc thi công. Trước tình hình đó, Ban Chỉ huy Đội 91 đã cùng với Ty Giao thông sửa chữa, điều chỉnh lại một số đoạn cho phù hợp với thực tế độ dốc của đường mòn, tránh cây to và ruộng, vườn của nhân dân. Nhờ đó đã giảm được khối lượng đất, đá đào, đắp tới 20.777m^3 , tương ứng với

số tiền 9.230,34 đồng so với dự toán, tiết kiệm được kinh phí mà vẫn đảm bảo tốt chất lượng và kỹ thuật công trình.

Trong quá trình thi công, Ban Chỉ huy Đội 91 chỉ đạo các Ban Chỉ huy đại đội nắm chắc hai khâu chính là quản lý bố trí nhân lực và tăng cường cải tiến kỹ thuật, cải tiến công cụ lao động. Trong bố trí nhân lực, lúc đầu Ban Chỉ huy Đội chỉ đạo các đại đội bố trí theo nhóm tam tam, nhưng sau rút kinh nghiệm, để phù hợp với thực tế, Ban Chỉ huy Đội chỉ đạo các đại đội bố trí lao động theo nhóm 5 người, mỗi tiểu đội thành 3 nhóm, Tiểu đội trưởng phụ trách 1 nhóm, 2 Tiểu đội phó, mỗi người phụ trách 1 nhóm. Về kỹ thuật, Ban Chỉ huy Đội chỉ đạo đào đất theo phương pháp răng bừa, nếu đào ta luy cao từ 6m trở lên thì phải đào theo phương pháp bậc thang; đầm đất từ 30 kg trở lên thì phải bố trí 2 người hoặc 4 người đầm. Để khắc phục khó khăn do thiếu công cụ lao động, thực hiện phong trào *"Biến không thành có, biến khó thành dễ"*, do Ban Chỉ huy Đội phát động, tranh thủ các giờ nghỉ và các ngày chủ nhật, trong hai tháng 3 và 4/1966, cán bộ, đội viên toàn Đội đã làm được 40 chiếc đầm gỗ, 200 cán cuốc, cán xẻng, 300 chiếc ki, sọt và 179 xe cút kít để vận chuyển đất đá. Toàn Đội căn bản hoàn thành việc giải phóng đôi vai.

Vào dịp kỷ niệm lần thứ 35 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam (26/3/1931 - 26/3/1966), các đồng chí: Bí thư Tỉnh ủy Lê Hoàng và Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Doanh Hằng lên tận nơi cán

bộ, đội viên Đội Thanh niên xung phong 91 đang thi công đường Thác Giềng - Na Rì để thăm hỏi, động viên anh, chị em. Đây là nguồn động viên, cổ vũ cán bộ, đội viên toàn Đội 91 nỗ lực phấn đấu vươn lên, hoàn thành nhiệm vụ.

Để biểu thị lòng biết ơn của cán bộ, đội viên Đội 91 đối với sự quan tâm, chăm sóc của cấp ủy đảng và chính quyền địa phương, Ban Chỉ huy Đội 91 phát động đợt thi đua *Năm ngày cao điểm giành năng suất lao động cao nhất* (từ ngày 26 đến ngày 31/3/1966), lôi cuốn được đông đảo cán bộ, đội viên trong Đội tham gia. Kết thúc đợt thi đua này, năng suất lao động của các đại đội trong đơn vị đều đạt 100%; trong đó, ở Đại đội 911, năng suất lao động của Tiểu đội 5 vượt 60%, của Tiểu đội 3 (nữ) vượt 20%.

Qua 40 ngày lao động, cán bộ, đội viên Đội 91 đã hoàn thành thi công đoạn đường dài trên 3km, với khối lượng đất, đá đào đắp 15.825m^3 , năng suất lao động trung bình tăng từ 46% (15 ngày cuối tháng 2/1966), lên 67,8% (20 ngày đầu tháng 3/1966). Tiêu biểu là Tiểu đội 6 của Đại đội 914, năng suất lao động bình quân đạt 143%. Cán bộ, đội viên Tiểu đội 5 của Đại đội 911 có phong trào cải tiến công cụ lao động sôi nổi, bình quân mỗi người trong Tiểu đội có 2 công cụ lao động. Các tiểu đội 1, 2, 6 của Đại đội 913 và các tiểu đội 3, 6 của Đại đội 914 là những đơn vị có nhiều thành tích trong cải tiến công cụ lao động và có phương pháp lao động tiên tiến. Toàn Đội có 177 cán bộ, đội viên được bình bầu là *Lao động xuất sắc*.

Đánh giá kết quả lao động từ ngày 15/2 đến ngày 31/3/1966 của cán bộ, đội viên Đội 91 trên Công trường thi công đường Thác Giềng - Na Rì, Ban Chỉ huy Đội 91 đã khẳng định: “*Những đoạn đường đã thi công hoàn thành đều đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật và chất lượng, ta luy, rãnh nước đảm bảo kích thước, được cán bộ và nhân dân địa phương ca ngợi*”⁽¹⁾.

Để phát huy kết quả và thành tích đã đạt được trong một tháng rưỡi đầu tiên thi công đường Thác Giềng - Na Rì (từ ngày 15/2 đến ngày 31/3/1966), đầu tháng 4/1966, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Đội 91 họp, ra nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo nêu rõ: “*Bất kì một giá nào cũng phải đạt được 100% chỉ tiêu năng suất lao động bằng các biện pháp triệt để giải phóng đôi vai, đẩy mạnh cải tiến công cụ lao động, đảm bảo mỗi người 1 xe cút kít và 1 xẻng, thực hiện vừa xúc đất, vừa vận chuyển*”.

Thực hiện chủ trương của Đảng ủy và chỉ đạo của Ban Chỉ huy Đội, 100% cán bộ, đội viên các đại đội trong đơn vị đã triệt để thực hiện giải phóng đôi vai. Kết quả, tháng 4/1966, so với chỉ tiêu, năng suất lao động của Đại đội 911 tăng 2,7%, Đại đội 912 tăng 1%, Đại đội 914 đạt 99,8%, Đại đội 913 đạt 99,7%. Tiểu đội 3 và Tiểu đội 5 của Đại đội 911 đạt năng suất lao động bình quân cao nhất, trở thành lá cờ đầu về mọi mặt trong toàn Đội.

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo tình hình công tác hai tháng 2 và 3/1966 của Ban Chỉ huy Đội 91.

Nhằm từng bước giúp cho đội ngũ cán bộ tiểu đội, đại đội nắm được những kiến thức cơ bản trong công tác thi công, làm đường, từ giữa tháng 2 đến cuối tháng 4/1966, vào các buổi tối thứ Tư hằng tuần, Ban Chỉ huy Đội 91 đã tổ chức cho 140 cán bộ chỉ huy từ tiểu đội đến đại đội học tập kỹ thuật làm đường (kỹ thuật đào, đắp đất đá, đóng cọc...). Thông qua đó, đội ngũ cán bộ trong đơn vị khắc phục được những lúng túng về phương pháp thi công và đảm bảo kỹ thuật.

Trước tình hình giặc Mỹ leo thang cho máy bay đánh phá Thái Nguyên ngày càng ác liệt, lực lượng vũ trang bảo vệ Khu Công nghiệp gang thép Thái Nguyên và một số trọng điểm giao thông trên địa bàn tỉnh được gấp rút tăng cường. Để chuẩn bị trận địa cho lực lượng phòng không của Bộ Quốc phòng cơ động lên chiến đấu bảo vệ yếu địa Thái Nguyên, ngày 26/4/1966, Ủy ban Hành chính tỉnh ra Quyết định số 412/UB-CN giao cho Ban Chỉ huy Đội Thanh niên xung phong 91 điều 3 đại đội đi làm các công trình Quốc phòng phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Thực hiện Quyết định của Ủy ban Hành chính tỉnh, Ban Chỉ huy Đội 91 giao cho Đại đội 911 tiếp tục ở lại huyện Na Rì thi công đoạn đường từ Bản Pò đến thị trấn Yên Lạc; Đại đội 912 chuyển về xây dựng trận địa phòng không ở xã Thượng Đình, huyện Phú Bình; Đại đội 913 xây dựng trận địa tên lửa ở xã Thịnh Đức, huyện Đồng Hỷ (nay thuộc thành phố

Thái Nguyên); Đại đội 914 chuyển lên xây dựng trận địa ra đa và hầm, hào phòng không trên đỉnh đèo Gió, huyện Ngân Sơn. Cán bộ, đội viên Đại đội 914 vừa hành quân đến Đèo Gió, trong điều kiện không có nhà, phải dùng chăn và ni lông để làm lán trại ở ngay tại hiện trường. Vì chưa được cấp sổ mua thực phẩm, nên cả tuần lễ đầu đơn vị phải ăn muối trắng, nhưng với khí thế của Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước, cán bộ, đội viên trong Đại đội đã rất hăng hái, nhanh chóng bắt tay vào làm nhiệm vụ. Cán bộ, đội viên Đại đội 912 làm nhiệm vụ xây dựng trận địa pháo cao xạ Thượng Đình trong điều kiện thiếu dụng cụ phòng hộ lao động (mũ, nón), phải ngâm mình dưới nước hoặc dưới nắng hè gay gắt, nhưng đã có nhiều cố gắng, nỗ lực phấn đấu, được Ban Chỉ huy Đội 91 biểu dương *“hoàn thành nhiệm vụ vượt thời gian, yêu cầu”*⁽¹⁾.

Kết quả lao động xây dựng các công trình phục vụ quốc phòng trong tháng 5/1966 của cán bộ, đội viên Đội Thanh niên xung phong 91 đã góp phần vào thành tích đào đắp, xây dựng xong 9 trận địa cao xạ, tên lửa của quân và dân trong tỉnh, đáp ứng kịp thời yêu cầu có đủ trận địa để cơ động triển khai chiến đấu của Trung đoàn pháo cao xạ 210 Quân khu Việt Bắc bảo vệ thành phố Thái Nguyên và các đơn vị bộ đội tên lửa của Quân chủng Phòng không Không quân chiến đấu bảo vệ yếu địa trên địa bàn tỉnh.

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo tình hình Đội 91 hai tháng 4 và 5/1966 của Ban Chỉ huy Đội 91.

Nhờ có đủ trận địa để cơ động triển khai chiến đấu, nên chỉ riêng tháng 7/1966, các đơn vị bộ đội phòng không của Bộ Quốc phòng và Quân khu Việt Bắc đã phối hợp, cùng chiến đấu với quân và dân trong tỉnh bắn rơi 18 máy bay phản lực Mỹ trên bầu trời Bắc Thái. Phối hợp chiến đấu với các đơn vị bộ đội tên lửa, pháo cao xạ, lực lượng thanh niên trong các tổ chức dân quân, tự vệ Thái Nguyên đã xung phong xây dựng nhiều trận địa phục kích bắn máy bay địch bay thấp. Các đoàn viên, thanh niên trong Trung đội dân quân xã Hà Thượng, huyện Đại Từ hăng hái xung phong vào Tổ Trục chiến; bằng 2 khẩu súng máy và 3 khẩu súng trường cùng nhả đạn bắn rơi chiếc máy bay trinh sát RF4C của giặc Mỹ.

Trước tình hình các đại đội trong đơn vị phân tán cả về địa bàn hoạt động và nhiệm vụ, Ban Chỉ huy Đội 91 tổ chức hai hội nghị cán bộ bàn nội dung, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo. Ban Chỉ huy Đội 91 phân công 2 đồng chí trong Ban Chỉ huy Đội phụ trách chung, 1 đồng chí phụ trách Đại đội 911 và Đại đội 914 ở khu Bắc, 1 đồng chí phụ trách Đại đội 912 và Đại đội 913 ở khu Nam. Hằng tháng, tập thể Ban Chỉ huy Đội 91 họp giao ban nắm tình hình, bàn biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo chung và giải quyết các vấn đề về sản xuất, kinh tế và kỹ thuật. Ban Chỉ huy Đội chỉ đạo Ban Chỉ huy các đại đội tổ chức tốt việc *4 giao, 4 quản* và giao khoán chỉ tiêu khối lượng và kế hoạch, thời gian sản xuất cho từng tiểu đội.

Nhờ Đảng ủy và Ban Chỉ huy Đội 91 lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ; Ban Chỉ ủy các Chi bộ và Ban Chỉ huy các đại đội có nhiều nội dung và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, với nhiều hình thức động viên phong phú, nên chỉ trong 10 ngày đầu tháng 5/1966, năng suất lao động của các tiểu đội trong Đại đội 911 tăng từ 32,7% đến gần 100% so với chỉ tiêu trên giao. Cán bộ, đội viên Đại đội 911 đã căn bản hoàn thành những công đoạn cuối cùng của việc thi công 9km đường Thác Giềng - Na Rì, đoạn từ xã Cư Lễ đến thị trấn Yên Lạc do Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh giao cho cán bộ, đội viên Đội 91.

Thực hiện khẩu hiệu *Đi dân nhớ, ở dân thương*, trong thời gian từ giữa tháng 2 đến đầu tháng 5/1966, cán bộ, đội viên Đội 91 đã giúp đỡ nhân dân địa phương sửa chữa nhà cửa, trồng ngô và thi công mở một con đường phục vụ sản xuất lâm nghiệp dài 600m, “*được các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Na Rì nhiệt liệt hoan nghênh*”⁽¹⁾. Cụ Hoàng Thị Khoe (ở xã Nam Sơn, huyện Na Rì) nói khi chia tay với cán bộ, đội viên Đội 91 “*Có cái đường, dân bản biết ơn Thanh niên xung phong lắm. Bây giờ dân bản không phải lườn lách cây rừng để đi như con hươu, con nai, con lợn rừng nữa*”.

Nhằm làm cho đội ngũ cán bộ, đội viên trong toàn Đội xác định tốt nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến ở

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo số 03/BC-TNXP ngày 30/5/1966 về tình hình hai tháng 4 và 5/1966 của Ban Chỉ huy Đội 91.

các trọng điểm giao thông trên địa bàn tỉnh, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Đội 91 luôn coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Mặc dù trong điều kiện lao động vất vả, phân tán, vừa ở lán trại, vừa ở nhờ nhà dân, nhưng vào sáng thứ hai hằng tuần, Ban Chỉ huy các đại đội đều tổ chức cán bộ đội viên tập trung chào cờ, đọc 10 lời thề (hứa), 10 điều kỉ luật của Thanh niên xung phong.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ huy Đội 91, các đại đội tổ chức cho cán bộ đội viên học tập Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thanh niên nhân dịp kỷ niệm 20 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh (2/9/1945 - 2/9/1965); học tập Lời kêu gọi đoàn viên, thanh niên gia nhập Đội Thanh niên xung phong của Trung ương Đoàn và học tập lịch sử, truyền thống 36 năm của Đảng (1930 - 1966), 35 năm của Đoàn (1931 - 1965). Kết quả *“95% cán bộ, đội viên Đội 91 nhận thức được tình hình nhiệm vụ, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, yên tâm phục vụ tại đơn vị; luôn có ý thức tu dưỡng, phấn đấu để trở thành cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong ưu tú và trở thành đảng viên, đoàn viên ưu tú của Đảng, của Đoàn. Tuy nhiên, trong toàn Đội 91 vẫn còn khoảng hai chục cán bộ, đội viên (có 1 đảng viên) còn có biểu hiện nằm ý, ngại khó, ngại khổ, sợ hi sinh, phát ngôn thiếu ý thức xây dựng và suy bì đả ngộ”*⁽¹⁾.

(1) Theo: Báo cáo số 03/BC-TNXP ngày 30/5/1966 về tình hình hai tháng 4 và 5/1966 của Ban Chỉ huy Đội 91.

Sáu tháng cuối năm 1966, nơi ở và làm việc của Ban Chỉ huy Đội 91 di chuyển từ xóm Hồng Phong đến xóm Làng Cả (cùng xã Quyết Thắng, huyện Đồng Hỷ, nay thuộc thành phố Thái Nguyên). Thực hiện Quyết định số 559/QĐ-UB ngày 26/5/1966 của Ủy ban Hành chính tỉnh, Ban Chỉ huy Đội 91 đã lựa chọn 60 cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong có sức khỏe tốt, thành lập Trung đội thủy thủ phà do đồng chí Nguyễn Đình Trân phụ trách, đưa đi huấn luyện sử dụng phà, làm lực lượng dự trữ, sẵn sàng làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải ở các bến phà.

Ngày 29/7/1966, tại xã Quyết Thắng, huyện Đồng Hỷ, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và Ban Chỉ huy Đội 91 tổ chức Hội nghị Mừng công hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thi công 9km đường (đoạn từ xã Cự Lễ đến thị trấn Yên Lạc của huyện Na Rì) trên tuyến giao thông Thác Giềng - Na Rì.

Ngày 4/8/1966, Ủy ban Hành chính tỉnh ra Quyết định số 857/QĐ-UB điều động Trung đội thủy thủ phà, gồm 60 cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong đã học sử dụng phà sang làm công tác ứng cứu, đảm bảo giao thông vận tải ở các khu vực cầu Gia Bầy (thành phố Thái Nguyên) và Đa Phúc (huyện Phổ Yên). Quyết định số 857 của Ủy ban Hành chính tỉnh nêu rõ: Về tổ chức, 60 cán bộ, đội viên này vẫn do Đội 91 quản lý. Trong thời gian làm nhiệm vụ tại các khu vực Gia Bầy và Đa Phúc, 60 cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong này do Ty Giao thông điều động và sử dụng làm công tác ứng cứu, đảm bảo giao thông.

Ngày 15/9/1966, Ủy ban Hành chính tỉnh ra Nghị quyết số 1165/NQ-UB phân công công tác đảm bảo giao thông vận tải khi máy bay địch đánh phá. Theo phân công của Ủy ban Hành chính tỉnh, Đội 91 làm nhiệm vụ ở khu vực nào thì chịu trách nhiệm đảm bảo giao thông vận tải ở khu vực đó theo chủ trương đã thống nhất về khu vực, trách nhiệm giữa Ty Giao thông với Đội 91 và hiệp đồng phương án giữa các đại đội Thanh niên xung phong với Đoàn Bảo dưỡng đường bộ và các hạt giao thông.

Những tháng cuối năm 1966, cán bộ, đội viên Đội 91 tiếp tục làm nhiệm vụ vừa thi công các con đường nhánh từ Phúc Hà đến Suối Nước, từ Góc Gạo đến sân bay Đồng Bầm, mở rộng mặt đường từ ngã ba Dốc Lim đến Mỏ Chè..., vừa xây dựng trận địa tên lửa ở khu vực Bệnh viện Khu Tự trị Việt Bắc - nay là Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên và kết hợp với các lực lượng dân quân, tự vệ địa phương xây dựng trận địa tên lửa xã Thịnh Đức. Trong thời gian Đội 91 thi công đường nhánh Phúc Hà - Suối Nước, máy bay Mỹ đánh phá hệ thống giao thông vận tải Thái Nguyên rất ác liệt. Có lần máy bay Mỹ đánh hỏng cầu Số 5 (Km 5) trên Quốc lộ số 3 Thái Nguyên - Bắc Kạn, giao thông vận tải qua cầu Số 5 trên Quốc lộ số 3 bị ngưng trệ hoàn toàn. Thực hiện chỉ thị của Ban Chỉ huy Đội 91, cán bộ, đội viên Đại đội 913 nhanh chóng có mặt ở khu vực cầu Số 5, khẩn cấp san lấp hố bom ngay trong đêm, đảm bảo giao thông vận tải trên Quốc lộ số 3 kịp thời thông suốt.

Trong những năm có chiến tranh phá hoại ác liệt (1965 - 1968), vấn đề giữ vững và phát triển sản xuất, trước hết là sản xuất nông nghiệp, được Đảng bộ tỉnh xác định là một nhiệm vụ hàng đầu. Vì vậy, công tác thủy lợi được các cấp ủy đảng và chính quyền coi trọng. Tại các vùng nông thôn, các tổ chức đoàn đã thành lập các *Đội Thanh niên xung phong* cơ sở làm thủy lợi, làm đường giao thông nông thôn, làm phân bón ruộng và xây dựng các *Cánh đồng 5 tấn thắng Mĩ*. Tại các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên, các *Đội Thanh niên xung phong* cơ sở do các chi đoàn thanh niên làm nòng cốt đã xây dựng được 623 *Cánh đồng 5 tấn thắng Mĩ*, với diện tích 2.826,5ha. Nhiều xã, hợp tác xã ở các huyện Đại Từ, Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, các *đội Thanh niên xung phong* chống Mĩ cơ sở đã xây dựng được các cánh đồng đạt năng suất lúa từ 6,7 tấn đến 10 tấn/ha... Trên mặt trận thủy lợi, các *Đội Thanh niên xung phong* chống Mĩ cơ sở đã đóng góp hàng chục vạn ngày công tham gia cải tạo và xây dựng đồng ruộng, đắp bờ vùng, bờ thửa, làm mương tưới, mương tiêu nước theo phương pháp khoa học.

Nêu cao khẩu hiệu *Rực lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng, chống Mĩ cứu nước*, trong suốt mùa đông giá rét, có nhiều đêm mưa phùn gió bắc, cán bộ, *đội viên* *Đội Thanh niên xung phong* chống Mĩ Hợp tác xã Bàn Cờ (xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ) vẫn đốt đèn măng xông đắp một bờ vùng dài 1.500 m, vượt qua cánh đồng lầy nối liền với Đường 13A (nay là Quốc lộ 37). Tại xã Yên Lãng (huyện Đại Từ) - một xã có

địa dư rộng trên 20km², nằm dưới chân đèo Khế, trong một thung lũng, xung quanh là núi rừng, đường vào xóm làng, thôn bản rất lầy lội, các Đội Thanh niên xung phong chống Mĩ cơ sở ở xã đã huy động 420 cán bộ, đội viên ra quân liên tục suốt 24 ngày đắp bờ vùng, bờ thửa, làm được 5 con đường trục rộng 3 m, dài hơn 2km, nối từ Đường 13A vào đến hợp tác xã; phân công người về tận tỉnh Hưng Yên mua nhãn về trồng hai bên đường, phân công mỗi cán bộ, đội viên trông nom, chăm sóc 5 cây. Sau khi làm xong con đường, Hợp tác xã tổ chức lễ khánh thành, biểu dương tinh thần lao động của cán bộ, đội viên Đội Thanh niên xung phong chống Mĩ cơ sở và đặt tên con đường là *Con đường hạnh phúc của thanh niên*.

Trong bối cảnh cả nước có chiến tranh, để hoàn thành nghĩa vụ *Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người* đối với Nhà nước, ngày 1/12/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 30-NQ/BT nêu rõ: “*Sản xuất nông nghiệp của tỉnh năm 1967 và các năm tiếp theo phải phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Trong đó, năm 1967, riêng về lúa phải đảm bảo cấy tăng diện tích hơn năm 1966, với năng suất cả năm bình quân chung toàn tỉnh đạt 37 tạ/ha, ở các vùng trọng điểm lúa đạt từ 42 tạ/ha đến 45 tạ/ha và tiến tới 50 tạ/ha; tổng sản lượng thóc tăng 20% so với năm 1966*”(1).

(1) Theo: Nghị quyết số 30 -NQ/BT ngày 1/12/1966 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái.

Để đạt được các mục tiêu trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy *nhấn mạnh phải đẩy mạnh việc thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất lúa và cây trồng*. Từ kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp trong dân gian *nhất nước, nhì phân* mà ông cha ta đã đúc rút từ ngàn đời nay, nội dung Nghị quyết số 30 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ rõ thủy lợi là biện pháp hàng đầu, là biện pháp chủ yếu nhất trong việc đẩy mạnh việc thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất lúa và cây trồng.

Đến giữa năm 1966, toàn tỉnh mới có trên 42% diện tích lúa chủ động được việc tưới, tiêu nước khi cần thiết, 58% diện tích lúa còn lại phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, nếu hơn một tháng không có mưa thì sẽ diễn ra tình trạng hạn hán một cách nghiêm trọng, nhất là ở các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ. Vụ mùa năm 1966, mới chỉ trong vòng một tháng không mưa, diện tích lúa bị hạn đã lên tới 16.000ha, chiếm 35% diện tích cây lúa, ảnh hưởng không tốt đến năng suất và sản lượng lúa. Trong khi đó, trên địa bàn tỉnh, các công trình thủy lợi tuy phát triển nhiều, nhưng phần lớn là tạm thời và việc quản lí, khai thác, sử dụng chưa tốt, nhiều công trình thủy lợi chưa nước đã xây dựng xong, nhưng không có hệ thống mương, máng để dẫn nước vào ruộng.

Trước tình hình đó, để đảm bảo cung cấp nước cho việc đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất lúa và cây trồng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phát động phong trào *Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân làm thủy lợi*.

Được sự đồng ý của Trung ương, ngày 1/9/1966, Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái giao cho Tỉnh Đoàn Thanh niên phối hợp với Ty Thủy lợi tỉnh tuyển dụng 2.000 đoàn viên, thanh niên trẻ, khỏe, có nhiệt tình yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tổ chức thành lập Đội Thanh niên xung phong 92 làm thủy lợi. Đây là một tổ chức bán quân sự, một đơn vị hạch toán kinh tế độc lập. Nhiệm vụ của Đội là đẩy mạnh tốc độ thi công những công trình thủy lợi mới, thiết thực phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và bảo vệ, sửa chữa, ứng cứu các công trình thủy lợi bị máy bay địch đánh phá. Về chế độ đãi ngộ, cán bộ, đội viên Đội Thanh niên xung phong 92 được cấp phát quân trang, hưởng lương theo sản phẩm, 3 tháng đầu được hưởng mức lương mỗi tháng 37 đồng (chưa kể phụ cấp khu vực và các quyền lợi khác), ốm đau được hưởng chế độ khám chữa bệnh hiện hành như cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước; mức ăn mỗi tháng 18 đồng, gạo 21 kg, thời gian phục vụ 3 năm, sau 1 năm được lựa chọn, giới thiệu đi học ngành nghề chuyên môn.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và Ty Thủy lợi phối hợp với các ngành chức năng động viên 1.250 cán bộ, đoàn viên, thanh niên gia nhập Đội 92. Ngày 3/11/1966, Đội Thanh niên xung phong 92 làm thủy lợi chính thức được thành lập⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Ngày 3/11/1966 là ngày gia nhập Đội Thanh niên xung phong làm thủy lợi của cán bộ, đội viên Đội 92.

Về biên chế tổ chức, Đội Thanh niên xung phong 92 có Văn phòng Đội ở tỉnh và 10 đại đội ở các huyện. Văn phòng Đội gồm Ban Chỉ huy Đội và các bộ phận Tài vụ, Thủ kho, Văn thư, Liên lạc, Thống kê, Hậu cần, Cán bộ kĩ thuật thủy lợi và giáo viên dạy bổ túc văn hóa. Ban Chỉ huy Đội 92 có 1 Đội trưởng là đồng chí Phạm Xuân Tuyết (tên thường gọi Tuyết Như), Phó Trưởng ty Thủy lợi tỉnh Bắc Thái và 2 Đội phó là các đồng chí Đặng Hồng Điều (nguyên Cán bộ chuyên trách công tác Đảng Đội 91), Bùi Đình Quế (nguyên Đội phó - Phó Bí thư Đảng ủy Đội 91). Văn phòng Đội 92 có 24 cán bộ, đội viên, tổ chức 1 chi bộ trực thuộc Đảng ủy Ty Thủy lợi, do đồng chí Nguyễn Thanh Tâm (nguyên Đại đội trưởng Đại đội 914 - Đội 91, Cán bộ phụ trách công tác tổ chức Đội 92) làm Bí thư Chi bộ.

Đội 92 có 10 đại đội. Các huyện trên địa bàn Thái Nguyên có 8 đại đội. Trong đó, huyện Phổ Yên 2 đại đội, gồm Đại đội 921 (do các đồng chí Lê Xuân Lập làm Đại đội trưởng, Nguyễn Thị Năm làm Đại đội phó phụ trách đời sống, Nguyễn Văn Lộc làm Đại đội phó phụ trách kĩ thuật) và Đại đội 922 (do đồng chí Lê Xuân Lai làm Đại đội trưởng, đồng chí Nụ làm Đại đội phó); huyện Phú Bình có 2 đại đội gồm Đại đội 923 (do đồng chí Nguyễn Anh Tài làm Đại đội trưởng) và Đại đội 924 (do đồng chí Nguyễn Thị Kim Cương làm Đại đội trưởng); huyện Đại Từ có Đại đội 925, huyện Phú

Lương có Đại đội 926, huyện Định Hóa có Đại đội 927, huyện Đồng Hỷ có Đại đội 931. Địa bàn Bắc Kạn có 2 đại đội, gồm Đại đội 929 huyện Chợ Đồn và Đại đội 933 huyện Bạch Thông).

Mỗi đại đội thuộc Đội 92 Thanh niên xung phong làm thủy lợi biên chế từ 8 tiểu đội đến 11 tiểu đội. Mỗi đại đội thành lập 1 chi bộ trực thuộc Huyện ủy và 1 chi đoàn trực thuộc Huyện Đoàn.

Ban Chỉ huy Đội 92 chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh (thông qua Ty Thủy lợi) quản lý các đại đội các huyện đã bàn giao cho Đội 92 về số cán bộ, đội viên, về sản xuất, kế hoạch, tài vụ; trường hợp có tình huống đột xuất (thiên tai, hỏa hoạn), lãnh đạo các huyện có quyền điều đột xuất đi ứng cứu từ 3 ngày đến 5 ngày, nhưng phải bàn bạc với Ban Chỉ huy Đội 92 để cùng nhau đảm bảo đời sống cho cán bộ, đội viên. Các huyện quản lý các đại đội này về công tác Đảng, công tác Đoàn.

Sau hơn một tháng ổn định biên chế tổ chức, xây dựng lán trại làm nơi ăn, ở, cán bộ, đội viên Đội 92 nhanh chóng triển khai việc xây dựng các công trình thủy lợi. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Hành chính tỉnh, Ban Chỉ huy Đội 92 điều 2 đại đội 921, 922 (Thanh niên xung phong huyện Phổ Yên) và 2 đại đội 923, 924 (Thanh niên xung phong huyện Phú Bình), với 480 cán bộ, đội viên ra phối hợp với 2.700 dân công thi công Công trình thủy lợi Yên Khánh (nằm trên địa bàn xã

Thắng Lợi, huyện Phổ Yên - nay là địa bàn các phường Cải Đan, Thắng Lợi thuộc thành phố Sông Công). Đây là một công trình thủy lợi lớn của tỉnh, gồm 1 tuyến mương chính và 3 tuyến mương phụ, đảm bảo dẫn nước tưới cho 2.867ha lúa (có 331ha lúa hai vụ chiêm và mùa). Công trình thủy lợi Yên Khánh được Trung ương đầu tư kinh phí 1,2 triệu đồng cho mua nguyên, vật liệu, máy móc, thiết bị và đào, đắp đất, đá với khối lượng đào, đắp lên tới 120.000m³.

Trong quá trình chỉ đạo thi công Công trình thủy lợi Yên Khánh, đầu tháng 3/1967, Ban Chỉ huy Đội 92 trực tiếp xuống Công trường phối hợp với cán bộ chuyên môn các ty Lao động, Thủy lợi nghiên cứu, kiểm tra, chỉ đạo việc thực hiện định mức lao động ở các đại đội 921, 922, 923 và 924. Ban Chỉ huy Đội 92 lấy Đại đội 921 làm trọng điểm chỉ đạo tăng năng suất lao động và củng cố về mọi mặt.

Đại đội 921 có 125 cán bộ, đội viên (gồm 69 nam, 56 nữ; 114 lao động trực tiếp, 11 lao động gián tiếp, có 3 cấp dưỡng, 2 quản lý và tiếp phẩm, 1 y tá), biên chế thành 10 tiểu đội sản xuất. Cán bộ, đội viên trong Đại đội 921 đều ở độ tuổi từ 17 đến 25, phần lớn là thanh niên dân tộc Kinh, sinh và trú quán tại huyện Phổ Yên. Đại đội có 13 đảng viên (có 5 đảng viên chính thức) và 88 đoàn viên. Số đảng viên trong Đại đội được tổ chức thành 1 chi bộ trực thuộc Huyện ủy Phổ Yên, với 2 tổ Đảng, do đồng chí Đại đội trưởng Lê Xuân Lập trực tiếp làm Bí thư; số đoàn viên trong Đại đội được tổ chức thành 1 chi

đoàn trực thuộc Huyện Đoàn Phổ Yên. Đại đội 921 được giao nhiệm vụ thi công đầu đoạn mương chính của Công trình thủy lợi Yên Khánh, công việc chủ yếu là đào và vận chuyển đất, đá để đắp mương và làm cống. Do dụng cụ sản xuất của Đại đội 921 chỉ có 38 xe cút kít, nên phương tiện vận chuyển đất, đá chủ yếu là gánh bộ. Qua 10 ngày (từ ngày 10 đến ngày 19/3/1967) chỉ đạo Đại đội 921, năng suất lao động bình quân toàn Đại đội lần lượt các ngày là 102%, 106%, 81,5%, 97,8%, 97,9%, 91%, 96,6%, 92,8%, 94,3%, 109,7%. Tiếp theo, từ ngày 27 đến ngày 30/3/1967, Ban Chỉ huy Đội 92 mở rộng chỉ đạo các đại đội 923 và 924. Kết quả, năng suất lao động bình quân toàn Đại đội 923 lần lượt là 150%, 133,2%, 129%; của Đại đội 924 lần lượt là 105,11%, 83,2%, 103,4%.

Qua gần một tháng thi công Công trình thủy lợi Yên Khánh, mặc dù trong điều kiện mưa nhiều, đường sá đi lại từ nơi ở đến Công trường có nhiều khó khăn, quân trang chưa được cấp phát đầy đủ, giá cả đất đồ, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và đời sống, nhưng cán bộ, đội viên Đội 92 nói chung, Đại đội 921 nói riêng đã làm việc rất khẩn trương, với khí thế cách mạng đi lên, có nhiều triển vọng tốt cho phong trào làm thủy lợi sau này. Trong quá trình lao động, cán bộ và đội viên các đại đội đã nêu cao tinh thần tự lực, dám nghĩ, dám làm, tổ chức sản xuất dụng cụ cải tiến, xây dựng lán, trại để ở, tìm nguồn rau xanh... Ban Chỉ huy các đại đội chỉ đạo lao động tại hiện trường tương đối sát sao, kịp thời giải quyết

mọi khó khăn, bước đầu rút ra được những bài học quý trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất.

Tuy nhiên, sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Đội 92 đối với các đại đội còn lúng túng. Vấn đề giao, nhận kế hoạch sản xuất giữa Đội 92 với các đại đội chưa tốt. Vì kế hoạch khối lượng, kế hoạch nhân lực, kế hoạch thời gian không cụ thể, nay làm chỗ này, mai làm chỗ khác, Ban Chỉ huy Đội 92 bị động với Ty Thủy lợi, dẫn đến các đại đội bị động với Ban Chỉ huy Đội... Là đơn vị hạch toán kinh tế, tiền lương trả theo sản phẩm, nhưng Ban Chỉ huy Công trường (Ty Thủy lợi) giao cho Đội 92 và Đội 92 giao cho Đại đội 921 thì công một đoạn mương chính chưa thiết kế xong mặt bằng, độ cao. Sau 3 ngày thi công, Ban Chỉ huy Công trường mới cho người tiến hành đo đạc, thiết kế xong, phải thi công lại, gây nhiều khó khăn và ảnh hưởng không tốt đến thu nhập (tiền lương) của cán bộ, đội viên đơn vị thi công. Công lao động gián tiếp còn quá cao (28,6%) so với định mức (18%) của Ủy ban Hành chính tỉnh. Một điều đáng chú ý là tỉ lệ ốm còn quá cao (tháng 3/1967 lên tới 8,9%).

Từ các ưu điểm và khuyết điểm trên, Ban Chỉ huy Đội 92 đã rút ra được những kinh nghiệm bước đầu, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các đại đội 921, 922, 923, 924 hoàn thành tốt nhiệm vụ thi công Công trình thủy lợi Yên Khánh.

Đại đội 925 (Thanh niên xung phong huyện Đại Từ) triển khai thi công Công trình thủy lợi hồ chứa nước Hoàng

Nông (huyện Đại Từ). Công trình này gồm hai đập Vai Bán và Vai Độn nằm trên địa bàn xã Hoàng Nông. Công trình thủy lợi Hoàng Nông hoàn thành đã đảm bảo cung cấp nước tưới cho 235ha ruộng cấy lúa 2 vụ của xã Hoàng Nông.

Đại đội 926 (Thanh niên xung phong huyện Phú Lương) thi công đập hồ chứa nước Nà Mạt (nằm trên địa bàn xã Hợp Thành - nay là xã Ôn Lương, huyện Phú Lương). Đập hồ Nà Mạt có chiều cao 16,5m, chiều dài 100m, chiều rộng đỉnh đập 4m; có tràn xả lũ cao trình ngưỡng tràn 63,8m, chiều dài đường tràn 55m. Hồ có diện tích lưu vực 1,5km², chiều dài suối chính 1,6km, độ dốc lưu vực 39%, dung tích hữu ích 338.700m³. Năm 1969, hồ Nà Mạt được xây dựng xong, đảm bảo cung cấp nước tưới cho 60ha ruộng cấy lúa 2 vụ của xã Ôn Lương.

Đại đội 927 (Thanh niên xung phong huyện Định Hóa), Đại đội 931 (Thanh niên xung phong huyện Đồng Hỷ) đều hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng các công trình thủy lợi nằm trên địa bàn hai huyện Định Hóa và Đồng Hỷ.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Công trình thủy lợi Yên Khánh, các đại đội 921, 922 (Thanh niên xung phong huyện Phổ Yên) và 923, 924 (Thanh niên xung phong huyện Phú Bình) được giao nhiệm vụ thi công một con đê quai xanh (đê bao) nằm trên địa bàn thôn Phù Lôi (xã Thuận Thành, huyện Phổ Yên). Do việc thi công vào mùa mưa và hoàn toàn làm vào ban đêm, thiếu ánh sáng (vì địa bàn thi công gần các

cầu đường sắt, đường bộ Đa Phúc là những mục tiêu máy bay địch tập trung đánh phá), nên việc thi công gặp nhiều khó khăn. Vượt lên các khó khăn, thách thức đó, cán bộ, đội viên các đại đội 921, 922 923 và 924 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong khi đó, Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước có 567 cán bộ, đội viên, giảm 61 người so với lúc mới thành lập (6 người chuyển sang Đội 92 làm thủy lợi, 5 người chuyển về các cơ quan tỉnh và huyện, 3 người đi học và 47 người yếu sức khỏe chuyển về địa phương). Đội vẫn giữ nguyên biên chế 4 đại đội (911, 912, 913, 914), 1 trung đội (Trung đội phà) và cơ quan Văn phòng Đội. Từ khi thành lập đến đầu năm 1967, Đảng bộ Đội 91 đã bồi dưỡng, giáo dục, thử thách, rèn luyện kết nạp được 21 quần chúng ưu tú vào Đảng. Toàn Đội có 54 đảng viên (31 đảng viên nam và 23 đảng viên nữ), sinh hoạt ở 4 chi bộ đại đội và 1 chi bộ cơ quan (Văn phòng Đội). Về đội ngũ cán bộ chủ chốt của Đảng ủy Đội 91, đồng chí Đội trưởng Nghiêm Văn Đạo tiếp tục giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đội phó Nguyễn Minh Toàn (Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn) được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy (thay đồng chí Bùi Đình Quế chuyển sang giữ chức vụ Đội phó Đội Thanh niên xung phong 92); đồng chí Nguyễn Thị Mận, cán bộ phụ trách tổ chức Đội 91 được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định giữ chức vụ Đảng ủy viên trực tiếp làm Bí thư Đoàn (thay

đồng chí Đặng Hồng Điều chuyển sang làm Đội phó Đội 92). Toàn Đội 91 có 486 đoàn viên (trong đó có 198 đoàn viên nữ), ổn định tổ chức thành 5 chi đoàn (4 chi đoàn ở 4 đại đội và Chi đoàn Cơ quan Văn phòng Đội). Ban Chỉ huy Đội có 3 đồng chí, gồm Đội trưởng là đồng chí Nghiêm Văn Đạo và 2 Đội phó là các đồng chí Nguyễn Thế Cường và Nguyễn Minh Toàn. Toàn Đội có 19 cán bộ đại đội và 132 cán bộ tiểu đội. Trong số 19 cán bộ đại đội có 6 đồng chí nữ (gồm 1 Đại đội trưởng là đồng chí Lương Thị Hồng Chiến ở Đại đội 913 và 5 Đại đội phó). Trong số 132 cán bộ tiểu đội, có 50 đồng chí nữ.

Đầu quý I/1967, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Đội 91 tổ chức Hội nghị cán bộ bàn chuyên đề về sản xuất và giao chỉ tiêu sản xuất cho các đại đội. Ngày 4/3/1967, Ban Chỉ huy Đội tổ chức Đại hội mừng công, tổng kết công tác năm 1966. Ngày 5/3/1967, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Đội 91 phối hợp với Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn tổ chức Hội nghị liên tịch bàn nội dung, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua. Hội nghị thống nhất phát động đợt thi đua ngắn ngày lập thành tích chào mừng kỷ niệm 36 năm Ngày thành lập Đoàn (26/3/1931 - 26/3/1967).

Kết quả đợt thi đua đã đưa năng suất lao động bình quân toàn Đội 91 từ 114,5% (tháng 1/1967), 116,6% (tháng 2/1967), tăng lên 130% (tháng 3/1967). Tháng 3/1967 so với tháng 3/1966, tỉ lệ cán bộ, đội viên ốm giảm từ 5,5% xuống 5%, tỉ lệ công lao động gián tiếp giảm từ 26,9% xuống 25%, tỉ lệ công lao động trực tiếp tăng từ 73,1% lên 75%.

Với quyết tâm thi công xong con đường goòng vận chuyển đất trước mùa mưa lũ, trong tháng 3/1967, binh quân mỗi người trong Đại đội 913 làm đạt 29 ngày công, năng suất lao động toàn Đại đội vượt 50% so với chỉ tiêu. Ban Chỉ huy Đội 91 điều Trung đội thủy thủ phà và Tiểu đội đào, phá bom nổ chậm của Đại đội 912 làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải ở khu vực cầu Gia Bẫy; điều Đại đội 911 và Đại đội 912 xuống đóng chốt ở xóm Trà Vinh (xã Trung Thành, huyện Phổ Yên) cùng với Đại đội 92 Công binh của Tỉnh đội và dân quân hai xã Thuận Thành, Trung Thành (huyện Phổ Yên) làm thêm một đường ngầm, một cầu cáp treo và mở thêm hai bến phà qua sông Công ở phía thượng lưu cầu Đa Phúc.

Làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông ở khu vực các cầu đường sắt, đường bộ Đa Phúc - một trọng điểm giao thông trong hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt nhất năm 1967⁽¹⁾, cán bộ, đội viên các đại đội 911, 912 đã *“xác định tốt nhiệm vụ, không tính toán thiệt hơn, đòi hỏi hưởng thụ, sẵn sàng xả thân vô điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ dù khó khăn, nguy hiểm đến mức nào”*⁽²⁾. Kết thúc đợt thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 36 năm Ngày thành lập Đoàn (26/3/1931 - 26/3/1967), ba thanh niên: Lương Thị Chức, Dương Thị Nhị (Đại đội 911), Nguyễn Thị Điền (Đại đội 913) vinh dự được kết nạp vào Đoàn.

⁽¹⁾ Năm 1967, hệ thống giao thông vận tải địa bàn Thái Nguyên bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt nhất; trong đó, cầu đường sắt và đường bộ Đa Phúc bị đánh 21 lần, cầu đường sắt Trà Vườn bị đánh 11 lần, ga Quan Triều bị đánh 8 lần, ga Lưu Xá bị đánh 11 lần, ga Lương Sơn bị đánh 9 lần, ga Phổ Yên bị đánh 8 lần, đoạn đường đê sông Cầu từ xã Tân Phú đến xã Thuận Thành (Phổ Yên) bị đánh 9 lần.

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo công tác quý I/1967* của Ban Chỉ huy Đội 91.

Ngày 1/6/1967, Đại đội 911 làm nhiệm vụ san lấp hố bom, sửa chữa Đường 16A, đoạn từ xã Tân Lợi đến xã Hợp Tiến (huyện Đồng Hỷ). Đây là vùng trọng điểm đánh phá của máy bay Mỹ. Gần khu vực Đại đội 911 sửa chữa Đường 16A có một trận địa pháo phòng không của bộ đội ta và một trận địa tên lửa của bộ đội Trung Quốc. Buổi trưa ngày 12/6/1967, máy bay địch ném bom xuống trận địa tên lửa của bộ đội Trung Quốc và các khu dân cư xung quanh trận địa, làm một số cán bộ, chiến sĩ bộ đội Trung Quốc và nhân dân địa phương bị thương, vong. Hơn 20 cán bộ, đội viên Đại đội 911 đã nhanh chóng có mặt tại hiện trường, tình nguyện hiến máu cứu sống được nhiều cán bộ, chiến sĩ bộ đội Trung Quốc và nhân dân bị thương.

Trước tình hình giặc Mỹ tập trung máy bay, bom đạn đánh phá ác liệt hệ thống giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh, thực hiện Công văn số 109, ngày 21/6/1967 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Đội 91 đã chỉ thị cho các Ban Chỉ ủy Chi bộ và Ban Chỉ huy các đại đội lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên, đoàn viên, đội viên thực hiện tốt ba việc:

- Một là, đơn vị đến ở và làm việc ở đâu, dù một ngày cũng phải làm đủ hầm, hào phòng tránh máy bay địch đánh phá.

- Hai là, khi có báo động phòng không, nhất thiết mọi cán bộ, đội viên phải xuống hầm trú ẩn, không ai được ở ngoài hầm xem máy bay. Khi chưa có báo yên, không ai được ra khỏi hầm.

- Ba là, trong giờ cao điểm, nghiêm cấm việc giải quyết cho cán bộ, đội viên đi vào những nơi trọng điểm đánh phá của máy bay địch (thành phố, cầu cống, bến phà...). Các đại đội không được giải quyết cho cán bộ, đội viên ra khỏi đơn vị quá thời gian 1 ngày.

Thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục, cán bộ, đội viên trong toàn Đội đã thấy được âm mưu, thủ đoạn và tính chất đánh phá ác liệt, gay gắt của địch, bước đầu khắc phục được tư tưởng và hành động chủ quan, khinh địch, có nhiều nội dung và biện pháp tích cực phòng tránh máy bay địch đánh phá. Toàn bộ các đại đội và Cơ quan Văn phòng Đội bộ đều có đủ hầm hào phòng, tránh; trong đó, mỗi cán bộ, đội viên Đại đội 914 và Cơ quan Văn phòng Đội bộ đều có 1 hầm cá nhân, khi có báo động phòng không, mọi người đều triệt để xuống hầm trú ẩn. Nhờ có những biện pháp kiên quyết và tích cực, nên mặc dù thường xuyên làm việc ở những nơi máy bay Mỹ đánh phá rất ác liệt (Quốc lộ 1B, cầu Đa Phúc, xung quanh thành phố Thái Nguyên), nhưng các đơn vị đã hạn chế được sự thương, vong. Đây *“là sự cố gắng lớn của Đảng ủy và Ban Chỉ huy Đội trong công tác phòng không nhân dân, bảo vệ tính mạng và tài sản của cán bộ, đội viên, giữ vững được tinh thần và khí thế của quần chúng”*⁽¹⁾.

Sáu tháng cuối năm 1967, Đại đội 911 tiếp tục sửa chữa Đường 16A, sau đó chuyển về xã Ôn Lương (huyện Phú

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo số 48 ngày 21/7/1967 của Đảng ủy Đội 91.

Lương) mở đường mới từ xã Hợp Thành ra phố Ngũ, xã Phú Tiến (huyện Định Hóa). Con đường này vốn là đường mòn khoảng 10km, đi qua nhiều khe suối, nhiều rừng cây rậm rạp, Đại đội 911 phải phá núi, mở rộng mặt đường, đặt công, xây cầu, rải đá cấp phối. Sau 3 tháng lao động miệt mài, vất vả, cán bộ, đội viên Đại đội 911 đã hoàn thành nhiệm vụ mở con đường này trước thời gian quy định một tháng. Đại đội 912 tiếp tục làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông ở khu vực Đa Phúc và rải đá rậm đường Văn Thánh. Đại đội 913 làm nhiệm vụ chống sạt lở đất do mưa, bão gây ra tại các đoạn đèo Gió, đèo Giàng trên Quốc lộ 3 thuộc địa bàn huyện Ngân Sơn. Đại đội 914 làm nhiệm vụ bảo dưỡng đoạn Quốc lộ 1 B từ cầu Mỏ Gà đến thị trấn Đình Cả thuộc địa bàn huyện Võ Nhai. Trung đội thủy thủ phà và Tiểu đội đào phá bom của Đại đội 912 tiếp tục làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải ở khu vực cầu Gia Bầy. Ngoài các nhiệm vụ trên, trước tình hình địch tập trung máy bay và bom đạn đánh phá ác liệt, mưa lũ gây sạt lở đường, nhiệm vụ của đơn vị còn phải phân tán 4 lần đi lấp hố bom, 3 lần đi xây dựng trận địa phòng không...

Từ giữa năm 1967, tình hình tổ chức biên chế Đội 91 có nhiều biến động do 100 cán bộ, đội viên chuyển sang các đơn vị bộ đội chủ lực trực tiếp chiến đấu (trong quý III/1967); 50 cán bộ, đội viên đi học tại các trường trung học, đại học ở trong nước và ngoài nước; hàng loạt cán bộ, đội viên khác

cũng chuyển công tác sang các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể xung quanh tỉnh. Thêm vào đó, hai vụ tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 10/7/1967⁽¹⁾ và ngày 1/8/1967⁽²⁾ đã cướp đi sinh mạng của 5 cán bộ, đội viên; nhiều người khác bị thương. Đó là chưa kể vụ máy bay Mỹ ném bom vào địa điểm đóng quân của Đại đội 912, làm bị thương gần 10 cán bộ, đội viên.

Những sự kiện trên đã làm cho Đội 91 Thanh niên xung phong giảm quân số hàng trăm người so với biên chế, trong khi nhiệm vụ của Đội lại rất nặng nề, các đại đội làm việc phân tán cách xa nhau hàng trăm kilômét, gây nhiều khó khăn cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Ban Chỉ huy Đội.

⁽¹⁾ Ngày 10/7/1967, vào hồi 10 giờ 30 phút, sau khi hoàn thành nhiệm vụ lao động buổi sáng, 12 cán bộ, đội viên trong một tiểu đội thuộc Đại đội 914 trên đường về lán trại ăn cơm và nghỉ trưa đã đi nhờ xe ô tô của một đơn vị bộ đội tên lửa. Vì xe ô tô đi với tốc độ khá nhanh, nên khi chạy xuống đường ngầm qua suối Mỏ Gà trên Quốc lộ 1B (cách lán trại của đơn vị chừng 1 km), thì bị đổ, làm 3 đội viên Đinh Thị Sáng (quê xã Thịnh Đán, huyện Đồng Hỷ - nay là xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên), Dương Thị Thúy Ngôn (quê xã Tân Quang, huyện Đồng Hỷ - nay là phường Bách Quang, thành phố Sông Công), Nguyễn Thị Đang (quê xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình) hi sinh và 8 đội viên khác bị thương (có 3 đội viên bị thương nặng). Ngay sau khi xảy ra tai nạn, Ban Chỉ huy Đội 91 đã có mặt tại hiện trường phối hợp cùng với lãnh đạo huyện Võ Nhai giải quyết hậu quả.

⁽²⁾ Ngày 1/8/1967, xe ô tô của Đội 91 chở các đồng chí Nguyễn Minh Toàn (Đội phó Đội 91), Lương Thị Hồng Chiến (Đại đội trưởng Đại đội 913) và một số đồng chí trong Tổ Tiền trạm của Đội 91 lên Bắc Kạn công tác. Xe ô tô chạy đến Km 27 trên Quốc lộ số 3 Thái Nguyên - Bắc Kạn (khu vực núi Phấn thuộc địa bàn huyện Phú Lương) va chạm với một xe tải khác đi ngược chiều. Ô tô của Đội 91 bị đổ. Đại đội trưởng Đại đội 913 Lương Thị Hồng Chiến, quê xã Lương Sơn và đội viên Trần Văn Tân, quê xã Nga My (cùng huyện Phú Bình) hi sinh tại chỗ và một số cán bộ, đội viên khác bị thương.

Trước tình hình đó, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Đội 91 lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chỉ ủy các Chi bộ và Ban Chỉ huy các đại đội tập trung làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Đảng ủy và Ban Chỉ huy Đội tổ chức cho 100% cán bộ, đội viên trong toàn Đội tham gia đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết 11 của Trung ương Đoàn; học tập, thảo luận các Văn kiện Đại hội thi đua của Lực lượng Thanh niên xung phong toàn miền Bắc và Chỉ thị 153 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về báo công, lập công. Ngoài ra, các đại đội đều có những hình thức sinh hoạt chính trị tư tưởng khác nhau: Đại đội 911 tổ chức Lễ truy điệu, phát động cán bộ, đội viên học tập và làm theo tấm gương Đại tướng Nguyễn Chí Thanh; Đại đội 912 tổ chức cho đoàn viên, thanh niên học tập 10 nhiệm vụ của người đoàn viên; Đại đội 913 tổ chức học tập, kiểm tra 5 điều Bác Hồ dạy thanh niên, 3 lời thề của Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước, tổ chức kỷ niệm 3 năm ngày hi sinh của Liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi và học tập tác phẩm *Sống như Anh...*

Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, “*Phần lớn cán bộ, đội viên đã nhận thức được tình hình nhiệm vụ mới, nhận thức được quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược là quyết tâm chiến lược của Đảng; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ hết sức nặng nề và vinh dự hết sức vẻ vang của người cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong; dần dần khắc phục được tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, tính toán tiền đồ, dãi*

ngộ, hưởng thụ, tích cực phấn đấu hi sinh hoàn thành nhiệm vụ. Tuy nhiên, công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đại đội 914 và Cơ quan Văn phòng Đội 91 còn chưa làm thường xuyên, liên tục; nội dung, hình thức còn nghèo nàn và kém sinh động”⁽¹⁾.

Kết thúc năm 1967, Ban Chỉ huy Đội 91 biểu dương cán bộ, đội viên Đại đội 913 có phong trào thi đua sôi nổi, năng suất lao động vượt chỉ tiêu 13% và hiệu suất công tác cao, dẫn đầu toàn Đội, xứng đáng là lá cờ đầu của Đội. Đại đội 914 bảo dưỡng Đường 1B Võ Nhai đảm bảo kỹ thuật tốt, được Đoàn Bảo dưỡng đường bộ và Hạt Giao thông Võ Nhai biểu dương. Ban Chỉ huy Đội 91 cũng thẳng thắn phê bình Đại đội 911 lắp hố bom ở xã Hợp Tiến (huyện Đồng Hỷ) không đúng quy trình kỹ thuật, không đảm bảo thời gian, gây lãng phí sức người, sức của.

Bước sang năm 1968, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước có nhiều chuyển biến mới. Ở miền Nam, quân và dân miền Nam mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, phá tan chiến lược hai gọng kìm *Tìm diệt* và *bình định* của Mỹ - ngụy, buộc chúng phải chuyển sang chiến lược *Quét* và *Giữ*. Giới cầm quyền Mỹ phải tuyên bố chính sách *Phi Mỹ hóa chiến tranh*, rút dần quân viễn chinh về nước. Chiến lược *Chiến tranh cục bộ* của Mỹ - Ngụy hoàn toàn thất bại. Ở miền Bắc, cuộc chiến

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo tình hình công tác 6 tháng cuối năm 1967 của Ban Chỉ huy Đội 91.

tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ cũng bị thất bại nặng nề. Hệ thống giao thông vận tải luôn luôn thông suốt, đảm bảo sự chi viện kịp thời sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Bị thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam, Bắc, ngày 31/3/1968, giới cầm quyền Mỹ buộc phải tuyên bố tạm ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và chấp nhận đàm phán với đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị hai bên ở Pari. Đây là thắng lợi to lớn của nhân dân ta; trong đó có sự đóng góp rất quan trọng của Thanh niên xung phong và Đội Thanh niên xung phong 91 chống Mỹ cứu nước tập trung tỉnh Bắc Thái.

Năm 1968, Đội Thanh niên xung phong 91 chỉ còn 350 cán bộ, đội viên (thiếu 250 cán bộ, đội viên so với biên chế), trong khi yêu cầu phải có lực lượng lớn thanh niên để sửa chữa những đoạn đường, cầu cống đã bị lụt sụt lở, nhất là Đường số 1B, Đường số 3, bảo đảm tất cả các loại xe phải được thông suốt trong thời gian ngắn nhất. Mặt khác, cơ chế song trùng lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Đại Từ và Ban Chỉ huy Đội Thanh niên xung phong 92 làm thủy lợi tỉnh đối với Đại đội 925 Thanh niên xung phong làm thủy lợi huyện Đại Từ bộc lộ nhiều hạn chế.

Trước tình hình trên, ngày 10/1/1968, Ủy ban Hành chính tỉnh ra Quyết định số 16/CN chuyển toàn bộ số cán bộ, đội viên Đại đội 925 Thanh niên xung phong huyện Đại Từ

thuộc Đội 92 về Đội 91, hưởng theo chế độ cung cấp thời chiến để làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông thời chiến.

Thực hiện Quyết định của Ủy ban Hành chính tỉnh, Ban Chỉ huy Đội 91 đã làm tốt việc tiếp nhận toàn bộ cán bộ, đội viên Đại đội 925 và biên chế về các đại đội; trong đó, số đông về Đại đội 912 làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải ở khu vực các cầu đường sắt, đường bộ Đa Phúc trước ngày 30/1/1968⁽¹⁾.

Sau khi được bổ sung thêm cán bộ, đội viên từ Đại đội 925 của Đội 92, cán bộ, đội viên toàn Đội 91 tập trung triển khai và hoàn thành nhiệm vụ sửa chữa những đoạn đường, cầu cống đã bị lụt làm sập lở, nhất là Đường số 1B, Đường số 3, bảo đảm giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh thông suốt.

Căn cứ vào chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước tập trung, năm 1968, Đội 91 tiếp tục giải quyết chuyển ngành, đi học và về địa phương sản xuất cho hơn 100 cán bộ, đội viên có thời gian phục vụ trong các đơn vị Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước tập trung trên 3 năm. Cùng năm (1968), 98 cán bộ, đội viên (gồm 90 nam và 8 nữ) tình nguyện chuyển sang quân đội trực tiếp chiến đấu. Vì vậy, tình trạng thiếu nhân lực lao động ở các đại đội thuộc Đội 91 tiếp tục diễn ra gay gắt.

⁽¹⁾ Theo: Hồ sơ lưu trữ số 385 - Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Thời gian này, Đội Thanh niên xung phong 92 làm thủy lợi đạt năng suất và hiệu quả lao động thấp, đời sống của cán bộ, đội viên có nhiều khó khăn. Đại đội 933 huyện Bạch Thông làm nhiệm vụ thi công đập giữ nước Thanh Vận, do làm lán trại ở và nghỉ ngơi trong thung lũng sau thân đập, nên đêm 1/8/1968, mưa to trên diện rộng, nước lũ dâng cao làm vỡ đập, cuốn trôi toàn bộ lán trại, nhiều người và đồ đạc (có 13 đội viên hi sinh, mấy ngày sau mới tìm được hết thi thể). Trong khi đó *“Ty Thủy lợi lệ thuộc vào khách quan, chỉ lo việc chạy tiền, chạy gạo và bù lỗ cho Đội Thanh niên xung phong 92 không xong (...), để lại một hậu quả nặng nề về kinh tế”*⁽¹⁾.

Trước tình hình trên, ngày 1/11/1968, Ủy ban Hành chính tỉnh ban hành Quyết định số 919/CN, giải thể Đội Thanh niên xung phong 92 làm thủy lợi. Toàn bộ số cán bộ, đội viên Đội Thanh niên xung phong 92 được sáp nhập vào các đại đội của Đội Thanh niên xung phong 91, làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến ở các trọng điểm giao thông trên địa bàn tỉnh. Thời gian công tác của cán bộ, đội viên Đội 92 chuyển sang Đội 91 được tính từ ngày gia nhập Đội 92.

Tuy thời gian tồn tại và hoạt động chỉ gần 2 năm (từ cuối năm 1966 đến cuối năm 1968); tổ chức, cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý còn có những bất cập, nhưng cán bộ, đội viên Đội

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết phong trào Toàn dân làm thủy lợi* của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, tr. 18.

Thanh niên xung phong 92 đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần xứng đáng vào kết quả phong trào *Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân làm thủy lợi* do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động (Nghị quyết số 30-NQ/BT ngày 1/12/1966 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái). Chỉ tính riêng năm 1968, toàn tỉnh xây dựng được 9 công trình thủy lợi quy mô lớn và trên 500 công trình thủy lợi quy mô vừa và nhỏ, đảm bảo nước tưới cho 46% diện tích ruộng cấy 2 vụ lúa và hoàn chỉnh việc kiến thiết 500ha ruộng đồng, đều có sự đóng góp không nhỏ của cán bộ, đội viên Đội Thanh niên xung phong 92.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải và chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 71/CT-CP ngày 21/6/1965 của Thủ tướng Chính phủ, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Đội 91 rất coi trọng công tác tổ chức học tập nâng cao trình độ văn hóa, trình độ khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, đội viên.

Về công tác bồi túc văn hóa, vượt lên rất nhiều khó khăn do điều kiện lao động nặng nhọc, phân tán, dã ngoại, cơ sở vật chất thiếu thốn, sau khi đến địa điểm mở đường Thác Giềng - Na Rì 10 ngày, việc dạy và học bồi túc văn hóa bắt đầu được triển khai. Toàn Đội 91 đã tổ chức được 27 lớp học bồi túc văn hóa (gồm 15 lớp cấp 1 và 12 lớp cấp 2), với khoảng trên 500

học viên và 45 giáo viên⁽¹⁾ (gồm 5 giáo viên chuyên nghiệp là những giáo viên đang công tác trong ngành Giáo dục tỉnh nguyên gia nhập Thanh niên xung phong và 40 giáo viên bán chuyên nghiệp là những cán bộ, đội viên đang học cấp 3 hoặc đã tốt nghiệp lớp 7). Đội ngũ giáo viên do đồng chí Nguyễn Đình Trân, nguyên giáo viên Trường cấp 2 - 3 Lê Hồng Phong (huyện Phổ Yên), biên chế ở Văn phòng Đội 91 phụ trách. Ban Chỉ huy Đội 91 biên chế mỗi đại đội một giáo viên chuyên nghiệp. Theo đó, giáo viên chuyên nghiệp Đại đội 915 là đồng chí Hùng, Đại đội 912 là đồng chí Trần Đức Miện, Đại đội 913 là đồng chí Lê Quý Bảo, Đại đội 914 là đồng chí Trần Kiên.

Do Đảng ủy và Ban Chỉ huy Đội 91 coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo, nên việc dạy và học bổ túc văn hóa trong toàn Đội nhanh chóng đi vào nề nếp. Theo quy định, các cán bộ, đội viên đăng kí học bổ túc văn hóa vào buổi trưa hoặc buổi tối các ngày thứ Hai, thứ Tư, thứ Sáu (học nhờ nhà dân, học ở lán trại...), với thời gian mỗi lớp là 6 tháng. Tinh thần học tập của cán bộ, đội viên rất hăng say. *“Có đội viên công tác xa đơn vị tới 6 cây số, nhưng buổi tối đã vừa đi, vừa chạy về đơn vị đúng giờ để học văn hóa”*. Kết thúc mỗi lớp học (từ lớp 1 đến lớp 7), Ban Chỉ huy Đội 91 liên hệ với Ty Giáo dục tổ chức thi lên lớp.

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết phong trào Toàn dân làm thủy lợi* của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, tr. 18.

Ban Chỉ huy Đội phân công 10 đồng chí có trình độ văn hóa cấp 2 thường xuyên kèm cặp, giúp đỡ, dạy học cho 10 đồng chí chưa biết chữ. Kết quả, sau hai tháng, các đồng chí chưa biết chữ đều biết đọc, biết viết.

Tuy nhiên, từ khi các đại đội phân tán đi làm trận địa phòng không ở các huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Ngân Sơn (tháng 5/1966), việc dạy và học bổ túc văn hóa có nhiều khó khăn hơn. Bước sang năm 1967, phong trào học tập bổ túc văn hóa ở các đại đội vẫn được duy trì đều. Đại đội 912 đưa đội ngũ giáo viên bán chuyên nghiệp đi kiến tập nội dung và phương pháp dạy học ở các trường phổ thông xung quanh nơi đơn vị làm việc. Các đại đội thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm việc dạy và học của giáo viên và học viên.

Từ ngày 15 đến ngày 20/5/1967, Ban Chỉ huy Đội 91 tổ chức cho 45 giáo viên chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp trong toàn Đội nghiên cứu, học tập các văn bản của Đại hội tổng kết công tác dạy và học bổ túc văn hóa trong lực lượng Thanh niên xung phong toàn miền Bắc và bồi dưỡng nội dung, phương pháp dạy các môn học Văn, Toán, Lí, Hóa. Đến cuối tháng 5/1967, toàn Đội có 406 học viên; trong đó, lớp 2 có 8 học viên, lớp 3 có 30 học viên, lớp 4 có 53 học viên, lớp 5 có 63 học viên, lớp 6 có 162 học viên, lớp 7 có 90 học viên. Hai ngày 5 và 6/6/1967, Ban Chỉ huy Đội 91 phối hợp với Ty Giáo dục tổ chức thi tốt nghiệp cấp I và cấp II bổ túc văn hóa cho cán bộ, đội viên. Kết quả, toàn Đội thi tốt nghiệp cấp I đỗ

100% (51/51 đồng chí), thi tốt nghiệp cấp II đỗ 91,66% (22/24 đồng chí), xếp thứ nhất toàn tỉnh về kết quả thi đỗ tốt nghiệp cấp II bổ túc văn hóa. Đồng chí Thúy Hoàn, đội viên Đại đội 914, thi tốt nghiệp cấp II bổ túc văn hóa môn Văn đạt điểm cao nhất tỉnh. Về công tác dạy và học bổ túc văn hóa năm 1967, Đội 91 được Ty Giáo dục đánh giá là đơn vị khá nhất tỉnh.

Trước tình hình đơn vị làm nhiệm vụ phân tán ở nhiều địa điểm, để đảm bảo cho việc dạy và học bổ túc văn hóa, Ban Chỉ huy Đại đội 914 chia lớp theo từng địa điểm làm việc. Việc dạy và học bổ túc văn hóa được Ban Chỉ huy Đại đội 913 duy trì tương đối đều đặn; Ban Chỉ huy Đại đội 911 và Ban Chỉ huy Đại đội 912 duy trì không thường xuyên; trong đó, Ban Chỉ huy Đại đội 912 có tới 3 tháng liên không tổ chức được việc dạy và học bổ túc văn hóa.

Đầu năm 1968, Đội 91 tổ chức 1 lớp 8, gồm 13 học viên học hai môn Văn và Toán chương trình bổ túc văn hóa (sách giáo khoa do Ty Giáo dục cung cấp). Sau 3 tháng học tập, Ty Giáo dục tổ chức kiểm tra trình độ văn hóa lớp 8, toàn bộ 13 học viên này đều đạt yêu cầu, được đưa xuống Trường Đại học Cơ điện học dự bị đại học 1 năm. Trong số đó, có đồng chí Nguyễn Thị Thủy, quê huyện Phú Bình sau khi tốt nghiệp, được Nhà trường giữ lại công tác tại trường; đồng chí Ngọc Thị Kẹo, quê huyện Phú Bình sau này trở thành Hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên, Hội viên Hội Văn học

Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; với nhiều tác phẩm văn học viết về Thanh niên xung phong, trong đó có truyện dài *Nhật kí cô Văn thư*.

Năm 1968 là năm kết thúc nhiệm kì 1 của Đội Thanh niên xung phong 91. Trong 3 năm của nhiệm kì 1 (từ 1966 đến 1968), cán bộ, đội viên Đội Thanh niên xung phong 91 đã làm 398.187 ngày công phục vụ giao thông vận tải thời chiến; mở được 42,5km nền đường mới, xây dựng 10 công trình đường ngầm, rải đá rầm 13.575m, rải đá cấp phối 14.300m, bảo dưỡng 15km Đường 1B; tham gia 28.000 công lắp hố bom với khối lượng 18.000m³ đất, đá; đóng góp 9.000 công vận chuyển hàng hóa, làm 13.000 công xây dựng các công trình xăng dầu; tham gia 46.900 công, đào đắp vận chuyển 78.000m³ đất, đá để đảm bảo giao thông trên Quốc lộ số 3; sản xuất 1.034m³ cát, đá, sỏi để xây dựng và tu bổ 5 bến phà lớn. Toàn Đội tự làm được 387 gian nhà ở, 2.400 xe cút kít, 1.660 ki sọt đựng đất, trên 2.000 cán cuốc, cán xẻng và 152 sáng kiến cải tiến kĩ thuật, làm lợi cho Nhà nước 29.000 đồng.

Thông qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trong 3 năm (1966 - 1968), Đảng ủy và Ban Chỉ huy Đội 91 đã đào tạo được 41 cán bộ đại đội (có 18 nữ); bồi dưỡng, kết nạp 108 quần chúng ưu tú vào Đảng; kết nạp 153 thanh niên vào Đoàn, đưa tỉ lệ đoàn viên từ 60% (tháng 2/1966), lên 98% (tháng 12/1968). Toàn Đội có 190 cán bộ, đội viên nam và 8 cán bộ,

đội viên nữ bổ sung cho các đơn vị bộ đội chiến đấu và phục vụ chiến đấu; 23 cán bộ, đội viên đi học nước ngoài; 25 cán bộ, đội viên đi học đại học; 79 cán bộ, đội viên đi học trung cấp; 154 cán bộ, đội viên đi học sơ cấp và chuyển ngành. Lúc mới thành lập (tháng 2/1966) toàn Đội có 264 cán bộ, đội viên trình độ văn hóa cấp I, đến cuối nhiệm kì (tháng 12/1968), toàn bộ 264 cán bộ, đội viên trình độ văn hóa cấp I đều đã tốt nghiệp lớp 4; trong số 10 cán bộ, đội viên chưa biết chữ lúc đầu nhiệm kì (2/1966), đến cuối nhiệm kì (12/1968) đã có 4 đồng chí đang học lớp 5 và 6 đồng chí đang học lớp 6. Tại thời điểm tháng 12/1968, toàn Đội 91 có 198 đồng chí học hết cấp II, 194 đồng chí tốt nghiệp cấp II, 2 đồng chí tốt nghiệp cấp III.

Trong lúc cán bộ, đội viên Đội 91 Thanh niên xung phong kiên cường bám sát cầu đường, bảo đảm giao thông thông suốt, tại các địa phương, các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, trường học..., đoàn viên, thanh niên sôi nổi hưởng ứng phong trào *Ba sẵn sàng*⁽¹⁾ do Trung ương Đoàn phát động. Chỉ trong một thời gian ngắn, toàn tỉnh đã có trên 5 vạn đoàn viên, thanh niên, chiếm 57% tổng số đoàn viên, thanh niên toàn tỉnh xung phong tình nguyện đăng kí *Ba sẵn sàng*. Tại các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, công trường..., tỉ lệ đó lên tới 80% - 90%.

⁽¹⁾ Ba sẵn sàng: 1- Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm, sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang nhân dân; 2- Sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập trong bất kì tình huống nào; 3- Sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến.

Hàng vạn lá đơn của nam, nữ thanh niên toàn tỉnh đã được gửi đến các cấp ủy đảng, các cấp bộ đoàn và cơ quan quân sự xung phong được đi chiến đấu. Hàng trăm lá đơn được viết bằng máu, tình nguyện xung phong gia nhập quân đội, gia nhập lực lượng Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước (tập trung).

Trong những năm chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Thái Nguyên đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, xung phong chiến đấu và phục vụ chiến đấu rất kiên cường, dũng cảm.

Để đối phó với tình hình máy bay Mỹ ném nhiều bom phá và bom bi chưa nổ xuống địa bàn tỉnh, trong những tháng cuối năm 1966, Ban Chỉ huy Đội 91 chỉ đạo mỗi đại đội trong đơn vị cử 1 tổ (tiểu đội) đi tập huấn cách đào, phá bom nổ chậm do Ban Công binh Tỉnh đội và Phòng Công binh Quân khu Việt Bắc hướng dẫn. Sau khi được tập huấn, Tiểu đội đào, phá bom nổ chậm của Đại đội 912 (gồm 14 đội viên nam và 2 đội viên nữ) được phân công cùng với Trung đội thủy thủ phà làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải ở khu vực cầu Gia Bẩy, đồng thời làm nhiệm vụ đào bom nổ chậm ở khu vực thành phố Thái Nguyên cho bộ đội Công binh của các đơn vị Tỉnh đội và Quân khu Việt Bắc phá⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Tư liệu do đồng chí Nguyễn Thị Hồng Tường (Tiểu đội phó Tiểu đội đào, phá bom Đại đội 912, hiện trú quán ở phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên) cung cấp ngày 24/10/2015.

Được sự hướng dẫn của bộ đội công binh các đơn vị Tỉnh Đội và Quân khu Việt Bắc, Tổ đào, phá bom nổ chậm của Đại đội 913 (gồm 4 đội viên nam và 2 đội viên nữ) khi làm nhiệm vụ xây dựng trận địa pháo cao xạ ở xã Thượng Đình (huyện Phú Bình) đã tháo thành công ngòi nổ của một quả bom phá nổ chậm. Trung đội Thanh niên xung phong phục vụ chiến đấu Mỏ than Quán Triều thành lập được 2 tiểu đội trực chiến phòng không, huấn luyện sử dụng thành thạo các loại súng máy, súng trường, sẵn sàng làm nhiệm vụ chiến đấu bắn máy bay địch bay thấp.

Theo Chỉ thị 71 của Thủ tướng Chính phủ, các đội Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước tập trung phục vụ giao thông vận tải là một lực lượng lao động đặc biệt, quân sự hóa của thanh niên, có vũ trang. Tuy nhiên, để không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ chiến đấu và chiến đấu, từ quý I/1967, trên cơ sở được Ban Chỉ huy Tỉnh Đội phê duyệt, Ban Chỉ huy Đội 91 chỉ đạo mỗi đại đội trong đơn vị thành lập một đại đội tự vệ chiến đấu, với 50 cán bộ, chiến sĩ. Sau khi thành lập các đại đội tự vệ chiến đấu, Ban Chỉ huy Đội 91 quan hệ chặt chẽ với Tỉnh Đội mở lớp tập huấn thời gian 18 ngày cho 52 cán bộ đại đội, tiểu đội về nội dung, phương pháp chỉ huy đơn vị và các khoa mục điều lệnh nội vụ, điều lệnh đội ngũ, ném lựu đạn, kỹ thuật sử dụng các loại súng bộ binh. Ban Chỉ huy Đội cử 4 đồng chí đi tập huấn kỹ thuật sử dụng súng máy phòng không (đại liên Côlicôp).

Từ giữa tháng 3/1967, giặc Mỹ huy động máy bay, tập trung đánh phá có tính chất hủy diệt Khu Liên hợp Gang thép Thái Nguyên. Ngày 10/3, chúng huy động 32 máy bay, ném 108 quả bom phá xuống các xưởng Cán thép 650, Cơ khí, Hóa nghiệm, Hàn tán, Thiêu kết... Liên tiếp các ngày 11, 19, 20/3, máy bay giặc Mỹ giội hàng trăm quả bom phá, nhiều quả bom bi mẹ và bắn nhiều loạt đạn rốc két, tên lửa xuống Khu Gang thép.

Bất chấp bom đạn ác liệt của máy bay Mỹ trút xuống, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Khu Liên hợp Gang thép Thái Nguyên nêu cao khẩu hiệu "*Tay búa, tay súng*", kiên cường, dũng cảm xung phong bám máy, bám lò, bám xưởng, giữ vững sản xuất và làm tốt nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Tại Phân xưởng Đúc thép, trong lúc bom đạn địch đang nổ rền bốn phía, mặt đất rung chuyển, hệ thống cấp điện bị hỏng, cần trục ngừng hoạt động, một số đoàn viên, thanh niên đã xung phong trèo lên cao, dùng sức người đẩy cần trục đưa nồi thép đang nóng chảy trên 1.000°C đến vị trí rót thép, cứu được mẻ thép an toàn. Tầng trên của Xưởng Động lực - nơi đặt Tổng đài điện thoại 500 số bị máy bay địch đánh sập, nữ đoàn viên thanh niên Lương Thị Thanh đang trực Tổng đài đã bình tĩnh tiếp chuyển thông tin, liên lạc chính xác, kịp thời phục vụ Ban Chỉ huy tự vệ Khu Gang thép chỉ đạo chiến đấu...

Trong những năm có chiến tranh phá hoại, các công trình thủy lợi cũng là mục tiêu máy bay giặc Mỹ đánh phá ác liệt nhất. Tỉnh Thái Nguyên có đập Thác Huống nằm trên hệ

thống nông giang sông Cầu bảo đảm nước tưới cho hơn 20.000ha ruộng của huyện Phú Bình (Bắc Thái) và một số huyện của tỉnh Hà Bắc. Ngày 15/9/1967, máy bay Mĩ ném 8 quả bom phá xuống cách đập Thác Huống 30m về phía thượng lưu, làm một nhà kè và đập bị hỏng nặng. Tiếp đó, ngày 20/11/1967, chúng lại cho máy bay ném 16 quả bom phá, làm đứt dây cáp của cầu và thân đập bị hỏng nặng. Thực hiện chỉ thị của Ủy ban Hành chính tỉnh, hàng nghìn đoàn viên, thanh niên đã xung phong khắc phục hậu quả. Với tinh thần *Quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ xâm lược*, cán bộ, đoàn viên, thanh niên đã xung phong làm việc suốt ngày đêm, bất chấp khó khăn, nguy hiểm, hoàn thành nhiệm vụ trước thời hạn.

Đập Vạn Giã và cầu Mây (Phú Bình) cũng bị máy bay giặc Mĩ bắn phá, cắt đứt thân đập vào giữa mùa nước lớn, gây thiệt hại nặng nề. Với tinh thần quyết chiến quyết thắng giặc Mĩ xâm lược, hàng ngàn lượt đoàn viên, thanh niên hăng hái xung phong khắc phục hậu quả, đưa công trình thủy lợi đập Vạn Giã vào hoạt động, phục vụ sản xuất...

Nhằm đẩy mạnh phong trào làm phân bón ruộng, trong chiến dịch *Thâm canh chống Mĩ giành đỡ đần sĩ vụ mùa năm 1966*, trên 2 vạn đoàn viên, thanh niên trong tỉnh xung phong đăng kí vượt chỉ tiêu 5 tấn phân/ha/vụ. Kết quả, trong chiến dịch này, cán bộ, đoàn viên, thanh niên trên địa bàn tỉnh đã làm được 293.493 tấn phân các loại (có hàng nghìn tấn bèo hoa dâu), tổ chức chăm sóc hàng nghìn cánh đồng 5 tấn, đưa năng suất lúa vụ mùa năm 1966 tăng từ 14,4% đến 18,2% so

với vụ mùa năm trước, mở ra nhiều triển vọng trong việc thực hiện ở các vùng trọng điểm lúa của tỉnh.

Thi đua với đoàn viên, thanh niên nông thôn, đoàn viên, thanh niên trên mặt trận sản xuất công nghiệp, lưu thông phân phối và các lĩnh vực sản xuất khác luôn nêu cao vai trò xung kích, xung phong phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá dây chuyền sản xuất, đưa năng suất lao động tăng từ 5 đến 7 lần, tiết kiệm cho công quỹ hàng vạn đồng.

Hoạt động của Thanh niên xung phong Bắc Thái những năm 1965 - 1968 đã góp phần giúp Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, chi viện kịp thời sức người, sức của cho đồng bào miền Nam đánh bại chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*" của đế quốc Mỹ. Với những thành tích xuất sắc phục vụ giao thông vận tải trong nhiệm kỳ 3 năm 1966 - 1968, cán bộ, đội viên Đội 91 đã được Thủ tướng Chính phủ tặng *Bằng khen*, Ủy ban Hành chính tỉnh trao tặng 2 *Cờ Thi đua* và 15 *Bằng khen*, Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn tặng 8 *Bằng khen*...

II - Hoạt động thanh niên xung phong Bắc Thái phục vụ nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội và động viên tuyển quân chi viện chiến trường (1968 - 1971)

Tranh thủ thời gian đế quốc Mỹ ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc, hoạt động Thanh niên xung phong của tuổi trẻ

Bắc Thái tập trung thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm đời sống nhân dân và động viên sức người, sức của chi viện chiến trường miền Nam.

Hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng *Cánh đồng 5 tấn thắng Mĩ* do Tỉnh Đoàn phát động, nhiều cấp bộ đoàn trên địa bàn Thái Nguyên đã xung phong đảm nhận toàn bộ quá trình sản xuất trên một cánh đồng, từ khâu xây dựng kế hoạch, đến khâu tổ chức, vận động đoàn viên, thanh niên áp dụng các biện pháp kĩ thuật, thâm canh tăng năng suất lúa. Sau một số vụ, cánh đồng đã được cải tạo và sản xuất ổn định, Đoàn Thanh niên giao lại cho hợp tác xã, tiếp tục xung phong nhận và xây dựng các *Cánh đồng 5 tấn thắng Mĩ* khác. Đầu năm 1969, trong toàn tỉnh, Đoàn Thanh niên đã xung phong nhận và xây dựng được 623 *Cánh đồng 5 tấn thắng Mĩ*. Một số cơ sở Đoàn Thanh niên các huyện Đại Từ, Phú Bình, Đồng Hỷ, Phổ Yên đã xung phong nhận và mở rộng các *Cánh đồng 5 tấn thắng Mĩ* thành các *Cánh đồng 6 tấn, 10 tấn thắng Mĩ*...

Để nâng cao năng suất và sản lượng lúa, giải quyết vấn đề lương thực, cần phải đảm bảo nguồn phân bón ruộng. Từ năm 1969, phong trào thanh niên xung phong làm phân bón ruộng được đẩy mạnh. Riêng vụ sản xuất đông - xuân 1969 - 1970, thông qua hoạt động thanh niên xung phong, lực lượng đoàn viên, thanh niên toàn tỉnh đã làm được 6.200 tấn phân, thả 29.560ha bèo hoa dâu, gấp 17 lần năm 1968. Các cơ sở đoàn

đã xung phong cử những đoàn viên, thanh niên có khả năng và nhiệt tình vào làm trong các trại chăn nuôi tập thể, tổ chức lực lượng xây dựng chuồng trại, động viên thanh niên trồng các loại cây làm thức ăn cho gia súc..

Thi đua với các tổ chức Đoàn Thanh niên nông thôn, các tổ chức Đoàn Thanh niên trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, nhà máy, xí nghiệp công nghiệp đẩy mạnh chỉ đạo, tổ chức các hoạt động thanh niên xung phong đảm nhận các *Công trình Thanh niên, Xe máy Thanh niên*. Cán bộ, đoàn viên, thanh niên xung phong gánh vác những công việc khó khăn, nguy hiểm. Cán bộ, đoàn viên, thanh niên Mỏ than Làng Cẩm xung phong đảm nhận và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào một lò than sâu 49m, với độ cao thẳng đứng, điều kiện làm việc rất nguy hiểm, đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao, mang tên *Lò than Nguyễn Văn Trỗi*.

Phong trào thi đua *Luyện tay nghề, thi thợ giỏi* khởi nguồn từ Đoàn Thanh niên Khu Gang thép Thái Nguyên năm 1966 được triển khai thực hiện ở 80% cơ sở Đoàn các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn Thái Nguyên. Nhìn chung, phong trào ngày càng phát triển và đi vào nền nếp. Đoàn Thanh niên Khu Gang thép Thái Nguyên năm nào cũng tổ chức thi thợ giỏi, kết hợp thi thợ giỏi với thi nâng bậc hằng năm cho công nhân.

Đầu năm 1969, tổng số cán bộ, đội viên Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước tập trung Bắc Thái có

438 người (gồm 43 người ở Đội 91, chủ yếu là cán bộ khung và 395 người ở Đội 92), do đồng chí Nghiêm Văn Đạo làm Đội trưởng, đồng chí Nguyễn Thế Cường làm Đội phó. Toàn Đội có 105 cán bộ, đội viên nam và 333 cán bộ, đội viên nữ, 425 người hưởng chế độ cung cấp và 13 người hưởng chế độ tiền lương. Văn phòng Đội 91 có 17 cán bộ, đội viên. Đại đội 911 có 91 cán bộ, đội viên, do đồng chí Nguyễn Thị Sâm làm Đại đội trưởng. Đại đội 912 có 114 cán bộ, đội viên, do đồng chí Trương Văn Đại làm Đại đội trưởng. Đại đội 913 có 118 cán bộ, đội viên, do đồng chí Hoàng Thị Bình làm Đại đội trưởng. Đại đội 914 có 98 cán bộ, đội viên, do đồng chí Dương Văn Nhì làm Đại đội trưởng.

Ngày 27/1/1969, Đảng bộ Đội Thanh niên xung phong 91 tổ chức Đại hội⁽¹⁾, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 7 ủy viên. Căn cứ kết quả Đại hội Đảng bộ Đội 91, ngày 10/4/1969, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 45/NQ-BT chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ Đội 91 và chuẩn y sự phân công của Đảng ủy Đội 91. Theo đó, các đồng chí Nghiêm Văn Đạo

⁽¹⁾ Trước đó, căn cứ vào Nghị quyết số 53-NQ/TUBT ngày 18/5/1968 của Tỉnh ủy thành lập Đảng bộ Thanh niên xung phong làm nhiệm vụ thống nhất lãnh đạo cả 2 đội thanh niên xung phong 91 và 92, ngày 5/7/1968, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 68-NQ/TU thành lập Đảng bộ cơ sở Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước tỉnh. Trong khi chờ đợi bầu cử Đảng ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạm thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước tỉnh gồm 9 ủy viên (1- Nghiêm Văn Đạo, 2- Đặng Hồng Điều, 3- Trần Minh Phúc, 4- Bùi Đình Quế, 5- Nguyễn Thế Cường, 6- Nguyễn Thanh Tâm, 7- Nguyễn Thị Mận, 8- Hoàng Thị Bình, 9- đồng chí Tranh), do đồng chí Nghiêm Văn Đạo làm Bí thư. Sau khi Đội 92 sáp nhập vào Đội 91, Đảng bộ cơ sở Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước tỉnh chuyển thành Đảng bộ cơ sở Đội Thanh niên xung phong 91.

(Đội trưởng) giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; Nguyễn Thế Cường (Đội phó) giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy; Nguyễn Thị Mận (cán bộ tổ chức - Bí thư Đoàn Thanh niên Đội 91) giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; các đồng chí: Nguyễn Thị Sâm (Đại đội trưởng Đại đội 911), Trương Văn Đại (Đại đội trưởng Đại đội 912), Hoàng Thị Bình (Đại đội trưởng Đại đội 913), Dương Văn Nhì (Đại đội trưởng Đại đội 914) là Đảng ủy viên.

Hai tháng đầu năm 1969, để đảm bảo giao thông vận tải trên Quốc lộ 3 địa bàn vùng phía Bắc tỉnh thật sự vững chắc, Ban Chỉ huy Đội 91 điều 3 đại đội 911, 912, 913 tiếp tục lên làm nhiệm vụ sửa chữa, bảo dưỡng, khôi phục giao thông đoạn đường từ đèo Gió đến đèo Cao Bắc. Đại đội 914 làm nhiệm vụ thi công con đường từ xã Tràng Xá đến xã Bình Long (huyện Võ Nhai). Tháng 3/1969, Ban Chỉ huy Đội 91 điều động Đại đội 911 về sửa chữa, bảo dưỡng, khôi phục giao thông đoạn Quốc lộ số 3 từ đèo Giàng đến đèo Cao Bắc; Đại đội 912 và Đại đội 913 về thi công mở rộng đường từ Đồng Quang đến Thịnh Đán; Đại đội 914 tiếp tục thi công đường Tràng Xá - Bình Long.

Kết quả, trong quý I/1969, toàn bộ 100% cán bộ, đội viên trong toàn Đội 91 đều tham gia lao động, công tác, với tổng số 25.895 công lao động trực tiếp và 10.997 công lao động gián tiếp; tổng khối lượng đất đá đào, đắp được lên tới 68.048m³. So với yêu cầu, năng suất lao động của các đại đội

đều vượt mức chỉ tiêu, kế hoạch; trong đó, Đại đội 912 vượt 74,3% (đứng đầu các đơn vị), Đại đội 913 vượt 50,8% (xếp thứ hai), Đại đội 911 vượt 37,4% (xếp thứ ba), Đại đội 914 vượt 6,8% (xếp thứ tư). Ngoài ra, cán bộ, đội viên trong toàn Đội còn tham gia 4.330 công phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp trong tỉnh và 254 công làm lán trại. Tổng giá trị kinh tế toàn Đội thu được trong quý I/1969 tính thành tiền là 120.963,23 đồng (trong đó, thu từ sửa chữa, bảo dưỡng, khôi phục giao thông phía Bắc tỉnh 91.154,7 đồng; thu từ công trình đường Trảng Xá - Bình Long 7.667,5 đồng; thu từ công trình đường Đồng Quang - Thịnh Đán 5.607,3 đồng; thu từ phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp 6.777,23 đồng).

Căn cứ vào Nghị quyết số 70 ngày 27/7/1968 của Hội đồng Chính phủ về việc quy định thời gian phục vụ tại ngũ của Thanh niên xung phong là 3 năm, ngày 14/5/1969, Ủy ban Hành chính tỉnh ra Quyết định số 357/LĐCN giao cho Đội Thanh niên xung phong 91 tuyển 250 đội viên Thanh niên xung phong có sức khỏe để phục vụ lâu dài, với tỉ lệ nam 20%, tuổi từ 16 đến 30 và nữ 80%, tuổi từ 16 đến 20. Trong Quyết định số 357/LĐCN, Ủy ban Hành chính tỉnh phân bổ chỉ tiêu tuyển ở các huyện trên địa bàn Thái Nguyên là 158 người; trong đó, các huyện Phú Bình 20 người, Phổ Yên 20 người, Đồng Hỷ 15 người, Võ Nhai 25 người, Định Hóa 28 người, Phú Lương 25 người, Đại Từ 25 người, thành phố Thái Nguyên 20 người; còn lại 92 người tuyển ở các huyện thuộc địa bàn Bắc Kạn.

Trong khi chưa có đầy đủ các văn bản pháp lí cần thiết cho việc tuyển chọn, Ban Chỉ huy Đội 91 cử cán bộ về trực tiếp làm việc với các huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện và huyện Đoàn; đồng thời in sao đầy đủ các văn bản, chế độ, chính sách đối với Thanh niên xung phong tập trung gửi xuống các xã; đưa toàn bộ kinh phí, lương thực, thực phẩm xuống khám sức khỏe và đưa quân trang xuống tận cơ sở huyện để nhận quân. Trong số các huyện trên địa bàn Thái Nguyên, huyện Phú Lương do tập trung nhân lực làm công trình thủy lợi Suối Bốc, nên không đồng ý cho Đội 91 tuyển Thanh niên xung phong.

Được sự ủng hộ của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các huyện Đoàn trực tiếp chủ trì việc tuyển chọn, các đoàn viên, thanh niên đều phấn khởi tình nguyện gia nhập Đội Thanh niên xung phong 91. Các huyện, xã đều làm tốt công tác tiến, đưa. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính và lãnh đạo các ngành, đoàn thể ở các huyện đều đến động viên, tiễn đưa con em lên đường. Nhờ vậy, việc tuyển Thanh niên xung phong nhiệm kì 2 của Đội 91 được tiến hành nhanh, gọn, đạt kết quả tốt.

Ngày 5/7/1969, toàn bộ 225 đội viên Thanh niên xung phong Đội 91 tuyển dụng nhiệm kì 2 (1969 - 1971) đã có mặt tập trung tại đơn vị. Qua một tuần kiểm tra lại sức khỏe, Đội 91 cho 11 người về địa phương (trong đó, địa bàn Thái

Nguyên 7 người, Bắc Kạn 4 người), vì lí do không đủ tiêu chuẩn sức khỏe. Toàn tỉnh tuyển được 214 người, gồm 75 nam và 139 nữ, 4 đảng viên và 155 đoàn viên. Các huyện trên địa bàn Thái Nguyên tuyển được 153 người, gồm 55 nam và 98 nữ, 3 đảng viên và 124 đoàn viên.

Đánh giá kết quả công tác tuyển dụng Thanh niên xung phong nhiệm kì 2 (1969 - 1971), Ban Chỉ huy Đội 91 khẳng định *“Chỉ trong vòng một tháng vừa chuẩn bị tài liệu, cơ sở vật chất, vừa xuống các xã tuyển quân, đạt được kết quả trên là thành tích rất tốt, chất lượng đạt cao, quần chúng phấn khởi. Tại huyện Đồng Hỷ, chỉ riêng ở 3 xã tuyển chọn đã có trên 100 thanh niên tình nguyện xung phong. Tại các huyện Phổ Yên, Phú Bình, sau khi phổ biến xong chủ trương tuyển dụng và các chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong đã có trên 200 người tình nguyện xung phong đi khám sức khỏe. Tại huyện Định Hóa, có xã số thanh niên tình nguyện xung phong đi khám sức khỏe lên tới 30 người...”*.

Trên cơ sở tuyển dụng thêm 214 đội viên mới, những tháng cuối năm 1969, Ban Chỉ huy Đội 91 tiếp tục giải quyết cho 29 cán bộ, đội viên đã quá thời gian phục vụ 3 năm của nhiệm kì 1 (1966 - 1968) đi học, chuyển ngành theo đúng chính sách của Đảng và Nhà nước đối với Thanh niên xung phong. Đến đầu năm 1970, toàn Đội 91 có 623 cán bộ, đội viên (gồm 167 nam và 456 nữ, 6 cán bộ kĩ thuật giao thông, 3 giáo viên chuyên trách).

Giữa lúc hoạt động Thanh niên xung phong của tuổi trẻ Thái Nguyên đang tập trung vào nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm đời sống nhân dân và động viên sức người, sức của chi viện chiến trường, vào hồi 9 giờ 47 phút ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của nhân dân ta từ trần, để lại cho tuổi trẻ Việt Nam *"Muôn vàn tình thương yêu"*. Đối với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần là nỗi đau thương, mất mát không gì có thể bù đắp được. Trước lúc ra đi về cõi vĩnh hằng, Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta Bản Di chúc lịch sử vô cùng quý giá. Trong Bản Di chúc, Người khẳng định *"Đoàn viên, thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ"*. Người căn dặn: *"Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức, cách mạng cho họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên". Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết"*.

Sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, thể theo nguyện vọng thiết tha của thế hệ trẻ và đề nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra nghị quyết đổi tên các tổ chức: Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam thành Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh; Đội Thiếu niên Tiền phong Việt Nam thành Đội Thiếu niên

Tiền phong Hồ Chí Minh; Đội Nhi đồng Việt Nam thành Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh. Đây là một vinh dự hết sức to lớn, đồng thời cũng là trách nhiệm vô cùng nặng nề của thế hệ trẻ Việt Nam trước Đảng, trước vận mệnh của đất nước. Để xứng đáng với vinh dự và trách nhiệm đó, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn đã nêu khẩu hiệu: *“Thế hệ trẻ Việt Nam nguyện sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”*. Đó là sự biểu hiện cụ thể lòng biết ơn của tuổi trẻ đối với Bác Hồ, quyết mãi mãi làm theo lời dạy của Người và đi theo con đường mà Người đã lựa chọn.

Ba tháng đầu năm 1970, Ban Chỉ huy Đội 91 giao cho Đại đội 911 làm nhiệm vụ hót đất đá lún sụt trên đoạn Quốc lộ 3 ở khu vực đèo Gió (huyện Ngân Sơn); các đại đội 912, 913, 914 thi công mở đường Núi Cốc.

Ngày 11/3/1970, Ủy ban Hành chính tỉnh ra Quyết định số 289/QĐ-CN giao cho Đội Thanh niên xung phong 91 hai nhiệm vụ: Một là, tổ chức một đơn vị thanh niên xung phong xây dựng nhà cửa. Hai là, tổ chức một đơn vị thanh niên xung phong sản xuất vật liệu xây dựng. Theo Quyết định của Ủy ban Hành chính tỉnh, các đơn vị thanh niên xung phong này tổ chức sản xuất theo chế độ hạch toán kinh tế, được quyền mở tài khoản và kí kết hợp đồng xây dựng riêng; Ủy ban Kế hoạch tỉnh giao chỉ tiêu xây dựng cơ bản và sản xuất vật liệu xây dựng cho Đội 91; Ty Kiến trúc điều 4 cán bộ xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng cho Đội 91; Ty Tài chính cử 1 cán bộ kế toán kiến thiết cơ bản cho Đội 91.

Thực hiện Quyết định Ủy ban Hành chính tỉnh, tháng 4/1970, Ban Chỉ huy Đội 91 điều Đại đội 912 (gồm 120 cán bộ, đội viên) chuyển từ nhiệm vụ mở đường Núi Cốc sang làm nhiệm vụ xây dựng nhà lắp ghép một tầng. Đây là một nhiệm vụ rất khó khăn và nặng nề đối với Đại đội 912 có 80% cán bộ, đội viên là phụ nữ, lại không có cán bộ kỹ thuật về xây dựng.

Với quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao, Ban Chỉ huy Đội 91 tổ chức cho cán bộ chỉ huy đại đội và cán bộ chỉ huy tiểu đội trong Đại đội 912 đi nghiên cứu, tham quan một số công trình xây dựng nhà lắp ghép của Công ty Lắp ghép I Hà Nội ở Khu Văn Chương và Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Được sự giúp đỡ của Viện Thiết kế tiêu chuẩn thuộc Ủy ban Thiết kế cơ bản Nhà nước và Ban Thiết kế cơ bản tỉnh ủng hộ, ngày 1/5/1970, cán bộ, đội viên Đại đội 912 bắt tay vào thi công bằng phương pháp thủ công nhà lắp ghép 1 tầng, vật liệu bằng than xỉ, cốt bê tông, vữa kéo sắt, lợp ngói xi măng. *“Vượt lên các khó khăn, thiếu thốn về phương tiện thi công và nguyên vật liệu xây dựng, 120 cán bộ, đội viên Đại đội 912 đã quyết tâm, nhiệt tình, chủ động, sáng tạo, làm việc không kể ngày, đêm, giờ giấc, xây dựng thành công ngôi nhà lắp ghép được giao vào ngày 15/5/1970, vượt kế hoạch thời gian 4 ngày, đảm bảo kỹ thuật, an toàn”*⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo thành tích một tháng thi đua mừng 80 năm ngày sinh Bác Hồ của Đảng ủy Đội 91 (do đồng chí Nguyễn Thị Mận - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Đội 91 ký ban hành).

Từ kết quả xây dựng thành công ngôi nhà lắp ghép một tầng bằng phương pháp thủ công trong dịp kỷ niệm 80 năm Ngày sinh Bác Hồ, 6 tháng cuối năm 1970, Đại đội 912 vừa tập sự, vừa làm được 2.630m² nhà tranh, tre, nứa, lá; 9 ngôi nhà bằng gỗ, với diện tích 462m²; 20 ngôi nhà lắp ghép bằng phương pháp thủ công, với diện tích 2.536m². Tổng giá trị sản lượng Đại đội 912 làm được trong 6 tháng cuối năm 1970 đạt 23.000 đồng.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 289/QĐ-CN ngày 11/3/1970 của Ủy ban Hành chính tỉnh, đầu tháng 6/1970, Ban Chỉ huy Đội 91 điều Đại đội 913 (gồm 150 cán bộ, đội viên) chuyển từ nhiệm vụ thi công, mở đường Núi Cốc sang làm nhiệm vụ khai thác cát, sỏi ở sông Công (từ tháng 12/1970 chuyển sang bãi bồi sông Cầu - cạnh Xí nghiệp than xi của Đội 91) và sản xuất vật liệu xây dựng cung cấp cho Đại đội 912 xây dựng nhà cửa. Kết quả, từ tháng 6 đến cuối tháng 12/1971, Đại đội 913, với 150 cán bộ, đội viên đã khai thác được 300m³ cát, sỏi; sản xuất được 4 vạn viên ngói xi măng, 12 vạn viên gạch tiêu chuẩn, 2 vạn viên gạch xi, đúc 6.000 viên tấm tường (mỗi viên bằng 25 viên gạch tiêu chuẩn), đúc 200 tấm cốt bê tông dài 3,6m, rộng 0,8m và đúc trên 600 tấm lanh tô.

Từ kết quả sản xuất vật liệu xây dựng của Đại đội 913, sau khi được Ty Kiến trúc điều động cho 3 cán bộ trung cấp kỹ thuật xây dựng, từ ngày 20/12/1970, Đại đội 912 bắt tay vào thi công nhà lắp ghép hai tầng. Sau khi hoàn thành việc thi

công tầng 1 vào ngày 1/1/1971, Đại đội 912 triển khai ngay việc thi công tầng 2. Sau gần 3 tháng thi công nhà lắp ghép 2 tầng, đến tháng 2/1971, trên 120 cán bộ, đội viên Đại đội 912 (trong đó, có 10 thợ sắt và thợ hàn, 15 thợ bê tông, thợ xây, thợ lắp ghép và lái cầu) đã xây dựng thành công một ngôi nhà lắp ghép hai tầng, diện tích 300m², tổng giá trị kinh tế đạt 49.572 đồng.

Đánh giá kết quả công tác xây dựng nhà cửa của Đại đội 912 trong thời gian từ tháng 4/1970 đến tháng 2/1971, Ban Chỉ huy Đội 91 khẳng định: *“Tuy xuất phát từ hai bàn tay trắng về xây dựng, cán bộ kỹ thuật xây dựng vừa thiếu, vừa yếu, kinh phí đầu tư ít, máy móc, phương tiện sản xuất không có, thời gian gấp, nhưng với tinh thần cách mạng tiến công, cán bộ, đội viên Đại đội 912 đã nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, tự lực cánh sinh, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Qua thực tế xây dựng nhà lắp ghép 1 tầng và nhà lắp ghép 2 tầng, đơn vị đã bồi dưỡng, đào tạo cho nhiều cán bộ, đội viên có nghề nghiệp...”*⁽¹⁾.

Thực hiện các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với Thanh niên xung phong, sau khi tuyển dụng 214 đội viên Thanh niên xung phong nhiệm kỳ 2 vào đơn vị, Ban Chỉ huy Đội 91 tiếp tục giải quyết cho các cán bộ, đội viên có trên 3 năm công tác chuyển ngành, đi học. Đến tháng

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo công tác xây dựng nhà cửa từ tháng 4/1970 đến tháng 2/1971 của Đội 91.

7/1970, toàn Đội còn 524 cán bộ, đội viên (giảm 99 cán bộ, đội viên so với đầu năm). Một năm sau (đầu tháng 7/1971), toàn Đội chỉ còn 200 cán bộ, đội viên. Trong khi chờ đợi thực hiện nhiệm vụ mới và chuyển sang một tổ chức lao động mới, ngày 21/7/1971, Ủy ban Hành chính tỉnh ban hành Công văn số 727/UB, nêu rõ: 1- Giữ nguyên đội ngũ cán bộ, đội viên Đội Thanh niên xung phong 91 trong biên chế hiện hành; 2- Giao cho Ty Lao động nghiên cứu xếp lương cho số cán bộ, đội viên có thời gian công tác trên 3 năm; 3- Ban Chỉ huy Đội 91 làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, để mọi người an tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ, lao động đạt năng suất cao, học tập tốt, đoàn kết nội bộ tốt.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Hành chính tỉnh, Ban Chỉ huy Đội 91 đã làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, mọi cán bộ, đội viên trong Đội đều an tâm công tác, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Năm 1971, Đội 91 được giao tiến hành hai đợt động viên tuyển quân chi viện chiến trường, với chỉ tiêu tuyển chọn 20 cán bộ, đội viên vào bộ đội đánh Mỹ. Với tinh thần *"Tất cả cho tiền tuyến"*, *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*, Đội 91 đã tuyển chọn, động viên được 51 cán bộ, đội viên lên đường nhập ngũ, vượt chỉ tiêu 155%. Những tháng đầu năm 1972, Đội 91 tiếp tục hoàn thành tiếp 100% chỉ tiêu động viên tuyển quân chi viện chiến trường. Cán bộ, đội viên Đội 91 lên đường đánh Mỹ đã có mặt

182

chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở khắp các chiến trường ba nước Đông Dương. Và trong số cán bộ, đội viên Đội 91 lên đường đánh Mỹ đó, đã có rất nhiều người lập công xuất sắc, được Đảng, Nhà nước, Quân đội tặng thưởng nhiều Huân chương, Huy chương và các danh hiệu cao quý khác...

III - Hoạt động thanh niên xung phong Bắc Thái phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1972)

Giữa lúc nhân dân ta đang ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom bắn phá một số địa phương thuộc khu IV cũ. Không đầy nửa tháng sau, từ ngày 16/4/1972, giới cầm quyền Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta. So với lần trước, cuộc chiến tranh phá hoại lần này không chỉ vượt xa về quy mô, tốc độ và cường độ đánh phá, mà thủ đoạn tiến hành cũng tàn bạo, dã man hơn nhiều. Mục tiêu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai cũng là mục tiêu Mỹ đặt ra cho cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất; đồng thời còn nhằm cứu nguy cho chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh* và tạo thế mạnh trên bàn Hội nghị Pari.

Trước hành động leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ, ngày 16/4/1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ ra lời kêu gọi các lực lượng vũ trang nhân dân dũng cảm

xông lên, liên tục chiến đấu, giết giặc cứu nước. Mỗi công dân phải là một chiến sĩ kiên cường chống Mĩ cứu nước. Mỗi xí nghiệp, công trường, nông trường, đường phố phải là một chiến hào, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động phiêu lưu quân sự của giặc Mĩ.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp và phân công cán bộ đi kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, huyện, thành trong tỉnh xúc tiến mạnh mẽ công tác phòng không sơ tán và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Ngày 20/4/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 16/CT-BT yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương *“phải làm tốt công tác phòng không nhân dân và tổ chức sẵn sàng chiến đấu, chủ động kịp thời đánh bại những cuộc tập kích bằng không quân, những hành động biệt kích của địch khi chúng đến gây tội ác và hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản của nhân dân và Nhà nước. Đồng thời vẫn phải đẩy mạnh sản xuất và mọi mặt công tác, đảm bảo chi viện kịp thời, đầy đủ cho tiền tuyến”*⁽¹⁾.

Để thực hiện yêu cầu trên, Chỉ thị của Tỉnh ủy nêu rõ: Phải khẩn trương làm công tác phòng không nhân dân đảm bảo tốt cả hai mặt: Đánh địch giỏi và phòng tránh tốt; phải tổ chức kiểm tra lại số lượng, chất lượng hầm hào, động viên cán bộ, nhân dân, các lực lượng vũ trang đào thêm và sửa chữa

⁽¹⁾ Theo Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái: Chỉ thị số 16/CT-BT ngày 20/4/1972 *Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng không và tổ chức tốt công tác sẵn sàng chiến đấu*, tr. 1.

những hầm hào cũ ở các trận địa, các nơi tập trung đông người, như chợ, ga tàu, bến xe, cửa hàng, xí nghiệp, công trường, trường học, v.v... Ở khu vực thành phố, thị trấn và dọc các đường giao thông chiến lược, từng hộ gia đình và tập thể đều phải có đủ hầm hào che chắn cho người và tài sản thiết yếu. Các ngành phục vụ cho phòng không và đảm bảo giao thông cần tổ chức các buổi thực tập để kiểm tra thực tế và rút kinh nghiệm. Các tổ cứu, tải thương, tổ phòng, chữa cháy, tổ đào bới, tổ phục vụ ăn uống, tổ vận tải chuyên chở qua phà, đường ngầm, tổ sửa chữa cầu đường... phải chuẩn bị sẵn các phương tiện dụng cụ, như cuốc, xẻng để đào bới, dụng cụ chữa cháy, áo quan, băng ca, gạc, thuốc men cấp cứu phòng không, v.v...

Thực hiện quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thi công đường hầm địa đạo núi Cô Kê do các đồng chí Lý Văn Tản (Trưởng ban Kiến thiết cơ bản tỉnh) làm Trưởng ban, Đỗ Xuân Lộc (Phó Thư kí Liên hiệp Công đoàn tỉnh) và Nghiêm Văn Đạo (Phó Bí thư Tỉnh Đoàn, Đội trưởng Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước) làm Phó ban. Từ ngày 28/4/1972, Đại đội 914 Đội 91 Thanh niên xung phong, Công ty Xây lắp kiến trúc, Xí nghiệp Đá Núi Hột, Công ty Gang thép Thái Nguyên, Tổ Thợ lò Mỏ than Phấn Mễ có sự giúp đỡ của Phòng Công binh Quân khu Việt Bắc, bắt đầu thi công đường

hầm địa đạo núi Cô Kê⁽¹⁾. Vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn về lương thực, thực phẩm, dụng cụ..., sau 60 ngày làm việc liên tục, các đơn vị đã hoàn thành việc đào đường hầm địa đạo dài 141m, chia thành 6 buồng làm việc cho Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính chính tỉnh trong lòng núi Cô Kê. Nhờ đường hầm này, các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh và các cơ quan, ban, ngành của tỉnh có nơi làm việc an toàn, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu trong những ngày cuối tháng 12/1972, khi đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích bằng máy bay chiến lược B.52.

Ngày 20/5/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 17/CT-BT *Về việc bảo đảm giao thông vận tải thời chiến; tích cực phòng, chống địch phá hoại đê điều, các công trình thủy lợi và công tác phòng, chống lụt, bão trong thời gian tới, yêu cầu Đảng đoàn chính quyền tỉnh cần chỉ đạo gấp rút việc củng cố, bổ sung Đội Thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước chủ lực đặc trách công tác giao thông vận tải thời chiến và đê điều, khoảng 600 đến 800 người. Chỉ thị nêu rõ: “Tỉnh Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh cần giúp Ủy ban Hành chính tỉnh và Ty Giao thông tích cực vận động đoàn viên, thanh niên tham gia lực lượng này càng sớm càng tốt. Mọi chế độ, chính sách đối với anh chị em vẫn được thi hành*

⁽¹⁾ Núi đất, nơi đặt Đài quan sát máy bay địch để báo động cho mọi người dân xuống hầm trú ẩn. Ngọn núi nằm trên địa phận phường Phan Đình Phùng, nay đã bị san phẳng để làm khu dân cư.

như trong thời kì chống chiến tranh phá hoại trước đây”; “Trong khi chưa thành lập xong đội thanh niên xung phong chống Mĩ, cứu nước chủ lực, Ty Giao thông cần nắm chắc lực lượng đào, lạc binh đang làm trên các tuyến đường 13A và Phủ Thông, Chợ Rã để cơ động giải quyết kịp thời những hậu quả do địch gây ra”⁽¹⁾.

Trong khi đó, giới cầm quyền Mĩ tiếp tục tăng cường các hoạt động phiêu lưu quân sự mới hết sức tàn bạo. Trong 2 ngày (8 - 9/5/1972), Tổng thống Mĩ Nicxon triệu tập cuộc họp Hội đồng an ninh quốc gia, quyết định đẩy mạnh cường độ ném bom, đồng thời thả mìn phong tỏa bờ biển và các cửa sông miền Bắc nước ta. Theo đó, chúng huy động máy bay, tàu chiến thả 13.000 quả thủy lôi và nhiều bom từ trường xuống 43 khu vực cửa sông, bến cảng thuộc 10 tỉnh, thành phố trên miền Bắc. Cảng Hải phòng và nhiều cửa sông, bến cảng khác trên miền Bắc hoàn toàn bị phong tỏa. Việc vận chuyển vũ khí, phương tiện chiến tranh và các loại hàng hoá thiết yếu khác do các nước xã hội chủ nghĩa anh em viện trợ cho cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta theo đường biển hoàn toàn bị ngưng trệ.

Trước tình hình trên, Trung ương giao cho tỉnh Bắc Thái hai nhiệm vụ: Một là, tiếp nhận hàng (chủ yếu là lương thực

⁽¹⁾ Theo Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái: Chỉ thị số 17/CT-BT, ngày 20/5/1972 Về việc bảo đảm giao thông vận tải thời chiến; tích cực phòng, chống địch phá hoại đề điều, các công trình thủy lợi và công tác phòng, chống lụt, bão trong thời gian tới, tr. 3.

và hàng quân sự) từ các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn và Hà Bắc chuyển về theo Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B và Đường sắt Kép - Lư Xá; khối lượng vận chuyển mỗi tháng từ 30.000 tấn đến 50.000 tấn, vừa để dự trữ, vừa để tiếp chuyển cho các chiến trường và các tỉnh trong khu vực. Hai là, phải đảm bảo giao thông vận tải thông suốt trong mọi tình huống trên các trục đường giao thông; đặc biệt là trên các trục giao thông huyết mạch Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B và các đường sắt Kép - Lư Xá, Quán Triều - Hà Nội.

Quốc lộ 1B Lạng Sơn - Thái Nguyên trở thành tuyến giao thông huyết mạch trung chuyển hàng hóa viện trợ của các nước bạn tiếp tế cho chiến trường miền Nam. Mỗi ngày, lưu lượng xe ô tô vận chuyển lương thực, hàng hóa quốc phòng do các nước xã hội chủ nghĩa anh em viện trợ cho cách mạng nước ta qua Trung Quốc xuống Lạng Sơn, theo Quốc lộ 1 B về thành phố Thái Nguyên lên tới hàng nghìn lượt chiếc. Trong khi đó, toàn bộ cầu, cống và mặt đường trên đoạn Quốc lộ 1B từ cầu Gia Bầy (thành phố Thái Nguyên) đến thị trấn Đình Cả (huyện Võ Nhai) đã bị xuống cấp, hư hỏng và vật tư dự trữ để thay thế và sửa chữa lại hầu như không có gì. Ga Lư Xá (thành phố Thái Nguyên) và ga Tu Đoàn (Lạng Sơn) trở thành hai cảng nổi của miền Bắc, hằng ngày tiếp nhận hàng ngàn tấn lương thực, hàng quân dụng gửi vào tiền tuyến. Vì vậy, Thái Nguyên cũng là một trong những mục tiêu bắn phá ác liệt của máy bay Mỹ.

Ngày 24/5/1972, đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom, bắn phá Nhà máy điện Thái Nguyên, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai trên địa bàn Thái Nguyên. Trong những ngày cuối tháng 6/1972, không quân địch tăng cường hoạt động, đánh phá nhiều nơi trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Ngày 21/6, giặc Mỹ huy động 28 máy bay ném 8 quả bom "tinh khôn" điều khiển bằng tia lade xuống cầu Trà Vườn; ném 2 quả bom phá xuống xã Dân Chủ, làm thương vong 5 người và đổ 11 ngôi nhà. Ngày 24/6, chúng huy động 36 máy bay giội 196 quả bom phá xuống Khu Công nghiệp gang thép Thái Nguyên, xã Cam Giá và Hợp tác xã nông nghiệp Minh Hương, làm thương vong 21 người, phá hủy 51 ngôi nhà...⁽¹⁾.

Trong tình hình địch đánh phá ác liệt, vấn đề bảo đảm giao thông thông suốt là công tác trung tâm hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân. Vì vậy, ngày 25/5/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 18/CT-BT cho tuyển bổ sung 600 thanh niên xung phong làm công tác bảo đảm giao thông vận tải thời chiến, theo tỉ lệ: 40% là nam, 60% là nữ, 5% là đảng viên, 70% là đoàn viên thanh niên lao động⁽²⁾. Để đảm bảo tuyển nhanh và đủ số lượng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng tăng cường lãnh đạo các ngành, các đoàn thể

⁽¹⁾ Theo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên: *Thái Nguyên - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975*. Xuất bản năm 2001, tr. 224.

⁽²⁾ Theo Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái: Chỉ thị số 18/CT-BT, ngày 25/5/1972: *Về việc tuyển 600 thanh niên xung phong*, tr. 1.

tuyển đủ thanh niên xung phong đã được phân bổ đúng tiêu chuẩn, giao đúng thời gian; chú trọng giải thích rõ ý nghĩa, mục đích của Đội Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước; Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng phải làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, động viên thanh niên các dân tộc trong tỉnh nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ xâm lược, hăng hái và tự nguyện gia nhập Đội Thanh niên xung phong. Đảng đoàn chính quyền tỉnh giao nhiệm vụ cho các ngành, các cấp có biện pháp cụ thể, phục vụ tích cực theo chức năng của ngành mình vào việc tuyển thanh niên xung phong.

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên tỉnh phát động phong trào *Thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải*; đồng thời củng cố, kiện toàn Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước tập trung. Hưởng ứng phong trào do Tỉnh Đoàn phát động, Ban Chấp hành Đoàn các huyện, thành đã thành lập 500 Đội Thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải trên các trục đường giao thông chính, với gần 2 vạn đoàn viên, thanh niên tham gia⁽¹⁾.

Cùng với việc thành lập các đội thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải, các cấp bộ đoàn từ huyện, thành phố đến cơ sở xã, thị trấn, khu phố tích cực tuyên truyền giáo dục, vận động đoàn viên, thanh niên gia nhập Đội 91 Thanh

⁽¹⁾ Theo: *Thái Nguyên Lịch sử kháng chiến chống Mĩ cứu nước 1954 - 1975...*
Sđd, tr. 226.

niên xung phong chống Mỹ cứu nước. Chỉ sau một thời gian ngắn, Tỉnh Đoàn đã tuyển được 673 đội viên thanh niên xung phong (vượt chỉ tiêu do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao) để bổ sung vào Đội 91⁽¹⁾. Đội 91 có 6 đơn vị trực thuộc, gồm Cơ quan Văn phòng Đội và 5 đại đội, mang các phiên hiệu từ Đại đội 911 đến Đại đội 915.

Ban Chỉ huy Đại đội 911 có 3 đồng chí, gồm Đại đội trưởng Lưu Bá Phương và 2 Đại đội phó Lê Thị Thanh Nhân, Vy Thị Thái.

Ban Chỉ huy Đại đội 912 có 2 đồng chí, gồm Đại đội trưởng Trịnh Quang Châu và Đại đội phó Vy Thị Cúc.

Ban Chỉ huy Đại đội 913 có 3 đồng chí, gồm Đại đội trưởng Nguyễn Hằng Được và 2 Đại đội phó Đinh Thị Phén, La Quang Bay.

Ban Chỉ huy Đại đội 914 có 3 đồng chí, gồm Đại đội trưởng Nguyễn Đình Trân và 2 Đại đội phó Nguyễn Thị Chanh, Dương Cao Tài (đồng chí Dương Cao Tài vừa là Đại đội phó vừa kiêm chức Trung đội trưởng Trung đội Thủy thủ phà)⁽²⁾.

Ban Chỉ huy Đại đội 915 có 3 đồng chí, gồm Đại đội trưởng Triệu Văn Việt và 2 Đại đội phó Trần Thị Chu⁽³⁾, Vũ Trung Tấn.

Ngay sau khi ổn định tổ chức, biên chế, cuối tháng 6/1972, khoảng 500 cán bộ, đội viên Đội 91 Thanh niên xung

⁽¹⁾ Theo: *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên tỉnh Thái Nguyên (1938 - 2012)*. Xuất bản năm 2012, tr. 156.

⁽²⁾ Trung đội Thủy thủ phà thuộc Đại đội 914, gồm 36 cán bộ, đội viên, làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải ở bến phà Oánh (Túc Duyên).

⁽³⁾ Theo *Lịch đảng viên số 20.022/AB*, khai ngày 28/5/1976 của đồng chí Trần Thị Chu, lưu tại Đảng ủy xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

phong Bắc Thái đã ra quân cùng với 160 công nhân của Công ty Cầu - Đường (thuộc Ty Giao thông) làm nhiệm vụ sửa chữa, nâng cấp đoạn Quốc lộ 1B từ cầu Gia Bảy (thành phố Thái Nguyên) đến phố La Hiên (xã La Hiên, huyện Võ Nhai); đồng thời phân tán lực lượng để đảm bảo giao thông, vận tải các cầu đường sắt, đường bộ Đa Phúc, cầu Gia Bảy, cầu Trà Vườn, ngầm Sơn Cẩm, bến phà Oánh,... là những trọng điểm giao thông thường xuyên bị máy bay Mỹ ném bom, bắn phá ác liệt nhất trên địa bàn Thái Nguyên. Các đại đội 913, 915 tập trung lực lượng sửa chữa, duy tu, nâng cấp, đảm bảo giao thông vận tải trên đoạn Quốc lộ 1B từ địa bàn xã La Hiên xuống Km15. Đại đội 911 vừa sửa chữa, duy tu, nâng cấp, đảm bảo giao thông vận tải trên đoạn Quốc lộ 1B từ Km 15 xuống Km9 (đỉnh dốc Ông Su), vừa phân tán một phần lực lượng xuống làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải ở trọng điểm giao thông các cầu đường sắt và đường bộ Đa Phúc. Đại đội 912 làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải đoạn Quốc lộ 1B từ Km 9 (dốc Ông Su) xuống cầu Gia Bảy và ngầm Sơn Cẩm (Gốc Vối). Đây là đoạn Quốc lộ 1B đi qua khu vực có Kho 382 (kho xăng dầu và kho vũ khí) của quân đội đứng chân, nên thường xuyên bị máy bay Mỹ ném bom, bắn phá rất ác liệt. Đại đội 912 còn phải phân tán một phần lực lượng làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải ở khu vực cầu ngầm Sơn Cẩm (xã Cao Ngạn, huyện Đông Hỷ). Ban đêm, xe qua ngầm Sơn Cẩm không bật đèn, cán bộ, đội viên Đại đội 912 phải dùng đèn đom đóm để hướng dẫn xe qua ngầm an toàn.

Lực lượng đảm bảo giao thông ở các trọng điểm cầu Gia Bẫy (thành phố Thái Nguyên), Đa Phúc (huyện Phổ Yên), Cầu Mây (huyện Phú Bình),... được tổ chức chặt chẽ, chu đáo theo phương án tác chiến đã đề ra. Tại khu vực trọng điểm cầu Gia Bẫy, tỉnh đã gia công dự phòng một nhịp cầu dài 32m; sửa chữa xong bến Văn Thánh (Đồng Bẩm); làm mới cột cáp bến phà Ngọc Lâm, sửa chữa hoàn chỉnh mặt cầu cáp và đường ngầm Sơn Cẩm (Phú Lương). Ở khu vực Đa Phúc, tỉnh đã hoàn thành sửa chữa một đường ngầm, một bến phà và làm mới một cầu cáp. Ngoài ra, tại hai trọng điểm cầu Gia Bẫy và cầu Đa Phúc, tỉnh còn chuẩn bị lượng vật tư dự phòng gồm gần 10.000m^3 đá hộc và 100 tấn sắt, thép. Các bến phà Điệp (Đại Từ), phà Mây (Phú Bình) được trang bị thêm mỗi bến một phà 12 tấn. Trên Quốc lộ 1B, các lực lượng tham gia sửa chữa, nâng cấp đường đã làm thêm 5 đường tránh với tổng chiều dài trên 50km; làm mới 2 cầu bê tông. Ngoài ra, tỉnh còn đóng mới 3 phà và triển khai đóng tiếp 7 phà trọng tải 12 - 18 tấn. Đến tháng 10/1972, tỉnh đã tập trung lực lượng bảo đảm các công trình trọng điểm của Trung ương quy định; hoàn thành cầu cáp Đa Phúc (8 tấn); sửa 2 đường ngầm Sơn Cẩm và Bến Tượng; Đường 1B đã rải nhựa lớp 1 được 9,2/10,7km và chuẩn bị rải nhựa lớp 2. Các đoạn Đường 19 đã vá xong ổ gà và sửa được một số đoạn của Đường 16⁽¹⁾.

Tất cả những công việc trên đây đều có sự tham gia tích cực của cán bộ, đội viên Đội 91 Thanh niên xung phong

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo công tác tháng 10/1972 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái. Số 12/CT-BT ngày 9/11/1972, tr. 3.

chống Mĩ cứu nước. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, lực lượng sửa chữa cầu, đường gặp nhiều khó khăn trở ngại. Khó khăn lớn nhất là thiếu vật tư một cách nghiêm trọng, đặc biệt là thiếu nhựa, làm hạn chế đến tiến độ thi công. Mặt khác, công tác tổ chức mạng lưới thương nghiệp (lương thực, thực phẩm ăn uống, bách hoá...) để phục vụ cho công nhân và dân công trên công trường *"tuy đã có một số điểm, nhưng chưa tốt, hàng hoá thiếu, giờ giấc bán hàng chưa phù hợp. Về mặt tổ chức phòng không dọc đường, tuy tình đã có đề án cụ thể, song tổ chức thực hiện rất chậm và kém"*⁽¹⁾, cũng ảnh hưởng không tốt đến tiến độ thi công.

Ngoài việc tham gia sửa chữa cầu, đường, bảo đảm giao thông thông suốt, Đội 91 Thanh niên xung phong còn tham gia vận chuyển 14.000 tấn lương thực do các nước anh em viện trợ từ các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn và Bắc Giang về các kho chứa đặt tại trụ sở các cơ quan, trường học và tầng 1 của các nhà tầng ở thành phố Thái Nguyên. Cán bộ, đội viên Đội 91 cũng tích cực tham gia làm lán trại, làm kho chứa tạm 20.000 tấn lương thực ở các xã La Hiên, Lâu Thượng, Phú Thượng (huyện Võ Nhai)...

Sự tham gia tích cực của cán bộ, đội viên Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước đã góp phần giúp Thái Nguyên hoàn thành việc tiếp nhận 9.055 tấn gạo, 703 tấn ngô vào cuối tháng 7/1972. Trong điều kiện bờ biển và các cửa

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo Công tác tháng 7/1972* của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái. Số 90/BC-BT, ngày 5/8/1972, tr. 3

sông miền Bắc nước ta bị đế quốc Mỹ rải mìn phong tỏa, kết quả trên đây có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần tăng thêm sức mạnh cho quân và dân miền Nam tiếp tục tiến công và nổi dậy, giành thắng lợi ngày càng lớn.

Giữa lúc công tác tiếp nhận và trung chuyển lương thực đang diễn ra tương đối thuận lợi, trưa ngày 28/8/1972, giặc Mỹ cho máy bay ném bom bắn phá khu vực xã Dân Chủ (huyện Đồng Hỷ), làm 6 người chết, 1 người bị thương, 14 ngôi nhà bị cháy, đổ. Cán bộ, đội viên Đại đội 912 cùng với cán bộ, chiến sĩ đơn vị bộ đội bảo vệ Kho 382 tập trung suốt mấy ngày đêm liền, chuyển tất cả phuy xăng ra khỏi khu vực nguy hiểm. Tháng 9/1972, máy bay giặc Mỹ dội bom xuống khu vực kho vũ khí 382, làm cháy kho, đổ một số cây to xuống chắn đường ra vào kho, phá hỏng một đoạn đường vào kho dài hàng chục mét. Cán bộ, đội viên Đại đội 912 cùng với cán bộ, chiến sĩ đơn vị bộ đội bảo vệ kho tập trung ứng cứu, cưa cây, san lấp hố bom để thông đường. Ban Chỉ huy Đại đội 912 huy động 60 cán bộ, đội viên, do đồng chí Vi Thị Cúc (Đại đội phó) trực tiếp chỉ huy bốc vác hết số vũ khí trong kho lên xe ô tô chuyển vào cất giấu trong hang đá, bảo đảm an toàn cho người và vũ khí.

Đầu tháng 9/1972, Ban Chỉ huy Đội 91 điều động Đại đội 911 làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông cầu và đường ngầm Đa Phúc. Cán bộ, đội viên Đại đội 912 tiếp tục làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải đoạn đường từ Km 9 trên Quốc lộ

1B (độc Ông Sur) đến Gốc Vôi và phân tán một phần lực lượng làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải ở khu vực ngầm Sơn Cẩm (xã Cao Ngạn, huyện Đồng Hỷ). Cán bộ, đội viên Đại đội 914 tập trung làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải ở các trọng điểm giao thông trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Cán bộ, đội viên các đại đội 913, 915 làm nhiệm vụ rải cấp phối, sửa chữa và đảm bảo giao thông vận tải Đường 16A, đoạn từ ngã ba Chùa Hang đến thị trấn Trại Cau. Đây là con đường vận chuyển lương thực, hàng hoá quân sự từ Lạng Sơn xuống Bắc Giang, theo Đường 16A qua Trại Cau về Chùa Hang (thành phố Thái Nguyên), rồi theo Quốc lộ 1B về thành phố Thái Nguyên. Từ đây, lương thực, hàng hoá quân sự được chuyển theo Quốc lộ 3 hoặc Đường sắt Quán Triều - Đông Anh về Hà Nội, rồi toả đi khắp các tỉnh và các chiến trường. Đây cũng là con đường nối Quốc lộ 1B với các kho Quốc phòng, Mỏ sắt Trại Cau, Trường Đào tạo lái xe quân đội và các trận địa cao xạ, tên lửa phòng không... Bởi vậy, Đường 16A là một trong những tuyến giao thông huyết mạch, thường xuyên bị máy bay Mỹ đánh phá rất ác liệt. Cán bộ, đội viên Đại đội 913 về đứng chân ở xóm Trại Gai, thuộc xã Quang Trung (nay là xã Nam Hòa), huyện Đồng Hỷ, cách thị trấn Trại Cau 3 km. Qua thị trấn Trại Cau đi sâu hơn qua xã Tân Lợi là đến xã Hợp Tiến, nơi có ga xe lửa Hợp Tiến nằm trên trục giao thông đường sắt Lưu Xá - Kép (nơi cất giấu, trung chuyển nhiều hàng hóa, xe cộ, vũ khí phục vụ nhiệm vụ quốc phòng).

Vào lúc 9 giờ 30 phút ngày 13/9/1972, máy bay Mỹ đã ồ ạt đến ném bom, bắn phá đoạn Đường 16A đi qua khu vực làng Phan, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ - nơi cán bộ và đội viên Đại đội 915 đang sửa chữa, nâng cấp đường. Bom, đạn của máy bay Mỹ đã làm đội viên Hoàng Thị Cát hi sinh tại chỗ và các đồng chí Cà Thị Phương, Lê Thị Đoàn, Lê Thị Thảo, Nguyễn Thị La, Nguyễn Thị Ly, Lương Thị Hồi, Trần Văn Vọng, Lương Thị Phương bị thương. Sau đó, trong 2 ngày 14 và 21/9/1972, máy bay Mỹ thả 288 quả bom phá xuống khu vực Nông trường Sông Cầu và một số khu dân cư trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, làm 45 người chết, 51 người bị thương. Trên mặt trận giao thông vận tải thời chiến, cán bộ và đội viên Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái luôn nêu cao khẩu hiệu *Sống bám cầu đường, chết kiên cường bất khuất*, hoàn thành mọi nhiệm vụ cấp trên giao; bảo đảm kịp thời, thông suốt việc tiếp nhận, trung chuyển hàng hoá quân sự ở các trọng điểm thường xuyên bị máy bay địch đánh phá ác liệt.

Trong số 5 đại đội của Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái, Đại đội 915 đã trở thành tấm gương sáng ngời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Đại đội 915 lúc mới thành lập (tháng 6/1972), có 102 cán bộ, đội viên là con em ưu tú của nhân dân các dân tộc 8 huyện: Chợ Rã, Chợ Đồn, Bạch Thông, Na Rì (nay thuộc tỉnh Bắc Kạn), Đồng Hỷ, Phổ Yên, Đại Từ, Phú Bình (nay thuộc tỉnh Thái Nguyên). 100% cán bộ, đội viên trong Đại đội đều ở lứa tuổi từ 17 đến 25, biên chế thành 7 tiểu đội.

Về tổ chức chỉ huy, Ban Chỉ huy Đại đội có 3 đồng chí, do đồng chí Triệu Văn Việt (người huyện Chợ Đồn) làm Đại đội trưởng và 2 đồng chí Trần Thị Chu (người huyện Định Hóa)⁽¹⁾, Vũ Trung Tấn (người huyện Phú Bình) làm Đại đội phó.

Về tổ chức lãnh đạo, Đại đội có 4 đảng viên, tổ chức thành 1 chi bộ, do đồng chí Triệu Văn Việt (Đại đội trưởng) làm Bí thư.

Về tổ chức Đoàn Thanh niên, Đại đội có 93 đoàn viên, tổ chức thành 1 chi đoàn, gồm 7 phân đoàn, do các đồng chí Trần Thị Chu (Đại đội phó) làm Bí thư và Vũ Trung Tấn (Đại đội phó) làm Phó Bí thư.

Vào lúc 9 giờ 45 phút ngày 25/9/1972, nhiều tốp máy bay Mỹ liên tiếp bắn phá các mục tiêu trên địa bàn thành phố Thái Nguyên và các huyện Đồng Hỷ, Phú Lương; trong đó có 3 cụm bể chứa xăng dầu tại kho xăng dầu Hóa Trung (huyện Đồng Hỷ) bị 50 quả bom phá và bom phát quang làm bốc cháy dữ dội. Dân quân các xã Hóa Trung, Hóa Thượng cùng với các lực lượng phòng cháy, chữa cháy của công an, tự vệ Văn phòng Công ty Xăng dầu tỉnh và nhân dân địa phương kịp thời cứu kho. Sau hơn 2 giờ đồng hồ, ngọn lửa trong kho đã bị dập tắt. Tuy nhiên, do phương tiện chữa cháy có hạn,

⁽¹⁾ Tháng 11/1972, đồng chí Trần Thị Chu chuyển đi làm cán bộ Hội Phụ nữ huyện Định Hóa, Ban Chỉ huy Đội 91 điều đồng chí Tổng Văn Minh (người huyện Chợ Đồn) về làm Đại đội phó Đại đội 915.

nên 12 bể chứa 68 tấn xăng dầu đã bị bốc cháy; đường ô tô ra vào khu vực kho bị hỏng nặng. Trong kho vẫn còn một khối lượng lớn khoảng 350 tấn xăng dầu, có nguy cơ bị địch tiếp tục bắn phá. Trước tình hình này, Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ thị Ty Giao thông và các ngành có liên quan huy động lực lượng vận chuyển số xăng dầu còn lại trong kho Hóa Trung tới các địa điểm an toàn.

Thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh, Đội 91 Thanh niên xung phong điều 50 cán bộ, đội viên; Ty Giao thông đưa máy ủi, máy gạt xuống cùng với nhân dân và dân quân các xã Hóa Trung, Hóa Thượng san lấp hố bom, sửa chữa đường để ô tô vào kho chở xăng, dầu đến nơi an toàn.

Trong các ngày 8, 15, 16, 21 và 22/10/1972, máy bay Mỹ liên tục đánh phá ác liệt cả ngày lẫn đêm xuống các xã Tân Lợi, Quang Trung (nay là xã Nam Hòa), Đoàn Kết (nay là xã Văn Hán), Linh Sơn là địa bàn các đại đội 912, 913, 915 của Đội Thanh niên xung phong 91 đang làm nhiệm vụ sửa chữa, đảm bảo giao thông vận tải trên Đường 16A.

Về phía giặc Mỹ, do không đạt được mục tiêu ngăn chặn sự chi viện sức người, sức của của miền Bắc đối với miền Nam, lại bị thiệt hại nặng nề, chúng buộc phải xuống thang chiến tranh. Cùng với việc cử một phái đoàn đến Paris để nối lại cuộc đàm phán, ngày 22/10/1972, Tổng thống Nixon phải ra lệnh ngừng ném bom bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra.

Nhận rõ hành động trên đây của tập đoàn Nicxon chỉ nhằm đánh lừa dư luận thế giới và trong nước để tranh thủ số phiếu trong cuộc bầu cử Tổng thống cuối năm 1972, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương nhắc nhở quân và dân ta luôn nêu cao cảnh giác; sẵn sàng tư thế chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Ngày 25/11/1972, Quân ủy Trung ương ra bản Chỉ thị *Tăng cường sẵn sàng chiến đấu*, nêu rõ: Mĩ có thể ném bom bắn phá trở lại các mục tiêu ngoài Vĩ tuyến 20 với mức độ ác liệt hơn trước. Chúng có thể dùng máy bay B52 đánh phá các trọng điểm Hà Nội, Hải Phòng...

Đúng như Đảng ta dự đoán, sau khi trúng cử Tổng thống (8/11/1972), Nicxon liền trở mặt, làm cho cuộc đàm phán ở Pari bị bỏ dở. Ngày 14/12/1972, tập đoàn Nicxon phê chuẩn kế hoạch mở cuộc tập kích bằng không quân chiến lược vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố khác nhằm tàn phá một số khu vực dân cư, chủ yếu là Hà Nội, Hải Phòng, hòng “*gây sức ép buộc Hà Nội phải trở lại Hội nghị Pari với thế yếu*”... Cuộc tập kích bắt đầu diễn ra từ ngày 18/12/1972 trên quy mô lớn. Khoảng 50% lực lượng không quân chiến lược và hầu hết lực lượng không quân chiến thuật của đế quốc Mĩ hiện có ở Đông Nam Á được huy động vào cuộc tập kích tàn bạo này.

Khu vực thành phố Thái Nguyên là một trong những trọng điểm đánh phá của đế quốc Mĩ trong cuộc tập kích

bằng không quân chiến lược. Trong 2 ngày (18, 19/12/1972), giặc Mỹ cho máy bay F.111A và máy bay F4 bắn tên lửa xuống các xã Đoàn Kết (huyện Đại Từ) và Hợp Thành (huyện Phở Yên). Đêm 19 rạng ngày 20/12/1972, chúng cho nhiều tốp máy bay F111A vào quần đảo, gây nhiễu và ném bom một số điểm ngoại vi thành phố Thái Nguyên. Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 20/12, giặc Mỹ lại huy động 5 tốp máy bay chiến lược B.52 và nhiều máy bay cường kích chiến thuật dồn dập thả gần 1.000 quả bom xuống 10 điểm ở khu Bắc thành phố Thái Nguyên... Vào thời gian này, tại các ga Lư Xá và Quán Triều còn tồn đọng 19.923 tấn lương thực và hàng quân sự.

Trong điều kiện đó, việc giải tỏa 19.923 tấn lương thực và hàng hóa quân sự ở hai ga Quán Triều và Lư Xá trở thành một nhiệm vụ hết sức cấp bách. Sáng ngày 23/12/1972, đồng chí Đỗ Mười (Phó Thủ tướng, Trưởng ban Kiến thiết cơ bản kiêm Trưởng ban Đảm bảo giao thông vận tải Trung ương) chỉ thị cho Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái “*Tổ chức ca kíp, ngày, đêm tập trung lực lượng, phương tiện để giải tỏa hàng hóa ở các kho, chân hàng nằm trong khu vực trọng điểm đánh phá của địch*”.

Chấp hành chỉ thị của Phó Thủ tướng Chính phủ, chiều 23/12/1972, tại Nhà khách Ủy ban Hành chính tỉnh (nay là Bệnh viện Phục hồi chức năng), đồng chí Lê Quảng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính

tính kiêm Trưởng ban Đảm bảo giao thông vận tải tỉnh, triệu tập Hội nghị khẩn cấp với lãnh đạo các ngành Quân sự, Công an, Giao thông vận tải và Đội Thanh niên xung phong 91 biện pháp giải toả lương thực, hàng hoá ở các chân hàng nằm trong khu vực trọng điểm đánh phá của máy bay Mỹ. Sau khi nghe lãnh đạo các ngành phát biểu ý kiến, thay mặt Ủy ban Hành chính tỉnh, đồng chí Lê Quảng kết luận: Tập trung lực lượng Thanh niên xung phong, dân quân, tự vệ khu vực thành phố Thái Nguyên và toàn bộ phương tiện vận tải của Ty Giao thông làm nhiệm vụ giải toả 19.923 tấn lương thực, hàng hoá đang tồn đọng ở hai chân hàng ga Lưu xá và ga Quán Triều.

Sau Hội nghị, đồng chí Nghiêm Văn Đạo (Đội trưởng Đội 91) giao cho đồng chí Nguyễn Thế Cường (Đội phó Đội 91) triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh. Theo phân công của Ban Chỉ huy Đội 91, Đại đội 915 cử 60 cán bộ, đội viên cùng với 40 cán bộ, đội viên Đại đội 912 xuống ga Lưu Xá làm nhiệm vụ. Nhận rõ tầm quan trọng và tính cấp bách của việc giải toả lương thực và hàng quân sự ở ga Lưu Xá, 100% cán bộ và đội viên Đại đội 915 đã xung phong xuống làm nhiệm vụ, nhưng do yêu cầu nhiệm vụ ở các nơi khác, Ban Chỉ huy Đại đội 915 chỉ lựa chọn 66 cán bộ và đội viên làm nhiệm vụ quan trọng này; trong số đó có các đồng chí: Lương Thị Phương, Lê Thị Thảo, Nguyễn Thị La, Nguyễn Thị Ly đã từng bị

202

thương trong trận máy bay Mỹ ném bom xuống nơi làm việc ở xã Linh Sơn ngày 13/9/1972.

Đồng chí Đội phó Nguyễn Thế Cường được phân công trực tiếp chỉ huy 106 cán bộ, đội viên các đại đội 912 và 915 giải tỏa lương thực, hàng hóa ở ga Lư Xá. Trước lúc ra đi làm nhiệm vụ, đồng chí Nguyễn Thế Cường đã gửi lại đồng chí Đại đội trưởng Đại đội 914 Nguyễn Đình Trân chiếc xe đạp Phavorit và chiếc đài bán dẫn Xiongmao với lời dặn dò ngắn ngủi: *“Anh cùng với anh em ở Đại đội 912 và Đại đội 915 xuống làm nhiệm vụ ở ga Lư Xá. Nếu anh không về, em hãy mang những thứ này về cho chị và các cháu giúp anh”*⁽¹⁾.

21 giờ ngày 23/12/1972, 40 cán bộ, đội viên Đại đội 912 đã có mặt tại địa điểm tập kết ở Khu Kí túc xá Trường Đại học Cơ điện Việt Bắc (nay là Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên) để sáng sớm ngày 24/12/1972 làm nhiệm vụ giải tỏa lương thực, hàng hoá ở ga Lư Xá.

Sáng sớm ngày 24/12/1972, 66 cán bộ, đội viên Đại đội 915 cùng với 40 cán bộ, đội viên Đại đội 912 do đồng chí Nguyễn Thế Cường (Đội phó Đại 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái) chỉ huy đã có mặt tại chân hàng ga Lư Xá làm nhiệm vụ bốc vác, giải tỏa lương thực, hàng hoá quốc phòng.

Với tinh thần *Tất cả vì tiền tuyến, Tất cả vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước*, cán bộ và đội viên Đại

⁽¹⁾ Tư liệu do đồng chí Nguyễn Đình Trân cung cấp.

Thanh niên xung phong 91 đã làm việc miệt mài quên ăn, quên nghỉ, thoăn thoắt chuyển từng bao gạo, hòm súng, đạn,... từ toa tàu hỏa xuống xe ô tô để vận chuyển đến nơi an toàn.

Sau một ngày lao động khẩn trương và vô cùng căng thẳng do các loại máy bay chiến thuật của giặc Mỹ thường xuyên hoạt động trên vùng trời nơi làm việc, chập tối ngày 24/12/1972, trước tình hình việc giải tỏa lương thực, hàng hóa quốc phòng ở ga Lưu Xá đòi hỏi rất khẩn trương và cấp bách, đồng chí Đội phó Nguyễn Thế Cường và 66 cán bộ, đội viên Đại đội 915 cùng với 2 thủ kho Lương thực Lưu Xá về Khu tập thể Bệnh viện Gang thép ở xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là Tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên tạm nghỉ, để ăn cơm tối, sẵn sàng làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa vào ban đêm.

Tại Khu tập thể Bệnh viện Gang thép, trong lúc đang chờ ăn cơm tối, thì có báo động phòng không, đồng chí Nguyễn Thế Cường cùng toàn bộ 66 cán bộ, đội viên Đại đội 915 và 2 thủ kho Lương thực Lưu Xá vào hết hai hầm trú ẩn tập thể xây bằng gạch, hình chữ U. Từ 19 giờ 55 phút ngày 24 đến 0 giờ 5 phút ngày 25/12/1972, giặc Mỹ huy động 34 máy bay ném bom chiến lược B52 và gần 40 máy bay chiến thuật ồ ạt vào ném bom xuống khu Nam thành phố Thái Nguyên. Thảm bom máy bay B.52 Mỹ ném xuống lúc 19 giờ 55 phút ngày 24/12/1972 kéo dài từ xóm Cầu Thông (xã Tích Lương), qua Xí nghiệp Cơ khí 19/5, các khu tập thể Công ty Xây lắp, Bệnh viện Gang thép đến Nhà máy Cán thép Gia Sàng, đã rơi

trúng cả hai hầm trú ẩn ở Khu tập thể Bệnh viện Gang thép, làm toàn bộ 67 cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong và 2 thủ kho Lương thực Lưu Xá bị thương vong.

Trong số 7 đội viên Đại đội 915 bị thương, ba đồng chí Nguyễn Thị Hồng Nhung (nay ở thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn), Liêu Thị Ly (nay ở xã Phong Huân, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn) và Lương Thị Hội (nay ở xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) bị thương nhẹ đã dũng cảm chạy từ xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (thành phố Thái Nguyên) về xóm Bến Đò, xã Linh Sơn (huyện Đồng Hỷ) báo tin cho đơn vị biết: Máy bay B52 Mỹ ném bom rải thảm đúng khu vực trú ẩn của đơn vị ở Khu tập thể Bệnh viện Gang thép. Nhận được thông tin, Đại đội 915 cử người vào Cơ quan Văn phòng Đội 91 ở xóm Cây Xanh, xã Quyết Thắng, huyện Đồng Hỷ (nay xã Quyết Thắng, thuộc thành phố Thái Nguyên) báo cáo Ban Chỉ huy Đội 91. Nhận được báo cáo, sau khi phân công đồng chí Nguyễn Thị Mận (Đảng ủy viên, cán bộ tổ chức, Bí thư Đoàn Thanh niên Đội 91) ở lại thường trực Cơ quan Văn phòng Đội, đồng chí Đội trưởng Đội 91 Nghiêm Văn Đạo trực tiếp lái chiếc xe ô tô tải (xe ben) đưa các đồng chí y sĩ, y tá và một số cán bộ, đội viên Cơ quan Văn phòng Đội 91 xuống xã Gia Sàng tìm nơi đồng chí Nguyễn Thế Cường cùng cán bộ, đội viên Đại đội 915 trú ẩn và bị nạn. Do mưa nhỏ, trời tối và đường sá bị bom Mỹ cày sới, đất đá ngổn ngang, nên mãi tới quá đêm 24, rạng ngày 25/12/1972, đồng chí Nghiêm Văn Đạo và các đồng chí cùng

đi mới tìm thấy nơi đồng chí Nguyễn Thế Cường và 66 cán bộ, đội viên Đại đội 915 bị nạn.

Ngay sau khi tìm được nơi bị nạn của Đại đội 915, Ban Chỉ huy Đội 91 đã huy động toàn bộ số cán bộ, đội viên còn lại của Đại đội 915 và một số cán bộ, đội viên các đại đội 912, 914 nhanh chóng xuống Khu tập thể Bệnh viện Gang thép cùng với cán bộ, đội viên Cơ quan Văn phòng Đội 91, đào bới, tìm kiếm, đưa các đồng chí bị thương đi cấp cứu; thu gom, đưa thi hài các đồng chí hi sinh lên xe ô tô, chuyển đến cánh đồng gần Nghĩa trang Dốc Lim tắm rửa, khâu liệm và tổ chức mai táng.

Do không được cấp cứu kịp thời trong một thời gian khá dài, nên nhiều đồng chí bị thương đã dẫn đến hi sinh. Số người hi sinh lên tới 62 đồng chí (gồm đồng chí Đội phó Đội 91 Nguyễn Thế Cường và 59 cán bộ, đội viên Đại đội 915, cùng với 2 thủ kho Lương thực Lưu Xá); 7 cán bộ, đội viên Đại đội 915 bị thương (có 3 cán bộ, đội viên bị thương nặng).

Nén đau thương thành hành động, số cán bộ và đội viên còn lại của Đại đội 915 tiếp tục cùng với cán bộ, đội viên các đại đội khác trong Đội Thanh niên xung phong 91 kiên trì bám trụ, kịp thời giải tỏa, vận chuyển hết số lương thực, hàng hoá quốc phòng còn tồn đọng ở ga Lưu Xá và ga Quán Triều đến nơi an toàn. Trong số 19.923 tấn lương thực, hàng hóa quân sự được giải tỏa ở ga Lưu Xá và ga Quán Triều, chỉ có 40 tấn bị phá hủy, 25 tấn bị kém phẩm chất; tỉ lệ hư hao, mất mát chỉ xấp xỉ 0,34%. Đây là đóng góp rất to lớn của quân và dân Thái

206

Nguyên, góp phần đánh bại âm mưu phong tỏa miền Bắc của đế quốc Mỹ trên mặt trận giao thông vận tải.

Ngày 29/12/1972, vào lúc 9 giờ sáng, giặc Mỹ cho máy bay F.111A ném bom xuống Đường 16 A đoạn đi qua xóm Ao Sen và khu vực Tiểu đội 1 và Tiểu đội 4 của Đại đội 913 đang đào hầm trú ẩn ở xóm Trại Gai, xã Quang Trung (nay là xã Nam Hòa), huyện Đồng Hỷ, cách Đường 16 A khoảng 300m. Bom Mỹ làm 4 đội viên Đại đội 913 là Nông Thị Dăm, Trần Thị Công, Nguyễn Thị Đăng (đều quê ở huyện Định Hóa, Thái Nguyên), Lý thị Hồng (quê ở huyện Bạch Thông, Bắc Kạn) hi sinh tại chỗ và 9 đội viên khác bị thương. Dưới sự chỉ đạo khẩn trương của các đồng chí trong Ban Chỉ huy Đại đội 913, những người bị thương đã được nhanh chóng đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Khu Tự trị Việt Bắc (sơ tán tại Chùa Hang); trong đó, đội viên Hoàng Thị Phận (quê ở huyện Bạch Thông, Bắc Kạn) do bị thương quá nặng, nên đã hi sinh tại bệnh viện⁽¹⁾; những người hi sinh tại chỗ được nhanh chóng đưa khỏi bãi bom, tắm rửa, thay quần áo mới, khâu liệm và tổ chức mai táng tại Nghĩa trang liệt sĩ Dộc Lim.

Chiều ngày 29/12/1972, toàn bộ số cán bộ, đội viên còn lại của Đại đội 913 tiếp tục làm nhiệm vụ san lấp hố bom, sửa chữa đoạn qua xóm Ao Sen bị máy bay Mỹ ném bom phá hỏng

⁽¹⁾ Trong số 8 đội viên bị thương, có 5 người ở huyện Định Hóa là Hoàng Thị Sâm, Đỗ Thị Hợp, Nguyễn Thị Thanh, Đỗ Thị Lịch, Nguyễn Thị Tính; 1 người ở huyện Võ Nhai là Đặng Thị Luyến và 2 người ở Bắc Kạn là Lương Thị Xếp, Nông Văn Vàng.

dài 200m. Đến 17 giờ cùng ngày, đoạn đường đã được sửa chữa xong, giao thông vận tải trên Đường 16A được đảm bảo kịp thời thông suốt.

Để bảo toàn lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải lâu dài, chiều tối ngày 29/12/1972, Ban Chỉ huy Đại đội 913 phân công 2 Đại đội phó La Quang Bay và Hoàng Thị Phén cùng 12 đội viên ở lại chốt giữ khu lán, trại, sẵn sàng làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải trên Đường 16A vào ban đêm. Số còn lại gồm 100 cán bộ, đội viên dưới sự chỉ huy của đồng chí Nguyễn Hằng Được (Đại đội trưởng) sơ tán vào khu vực có các hầm địa đạo của bộ đội Trung Quốc đào khi sang giúp ta làm đường trước đây ở xóm Hòa Khê (xã Đoàn Kết), cách khu lán, trại của đơn vị khoảng 600m.

Đêm 29/12/1972, giặc Mỹ huy động 33 máy bay chiến lược B.52, ném 580 quả bom phá xuống khu vực từ xóm Trại Gai (xã Quang Trung) đến thị trấn Trại Cau, làm thành ba vệt bom có chiều dài từ 800m đến 5.000m, rộng từ 100m đến 1.000m. Khu lán, trại của Đại đội 913 ở xóm Trại Gai bị phá tan tành. Đoạn Đường 16A qua xóm Ao Sen vừa mới được sửa chữa buổi chiều cùng ngày (29/12/1972), lại bị phá hỏng nặng với độ dài 300m và những hố bom sâu hoắm. Tuy nhiên, nhờ làm tốt công tác xây dựng hệ thống hầm, hào phòng không và phân tán lực lượng nên mặc dù máy bay B.52 Mỹ ném bom rải thảm vào đúng nơi trú quân của đơn vị, nhưng Đại đội 913 vẫn bảo toàn được lực lượng, không có ai bị thương vong.

Trước tình hình máy bay giặc Mỹ đánh phá liên tục và ác liệt, nhất là sau trận máy bay B52 Mỹ ném bom rải thảm xuống nơi trú quân của Đại đội 915 ở Khu tập thể Bệnh viện Gang thép tại Gia Sàng (đêm 24/12/1972), một vài cán bộ, đội viên (có cả cán bộ chủ chốt của một đơn vị trực thuộc Ban Chỉ huy Đội 91) đã có biểu hiện hoang mang, dao động, vắng mặt khi đơn vị làm nhiệm vụ không có lí do. Trong khi đó, cán bộ, đội viên Đại đội 913 - đơn vị hai lần liên tiếp trong một ngày bị máy bay Mỹ ném bom vào nơi trú quân, nhưng không một ai tỏ ra nao núng. Sáng ngày 30/12/1972, toàn bộ cán bộ, đội viên Đại đội 913 tiếp tục có mặt tại đơn vị, tập trung ra Đường 16A làm nhiệm vụ san lấp hố bom, sửa chữa đoạn đường bị bom Mỹ phá hỏng ở xóm Ao Sen.

Ngoài nhiệm vụ bảo đảm giao thông thông suốt phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện chiến trường, hằng năm Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước Bắc Thái luôn hoàn thành chỉ tiêu động viên tuyển quân. Trong đợt chuyển thanh niên xung phong sang quân đội năm 1972, Đội 91 đã tiễn 9 đội viên (đạt 100% so với chỉ tiêu trên giao) sang làm nhiệm vụ trực tiếp tham gia chiến đấu trên chiến trường chống Mỹ.

Sự đóng góp của quân và dân Thái Nguyên (trong đó, có phần đóng góp quan trọng của Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái), cùng với trận *Điện Biên Phủ trên không* của quân, dân Thủ đô Hà Nội đã buộc giới cầm quyền Mỹ phải kí kết

Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/1/1973), cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Như vậy, trước yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, ngay sau khi được củng cố, kiện toàn (5/1972), Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, không sợ hi sinh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Điều này đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái khẳng định: "*Anh chị em thanh niên xung phong hầu hết rất tốt, là con em công nông hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, của Đoàn hăng hái tình nguyện đi làm nhiệm vụ chống Mĩ cứu nước trong điều kiện chiến tranh ác liệt, có nhiều khó khăn, gian khổ, hi sinh. Nhưng anh chị em đã thể hiện được tinh thần cố gắng, tận tụy, vượt khó khăn gian khổ, không sợ hi sinh và đã hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao*"⁽¹⁾. Cán bộ, đội viên Đại đội 915 được Nhà nước phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

Đó chính là một nguồn động viên to lớn giúp cho cán bộ, đội viên Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ mới.

⁽¹⁾ Theo chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Về việc tiếp tục làm tốt công tác giáo dục thanh niên xung phong nhận rõ vị trí trách nhiệm sau khi chuyển ngành để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ mới* được giao, ngày 17/9/1974, tr. 1.

IV - Hoạt động thanh niên xung phong Bắc Thái phục vụ nhiệm vụ dồn sức chi viện chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1973 - 1975)

Vào những ngày cuối tháng 12/1972, với tinh thần chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, quân và dân Thủ đô Hà Nội đã lập nên trận *Điện Biên Phủ trên không*, đập tan cuộc tập kích bằng máy bay chiến lược B.52 của đế quốc Mỹ. Ngày 30/12/1972, giới cầm quyền Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và đến ngày 15/1/1973, phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom bắn phá trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta; đồng thời cử phái đoàn đến Pari để nối lại cuộc đàm phán và kí kết Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Trong chiến công chung của dân tộc, có một phần đóng góp xứng đáng của cán bộ, đội viên **Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái**. Cùng thời gian này, Ban Chỉ huy **Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái** có sự thay đổi về nhân sự. Tháng 12/1972, Tỉnh ủy ra quyết định điều động đồng chí **Vũ Xuân Lai** (Hiệu trưởng Trường Đoàn) đảm nhận chức vụ **Đội trưởng **Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái**** kể từ ngày 1/1/1973 thay đồng chí **Nghiêm Văn Đạo** chuyển sang làm công tác khác. Đồng chí **Hoàng Quỳnh** là Bí thư Đảng ủy; đồng chí **Nguyễn Thị Mận** là Bí thư Đoàn Thanh niên. Trong bối cảnh cực kì khó khăn, Ban Chỉ huy **Đội Thanh niên xung phong 91** phối hợp với Tỉnh Đoàn và Ty Lao động - Thương

binh giải quyết chế độ chính sách đối với những người đã hi sinh và bị thương.

Thực hiện nhiệm vụ Ủy ban Hành chính tỉnh giao, trong năm 1973, Ban Chỉ huy Đội 91 phối hợp với Ty Công an tỉnh tuyển chọn 30 đội viên Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái làm nhiệm vụ tham gia xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cũng trong năm 1973, Đại đội 914 được giải thể và nhập vào các đại đội khác. Như vậy, từ thời điểm này, Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước Bắc Thái gồm 4 đại đội: Đại đội 911 do đồng chí Lưu Bá Phương làm Đại đội trưởng; Đại đội 912 do đồng chí Trịnh Quang Châu, sau đó là đồng chí Vy Thị Cúc làm Đại đội trưởng; Đại đội 913 do đồng chí Nguyễn Hằng Được làm Đại đội trưởng, sau đó, đồng chí Dương Cao Tài làm Đại đội trưởng (thay đồng chí Nguyễn Hằng Được chuyển sang công tác tại Tòa án Nhân dân tỉnh Bắc Thái); Đại đội 915 do đồng chí Tổng Văn Minh làm Đại đội trưởng.

Sau ngày Hiệp định Pari được kí kết, cùng với các địa phương trên toàn miền Bắc, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên có điều kiện hòa bình để xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa. Tuy nhiên, hậu quả chiến tranh phá hoại do đế quốc Mĩ gây ra trên địa bàn Thái Nguyên còn rất nặng nề. Hầu hết các nhà ga xe lửa, bến xe, đường giao thông, nhà máy, bệnh viện... đều bị tàn phá. Hàng trăm quả bom phá, hàng nghìn quả bom bi chưa nổ vẫn còn nằm trong lòng đất...

Trong khi đó, tại miền Nam, mặc dù đã phải rút quân viễn chinh và quân đồng minh về nước, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục theo đuổi chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh*. Nguyễn quyền Nguyễn Văn Thiệu tăng cường các hoạt động lấn chiếm vùng giải phóng, mưu toan xóa bỏ trạng thái hai chính quyền, hai quân đội và hai vùng kiểm soát, biến miền Nam thành một vùng hoàn toàn do chúng kiểm soát.

Tình hình trên đặt ra một yêu cầu cấp bách trước mắt là phải nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực mọi mặt để cùng cả nước dồn sức chi viện chiến trường đánh Mỹ và thắng Mỹ. Đây là một nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Trên mặt trận này, cùng với cán bộ, đoàn viên, thanh niên, lực lượng Thanh niên xung phong Bắc Thái luôn đóng vai trò nòng cốt.

Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, thực hiện chỉ thị của Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện Đại Từ, Huyện Đoàn Thanh niên phối hợp với các phòng, ban đi tuyên truyền, tuyển chọn thanh niên lên đường nhập ngũ làm nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Là thanh niên thời kì chống Mỹ cứu nước, tuổi trẻ Thái Nguyên nói chung, huyện Đại Từ nói riêng thường ấp ủ ước mơ được lên đường đánh Mỹ. Bởi vậy, chỉ sau một thời gian ngắn, 248 con em nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ được tuyển chọn vào Đội Thanh niên tình nguyện xây dựng, bảo vệ Tổ quốc 28A và 28B.

Ngày 29/7/1973, Lễ giao quân được tổ chức trang trọng tại sân Trụ sở Ủy ban Hành chính huyện Đại Từ. Tham dự buổi Lễ có đơn vị giao quân gồm các đồng chí Chủ tịch (Chu Sỹ Lương), Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện (Nguyễn Văn Hoa), Bí thư Huyện Đoàn Thanh niên (Nguyễn Thị Bích Tân) và đại diện các phòng, ban của huyện; đơn vị nhận quân gồm các đồng chí Trưởng ty (Nông Văn Sảo) và Bí thư Đoàn Thanh niên Ty Giao thông (Đàm Đức Oánh); đại biểu Ủy ban Hành chính tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên và đại biểu các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy Bắc Thái.

Ngày 29/7/1973 là mốc đánh dấu sự ra đời và hoạt động của Đại đội Thanh niên Tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc 28A, 28B huyện Đại Từ. Đại đội được biên chế thành 2 trung đội:

- Trung đội 28A còn có tên gọi là Đội Xung kích trung, đại tu cầu đường Bắc Thái, gồm 58 cán bộ, đội viên, do đồng chí Dư Văn Kiệm làm Trung đội trưởng, được biên chế thành T1, T2, T3, T4, T5. Trung đội đóng quân tại Km 8 đường Thái Nguyên - Hà Nội, được giao các nhiệm vụ: Thường trực 24/24 tại phà Cầu Mây (huyện Phú Bình); san lấp đất sạt lở trên trục đường Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng; san lấp hố bom tại khu vực ga Lưu Xá và trên các trục đường Võ Ngựa - Phú Bình, Bắc Kạn - Na Rì; đảm bảo giao thông thông suốt trong thành phố Thái Nguyên và tỉnh Bắc Thái.

- Trung đội 28B gồm 190 cán bộ, đội viên, do đồng chí Kiều Văn Ngụ làm Trung đội trưởng, được biên chế thành 11 tiểu đội (từ A1 đến A11). Trung đội đóng quân tại Nà Phặc (huyện Ngân Sơn, nay thuộc tỉnh Bắc Kạn). Trung đội có nhiệm vụ: Khai thác đá học, đá dăm tại Mỏ đá Lăng Ngâm - Nà Phặc - Ngân Sơn - Bắc Kạn (do 8 tiểu đội: A1, A2, A3, A4, A7, A8, A9, A10 đảm nhận); mở đường, trải đường từ Phủ Thông đi Chợ Rã (do 3 tiểu đội: A5, A6, A11 đảm nhận).

Từ trong phong trào thi đua của ngành Giao thông, với tinh thần: *Sống bám cầu đường, chết kiên cường dũng cảm; cầu đường địch phá, ta sửa ta đi*, nhiều tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến xuất hiện. Trong số đó, tiêu biểu là các tiểu đội T1, T2, T3, T4 của Trung đội 28A; A5, A10, A11 của Trung đội 28B; là các đồng chí: Vũ Thị Loan, Dương Thúy Dâu, Triệu Thanh Bình, Nguyễn Thị Sử, Nguyễn Thị Nguyên, Nguyễn Thị Thi, Ngô Đức Vụ, Nguyễn Thị Hảo, Nguyễn Thị Hợp, Hoàng Trung Thủy, Nguyễn Huy Cường, Bùi Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc, Trần Đình Liên, Nguyễn Thị Kim Dung, Lê Thị Hoa,...

Trong khi đó, Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái vẫn tiếp tục làm nhiệm vụ sửa chữa, thi công cầu, đường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ngày 12/3/1973, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 69/TC-TN giao cho Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước 2 nhiệm vụ: Xây dựng cơ bản kiến trúc và tiếp tục xây dựng cơ bản giao thông.

Theo quyết định của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước được tổ chức thành một đơn vị hạch toán kinh tế độc lập dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban Hành chính tỉnh. Đội có đủ tư cách pháp nhân của một đơn vị hạch toán kinh tế trong nhiệm vụ xây dựng cơ bản kiến trúc và xây dựng cơ bản giao thông. Đội được mở các tài khoản cần thiết tại Ngân hàng kiến thiết để giao dịch trong nhiệm vụ kinh doanh, sản xuất. Đội được cử chủ tài khoản và thành lập các bộ môn nghiệp vụ của một đơn vị hạch toán kinh tế độc lập. Đội được Nhà nước giao các chỉ tiêu kế hoạch và có nhiệm vụ thực hiện tốt các kế hoạch Nhà nước giao. Đội được cấp các loại vốn cần thiết và được vay ngân hàng để thực hiện kế hoạch Nhà nước; được duy trì các chế độ phụ cấp của thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước trong một giai đoạn nhất định, cho tới khi có quy định mới.

Quyết định của Ủy ban Hành chính tỉnh có hiệu lực thi hành từ ngày 1/4/1973. Từ một đơn vị bán vũ trang, hoàn toàn được Nhà nước bao cấp, chuyển sang đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, trong buổi đầu đương nhiên sẽ gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Trên thực tế, sau khi có quyết định của Ủy ban Hành chính tỉnh, Đội Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước đã xúc tiến công tác chuẩn bị bước vào hoạt động sản xuất theo phương thức mới. Tuy nhiên, công tác chuẩn bị chuyển sang chế độ hạch toán kinh tế gặp khó khăn trong việc

216

điều động quân số, sắp xếp tổ chức sản xuất, bố trí quản lí kinh tế, v.v... Vì vậy, ngày 16/4/1973, Ủy ban Hành chính tỉnh có Công văn số 102/TC-TN gửi Ty Tài chính và Đội Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước; trong đó nêu rõ: "*Để chiếu cố tới khó khăn của Đội trong bước đầu củng cố tổ chức Ủy ban Hành chính tỉnh quyết định cấp phát kinh phí cho Đội Thanh niên xung phong thêm tháng 4/1973 để Đội có đủ điều kiện, thời gian tổ chức hoạt động sản xuất theo phương thức và chế độ mới*".

Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban Hành chính tỉnh giao, một bộ phận Đội 91 làm nhiệm vụ khai thác đá ở Quán Vương (huyện Định Hóa), cung cấp đá cho các đơn vị sửa chữa, bảo dưỡng và nâng cấp các tuyến đường bị bom Mĩ phá hoại. Một bộ phận khai thác đá ở Soi Vàng, Soi Mít (xã Phúc Trìu) để trải đường Quán 300 - Nam Núi Cốc. Một bộ phận làm nhiệm vụ dựng nhà ở tập thể cho công nhân Công ty Gang thép Thái Nguyên... Đội 91 Thanh niên xung phong cùng với các đội công trình cầu đường và xây dựng cơ bản (thuộc Ty Giao thông) tiến hành tu sửa, nâng cấp các đoạn đường trọng yếu trên Quốc lộ 3, đoạn từ đầu cầu Đa Phúc lên đèo Cao Bắc và các ngầm Sơn Cẩm (huyện Phú Lương), Bến Tượng (thành phố Thái Nguyên), đảm bảo giao thông thông suốt trong thời gian cầu Gia Bẫy chưa được khôi phục, sửa chữa xong.

Để đảm bảo tiến độ thi công, các đơn vị đều phát động phong trào thi đua tăng năng suất lao động. Sau mỗi ngày lao động, các tiểu đội trong Đại đội 912 đều họp kiểm điểm rút kinh nghiệm, đưa ra chỉ tiêu phấn đấu cho những ngày tiếp theo. Các tiểu đội bị cờ xanh, cờ vàng phải phấn đấu giành được cờ đỏ; những đơn vị đã được cắm cờ đỏ phải cố gắng giữ vững sắc cờ của mình. Nhờ đó, Đại đội 912 đã hoàn thành vượt mức kế hoạch, được Ủy ban Hành chính tỉnh tặng Bằng khen. Các đại đội khác cũng có những hình thức, biện pháp tổ chức động viên thi đua rất phong phú, như cắm cờ luân lưu, cờ tiên tiến, phong tặng danh hiệu vệ tinh, tên lửa, máy bay... để nêu gương những đơn vị xuất sắc toàn diện hoặc từng mặt. Ngoài nhiệm vụ chính trị được giao, Đội Thanh niên xung phong 91 còn tự tổ chức khai thác cát, sỏi để giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho cán bộ, đội viên.

Trong lao động mệt nhọc, gian khó, cán bộ, đội viên Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái vẫn tiếp tục duy trì việc học bổ túc văn hóa để không ngừng nâng cao trình độ. Không kể buổi chiều thứ Năm hằng tuần, những hôm trời mưa to không thể ra hiện trường và các buổi tối sau giờ sinh hoạt, cán bộ, đội viên trong các đại đội đều lên lớp học theo chương trình bổ túc văn hóa từ lớp 1 đến lớp 7. Tham gia giảng dạy thời gian này có các giáo viên chuyên nghiệp, gồm Nguyễn Đình Trân, Lê Huy Lanh, Bảo Văn Lạc, Ma Đình Quốc. Mỗi

lớp học sau 6 tháng, học viên đều thi chuyển lớp, do Ty Giáo dục tổ chức. Trong số học viên, nhiều người sau khi tốt nghiệp chương trình bổ túc văn hóa cấp III, đã được chuyển thẳng vào các trường đại học.

Phong trào văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Vào cuối buổi chiều hằng ngày trong tuần, cán bộ, đội viên Đội 91 thường xuyên tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao. Ngoài ra, Đội còn có một đội nghiệp dư tuyển chọn những người có năng khiếu văn nghệ gồm 13 người, thường xuyên được luyện tập, tổ chức biểu diễn phục vụ các đại đội. Các đội bóng chuyền nam và nữ thường xuyên luyện tập và tham gia thi đấu. Vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn trong nước, Đội tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, thi đấu bóng đá, bóng chuyền..., tạo nên bầu không khí vui tươi, lành mạnh, gây ảnh hưởng tốt trong nhân dân địa phương.

Chế độ sinh hoạt hằng ngày, hằng tuần vẫn được duy trì có nền nếp: Sáng dậy tập thể dục, ăn sáng, đi làm, ăn trưa; chiều đi làm, tối họp tiểu đội, học văn hóa, hoặc tập văn nghệ. Hằng tuần, vào các ngày chủ nhật, cán bộ, đội viên Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước tự tổ chức giúp dân, gây ấn tượng tốt đẹp đối với nhân dân địa phương nơi các đơn vị đóng quân. Mỗi lần chuyển đi nơi khác, đơn vị để lại bao nỗi thương nhớ của bà con bản làng, thôn xóm. Tình quân - dân ngày thêm sâu đậm.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được Đảng ủy và Ban Chỉ huy Đội 91 quan tâm. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy được kịp thời phổ biến trong cán bộ, đội viên. Cán bộ, đội viên thường xuyên được giáo dục truyền thống yêu nước, tình cảm yêu quý nhân dân, thương yêu đồng chí, đồng đội, rèn luyện ý thức tổ chức và kỉ luật. Trong các buổi sinh hoạt đại đội, tiểu đội, cán bộ thường xuyên nhắc nhở các điều lệnh nội vụ, điều lệnh đội ngũ, các điều lệnh bắt buộc về ăn mặc, đi đứng, phát ngôn...

Hướng về tiền tuyến lớn miền Nam, cán bộ, đội viên Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái luôn sẵn sàng gia nhập quân đội, trực tiếp tham gia đánh Mỹ. Năm 1973, Đội đã chuyển 21 đội viên bổ sung cho quân chủ lực trực tiếp chiến đấu trên chiến trường (đạt 100% chỉ tiêu trên giao).

Từ năm 1974, sau khi hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải thời chiến, hầu hết cán bộ, đội viên Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái chuyển sang ngành Xây dựng. 50% số cán bộ, đội viên của Đội làm việc tại Công ty Xây dựng số 1; số còn lại làm việc tại Công ty Xây dựng số 2. Cùng thời gian này, các đồng chí giáo viên chuyên nghiệp và số cán bộ kĩ thuật ngành Giao thông vận tải được chuyển về công tác tại ngành chuyên môn của mình.

Ngành Xây dựng có vị trí quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước, nên Đảng và Nhà nước đã có chính sách, chế độ ưu đãi một cách thoả đáng. Tỉnh ủy, Ủy ban Hành

chính tỉnh cũng quan tâm giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, đội viên Đội 91 Thanh niên xung phong khi chuyển sang ngành Xây dựng. Trường Trung cấp Xây dựng thuộc Công ty Xây dựng số 2 được thành lập, có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội viên thanh niên xung phong về nghiệp vụ xây dựng. Sau khi được đào tạo, đại bộ phận đã được xếp vào bậc 2/7 khung lương của ngành Xây dựng. Vì vậy, nhìn chung số cán bộ, đội viên Đội 91 Thanh niên xung phong đều yên tâm đảm nhận công việc mới.

Tuy nhiên, từ tháng 7/1974, trong cán bộ, đội viên thanh niên xung phong đang công tác tại ngành Xây dựng bắt đầu nảy sinh thắc mắc, kém phần khởi, một số người bỏ việc. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do khi chuyển sang công tác tại ngành Xây dựng, cán bộ, đội viên thanh niên xung phong chưa được tuyên truyền, giáo dục một cách đầy đủ và sâu sắc về vị trí, vai trò của Ngành. Sau đó, cấp ủy đảng, chính quyền và Đoàn Thanh niên tại đây thiếu quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng và không giải quyết thắc mắc cho họ. Mặt khác, *"một số ít cán bộ của Đội Thanh niên xung phong 91 cũ thiếu đoàn kết nhất trí cao, nên khi anh chị em có thắc mắc thì mỗi người giải thích một khác, hoặc không giải thích mà còn đồng tình với những thắc mắc đó, thậm chí có đồng chí còn khơi thêm những thắc mắc cho anh chị em, do vậy càng làm cho tình hình trở nên phức tạp, tư tưởng anh chị*

em không ổn định, dẫn tới những biểu hiện như bỏ học, bỏ việc v.v..., ảnh hưởng không tốt đến việc thực hiện nhiệm vụ" ⁽¹⁾.

Trước tình hình trên, ngày 17/9/1974, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Chỉ thị số 40-CT/BT Về việc tiếp tục làm tốt công tác giáo dục thanh niên xung phong nhận rõ vị trí trách nhiệm sau khi chuyển ngành để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ mới được giao, đề ra một số giải pháp cụ thể:

1- Tiếp tục giáo dục cho thanh niên xung phong nhận rõ vị trí, trách nhiệm đối với nhiệm vụ mới hiện nay và các chính sách, chế độ ưu đãi của Đảng và Nhà nước đối với ngành Xây dựng; thấy rõ sự quan tâm của tỉnh và đơn vị đã thực hiện, như bồi dưỡng nghề nghiệp, sắp xếp lương bậc, v.v... Từ đó, họ tự mình phân rõ đúng, sai đồng thời đề cao ý thức cảnh giác chính trị; phát hiện, báo cáo với Đảng, với Đoàn những phần tử vì lợi ích cá nhân, đã tuyên truyền, kích động làm điều sai trái để Đảng, Đoàn và chính quyền có biện pháp giáo dục hoặc xử lý cho thích đáng.

2- Các đồng chí lãnh đạo Ty Xây dựng, các công ty Xây dựng số 1 và số 2, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và các đồng chí lãnh đạo Đội 91 (cũ) cần kiểm điểm lại những thắc mắc của cán bộ, đội viên xem có những vấn đề nào chính đáng chưa được giải quyết thì phải tiếp tục giải quyết cụ thể, kịp thời.

⁽¹⁾ Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái: Về việc tiếp tục làm tốt công tác giáo dục thanh niên xung phong nhận rõ vị trí trách nhiệm sau khi chuyển ngành để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ mới được giao... tr. 2.

3- Cấp ủy đảng, chính quyền và Đoàn Thanh niên ở Ty Xây dựng và các công ty Xây dựng số 1, số 2 phải quan tâm chỉ đạo thật chặt chẽ đợt giáo dục này, làm cho cán bộ, đảng viên, đội viên thanh niên xung phong nhận thức đầy đủ, sâu sắc vị trí, trách nhiệm đối với nhiệm vụ mới, nhanh chóng ổn định tư tưởng, an tâm, phấn khởi công tác. Phải đi sâu giáo dục phát động cá biệt để nắm chắc được tâm tư, nguyện vọng của anh chị em có nhiều thắc mắc báo cáo thành thực với Đảng làm rõ nguyên nhân của vụ việc này, báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết cho đúng đắn.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các ban Đảng, Đảng đoàn chính quyền tỉnh và các đồng chí lãnh đạo các ngành có liên quan cần thông suốt nhận thức và có kế hoạch cụ thể để thực hiện tốt chỉ thị này.

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đại đội Thanh niên tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc 28A, 28B đã hoàn thành nhiệm vụ, được lệnh giải thể. Công ty cầu đường và đoạn bảo dưỡng đường bộ thuộc Ty Giao thông có trách nhiệm tiếp nhận cán bộ, đội viên của Đại đội vào làm công nhân. Tuy nhiên, do trình độ học vấn có hạn và hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên đa số cán bộ, đội viên của Đại đội trở về địa phương tăng gia sản xuất. Một số ít có trình độ, được đi học đào tạo nghề, vào làm việc tại Công ty cầu đường, đoạn bảo dưỡng đường bộ.

Phát huy phẩm chất Thanh niên xung phong do Bác Hồ sáng lập, cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong Bắc Thái luôn nêu cao truyền thống anh hùng, vượt qua mọi khó khăn, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ được giao. Trở về địa phương, cựu thanh niên xung phong tích cực tham gia công tác xã hội, làm tròn bổn phận của người công dân. Nhiều đồng chí được sự tín nhiệm của đảng bộ, chính quyền các cấp địa phương, đảm nhận các vị trí then chốt trong Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; được bầu làm Bí thư, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng xóm, Tổ trưởng dân phố, v.v...

Cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong làm việc trong ngành Xây dựng và Công ty cầu đường nêu cao tinh thần vượt khó, thi đua tăng năng suất lao động. Tại Công ty Xây dựng số 2, trong 9 tháng đầu năm 1974, cán bộ, đội viên đảm nhận việc thi công các công trình: Đường ống Thành phố, Văn phòng Công ty Xây dựng số II, Ty Giao thông vận tải, Xí nghiệp Đá Núi Hột, Nhà máy nước Thành phố, Nông trường Phú Lương, Xưởng sản xuất Cao Ngạn, Xí nghiệp gạch 20/7, Văn phòng Ty Xây dựng Bắc Thái.

Đó là những việc làm khá mới mẻ trong khi trình độ tay nghề của cán bộ, đội viên chưa cao, nên giá trị sản lượng xây lắp đạt thấp, chỉ bằng 33% so với kế hoạch⁽¹⁾. Giá trị năng suất

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tình hình thực hiện giá trị sản lượng xây lắp Bắc Thái 9 tháng đầu năm 1974*; ngày 25/10/1974, tr. 1. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

lao động của một nhân viên sản xuất xây lắp chỉ đạt trên 48% và của một công nhân sản xuất xây lắp đạt 52% so với kế hoạch⁽¹⁾. Mức lao động bình quân xây dựng cơ bản cũng chỉ đạt 58,1% so với kế hoạch⁽²⁾.

Những hạn chế trên từng bước được khắc phục trong quá trình vừa lao động sản xuất, vừa học tập đúc rút kinh nghiệm những năm tiếp theo.

(1) Theo: Báo cáo tình hình thực hiện năng suất lao động xây dựng cơ bản 9 tháng đầu năm 1974; ngày 25/10/1974, tr. 1. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

(2) Theo: Báo cáo tình hình thực hiện lao động bình quân xây dựng cơ bản 9 tháng đầu năm 1974; ngày 25/10/1974. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỰU THANH NIÊN XUNG PHÒNG TỈNH TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 2016)

I - Cựu Thanh niên xung phong Bắc Thái tham gia xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội (1975 - 1994)

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, cách mạng nước ta bước sang thời kì mới với hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chiến tranh kết thúc, các đơn vị Thanh niên xung phong nhận được lệnh giải thể. Đại bộ phận cán bộ, đội viên thanh niên xung phong trở về tham gia xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội cùng với nhân dân địa phương. Một bộ phận chuyển công tác tại các cơ quan, xí nghiệp, hoặc được cử đi đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và trường dạy nghề.

Khi trở về địa phương, các cựu Thanh niên xung phong tiếp tục phát huy bản chất cách mạng, hăng hái lao động trong các hợp tác xã và phát triển kinh tế gia đình. Nhiều đồng chí

tích cực tham gia công tác Đảng, công tác chính quyền và đoàn thể ở địa phương. Nhiều người năng động đổi mới cách làm ăn đã trở thành người sản xuất kinh doanh giỏi, tạo được nhiều việc làm cho người lao động. Thời bình, cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong tiếp tục thực hiện sứ mệnh lịch sử - thấp sáng mãi tư tưởng *Trường học lớn Thanh niên xung phong* của Bác Hồ, nêu gương sáng cho thế hệ trẻ trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, trong số cựu Thanh niên xung phong, nhiều người tuổi cao sức yếu, cô đơn, quả phụ, đau yếu, bệnh tật; người thiếu tư liệu sản xuất, thiếu sức lao động và thiếu vốn; cuộc sống gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó không có cơ quan nào quản lý lo toan chăm sóc cuộc sống các cựu Thanh niên xung phong. Do nhu cầu cuộc sống, một bộ phận đáng kể đã di chuyển tái định cư ở nhiều tỉnh khác và cũng có hàng trăm cựu Thanh niên xung phong tỉnh khác chuyển đến sinh sống ở tỉnh Thái Nguyên.

Dù đã chuyển sang công tác tại các đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, nhưng cán bộ, công nhân Công ty xây dựng số 2 vẫn mang trong mình bản chất của những thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước. Từ năm 1975, cán bộ, công nhân Công ty Xây dựng số 2 đảm nhận việc thi công các công trình: Trại lợn Tân Thái - khởi công xây dựng năm 1975, hoàn thành tháng 4/1976, đạt giá trị 180.385,77 đồng; Cửa hàng ăn Quán Triều - khởi công xây dựng năm 1975, hoàn thành tháng

4/1976, đạt giá trị 13.251,09 đồng; Trại lợn Bản Ngoại - khởi công xây dựng năm 1975, hoàn thành tháng 6/1976, đạt giá trị 145.928,13 đồng; Trường Ngân hàng miền núi - khởi công xây dựng năm 1975, hoàn thành tháng 5/1976, đạt giá trị 13.335,27 đồng; khảo sát thủy lợi - được tiến hành năm 1975, hoàn thành tháng 8/1976, đạt giá trị 24.121,83 đồng; Trường Đoàn Thanh niên Lao động - khởi công xây dựng năm 1975, hoàn thành tháng 9/1976, đạt giá trị 17.660,76 đồng; Hiệu ảnh Quán Triều - khởi công xây dựng năm 1975, hoàn thành tháng 9/1976, đạt giá trị 2.689 đồng; Cửa hàng rau Quán Triều - khởi công xây dựng năm 1976, hoàn thành tháng 8/1976, đạt giá trị 3.592,88 đồng; Trường Sơ cấp Tài chính - khởi công xây dựng năm 1976, hoàn thành tháng 9/1976, đạt giá trị 8.201,62 đồng; Trường Quân chính Quân khu - khởi công xây dựng năm 1976, hoàn thành tháng 9/1976, đạt giá trị 9.039 đồng⁽¹⁾.

Như vậy, trong cùng một thời gian, cán bộ, công nhân Công ty Xây dựng số 2 thi công nhiều công trình và hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Đây là một bước tiến mới của Công ty so với trước. Mức lao động bình quân của công nhân trong Công ty đều vượt so với kế hoạch: 9 tháng đầu năm 1976 vượt 11,5%; 9 tháng đầu năm 1977 vượt 12,8%... Năm 1976, *"việc sản xuất vật liệu của cơ sở có nhiều cố gắng; một*

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo công trình hoàn thành bàn giao 9 tháng đầu năm 1976. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

số sản phẩm chủ yếu như đá, cát, sỏi... đều đạt và vượt từ 2 đến 22,11% so với kế hoạch năm..."⁽¹⁾.

Ngoài hoạt động lao động sản xuất của cựu cán bộ, đội viên thanh niên xung phong Đội 91 tại Công ty Xây dựng số 2 và số 1, đoàn viên, thanh niên trong tỉnh thời gian này còn xung phong đảm nhận nhiều việc khó khăn nhất. Hưởng ứng phong trào *Ngày lao động cộng sản* do Tỉnh Đoàn phát động, 1.578 đoàn viên, thanh niên (vượt chỉ tiêu 378 người) của 11 cơ sở Đoàn trên địa bàn tỉnh xung phong lao động trên công trường thủy lợi hồ chứa nước Núi Cốc. Phát huy tinh thần vượt khó của các thế hệ thanh niên xung phong trong hai cuộc kháng chiến, đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng công trình thủy lợi hồ Núi Cốc đều vượt chỉ tiêu kế hoạch từ 20% đến 50%. Các phần việc được giao đều đạt chất lượng tiêu chuẩn kỹ thuật và định mức.

Hàng năm, toàn tỉnh có hàng trăm đội thanh niên xung phong nhận việc khó, như đắp đê, chống bão lụt, chống hạn hán; thanh niên xung phong nhận làm giống mới, nuôi bò hoa dâu... Trong các nhà máy, xí nghiệp, thanh niên xung phong đảm nhận những công trình quan trọng, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; tổ chức *Ôn lý thuyết, luyện tay nghề, thi thợ giỏi*... Trong ngành Lâm nghiệp, thanh niên xung phong nhận trông và chăm sóc những *Đồi cây thanh niên, Rừng cây*

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 1976*, tr. 1. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

79 ha nhớ ơn Bác Hồ. Trong ngành Thương nghiệp, thanh niên xung phong xây dựng *Quầy hàng Thanh niên làm theo lời Bác*, tích cực đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong lưu thông phân phối, v.v...

Giữa lúc nhân dân ta đang thi đua thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), từ năm 1978, các thế lực thù địch bên ngoài và những phần tử xấu trong nước tung tin bịa đặt: *Việt Nam bài xích người Hoa, bức ép, xua đuổi Hoa kiều*. Từ đó, chúng kích động, lôi kéo người Hoa bỏ về nước, gây mất ổn định chính trị, xã hội.

Ngày 17/2/1979, Trung Quốc huy động lực lượng lớn mở cuộc tấn công xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Bắc Thái trở thành hậu phương trực tiếp của Cao Bằng và Lạng Sơn. Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh bước vào trạng thái vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh; ra sức chuẩn bị cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc; đồng thời đẩy mạnh sản xuất.

Ý thức được trách nhiệm của mình trước vận mệnh của đất nước, 13.000 đoàn viên, thanh niên trong tỉnh tình nguyện xung phong đăng kí vào Lực lượng Thanh niên xung kích, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Hơn 82.000 thanh niên viết đơn tình nguyện lên đường nhập ngũ. Trong một thời gian ngắn, thanh niên toàn tỉnh đã đào được 12 vạn hầm hào, làm hàng triệu chiếc chông để gửi lên biên giới. Trong vòng 1

tháng, hơn 2 vạn đoàn viên, thanh niên xung kích xây dựng phòng tuyến đã đào được 50km hào chiến đấu. Đoàn viên, thanh niên ngành Giao thông vận tải xung phong đảm bảo thông đường, xung phong lái hàng ngàn chuyến xe chở hàng ra mặt trận, tiêu biểu là Đoàn Thanh niên Công ty Ô tô số 10. Cán bộ, đoàn viên, thanh niên ngành Y tế, tiêu biểu là Bệnh viện A và Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên đã không quản ngại khó khăn, tận tình chăm sóc, cứu chữa thương binh và đồng bào bị thương.

Bên cạnh những thành tích trong chiến đấu bảo vệ biên cương của Tổ quốc, thanh niên Thái Nguyên phát huy vai trò xung kích, đẩy mạnh phong trào *Ba xung kích làm chủ tập thể*.

Đoàn viên, thanh niên nông thôn luôn thể hiện vai trò xung kích trong phong trào củng cố hợp tác xã nông nghiệp, xung phong đảm nhận những công việc nặng nhọc, khó khăn, như làm đường giao thông, thủy lợi, khai hoang, làm phân bón ruộng... Thanh niên công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp luôn đi đầu phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật...

Bước vào đầu những năm 80 của thế kỉ XX, tình hình kinh tế - xã hội nước ta ngày càng khó khăn, lại phải đối phó với những hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa lâm vào tình trạng khủng hoảng; khả năng viện trợ cho nước ta không còn. Thái Nguyên

bị ảnh hưởng rất nặng nề của tình trạng suy thoái, khủng hoảng kinh tế, do vừa là khu công nghiệp, vừa là trung tâm văn hóa, giáo dục của vùng Việt Bắc, tập trung hơn 20 vạn cán bộ, công chức, viên chức hưởng chế độ tem phiếu.

Trong bối cảnh ấy, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III (1980) đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 3 năm (1980 - 1982): *"Phát huy truyền thống đoàn kết, cách mạng của nhân dân các dân tộc, khai thác mọi thuận lợi, khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm đẩy mạnh sản xuất, trước mắt là sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, nguyên liệu cho công nghiệp, tăng cường công tác lưu thông phân phối, ổn định và đảm bảo đời sống cho nhân dân"*.

Sau khi có Chỉ thị 100 (13/1/1981) của Ban Bí thư Trung ương Đảng, hưởng ứng cuộc vận động của các cấp bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên tình nguyện xung phong đảm nhận các cánh đồng cao sản, thành lập các Đội chuyên giống, Đội Khoa học kỹ thuật, tham gia xây dựng nhiều công trình thủy lợi, làm giao thông nông thôn, làm phân bón ruộng... Trong chiến dịch làm phân bón, từ năm 1981 đến năm 1983, đoàn viên, thanh niên toàn tỉnh đã làm được 50 vạn tấn phân hữu cơ. Nhiều tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến xuất hiện; tiêu biểu là tập thể đoàn viên, thanh niên các huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ, Định Hóa, thành phố Thái Nguyên; là nữ Bí thư Đoàn xã Thịnh Đức (huyện Đồng Hỷ, nay là phường

Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên), trong một chiến dịch đã làm được 27 tấn phân...

Đoàn viên, thanh niên công nhân sôi nổi đăng kí thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch. Đặc biệt, từ sau khi có Quyết định 25/CP, 26/CP (21/1/1981) của Chính phủ về việc mở rộng trả lương, khoán lương sản phẩm cho người lao động, đoàn viên, thanh niên trong các nhà máy, xí nghiệp xung phong đảm nhận nhiều hoạt động có ý nghĩa; đáng chú ý là *Tuần, tháng thanh niên quản lí, Công trình thanh niên khoán gọn, Xe máy thanh niên...* Đoàn viên, thanh niên tích cực hưởng ứng phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, xung phong nhận thêm việc khó, việc mới, làm thêm giờ...

Hưởng ứng phong trào *Tuổi trẻ anh hùng bảo vệ Tổ quốc*, trong 3 năm (1981 - 1983), hàng vạn đoàn viên, thanh niên trong tỉnh tình nguyện xung phong nhập ngũ; hơn 14.000 đoàn viên, thanh niên hăng hái lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho. Thực hiện Chương trình *Tuổi trẻ xung kích bảo vệ an ninh Tổ quốc*, đoàn viên, thanh niên trong lực lượng Công an luôn thể hiện vai trò xung kích trên mặt trận chống tiêu cực, dũng cảm chiến đấu, góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Việc phối hợp 3 lực lượng: Thanh niên Công an, Thanh niên Quân đội và Thanh niên địa phương được mở rộng.

Một trong những hoạt động có ý nghĩa giáo dục truyền thống của tổ chức Đoàn Thanh niên Thái Nguyên đầu những

năm 80 thế kỉ XX là *Cuộc hành quân theo bước chân những người anh hùng*. Đây là một phương thức giáo dục truyền thống cách mạng thông qua các hoạt động cụ thể rất phong phú và hấp dẫn, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia.

Bước vào nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX, đất nước ta lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V được tổ chức từ ngày 21 đến ngày 25/10/1986. Với tinh thần: *"Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật và thực hiện đổi mới tư duy, nhất là tư duy về kinh tế"*, Đại hội khẳng định những thành tựu đã đạt được, chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém trên từng lĩnh vực công tác của tỉnh. Đại hội quyết nghị: Tập trung sức phát triển nông nghiệp toàn diện, thực sự đưa nông nghiệp lên mặt trận hàng đầu. Sản xuất lương thực và thực phẩm là mục tiêu số một của tỉnh trong những năm 1986 - 1990. Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh: *"Tất cả các ban, ngành, đoàn thể, các cấp trong tỉnh tập trung sắp xếp lại tổ chức và bộ máy, đổi mới tư duy và cơ chế quản lí nhằm nhanh chóng ổn định sản xuất, ổn định thị trường, giá cả, ổn định đời sống của nhân dân, nhất là công nhân viên chức và lực lượng vũ trang"*.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V diễn ra trong bối cảnh quốc tế và trong nước có những diễn biến phức tạp, nhất là sai lầm của cuộc tổng điều chỉnh giá, lương, tiền (9/1985) ồ ạt, với mức độ lớn, dồn dập trong một thời gian ngắn đã gây

ra cú sốc lớn cả về kinh tế, đời sống và tâm lí xã hội, đẩy tình hình kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh vốn đã khó khăn, càng suy giảm trầm trọng.

Tiếp theo Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986) đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trọng tâm là đổi mới về kinh tế, đã đem lại niềm tin và hi vọng cho nhân dân ta.

Trong tình hình mới, đoàn viên, thanh niên nông thôn tiếp tục phát huy vai trò xung kích, tích cực đi đầu trong việc thâm canh tăng vụ, góp phần tăng năng suất cây trồng; xung phong đảm nhận và hoàn thành tốt các công trình quan trọng, nhận khoán với hợp tác xã ruộng hoặc ao hồ, đồi rừng để sản xuất. Đoàn viên, thanh niên trong các xí nghiệp, nhà máy không ngừng sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, không ngừng nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Thông qua phong trào sản xuất kinh doanh giỏi, nhiều đoàn viên, thanh niên trong các xí nghiệp xung phong đảm nhận công tác quản lí; nhiều cán bộ Đoàn cơ sở được đề bạt làm Đội trưởng sản xuất, Quản đốc phân xưởng. Việc xung phong đăng kí thực hiện các công trình thanh niên có hạch toán thường xuyên được xem như là một hình thức hoạt động có hiệu quả của đoàn viên, thanh niên Thái Nguyên.

Bước vào thập kỉ 90 của thế kỉ XX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Trên thế giới, chủ nghĩa xã hội tiếp tục lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng, dẫn

đến sụp đổ ở Liên Xô và các nước Đông Âu vào cuối năm 1991. Ở trong nước, công cuộc đổi mới đã trải qua 5 năm tuy đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nhưng cũng còn nhiều mặt hạn chế, yếu kém. Đất nước ta vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng. Các thế lực thù địch bên ngoài và trong nước lợi dụng tình hình đó, tăng cường thực hiện âm mưu *diễn biến hòa bình*, ráo riết tấn công vào cách mạng nước ta.

Hưởng ứng phong trào *Thanh niên lập nghiệp* và *Tuổi trẻ giữ nước* do Trung ương Đoàn phát động, đoàn viên, thanh niên trong tỉnh phối hợp với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các hoạt động đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất thâm canh, tăng vụ, xây dựng mô hình thanh niên sản xuất nông - lâm nghiệp giỏi. Đoàn viên, thanh niên xung phong đảm nhận thực hiện tốt 6 chương trình ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông - lâm nghiệp. Đó là: 1- Chương trình ứng dụng chuyển giao phân vi sinh nông nghiệp; 2- Chương trình lúa cao sản; 3- Chương trình cây ăn quả; 4- Chương trình cơ khí hóa nông nghiệp; 5- Chương trình cấp I hóa giống lúa; 6- Chương trình phòng trừ dịch hại tổng hợp IPM.

Nét nổi bật trong hoạt động của thanh niên Thái Nguyên thời kì này là xung phong tham gia xây dựng hạ tầng cơ sở, phát triển nông thôn. lực lượng thanh niên trong tỉnh đã đảm nhận hàng trăm công trình thanh niên, thu hút hàng vạn lượt đoàn viên, thanh niên tham gia.

Trên lĩnh vực sản xuất công nghiệp và dịch vụ, gần 6.000 đoàn viên, thanh niên hưởng ứng phong trào *Chất lượng - Kiểu dáng - Tiết kiệm* gắn với 4 nội dung chương trình hành động thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đoàn viên, thanh niên trong khối xung phong đảm nhận 450 công trình, 372 đề tài sáng kiến khoa học kỹ thuật.

Chương trình thanh niên làm kinh tế, tham gia giải quyết việc làm có sức thu hút đối với đoàn viên, thanh niên ở khu vực kinh tế ngoài Quốc doanh. Chương trình khuyến học và phát triển tài năng trẻ cũng được đoàn viên, thanh niên hưởng ứng tham gia. Từ năm học 1993 - 1994, phong trào *Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp, vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh* liên tục phát triển mạnh...

Như vậy, trong thời kì cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội (1975 - 1994), cựu thanh niên xung phong chuyển sang làm nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, tham gia công tác xã hội tại địa phương, tiếp tục phát huy phẩm chất Thanh niên xung phong do Bác Hồ sáng lập. Noi gương và phát huy truyền thống của các thế hệ cựu thanh niên xung phong, đoàn viên, thanh niên Thái Nguyên hoạt động trên nhiều lĩnh vực, xung phong đảm nhận nhiều việc khó và hoàn thành xuất sắc, góp phần làm chuyển biến kinh tế - xã hội của địa phương.

II - Ban Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong Bắc Thái - Thái Nguyên (1995 - 1999)

Bước vào thập kỉ 90 của thế kỉ XX, tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các

nước Đông Âu tiếp tục lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng, đi tới sụp đổ. Ở trong nước, công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã trải qua 5 năm đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều mặt hạn chế, yếu kém; đất nước chưa thoát khỏi khủng hoảng...

Tình hình trên tác động đến tư tưởng, tình cảm của hơn 6.000 cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong - những người đã từng cống hiến tuổi thanh xuân trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Thái (riêng trên địa bàn Thái Nguyên có khoảng trên 4.000 người).

Khi trở về địa phương, đa số cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong gặp khó khăn về hoàn cảnh gia đình; nhiều người chưa được giải quyết chế độ chính sách. Song, với bản chất cách mạng được rèn luyện trong lò lửa chiến tranh, hầu hết cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong đều có những đóng góp thiết thực vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đại bộ phận cựu thanh niên xung phong đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và làm tròn nghĩa vụ công dân. Nhiều cựu thanh niên xung phong do đổi mới cách làm ăn, đã vượt qua cảnh đói nghèo, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống. Nhiều tấm gương sáng về nghị lực vươn lên từ hai bàn tay trắng sau chiến tranh, đã xóa đói giảm nghèo không chỉ cho bản thân, gia đình, mà

còn tiến lên trở thành nhà sản xuất kinh doanh giỏi, tạo được việc làm cho người lao động, góp phần tăng thêm ngân sách cho địa phương. Nhiều tấm gương tiêu biểu về tinh thần nhẫn nại, chịu khó học tập vươn lên trong mọi mặt, cả văn hóa, chính trị, nghiệp vụ; từ trình độ cấp I, cấp II trong những năm kháng chiến, đã trở thành những cán bộ có trình độ đại học, những nhà văn... Một số cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong tích cực tham gia công tác ở địa phương; trong số đó có nhiều người được tin nhiệm bầu vào các chức vụ lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể.

Tuy nhiên, nhiều vấn đề về chính sách, chế độ của Nhà nước đối với cựu thanh niên xung phong vẫn chưa được thực hiện đầy đủ. Nhiều cựu thanh niên xung phong phải chịu thiệt thòi, đời sống gặp nhiều khó khăn, vất vả, nhất là những gia đình liệt sĩ, cựu đội viên thanh niên xung phong bị thương tật, bị sức ép bom, mìn của giặc, bị nhiễm chất độc màu da cam; nhiều nữ thanh niên xung phong đã cống hiến cả tuổi xuân ở chiến trường, sau chiến tranh đã phải sống trong cảnh cô đơn, không nơi nương tựa. Không ít cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong tuổi cao sức yếu, nhiều người ốm đau kéo dài, thu nhập thấp... Nguyên nhân của tình trạng này, một phần do đặc thù của tổ chức thanh niên xung phong, nên sau khi giải thể, khó có điều kiện theo dõi, quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với cựu thanh niên xung phong. Mặt khác, nhiều cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa có sự quan

tâm, chủ động phát hiện và đề xuất kiến nghị với Đảng và Nhà nước để chỉ đạo kịp thời. Chính từ đó, tư tưởng thiếu an tâm, lo lắng, hoài nghi bắt đầu nảy sinh trong một bộ phận cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong.

Trước tình hình trên, thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ngày 13/12/1995, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Công văn số 448CV/TUBT thành lập Ban Đại diện Cựu thanh niên xung phong tỉnh, với chức năng: 1- Tham mưu đề xuất việc phối hợp thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về Thanh niên xung phong; cùng với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Đoàn Thanh niên giải quyết các chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong; 2- Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống và các hoạt động khác nhằm động viên cán bộ, chiến sĩ cựu thanh niên xung phong phát huy bản chất và truyền thống tốt đẹp, gương mẫu trong cuộc sống và công tác...

Ban Đại diện Cựu thanh niên xung phong tỉnh gồm 7 thành viên, do đồng chí Nghiêm Văn Đạo (Cựu Thanh niên xung phong thời kì kháng chiến chống Pháp, nguyên Phó Bí thư Tỉnh Đoàn - Đội trưởng Đội 91 Thanh niên xung phong tỉnh Bắc Thái) làm Trưởng ban; đồng chí Dương Đình Giáp (Cựu Thanh niên xung phong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên) làm Phó Trưởng ban. Năm 1998, Ban

Đại diện Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên bổ sung đồng chí Lương Đình (Cựu Thanh niên xung phong thời kì kháng chiến chống Pháp, nguyên Hiệu trưởng Trường Công an 3), làm Phó Trưởng ban. Ban đại diện cho quyền lợi của cựu cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong, tư vấn về chính sách để các cơ quan chức năng có căn cứ giải quyết những vấn đề tồn đọng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong hai cuộc kháng chiến; tập hợp, đoàn kết các cựu thanh niên xung phong để giáo dục, động viên phát huy truyền thống anh hùng và tiến hành các hoạt động nghĩa tình đồng đội.

Thực hiện Thông tư số 01/1999/TTLT ngày 23/4/1999 của Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về tổ chức và hoạt động của các Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong, Ban Đại diện Cựu thanh niên xung phong tỉnh chuyển thành Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong tỉnh. Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, dân chủ và thống nhất; gắn với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp, không tổ chức thành bộ máy hành chính riêng.

Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên có nhiệm vụ: Nắm bắt tình hình, tâm tư nguyện vọng chính đáng của cựu thanh niên xung phong để phản ánh cho Đảng và Nhà nước; tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách

mạng, dũng cảm vượt mọi khó khăn, gian khổ, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giúp chính quyền và Đoàn Thanh niên xác nhận, thẩm định các đối tượng để Nhà nước thực hiện chính sách đối với cựu thanh niên xung phong...

Ngay sau khi thành lập, Ban Liên lạc các cấp trong tỉnh đã tiến hành nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực, mang lại hiệu quả tốt đẹp. Thông qua Ban Liên lạc, các cựu thanh niên xung phong thường xuyên động viên, giúp đỡ nhau tiếp tục phát huy truyền thống, hoạt động nghĩa tình đồng đội và làm tư vấn chính sách. Ban Liên lạc đã vận động tài trợ và hoàn thành xây dựng công trình di tích lịch sử Nhà bia liệt sĩ thanh niên xung phong Gia Sàng và Đường Thanh Niên Xung Phong nối Nhà bia với Đường Cách Mạng Tháng Tám; đồng thời hoàn thành công trình lịch sử ngày 20/3/1951 Bác Hồ đến thăm Liên phân đội 312 đang làm cầu Nà Cù (Bắc Kạn). Hằng năm, Ban Liên lạc tổ chức các cuộc gặp mặt cựu thanh niên xung phong, tổ chức các đoàn đại biểu cựu thanh niên xung phong trở về nguồn; tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình liệt sĩ, thương binh thanh niên xung phong.

Năm 2000 là năm có nhiều ngày kỷ niệm lớn của dân tộc; trong đó có Lễ Kỷ niệm 50 năm Ngày truyền thống Lực lượng thanh niên xung phong Việt Nam (15/7/1950 - 15/7/2000). Thực hiện Kế hoạch số 99KH/TNTN ngày 28/3/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn, các tổ chức cơ sở Đoàn trên địa bàn

tỉnh có nhiều hoạt động rất phong phú kỷ niệm 50 năm Ngày truyền thống Thanh niên xung phong Việt Nam: Trao *Kỷ niệm chương*; tổ chức gặp mặt các thế hệ thanh niên xung phong với thanh, thiếu nhi; Tọa đàm giao lưu tìm hiểu truyền thống; tổ chức viếng Nghĩa trang Khu Thanh niên xung phong, Đài Liệt sĩ Thanh niên xung phong tại Gia Sàng; thăm nơi ra đời Đội Thanh niên xung phong đầu tiên tại Yên Lãng (huyện Đại Từ); tổ chức thăm hỏi, tặng quà động viên các gia đình cựu thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn; giúp công lao động tu sửa nhà cửa, phát triển sản xuất, tu sửa Đài Liệt sĩ Thanh niên xung phong...

Từ khi có chủ trương của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về việc cấp *Kỷ niệm chương* cho cựu thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, nhất là sau khi có Quyết định 104/TTg ngày 14/4/1999 của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết một số chính sách đối với cựu thanh niên xung phong, Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong tỉnh cùng với Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh - Xã hội, Phòng Tổ chức - Lao động - Thương binh - Xã hội các huyện, thành, thị trong toàn tỉnh; đồng thời xây dựng kế hoạch liên ngành chỉ đạo các cơ sở tổ chức tuyên truyền, giới thiệu Quyết định 104 và các thông tư hướng dẫn trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong các cấp phối hợp với tổ chức Đoàn Thanh niên

cùng cấp trực tiếp hướng dẫn kê khai tổng hợp, xử lý hồ sơ chuyên cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ vào chương trình công tác năm 2001, sau khi trao đổi và được sự nhất trí của Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong tỉnh, ngày 30/11/2001, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Thanh niên ban hành Quyết định số 157-QĐ/TNTN thành lập Tổ Công tác xác minh hồ sơ giải quyết chế độ chính sách cho cựu thanh niên xung phong theo Quyết định 104/TTg của Thủ tướng Chính phủ, gồm 7 đồng chí, do đồng chí Ma Thị Nguyệt - Bí thư Tỉnh Đoàn, làm Tổ trưởng; đồng chí Nghiêm Văn Đạo - Trưởng ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong, làm Tổ phó. Tổ Công tác có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định, xác minh toàn bộ số hồ sơ đề nghị trợ cấp khó khăn cho cựu thanh niên xung phong đúng quy định, thủ tục.

Trước yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới và do có sự biến động về tổ chức, về công tác cán bộ của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác giữa Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn, Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong và các cơ quan, ban, ngành chức năng về công tác thanh niên xung phong, ngày 5/2/2002, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn, Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong tỉnh đã họp để bàn việc kiện toàn Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong tỉnh. Theo đó, một số thành viên vì lý do sức khỏe hoặc lý do công tác được miễn tham gia trong Ban Liên lạc; Ban Liên lạc mới gồm 7 thành

244

viên⁽¹⁾, do đồng chí Hà Nhân Thăng làm Trưởng ban; các đồng chí Lương Đình (Đại tá Công an nhân dân, Cựu thanh niên xung phong chống Pháp) và Ma Thị Nguyệt (Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh Đoàn) làm Phó ban.

Thông qua Ban Liên lạc, các cựu thanh niên xung phong thường xuyên tương trợ, giúp đỡ nhau vay vốn để sản xuất, thực hiện xóa đói giảm nghèo; sửa chữa, tặng nhà tình thương cho hộ gia đình cựu thanh niên xung phong nghèo. Tính đến năm 2005, Ban Liên lạc thành phố Thái Nguyên và các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên đã tặng nhà tình thương cho 8 cựu thanh niên xung phong nghèo. Riêng bà Nguyễn Thị Cải - cựu thanh niên xung phong phường Gia Sàng, tặng 2 nhà trị giá gần 30 triệu đồng⁽²⁾.

Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong đã tư vấn đề các cơ quan chức năng tặng *Kỷ niệm chương* cho 5.660 cựu cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong⁽¹⁾, công nhận 15 liệt sĩ thanh niên xung phong, giám định giải quyết chính sách thương binh cho 81 cán bộ, đội viên; trợ cấp khó khăn một lần

(1) Gồm các đồng chí: Hà Nhân Thăng, Lương Đình, Ma Thị Nguyệt, Nghiêm Văn Đạo, Trần Thị Phú, Trần Dương Thịnh, Nguyễn Thế Phong.

(2) Theo: *Báo cáo của Ban Vận động thành lập Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh do ông Hà Nhân Thăng - Trưởng ban Vận động, trình bày trước Đại hội thành lập Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên*, tr. 9. Xem: *Kỉ yếu Đại hội thành lập Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên (nhiệm kì 2005 - 2010)*.

(3) Theo Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên: *Báo cáo kết quả 10 năm (1995 - 2005) giải quyết tổn động chính sách trong chiến tranh đối với các cựu thanh niên xung phong*. Số 04-BC/TĐ-HCTNXP, ngày 8/11/2005, tr. 2.

(1,5 triệu/người) cho 1.181 cựu thanh niên xung phong; trong đó có 27 trường hợp đồng thời được hưởng chế độ trợ cấp thường xuyên hằng tháng trị giá bằng 12 kg gạo; xác nhận thời gian tham gia kháng chiến cho 461 cán bộ, đội viên để xét khen thưởng Huân chương, Huy chương.

Ban Liên lạc còn tổ chức đăng kí thống kê khảo sát nắm chắc số lượng, tình hình đời sống, sức khỏe cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong để phục vụ việc nghiên cứu thực hiện chính sách và từng bước đưa công tác quản lí cựu thanh niên xung phong vào nền nếp. Với chức năng liên lạc và hoạt động nghĩa tình đồng đội thiêng liêng, qua nhiều năm liên tục, đến hết năm 2005, Ban Liên lạc các cấp trong tỉnh đã tuyên truyền, vận động, phát hiện, xác minh và tập hợp trên 4.000 cựu thanh niên xung phong sinh hoạt trong các Ban Liên lạc.

Bên cạnh những thành tích và ưu điểm, hoạt động của Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong các cấp trong tỉnh vẫn bộc lộ một số hạn chế, thiếu sót. Hoạt động của các Ban Liên lạc không đều; một số Ban Liên lạc có phần nể nang trong việc xác nhận, thẩm định hồ sơ đồng đội; một số Ban Liên lạc không nắm vững tiêu chí nên đề nghị số người cần giải quyết chế độ chính sách có phần rộng rãi. Do các Ban Liên lạc đều có tính độc lập, chỉ phối hợp hoạt động, không có sự chỉ đạo chung nên hiệu quả hoạt động bị hạn chế; nhiều vấn đề không có chức năng và tư cách pháp nhân để thực hiện...

Dù còn một số hạn chế, thiếu sót, nhưng những hoạt động của Ban Liên lạc trong 6 năm (1999 - 2005) đã góp phần đem lại quyền lợi và tạo niềm tin cho cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong trên địa bàn tỉnh. Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong các cấp trong tỉnh đã có nhiều hình thức hoạt động phong phú, có hiệu quả, nhất là hoạt động nghĩa tình đồng đội, giúp nhau vượt lên hoàn cảnh khó khăn, phấn đấu xóa đói giảm nghèo, ổn định cuộc sống.

III - Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên (1999 - 2016)

Tuy đã giải quyết được một phần chế độ, chính sách, nhưng nhìn chung thu nhập của cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong còn thấp, đời sống chậm được cải thiện; một bộ phận cựu thanh niên xung phong gặp nhiều khó khăn. Tính đến tháng 7/2004, trong tổng số 4.000 cựu thanh niên xung phong tham gia đăng kí, số có tuổi đời trên 60 chiếm 53%, số người ốm đau kéo dài chiếm gần 30%, số hộ nghèo chiếm 9,6%, số người không có nhà hoặc nhà dột nát chiếm 5,6%, số người nhiễm (hoặc nghi nhiễm) chất độc da cam chiếm 4%, số người cô đơn quả phụ không nơi nương tựa chiếm 2,6%...⁽¹⁾. Đó là chưa kể hàng nghìn cựu thanh niên xung phong do xuất ngũ quá lâu và nhiều nguyên nhân khác, đã không lưu giữ được giấy tờ gốc, nên chưa được giải quyết chế độ chính sách, nảy sinh tư tưởng thắc mắc.

⁽¹⁾ Theo: *Đề án thành lập Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên*. Số 844-ĐA/TĐ-TNXP, ngày 18/3/2005, tr. 2.

Tình hình trên đặt ra yêu cầu phải giải quyết vừa cấp bách, vừa lâu dài, vượt quá khả năng của Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong. Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong là một tổ chức xã hội tự nguyện, không có tư cách pháp nhân, không có hệ thống tổ chức, nên không có khả năng giải quyết những vấn đề đặt ra, như vay vốn sản xuất cho hộ nghèo, vận động tài trợ của các lực lượng xã hội...

Sau 6 năm hoạt động, Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình. Đã đến lúc phải có một tổ chức hội có tư cách pháp nhân, nhằm mục đích: 1- Tập hợp đoàn kết các cựu thanh niên xung phong để hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, xóa tình trạng nghèo khổ, tiến hành các hoạt động nghĩa tình đồng đội; 2- Làm chỗ dựa tinh thần, đại diện quyền, lợi ích hợp pháp và tiến hành các hoạt động bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên, góp phần tư vấn đề chính quyền giải quyết các tồn đọng về chính sách đối với cựu thanh niên xung phong; 3- Động viên nhau phát huy bản chất, truyền thống anh hùng của thanh niên xung phong, góp phần cùng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giáo dục thế hệ trẻ về tinh thần xung phong tình nguyện phục vụ thắng lợi sự nghiệp đổi mới quê hương, đất nước; động viên nhau tham gia thực hiện tốt các phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, xây dựng đời sống văn hóa, đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội, các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Đó cũng chính là nguyện vọng tha thiết của đại đa số cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên sau khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao phó.

Đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong, Ban Vận động thành lập Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên ra đời, gồm 11 đồng chí, do đồng chí Hà Nhân Thăng làm Trưởng ban; đồng chí Lương Đình làm Phó Trưởng ban. Ngay sau khi thành lập, Ban Vận động đã xây dựng *Đề án thành lập Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên*. Cùng thời gian này, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn gửi Đơn lên Ban Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh cho phép thành lập Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên.

Được sự phê chuẩn của Thường trực Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban Nhân dân tỉnh, ngày 3/6/2005, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh kí Quyết định số 1002-QĐ/UB cho phép thành lập Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện quyết định của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, hòa trong khí thế sôi nổi kỷ niệm 55 Ngày thành lập lực lượng thanh niên xung phong Việt Nam (15/7/1950 - 15/7/2005), Đại hội thành lập Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên được tổ chức (14 - 15/7/2005). Tham dự Đại hội có 120 đại biểu ưu tú đại diện cho ý chí và nguyện vọng của cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong trong

tỉnh. Đến dự và chỉ đạo Đại hội có các đồng chí Tạ Quang Chiến - Phó Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam, Nguyễn Bắc Sơn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Nguyễn Văn Kim - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, Phùng Đình Thiệu - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, Trần Xuân Hựu - Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên...

Đại hội thảo luận, hoàn toàn nhất trí chủ trương thành lập Hội, nhất trí thông qua báo cáo truyền thống. Trên cơ sở đó, Đại hội quyết nghị phương hướng, nhiệm vụ của Hội trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 và thông qua Điều lệ Hội. Đại hội xác định nhiệm vụ, mục tiêu của Hội trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 là: Vận động cán bộ, hội viên và gia đình cựu thanh niên xung phong hăng hái thực hiện các phong trào thi đua phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát cựu thanh niên xung phong; phòng, chống tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh trật tự; thực hiện phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*. Cùng với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Hội có nhiệm vụ tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Mục tiêu cơ bản trong nhiệm kỳ là hoàn thành xây dựng Hội, hoàn thành xoá 50% hộ nghèo, xoá 60% nhà tạm, nhà nát cựu thanh niên xung phong nghèo, các gia đình cựu thanh niên xung phong phần đầu đạt chuẩn *Gia đình văn hoá*. Đại hội cũng đề ra ba chương trình: *Thấp sáng truyền thống, Đoàn kết nghĩa tình đồng đội và Tư vấn chính sách*.

Đại hội đã hiệp thương đồng thuận bầu Ban Chấp hành Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh nhiệm kì 2005 - 2010 gồm 15 Ủy viên. Ban Chấp hành họp, bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Hà Nhân Thăng - Cựu thanh niên xung phong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, giữ chức vụ Chủ tịch; Lương Đình - Cựu thanh niên xung phong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, Trần Thị Phú - Cựu thanh niên xung phong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội⁽¹⁾; Nguyễn Thế Phong - Cựu thanh niên xung phong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp và Nguyễn Ngọc Bảo - Cựu thanh niên xung phong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, là Ủy viên.

Đại hội là một sự kiện lịch sử có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu sự ra đời Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên, đáp ứng nguyện vọng tha thiết của đông đảo cựu thanh niên xung phong, là nguồn cổ vũ, động viên cựu thanh niên xung phong trong tỉnh hăng hái tham gia xây dựng Hội.

Ngày 2/12/2005, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên kí Quyết định số 2665/QĐ-UBND *Về việc phê chuẩn Điều lệ Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên.*

⁽¹⁾ Ngày 11/8/2008, Ban Chấp hành Hội họp, nhất trí cho các đồng chí Lương Đình và Trần Thị Phú thôi giữ chức Phó Chủ tịch Hội. Ngày 15/1/2009, Ban Chấp hành Hội họp, bầu bổ sung các đồng chí Dương Hồng Nguyên và Nguyễn Thanh Kế giữ chức Phó Chủ tịch Hội. Ngày 19/3/2010, Ban Chấp hành Hội họp, nhất trí miễn nhiệm chức Phó Chủ tịch Hội đối với các đồng chí Dương Hồng Nguyên và Nguyễn Thanh Kế. Ngày 29/4/2010, Ban Chấp hành Hội họp, bầu bổ sung các đồng chí Lê Huy Lanh và Trần Thị Kim Quy giữ chức Phó Chủ tịch Hội.

Điều lệ Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên gồm *Điều khoản chung*, 7 chương, 17 điều. Theo *Điều khoản chung*: Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên là một thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên; gắn bó mật thiết với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên. Hội đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của hội viên và cựu thanh niên xung phong; tập hợp, đoàn kết và phát huy bản chất, truyền thống thanh niên xung phong để tạo sức mạnh mới, vận động hội viên tích cực tham gia phục vụ sự nghiệp đổi mới đất nước, nêu gương sáng trong cuộc sống, góp phần giáo dục thế hệ trẻ...

Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên là cơ cấu tổ chức địa phương của Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam, hoạt động theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam và sự quản lý Nhà nước của chính quyền địa phương, đồng thời tuân thủ sự lãnh đạo của cấp ủy đảng tại địa phương. Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc: *Tự nguyện - Dân chủ - Hiệp thương - Đồng thuận*.

Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên có các nhiệm vụ:

1- Động viên, giúp đỡ hội viên phấn đấu vượt lên hoàn cảnh để có cuộc sống khỏe, sống vui, sống có ích cho bản thân, cho gia đình và xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động nghĩa

tình đồng đội, giúp nhau xóa tình trạng đói nghèo trong gia đình cựu thanh niên xung phong.

2- Phát huy truyền thống, bản chất thanh niên xung phong, động viên sức lực, trí tuệ, kinh nghiệm tham gia các phong trào thi đua yêu nước do đảng ủy, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội ở địa phương phát động. Cùng Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tích cực tham gia phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*, đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội, các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3- Phát hiện các trường hợp tồn đọng về chính sách đối với cựu thanh niên xung phong, giúp chính quyền thẩm định, xác nhận, lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Tiến hành thu thập thông tin về nơi đồng đội hi sinh, tổ chức đi tìm và quy tập hài cốt về nghĩa trang liệt sĩ.

4- Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh tiến hành các biện pháp giáo dục truyền thống cách mạng và truyền thống của lực lượng thanh niên xung phong đối với thanh, thiếu niên.

Được sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, của các ngành chức năng, trong 5 năm (2005 - 2010), cán bộ, hội viên và các cấp Hội Cựu thanh niên xung phong trong tỉnh đoàn kết một lòng, thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội.

Ngay sau Đại hội, Ban Thường trực tỉnh Hội đã triển khai kế hoạch thành lập Hội cấp huyện và cấp xã, phường. Ban Thường trực tỉnh Hội ban hành Kế hoạch hướng dẫn thực hiện các công tác chuẩn bị và yêu cầu các Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kết quả Đại hội cấp tỉnh, phổ biến Điều lệ Hội trong cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong và thành lập Ban Vận động để thực hiện các công tác chuẩn bị thành lập Hội.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn có kế hoạch hướng dẫn Ban Dân vận và Đoàn Thanh niên cấp huyện tạo điều kiện thuận lợi phối hợp giúp đỡ các Ban Vận động thành lập Hội. Nhờ đó, các công tác chuẩn bị thành lập Hội đều hoàn thành tốt. Các đơn vị cấp huyện và đơn vị cấp xã lần lượt được cấp ủy và chính quyền địa phương phê duyệt chủ trương, cho phép thành lập Hội.

Đến cuối năm 2009, sau hơn 3 năm phấn đấu, công tác xây dựng Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành. Một hệ thống tổ chức Hội ba cấp (tỉnh, huyện, xã - phường) đã được thành lập và đi vào hoạt động có hiệu quả. Trên toàn tỉnh, 9/9 đơn vị cấp huyện (100%) và 166/178 (93,25%) đơn vị cấp xã có cựu thanh niên xung phong cư trú đã tổ chức Đại hội thành lập Hội; 4.186 trong tổng số 4.385 (gần 95,5%)⁽¹⁾ cựu thanh niên xung phong trên địa bàn tỉnh đã gia nhập Hội.

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo của Ban Chấp hành nhiệm kỳ I (2005 - 2010) trình Đại hội đại biểu nhiệm kỳ II (2011 - 2015), tr. 3

Việc phát triển hội viên đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, lễ kết nạp được tổ chức long trọng, hội viên được trao quyết định kết nạp. Trải qua thực tế hoạt động, hội viên gắn bó với Hội, nộp Hội phí đều và đủ, có ý thức tham gia sinh hoạt Hội và hoạt động nghĩa tình đồng đội. Cùng với việc hình thành tổ chức, các vấn đề xây dựng quy chế hoạt động, tập huấn cán bộ về nội dung phương thức công tác Hội, xây dựng quỹ Hội cũng được thực hiện tốt để đảm bảo hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững.

Công tác tư vấn chính sách là một trong 3 chương trình của Hội đã được Đại hội nhiệm kì I (2005 - 2010) thông qua. Chương trình này nhằm động viên hội viên và cựu thanh niên xung phong đề cao trách nhiệm đăng kí khai báo, phát hiện thẩm định, xác nhận khách quan, chính xác các vụ việc tòn động trong chiến tranh liên quan đến cựu thanh niên xung phong. Nhận thức rõ điều đó, trong 5 năm (2005 - 2010), các cấp Hội có nhiều cố gắng và đạt nhiều kết quả thiết thực về việc tham gia giải quyết tòn động chính sách trong chiến tranh.

Các cấp Hội tích cực thu thập, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng đề nghị cấp lãnh đạo địa phương và Trung ương chỉ đạo tháo gỡ khó khăn theo tinh thần Quyết định số 104/1999 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời tiếp tục hướng dẫn cựu thanh niên xung phong làm thủ tục đề nghị cấp Bảo hiểm y tế, cấp mai táng phí; thẩm định, xác nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến, hồ sơ đề nghị tặng

cấp *Kỷ niệm chương*. Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh phối hợp với Ban Liên lạc truyền thống Đại đội 4 Thái Nguyên trở lại Công trường Hà Giang - Đồng Văn - Mèo Vạc (năm 1959) để gặp các nhân chứng lịch sử thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ và khen thưởng.

Vượt qua mọi khó khăn, các cấp Hội đã tạo điều kiện và hướng dẫn hàng ngàn cựu thanh niên xung phong thiếu giấy tờ chứng minh tìm được Ban Liên lạc Đại đội truyền thống ở trong và ngoài tỉnh để xin xác nhận tư cách thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ làm cơ sở pháp lí xét duyệt thực hiện chế độ chính sách.

Thông qua hoạt động tư vấn, Hội Cựu thanh niên xung phong đã giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng giải quyết 2.427 người hưởng trợ cấp khó khăn 1 lần (1,5 triệu/người); trong đó có 100 người đồng thời được hưởng trợ cấp thường xuyên, đạt tỉ lệ 91,5% so với các cựu thanh niên xung phong không có lương; 2.147 người được cấp Bảo hiểm y tế, 181 người được cấp mai táng phí; công nhận bổ sung 14 liệt sĩ, 52 người hưởng chính sách thương binh và 171 *Kỷ niệm chương thanh niên xung phong*.

Hội còn chủ động đề xuất chủ trương, lập hồ sơ, thẩm định, xác nhận và đề nghị, được Ủy ban Nhân dân tỉnh ra quyết định công nhận *Đại đội Thanh niên Tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc 28A, 28B* huyện Đại Từ là thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước tập trung của tỉnh Thái

Nguyên. Hội tổ chức Hội thảo xác nhận phiên hiệu 5 đơn vị thanh niên xung phong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. Đặc biệt, được sự nhất trí của Ủy ban Nhân dân tỉnh, Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh đã chủ động phối hợp với Tỉnh Đoàn làm thủ tục, được Hội đồng Thi đua tỉnh, Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh đề nghị và được Nhà nước phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* cho Đại đội 915 vì có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hội cũng phát hiện, đề xuất, kiến nghị, được Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh chấp thuận chỉ đạo công nhận xếp hạng Di tích Nhà bia Liệt sĩ thanh niên xung phong Gia Sàng, chỉ đạo xây lại Di tích thành Đền thờ Liệt sĩ thanh niên xung phong cho xứng đáng với công lao thành tích của các Liệt sĩ.

Song song với công tác tư vấn chính sách, các cấp Hội đẩy mạnh hoạt động nghĩa tình đồng đội nhằm động viên hội viên và cựu thanh niên xung phong đoàn kết tương trợ giúp nhau vượt lên hoàn cảnh, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Hướng vào nội dung này, trong 5 năm (2005 - 2010), các cấp Hội đã chủ động phối hợp với các cơ quan, đoàn thể tiến hành nhiều hoạt động phong phú và đạt được nhiều kết quả thiết thực. Bằng kết quả vận động các tổ chức và cá nhân có lòng hảo tâm tài trợ, ủng hộ, các cấp Hội tổ chức thăm hỏi, tặng quà 3.533 lượt/người thuộc các gia đình liệt sĩ, thương binh cựu thanh niên xung phong nghèo trị giá

358.991.000 đồng⁽¹⁾; xây 10 nhà tình nghĩa với tổng trị giá 300 triệu đồng tặng gia đình chính sách; hỗ trợ 7.264 triệu đồng cho 187 cựu thanh niên xung phong nghèo xóa nhà dột nát, trong đó vốn hỗ trợ là 2.529 triệu đồng và 2.412 ngày công của đồng đội hỗ trợ trị giá 112.155.000 đồng⁽²⁾.

Nhờ được hỗ trợ vốn vay, hàng trăm hộ cựu thanh niên xung phong đã thoát nghèo, kinh tế gia đình phát triển; đời sống các hộ cựu thanh niên xung phong từng bước được cải thiện. Đến năm 2010, khoảng 52% số gia đình cựu thanh niên xung phong có thu nhập ổn định, mua sắm được nhiều tiện nghi cần thiết và có tích lũy; 86 cựu thanh niên xung phong được cộng đồng suy tôn là người sản xuất, kinh doanh giỏi⁽³⁾.

Được các cấp Hội thường xuyên quan tâm động viên, cán bộ, hội viên tích cực tham gia lao động và vận động con em hăng hái phát triển kinh tế gia đình; hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động do địa phương phát động. Gắn phong trào thi đua *Giương sáng cựu thanh niên xung phong* với cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* và cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*, các cấp Hội vận động cán bộ, hội viên lấy việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thúc đẩy công tác xây Hội và phấn đấu thực hiện các công tác địa phương. Kết quả

(1), (2), (3) Theo: *Báo cáo của Ban Chấp hành nhiệm kỳ I (2005 - 2010) trình Đại hội đại biểu nhiệm kỳ II (2011 - 2015)*, tr. 4, 5.

trong 5 năm (2005 - 2010), toàn tỉnh có 1.210/4.186 (30%) cán bộ, hội viên được các tổ chức Hội suy tôn đạt danh hiệu *Giương sáng cựu thanh niên xung phong*; 24 tập thể và cá nhân tiêu biểu được Trung ương Hội tặng Bằng khen; 2 năm liền Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên được Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng *Bằng khen* và 3 năm liền được Trung ương Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam tặng *Cờ Thi đua xuất sắc* và *Bằng khen*.

Như vậy, nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, tạo điều kiện giúp đỡ của các cấp ủy đảng và chính quyền, của Trung ương Hội; sự phối hợp chặt chẽ của Đoàn Thanh niên, của các ngành chức năng; sự tài trợ, hỗ trợ của nhân dân và các nhà hảo tâm trong tỉnh, cán bộ, hội viên Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, mục tiêu do Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 2005 - 2010) đề ra.

Trong bối cảnh ấy, vào tháng 3/2011, Đại hội đại biểu lần thứ II Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên được tổ chức. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ I (7/2005), Đại hội nêu rõ nhiệm vụ, mục tiêu của Hội trong nhiệm kỳ 2011 - 2016 là: "*Đoàn kết, tập hợp rộng rãi cựu thanh niên xung phong vào tổ chức Hội, phát huy bản chất truyền thống trong kháng chiến xây dựng Hội vững mạnh. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, đảm bảo dân chủ đồng thuận, đổi mới phát triển. Vận động cán bộ, hội viên và cựu thanh niên xung phong học tập, làm theo tư*

tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nêu gương sáng trong cuộc sống. Phát huy vai trò nhân chứng lịch sử, hỗ trợ chính quyền giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; đoàn kết tương trợ vì nghĩa tình đồng đội. Tham gia xây dựng Đảng; xây dựng chính quyền, các phong trào thi đua yêu nước, các mặt công tác xã hội..., góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng, xây dựng quê hương giàu đẹp"⁽¹⁾.

Đại hội hiệp thương bầu Ban Chấp hành Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh nhiệm kỳ 2011 - 2016, gồm 23 Ủy viên. Ban Chấp hành họp bầu Ban Thường vụ gồm 7 đồng chí: Hà Nhân Thăng (Cựu Thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, giữ chức vụ Chủ tịch), Lê Huy Lanh (Cựu thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giữ chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực), Trần Thị Kim Quy (Cựu thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Phó Chủ tịch), Nguyễn Hằng Được (Cựu thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Ủy viên), Dương Văn Tiến (Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên, Ủy viên), Dương Duy Hưng (Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Nguyên, Ủy viên), Nguyễn Quốc Khánh (Chủ

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo tổng kết Đại hội nhiệm kỳ II (2011 - 2016). Nhiệm vụ, mục tiêu Đại hội III (2016 - 2021), tr. 1.

tịch Hội Cựu thanh niên xung phong thành phố Thái Nguyên, Ủy viên). Ban Thường trực Hội gồm 3 đồng chí: Hà Nhân Thăng, Lê Huy Lanh và Trần Thị Kim Quy.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, các cấp Hội gặp nhiều khó khăn. Đó là sự suy giảm kinh tế trong nước và trong tỉnh do ảnh hưởng suy thoái kinh tế thế giới; là tình hình bão lụt, lốc xoáy, mưa đá, sạt lở đất gây nhiều thiệt hại về nhà ở của nhân dân và cựu thanh niên xung phong. Mặt khác, hầu hết cựu thanh niên xung phong không lưu giữ được giấy tờ chứng minh tư cách thanh niên xung phong kháng chiến và chính sách giải quyết thiếu đồng bộ. Đội ngũ cán bộ Hội chuyên trách không thuộc đối tượng cán bộ hưu trí, không được hưởng thù lao theo quy định của Chính phủ.

Bên cạnh những khó khăn, các cấp Hội cũng có nhiều thuận lợi mới do Chính phủ ban hành Quyết định số 40/2011-TTg (ngày 27/7/2011) *Quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến* thay thế Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 14/4/1999. Đội ngũ cán bộ Hội nhiệt tình, tâm huyết, đã tích lũy được kinh nghiệm trong công tác. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ; các cơ quan, đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức nhân đạo từ thiện, các nhà hảo tâm phối hợp, ủng hộ.

Nhờ biết phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, Hội Cựu thanh niên xung phong các cấp trong tỉnh đã chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu do Đại hội lần thứ II đề ra.

Trong nhiệm kì 2011 - 2016, Hội chủ động đề xuất, kiến nghị, được lãnh đạo tỉnh nhất trí chủ trương thực hiện đầu tư xây lại Nhà bia Liệt sĩ thanh niên xung phong Gia Sàng thành Khu Tưởng niệm Anh hùng liệt sĩ thanh niên xung phong Gia Sàng cho xứng tầm với công lao, thành tích của các liệt sĩ đã hi sinh vì Tổ quốc. Hội lập hồ sơ đề nghị, được lãnh đạo tỉnh và Chính phủ nhất trí vinh danh, khen thưởng Đại đội 913 - Đội 91 Thanh niên xung phong có thành tích đặc biệt xuất sắc bảo đảm giao thông Đường 16A cứu thoát đoàn xe quân sự 200 chiếc khỏi bị thiệt hại trong trận máy bay chiến lược B.52 của Mỹ ném bom rải thảm vào khu vực Ao Sen ngày 29/12/1972. Trên cơ sở đề xuất, kiến nghị của Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên, được sự nhất trí của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Giang trả lời bằng văn bản tại Công văn số 1786 của Tỉnh ủy, lãnh đạo tỉnh Hà Giang chỉ đạo thực hiện làm hồ sơ đề nghị, được Nhà nước tuyên dương phong tặng lực lượng thanh niên xung phong - trong đó có Đại đội 4 Thanh niên xung phong Thái Nguyên xây dựng *Đường Hạnh Phúc* Hà Giang - Đồng Văn - Mèo Vạc những năm 1959 - 1965, danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* (3/2015). Nghĩa trang Thanh niên

262

xung phong Yên Minh được Chính phủ công nhận là Nghĩa trang liệt sĩ. Nhờ đó, 4 cán bộ, đội viên Đại đội 4 Thanh niên xung phong Thái Nguyên hi sinh trong thời gian xây dựng *Đường Hạnh phúc* đã được công nhận là liệt sĩ; cán bộ, đội viên Đại đội 4 được tặng *Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Hà Giang*. Được sự nhất trí, ủng hộ của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh, Văn phòng Chính phủ và Trung ương Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam, Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên tổ chức thành công cuộc gặp mặt giao lưu 60 năm truyền thống Đội Thanh niên xung phong 36 về nguồn tại Thái Nguyên (ngày 9 - 10/3/2014); đồng thời phối hợp lập hồ sơ đề nghị vinh danh, khen thưởng, được Nhà nước nhất trí phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* (7/2015) cho Đội Thanh niên xung phong 36 Đoàn XP, đơn vị phục vụ bảo vệ ATK Sơn Dương - Định Hóa thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, góp phần khơi dậy niềm tự hào cho hàng ngàn cán bộ, đội viên Đội 36 đang cư trú ở nhiều tỉnh miền Bắc.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ II (3/2011), các cấp Hội thường xuyên phát huy vai trò nhân chứng lịch sử, hỗ trợ chính quyền giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến. Sau khi có Quyết định số 40/2011-TTg của Chính phủ và Liên Bộ Nội vụ - LĐTBXH - Bộ Tài chính ra Thông tư số 08/2012 hướng dẫn thực hiện, các cấp Hội trong tỉnh tích cực phối hợp

với Sở Nội vụ tuyên truyền phổ biến chính sách, phát hiện đối tượng, bổ sung danh sách tồn đọng, hướng dẫn lập hồ sơ, thẩm định, hỗ trợ chính quyền cơ sở địa phương xác nhận và đề nghị giải quyết chế độ chính sách cho thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến. Nhờ đó, đến hết quý II/2015, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã có quyết định chi trả đợt 4 cho 53 người, nâng tổng số cựu thanh niên xung phong được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 40/2011-TTg là 907 người, vượt kế hoạch dự kiến 34 người. Với kết quả này, Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên được Trung ương Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam công nhận là đơn vị về đích sớm nhất trong cả nước. Số thanh niên xung phong hi sinh được công nhận liệt sĩ bổ sung 2 người, số cựu thanh niên xung phong được cấp Bảo hiểm y tế trong nhiệm kỳ là 1.046 người, đạt 90,7% so với kế hoạch (1.153 người)⁽¹⁾.

Như vậy, với chức năng tư vấn chính sách, Hội đã đề xuất, kiến nghị các cơ quan chính quyền giải quyết được nhiều vấn đề tồn đọng đối với cựu thanh niên xung phong, nhưng đời sống của nhiều hội viên vẫn còn khó khăn. Trong tình hình đó, Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh luôn đặt ra nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh các hoạt động vì nghĩa tình đồng đội. Đây là một chủ trương đúng đắn, việc làm thiết thực, mang lại hiệu quả, khơi dậy tình đồng chí, đồng đội và đạo lý *Uống nước nhớ nguồn* của dân tộc.

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết Đại hội nhiệm kỳ II (2011 - 2016). Nhiệm vụ, mục tiêu Đại hội III (2016 - 2021)*, tr. 3, 4.

Các cấp Hội trong tỉnh đã tiến hành điều tra thống kê, khảo sát các đối tượng hộ nghèo, nhà tạm, nhà nát... lập danh sách, phân loại, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, bàn bạc thống nhất với Đoàn Thanh niên xác định chỉ tiêu, đề nghị chính quyền đưa vào kế hoạch địa phương. Mặt khác, các cấp Hội lập hồ sơ cung cấp thông tin, vận động sự giúp đỡ của các cơ quan, đoàn thể, tổ chức kinh tế, các nhà hảo tâm giúp đỡ các cựu thanh niên xung phong nghèo. Nhờ đó, công tác nghĩa tình đồng đội đã đem lại nhiều kết quả.

Trong 5 năm (2011 - 2015), các cấp Hội đã xóa 129 nhà dột nát cựu thanh niên xung phong, vượt 29% so với chỉ tiêu do Đại hội II đề ra⁽¹⁾. Trên cơ sở đề xuất của Tỉnh Hội Cựu thanh niên xung phong, Ủy ban Nhân dân tỉnh trích *Quỹ Đền ơn đáp nghĩa* xây 5 nhà tình nghĩa tặng 5 gia đình Cựu thanh niên xung phong Đại đội 915 cư trú ở tỉnh Bắc Kạn có nhà dột nát. Toàn tỉnh đã xóa 274 hộ nghèo cựu thanh niên xung phong, vượt 39%; 22 con em cựu thanh niên xung phong được hỗ trợ tạo việc làm có thu nhập ổn định. Đây không đơn thuần là những con số mà là nghĩa cử, sự nỗ lực to lớn của các cấp Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên, sự sẻ chia của những nhà hảo tâm và đặc biệt hơn trong đó có sự chung tay của những cựu thanh niên xung phong.

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết Đại hội nhiệm kỳ II (2011 - 2016). Nhiệm vụ, mục tiêu Đại hội III (2016 - 2021)*, tr. 3, 4.

Để xoá nghèo, các cấp Hội từ tỉnh xuống cơ sở vận động các gia đình cựu thanh niên xung phong vào câu lạc bộ giúp nhau làm kinh tế, ổn định cuộc sống và tiến lên làm giàu chính đáng. Đến năm 2015, trên địa bàn tỉnh có 3 câu lạc bộ cựu thanh niên xung phong giúp nhau làm kinh tế được xây dựng ở các huyện Phú Lương, Đại Từ và thành phố Sông Công, kết nạp trên 100 thành viên là những hội viên nhiệt tình, tâm huyết. Vì cuộc sống của gia đình, vì nghĩa tình đồng đội, nhiều hội viên trong và ngoài độ tuổi lao động hăng hái tham gia lao động, làm theo lời dạy của Bác Hồ *“Không có việc gì khó/Chỉ sợ lòng không bền/Đào núi và lấp biển/Quyết chí ắt làm nên”* để *“quyết chí vượt nghèo”*.

Hội Cựu thanh niên xung phong phối hợp với Hội Làm vườn phổ biến những mô hình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, những tiến bộ kỹ thuật mới, những cây, con đạt năng suất cao, thu hút hàng trăm cán bộ, hội viên tham dự. Các câu lạc bộ cựu thanh niên xung phong giúp nhau làm kinh tế tổ chức cho hội viên tham quan học tập các mô hình sản xuất kinh doanh giỏi trong và ngoài tỉnh, có tác dụng động viên, khuyến khích hộ nghèo vượt khó. Các hoạt động thăm hỏi, tặng quà chăm sóc các gia đình chính sách, cựu thanh niên xung phong nghèo và đồng đội gặp khó khăn hoạn nạn... được đẩy mạnh. Trong 5 năm (2011 - 2015), các cấp Hội vận động và chủ động phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, các nhà hảo tâm tổ chức thăm hỏi, tặng quà trị giá 1.103.768.000 đồng

cho 6.302 lượt/người, tăng 23% về số lượng và gấp 3,07 lần về giá trị quà tặng so với 5 năm trước⁽¹⁾. Các cấp Hội còn phối hợp với Hội Chữ thập đỏ, Hội Đông Y, Hội Người cao tuổi, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện An Phú và nhiều cơ sở y tế tổ chức khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho 1.112 cựu thanh niên xung phong nghèo.

Một trong những mặt công tác được Hội Cựu thanh niên xung phong các cấp trên địa bàn tỉnh coi trọng là công tác giáo dục truyền thống cách mạng. Các cấp Hội phối hợp tổ chức nhiều hình thức hoạt động phong phú, mang lại hiệu quả thiết thực. Được cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện, hằng năm các cấp Hội từ tỉnh xuống đến cơ sở đều tổ chức kỷ niệm Ngày Bác Hồ sáng lập lực lượng thanh niên xung phong Việt Nam (15/7/1950), gắn với sinh hoạt kiểm điểm sơ kết công tác. Trong 5 năm (2011 - 2015), các cấp Hội tổ chức 180 đoàn cán bộ, hội viên về nguồn với 3.700 lượt người tham gia, tăng 61% so với 5 năm trước. Các đoàn đã thăm lại chiến trường xưa để tri ân, học tập gương các anh hùng liệt sĩ đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Tỉnh Hội thường xuyên phối hợp với các Hội bạn tổ chức Hội nghị giao lưu 6 tỉnh trong Khu Tự trị Việt Bắc (cũ); tổ chức các đoàn hội viên tiêu biểu dự lễ cầu siêu liệt sĩ thanh niên xung phong cả nước tại chùa Am (Đức Thọ, Hà

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo tổng kết Đại hội nhiệm kỳ II (2011 - 2016). Nhiệm vụ, mục tiêu Đại hội III (2016 - 2021), tr. 5.

Tỉnh); tham dự giao lưu với đại biểu Đại Thanh niên xung phong 34, 40 - Đoàn XP nhân dịp đơn vị được phong tặng *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*... Các cấp Hội còn phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên, Đài Truyền hình Quân đội làm phim phóng sự tuyên truyền về Đại đội 915 anh hùng... Đặc biệt, vào dịp Lễ giỗ 40 năm ngày hi sinh của 60 liệt sĩ thanh niên xung phong Đại đội 915 tại xóm Xuân Quang (24/12/1972 - 24/12/2012) trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa giải tỏa lương thực, hàng hóa quốc phòng ở ga Lưu Xá, kỷ niệm 40 năm ngày chiến thắng *Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không* (18 - 29/12/1972 - 18/12/2012), Tỉnh Hội cùng với Tỉnh Đoàn tổ chức khánh thành giai đoạn I công trình Khu Lưu niệm địa điểm lịch sử thanh niên xung phong Gia Sàng và tổ chức lễ mít tinh trọng thể có truyền hình trực tiếp. Thông qua những hoạt động ấy, các cấp Hội đã khơi dậy và phát huy truyền thống anh hùng trong cán bộ, hội viên Hội Cựu thanh niên xung phong Thái Nguyên, đồng thời gây niềm tự hào trong thế hệ trẻ.

Ngoài chức năng làm nhân chứng lịch sử giúp chính quyền giải quyết chế độ, chính sách, Hội Cựu thanh niên xung phong các cấp trong tỉnh tích cực vận động hội viên hăng hái tham gia các hoạt động và phong trào thi đua yêu nước của địa phương. Ngày 22/5/2011, cùng với các tầng lớp nhân dân, cán bộ, hội viên Hội Cựu thanh niên xung phong các cấp trong tỉnh nô nức tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng

Nhân dân 3 cấp. Đáng chú ý là có 2 hội viên Hội Cựu thanh niên xung phong được nhân dân bầu làm Đại biểu Hội đồng Nhân dân phường và thị trấn; 423 cán bộ, hội viên được đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể tín nhiệm giao nhiệm vụ tham gia công tác trong hệ thống chính trị ở địa phương.

Với tinh thần trách nhiệm của người công dân, cán bộ, hội viên Hội Cựu thanh niên xung phong tham gia đóng góp ý kiến vào *Dự thảo Hiến pháp năm 1992, Luật Đất đai* (sửa đổi), góp ý cho cán bộ, đảng viên trong đợt tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*. Hội gắn cuộc vận động thi đua gương sáng cựu thanh niên xung phong với phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*; vận động cán bộ, hội viên hăng hái tham gia các cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, *Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*, *Ngày vì người nghèo*, v.v... Trong cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, có hơn 200 hội viên hiến 33.546m² đất xây dựng đường bê tông nông thôn⁽¹⁾; tiêu biểu là nhiều cán bộ, hội viên Hội Cựu thanh niên xung phong huyện Phổ Yên đã góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Sam Sung; toàn tỉnh có 95% gia đình cựu thanh niên xung phong được chính quyền cơ sở công nhận đạt chuẩn *Gia đình văn hóa*.

Hàng năm, các cấp Hội đăng kí chỉ tiêu thi đua, tổ chức kí giao ước thi đua giữa các huyện Hội với Tỉnh Hội, phát

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo kế hoạch tổ chức lại số Hội có ít hội viên và Hội không có người đứng đầu*. Số 13/BC-HCTNXP, ngày 30/8/2015, tr. 1.

động cán bộ, hội viên thực hiện, có kiểm tra chấm điểm. Năm 2012 và 2014, Hội Cựu thanh niên xung phong được khôi thi đua các Hội Xã hội - Nghề nghiệp của tỉnh suy tôn là đơn vị đạt nhiều thành tích xuất sắc nhất. Hội đã được Chủ tịch nước tặng *Huân chương Lao động hạng Ba* về thành tích xây dựng Hội và 15 năm làm tư vấn giúp Đảng, Chính phủ giải quyết chế độ chính sách đối với thanh niên xung phong kháng chiến. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội và Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng *Cờ Thi đua xuất sắc* và *Bằng khen* cho Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh cùng các tập thể Hội cấp huyện và cấp cơ sở.

Tóm lại, sau 5 năm nỗ lực với quyết tâm cao của cán bộ, hội viên, Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ, mục tiêu do Nghị quyết Đại hội lần thứ II đề ra, góp phần thiết thực hỗ trợ chính quyền giải quyết chế độ chính sách đối với cựu thanh niên xung phong theo Quyết định số 40/2011-TTg ngày 27/7/2011. Tính chung trong 10 năm (2005 - 2015), Hội đã tư vấn hỗ trợ chính quyền thực hiện chế độ ưu đãi một lần đối với 3.334 thanh niên xung phong kháng chiến, đạt 101% (1% tăng là đối tượng thanh niên xung phong từ trần); cấp Bảo hiểm y tế 2.954 người (99,3%), 119 người được trợ cấp thường xuyên; xét công nhận bổ sung 14 liệt sĩ hi sinh trong khi làm nhiệm vụ (nâng số cựu thanh niên xung phong hi sinh được công nhận liệt sĩ lên 86/88) và 52 người bị thương được

hưởng chính sách như thương binh. Các cấp Hội đã vận động tài trợ, hỗ trợ xây 15 nhà tình nghĩa tặng các gia đình chính sách, xóa 355 nhà dột nát cựu thanh niên xung phong nghèo và 494 hộ vượt nghèo; thăm hỏi, tặng quà trị giá 1.462 triệu đồng cho 7.890 lượt người thuộc các đối tượng chính sách, thanh niên xung phong nghèo... Về cơ bản, Hội đã hoàn thành nhiệm vụ tư vấn chính sách, thực hiện tốt vai trò người đại diện chân chính bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cựu thanh niên xung phong kháng chiến, góp phần vinh danh lực lượng thanh niên xung phong trong chiến tranh và giáo dục truyền thống cách mạng, được cán bộ, hội viên tin yêu, được cấp ủy đảng, chính quyền các đoàn thể nhân dân tin tưởng, ủng hộ.

Bước sang năm 2016, từ ngày 14 đến ngày 15/3, Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ III (nhiệm kì 2016 - 2021), bầu Ban Chấp hành Hội khóa III gồm 23 ủy viên, do đồng chí Lê Huy Lanh (nguyên Phó Chủ tịch Hội nhiệm kì 2011 - 2016) làm Chủ tịch và các đồng chí Trần Thị Kim Quy (nguyên Phó Chủ tịch Hội khóa II), Nguyễn Quốc Khánh (nguyên Chủ tịch Hội thành phố Thái Nguyên) làm Phó Chủ tịch.

Sau Đại hội, Ban Thường vụ Tỉnh hội đã xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Tỉnh hội, Quy chế làm việc của Ban Kiểm tra Tỉnh hội, Quy chế làm việc của Thường trực Tỉnh hội, Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Hội Cựu

Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên khoá III, để tranh thủ rộng rãi ý kiến đóng góp của các Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội trước khi triển khai thực hiện.

Ban Thường vụ Tỉnh hội chỉ đạo Ban Chấp hành Hội Cựu thanh niên xung phong các huyện, thành phố, thị xã phối hợp với các Trung tâm Chính trị cùng cấp tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các cán bộ Hội mới được Đại hội lần thứ III bầu và học tập Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp từ tỉnh đến các huyện, thành phố, thị xã, và Nghị quyết Đại hội Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên lần thứ III (nhiệm kì 2016 - 2021).

Các cấp bộ Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ trung tâm *tư vấn giải quyết chính sách* trong toàn tỉnh và bước đầu thực hiện có kết quả chủ trương lấy *công tác nghĩa tình đồng đội* làm nhiệm vụ trung tâm do Đại hội Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên lần thứ III đề ra.

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác tư vấn chính sách của Hội có một số hạn chế. Trên địa bàn tỉnh đến tháng 9/2016, một số hạng mục của Công trình Đền thờ Liệt sĩ thanh niên xung phong Bắc Thái ở phường Gia Sàng chưa được hoàn thiện; các địa điểm ghi dấu ấn về việc thành lập Đội Thanh niên xung phong tiếp quản Thủ đô; nơi 13 cán bộ, đội viên Đại đội 913 hi sinh và bị thương; nơi Bác Hồ nói chuyện với Thanh niên xung phong ở Vai Cày (huyện Đại Từ)

trước khi về tiếp quản Thủ đô chưa được xây dựng di tích lưu niệm; di tích nơi thành lập Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương - tiền thân của Lực lượng Thanh niên xung phong Việt Nam, tại đồi Gò Thờ, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ đã xuống cấp nghiêm trọng; Đời sống của nhiều gia đình cựu thanh niên xung phong chậm được cải thiện; toàn tỉnh vẫn còn gần 300 hộ Cựu thanh niên xung phong chưa thoát nghèo và tái nghèo; gần 40 nhà ở của 40 hội viên Hội Cựu thanh niên xung phong đang trong tình trạng dột nát, hư hỏng chưa được sửa chữa; số hội viên tuổi cao sức yếu, ốm đau kéo dài vẫn chiếm tỉ lệ cao và vẫn còn một số tổ chức Hội cơ sở yếu kém.

Đó là những vấn đề tiếp tục đặt ra cần được các cấp bộ Hội Cựu Thanh niên xung phong trong tỉnh tập trung giải quyết cấp bách và dứt điểm để đảm bảo quyền lợi của các Cựu Thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.

KẾT LUẬN

Kể từ khi thành lập lực lượng Thanh niên xung phong Thái Nguyên (11/1951) làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông phục vụ tiền tuyến, đến nay thời gian đã trôi qua 66 năm. Trong thời gian ấy, lực lượng Thanh niên xung phong Thái Nguyên - Bắc Thái đã trải qua 23 năm (1951 - 1974) làm nhiệm vụ xây dựng, sửa chữa cầu đường, đảm bảo giao thông vận tải thời chiến và phục vụ chiến đấu, chiến đấu với tinh thần quyết chiến quyết thắng, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Đặc biệt, trong thời kì thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Lực lượng Thanh niên xung phong Thái Nguyên đã góp phần cùng với Lực lượng Thanh niên xung phong của 7 tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Cao Bằng, Nam Định, Hải Dương hoàn thành đặc biệt xuất sắc nhiệm vụ mở đường Hạnh phúc Hà Giang - Đồng Văn - Mèo Vạc (một con đường kì vĩ nhất của Thế kỉ XX). Trong phần thưởng danh hiệu cao quý *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* mà Đảng và Nhà nước trao tặng năm 2015 cho Lực lượng Thanh niên xung phong tham gia mở đường Hạnh phúc, có sự đóng góp to lớn của cán bộ, đội viên Đại đội 4 Thanh niên xung phong Thái

Nguyên. Trong giai đoạn chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1972), Đại đội 915 - Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái đã có 60 cán bộ, đội viên hi sinh trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa lương thực, hàng hóa quốc phòng ở ga Lưu Xá. Năm 2008, Đại đội 915 được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu cao quý *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*.

Sau khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng và nhân dân giao phó, trở về với cuộc sống đời thường, hàng ngàn cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong dù tuổi cao sức yếu, nhiều người còn phải chống chọi với di hại chiến tranh mang trên mình, nhưng vẫn không ngừng phấn đấu, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tiếp tục đóng góp vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đặc biệt, các cựu thanh niên xung phong đã nêu gương sáng trong cuộc sống theo lời Bác Hồ dạy và tấm gương đạo đức của Người, góp phần quan trọng vào sự nghiệp giáo dục lí tưởng, đạo đức, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ thanh, thiếu niên. Một số đội viên được tuyển chọn, đào tạo cung cấp nguồn cán bộ cho các cấp, các ngành, cho lực lượng vũ trang và các cơ sở kinh tế, xã hội của Nhà nước. Trong số đó, có một số đồng chí được tin nhiệm giao trọng trách, như Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh (Lê Quảng, Hà Nhân Thăng), Giám đốc sở (Cao Quảng, Nguyễn Thế

Phong...); một số trở thành các nhà khoa học, Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú (Dương Đình Giáp, Trịnh Trúc Lâm, Nguyễn Dung...), nhà văn (Ngọc Thị Kẹo...), nhạc sĩ (Lý Khắc Vịnh), sĩ quan Công an cao cấp (Lương Đĩnh...). Song, bên cạnh đó, nhiều cán bộ, đội viên lâm vào cảnh nghèo nàn, ốm đau kéo dài, không nơi nương tựa; nhiều vấn đề về chính sách, chế độ của Nhà nước đối với cựu thanh niên xung phong vẫn chưa được giải quyết.

Từ năm 1995, Ban Đại diện sau đó là Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong ra đời. Với chức năng liên lạc và hoạt động nghĩa tình đồng đội, trong suốt 10 năm (1995 - 2005), Ban Đại diện và Ban Liên lạc đã góp phần đem lại quyền lợi và tạo niềm tin cho cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong trên địa bàn tỉnh. Ban Liên lạc cựu thanh niên xung phong các cấp trong tỉnh đã có nhiều hình thức hoạt động phong phú, có hiệu quả thiết thực, nhất là hoạt động nghĩa tình đồng đội, giúp nhau phấn đấu xóa đói giảm nghèo, ổn định cuộc sống.

Tuy nhiên, Ban Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong là một tổ chức xã hội tự nguyện, không có tư cách pháp nhân, không có hệ thống tổ chức, nên không có khả năng tập hợp đoàn kết các cựu thanh niên xung phong để hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, xóa tình trạng nghèo khổ; không có khả năng đứng ra làm chỗ dựa tinh thần, đại diện quyền, lợi ích hợp pháp và tiến hành các hoạt động bảo vệ quyền lợi hợp

pháp của hội viên, góp phần tư vấn đề chính quyền giải quyết các tồn đọng về chính sách đối với cựu thanh niên xung phong...

Đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong, từ năm 2005, Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên được thành lập. Trải qua 16 năm, với tư cách là nhân chứng lịch sử, Hội đã giúp các cơ quan chức năng giải quyết chế độ chính sách cho hầu hết cán bộ, đội viên thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; đồng thời giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Hội đã đoàn kết tập hợp hầu hết cựu thanh niên xung phong kháng chiến vào một tổ chức thống nhất, xây dựng Hội vững mạnh, vận động cán bộ, hội viên phát huy niềm tự hào về truyền thống anh hùng trong kháng chiến.

Từ trong thực tiễn xây dựng lực lượng, tiến tới thành lập và mở rộng tổ chức những thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, thông qua các hoạt động cụ thể, Ban Chấp hành Hội Cựu thanh niên xung phong các cấp trên địa bàn tỉnh đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.

- Bài học thứ nhất, cần phải biết tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp

Thực tế lịch sử Việt Nam từ năm 1930 đến nay cho thấy, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Vai trò lãnh đạo của Đảng được thể hiện thông qua đường lối, chủ

trung; các cấp chính quyền và đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện. Chính quyền là bộ máy quản lí, điều hành mọi mặt hoạt động theo đường lối của Đảng. Hội Cựu thanh niên xung phong là một tổ chức xã hội, một thành viên trong hệ thống chính trị. Do vậy, mọi mặt hoạt động của Hội Cựu thanh niên xung phong cũng như các tổ chức chính trị xã hội khác đều phải thông qua sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp.

Từ khi thành lập Ban Đại diện (1995), Ban Liên lạc (1999) và nhất là từ sau khi Hội Cựu thanh niên xung phong ra đời (2005), mọi hoạt động của tổ chức cựu thanh niên xung phong tỉnh đều có sự chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền địa phương. Mỗi chủ trương công tác của Hội, Ban Thường trực Tỉnh Hội đều tranh thủ ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban Nhân dân tỉnh; sau đó mới triển khai thực hiện. Ban Chấp hành Hội Cựu thanh niên xung phong các cấp luôn nắm vững và chấp hành nghiêm túc nguyên tắc tổ chức, thường xuyên tranh thủ ý kiến của lãnh đạo Hội cấp trên và cấp ủy, chính quyền địa phương.

Nhờ biết tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền, Hội Cựu thanh niên xung phong các cấp trong tỉnh phát triển thuận lợi. Trong quá trình hoạt động, Hội thường xuyên được các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị quan tâm, ủng hộ. Đây chính là một trong những nguyên nhân giúp Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên sớm

hoàn thành nhiệm vụ tư vấn giúp Đảng và Nhà nước giải quyết chế độ chính sách đối với cựu thanh niên xung phong.

- Bài học thứ hai, phải thường xuyên phối hợp, cộng tác với các cơ quan chức năng và đoàn thể bạn

Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên là một thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên; gắn bó mật thiết với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh. Một trong những nhiệm vụ của Hội là phát hiện các trường hợp tồn đọng về chính sách đối với cựu thanh niên xung phong, giúp chính quyền thẩm định, xác nhận, lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết; tiến hành thu thập thông tin về nơi đồng đội hi sinh, tổ chức đi tìm và quy tập hài cốt về nghĩa trang liệt sĩ. Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã, phải có sự hợp tác, phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị.

Trên thực tế, ngay từ trước khi thành lập Hội, Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực, mang lại kết quả tốt đẹp: Vận động tài trợ và hoàn thành xây dựng công trình di tích lịch sử Nhà bia liệt sĩ thanh niên xung phong Gia Sàng và Đường Thanh Niên Xung Phong nối Nhà bia với Đường Cách Mạng Tháng Tám; đồng thời hoàn thành công trình lịch sử nơi Bác Hồ đến thăm Liên phân đội 312 đang làm cầu Nà Cù (Bắc Kạn) ngày 20/3/1951. Từ sau khi có Quyết định 104/TTg ngày 14/4/1999 của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết một số chính

sách đối với thanh niên xung phong, Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong tỉnh phối hợp với Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh - Xã hội, Phòng Tổ chức - Lao động - Thương binh - Xã hội các huyện, thành, thị trong toàn tỉnh triển khai thực hiện. Ban Liên lạc Cựu thanh niên xung phong các cấp phối hợp với tổ chức Đoàn Thanh niên cùng cấp trực tiếp hướng dẫn kê khai tổng hợp, xử lý hồ sơ chuyển cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Kế tục và mở rộng hoạt động của Ban Liên lạc, ngay sau khi thành lập, Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên tích cực làm tốt vai trò nhân chứng lịch sử giúp các ngành, các cấp giải quyết chính sách còn tồn đọng đối với cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến. Hội Cựu thanh niên xung phong phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tiếp tục hỗ trợ, giúp đỡ gia đình hội viên nghèo, khó khăn về nhà ở, nguồn vốn để phát triển kinh tế.

Nhờ thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên sớm hoàn thành việc giải quyết cho cựu thanh niên xung phong được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 40/2011-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Không chỉ phối hợp với các cơ quan chức năng để giải quyết những vấn đề tồn đọng, các cấp Hội còn thường xuyên phối hợp chặt chẽ

với các tổ chức xã hội, các cơ sở kinh tế, ngân hàng, các doanh nghiệp tư nhân... để giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng; phối hợp với các cơ sở y tế để chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, hội viên, v.v... Thông qua đó, uy tín, ảnh hưởng của Hội Cựu thanh niên xung phong ngày càng được nâng cao và mở rộng.

- Bài học thứ ba, thường xuyên chăm lo xây dựng củng cố Hội vững mạnh để phát huy vai trò nhân chứng lịch sử và chăm lo cuộc sống của cán bộ, đội viên

Hội Cựu thanh niên xung phong là tổ chức xã hội đặc thù, tập hợp lực lượng thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng của lực lượng thanh niên xung phong Việt Nam do Bác Hồ sáng lập, giáo dục và rèn luyện.

Khác với nhiều tổ chức chính trị, xã hội và các hội Xã hội - Nghề nghiệp, Hội Cựu thanh niên xung phong không có nguồn phát triển hội viên mới, trong khi tuổi đời của hội viên ngày càng cao, sức lực và trí tuệ ngày một giảm sút. Kết quả khảo sát các tổ chức Hội cơ sở sau 2 nhiệm kỳ cho thấy: Tỷ lệ hội viên qua đời do tuổi cao, bệnh tật hằng năm từ 1,5% đến 2%⁽¹⁾ và đang có xu hướng tăng cao. Do vậy, Hội chỉ phát triển về số lượng trong một thời gian nhất định; sau đó có chiều

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo Kế hoạch tổ chức lại số Hội có ít hội viên và Hội không có người đứng đầu. Số 13/BC-HCTNXP, ngày 30/8/2015, tr. 2.

hướng giảm dần cho đến khi không còn điều kiện tồn tại. Xuất phát từ đặc điểm này và trong tình hình đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ tư vấn giúp các cơ quan chức năng giải quyết chế độ chính sách đối với thanh niên xung phong kháng chiến, chuyển sang giai đoạn lấy công tác nghĩa tình đồng đội, chăm sóc cuộc sống hội viên làm trung tâm, công tác xây dựng Hội được thực hiện theo phương châm *lấy chất lượng và hiệu quả làm chính*.

Theo phương hướng ấy, Ban Thường trực Tỉnh Hội đồng ý đề các hội viên tuổi cao, sức yếu có nguyện vọng nghỉ ngơi được miễn tham gia sinh hoạt Hội và miễn phân công công tác nhưng vẫn được hưởng đầy đủ quyền lợi của hội viên. Mặt khác, các cấp Hội luôn quan tâm giáo dục cán bộ, hội viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, nghĩa tình đồng đội, vừa giúp nhau phát hiện, thẩm định hồ sơ để các cơ quan chức năng có cơ sở giải quyết chế độ chính sách đúng quy định đối với cựu thanh niên xung phong; vừa giúp nhau phát triển sản xuất, thoát nghèo; chăm sóc cuộc sống hội viên: Sống vui, sống khỏe, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Các Hội cơ sở đều hoạt động tích cực và có hiệu quả; hội viên nộp hội phí đầy đủ, tham gia sinh hoạt và hoạt động nghĩa tình đồng đội, tích cực tham gia xây dựng quỹ Hội và thực hiện tốt vai trò nhân chứng lịch sử.

Hoạt động thực tiễn là môi trường rèn luyện tốt nhất đối với một cá nhân hay một tổ chức chính trị, xã hội. Phải thông qua hoạt động thực tiễn, mỗi cá thể hay một tập thể mới

trưởng thành, phát triển. Nhận thức rõ điều đó, ngay từ những năm đầu thành lập, Tỉnh Hội Cựu thanh niên xung phong đã đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh cho đăng kí tham gia phong trào thi đua yêu nước do địa phương phát động và được tham gia khối Thi đua các Hội Xã hội - Nghề nghiệp. Hằng năm, Hội phát động phong trào thi đua *Cựu thanh niên xung phong phấn đấu làm theo lời Bác Hồ dạy và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*; đồng thời kí giao ước thi đua giữa Hội Cựu thanh niên xung phong các huyện, thành phố, thị xã. Hội chia thành 3 cụm thi đua trong tỉnh cho phù hợp với địa lí, vùng miền để tham gia các cuộc vận động: *Ngày vì người nghèo, Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, Ông, bà, cha, mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, v.v...* Thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua, tổ chức Hội ngày càng thêm vững mạnh.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tư vấn chính sách, Hội Cựu thanh niên xung phong các cấp không ngừng được củng cố, phát triển. Trong 5 năm (2011 - 2015), số hội viên mới tăng thêm 465 người, đưa số hội viên lên tới 4.651 người, chiếm 98,4% tổng số lực lượng thanh niên xung phong trên địa bàn tỉnh. Việc kết nạp hội viên mới đảm bảo nguyên tắc tự nguyện. Cùng với việc phát triển hội viên mới, các cấp Hội thường xuyên củng cố tổ chức Hội yếu kém, chỉ đạo phong trào thi đua phấn đấu gương sáng cựu thanh niên xung phong

làm theo lời Bác Hồ dạy. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức Hội có sự tiến bộ: 9/9 tổ chức Hội cấp huyện xếp loại khá và tốt; 160/165 Hội cơ sở được xếp loại khá và tốt⁽¹⁾.

Ban Thường trực Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh thường tiến hành các cuộc khảo sát thực trạng tổ chức Hội cơ sở để có biện pháp khắc phục những mặt yếu kém. Đặc biệt, đầu năm 2015, Tỉnh Hội tiến hành khảo sát 3.978 hội viên ở 165 tổ chức Hội cơ sở. Từ kết quả khảo sát, nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội, Ban Thường vụ Tỉnh Hội chủ trương không thành lập Hội tại những xã, phường, thị trấn không đủ 10 hội viên khỏe mạnh, hoặc có đông hội viên nhưng không đủ 10 người khỏe mạnh làm nòng cốt.

Nhờ có nhiều biện pháp tích cực, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, sự ủng hộ giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể và nhất là sự nỗ lực của cán bộ, hội viên, Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên ngày càng vững mạnh. Chỉ sau 5 năm kể từ lúc thành lập, đến năm 2010, Hội đã được Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng bức trướng mang dòng chữ: *Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên phát huy truyền thống anh hùng, Đoàn kết, Gương mẫu, Xây dựng Hội vững mạnh*.

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo Tổng kết phong trào thi đua khen thưởng giai đoạn 2005 - 2015. Phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua khen thưởng giai đoạn 2015 - 2020. Số 05/BC-HCTNXP, ngày 25/5/2015, tr. 2.

Do có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, nhiều tập thể và cá nhân được Trung ương Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam và Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng *Bằng khen* và *Cờ Thi đua xuất sắc*. Tiêu biểu là các Hội Cựu Thanh niên xung phong thành phố Thái Nguyên và các huyện Phú Lương, Đại Từ, Võ Nhai, Định Hóa; Hội Cựu thanh niên xung phong các phường Gia Sàng, Phan Đình Phùng Hoàng Văn Thụ (Thành phố), xã Yên Lãng (huyện Đại Từ); các đồng chí: Trần Thị Kim Quy (Phó Chủ tịch Tỉnh Hội), Lê Huy Lanh (Phó Chủ tịch Thường trực Tỉnh Hội), Đặng Quang Vinh (Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong huyện Phú Lương), Lương Văn Minh (Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương), Dương Thị Bầu (Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong huyện Đại Từ), Trần Đình Liên (Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong xã Yên Lãng, huyện Đại Từ), Nguyễn Đoàn Xuất (Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong huyện Võ Nhai), Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Thị Vê, Trần Văn Minh (Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong thành phố Thái Nguyên), Dương Văn Bảy (Chủ tịch Hội Cựu thanh niên phường Gia Sàng), Nguyễn Thị Nhung (Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong huyện Đồng Hỷ).

Sau 10 năm, toàn tỉnh có 1.240 lượt cựu thanh niên xung phong được Hội cấp xã khen, 882 lượt cựu thanh niên xung phong và 462 lượt tập thể Hội cơ sở được Huyện Hội khen,

856 lượt cựu thanh niên xung phong và 204 lượt tập thể Hội cơ sở được Ủy ban Nhân dân xã khen, 169 lượt cựu thanh niên xung phong và 131 lượt tập thể Hội được Ủy ban Nhân dân huyện khen, 183 lượt cựu thanh niên xung phong và 137 lượt tập thể Hội được Tỉnh Hội khen, 18 lượt cựu thanh niên xung phong và 21 lượt tập thể Hội được Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng *Bằng khen*, *Cờ thưởng Thi đua xuất sắc cấp Tỉnh*; 68 lượt cựu thanh niên xung phong và 51 lượt tập thể Hội được Trung ương Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam tặng *Bằng khen*, *Cờ Thi đua xuất sắc* cho cấp huyện, cấp tỉnh. Tập thể Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khen 15 năm hoàn thành xuất sắc công tác tư vấn giải quyết chính sách cho thanh niên xung phong tham gia kháng chiến. Tỉnh Hội và đồng chí Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Hà Nhân Thăng được Thủ tướng Chính phủ tặng *Bằng khen*, Chủ tịch nước tặng *Huân chương Lao động hạng Ba*.

- *Bài học thứ tư, chăm lo bồi dưỡng, sử dụng đúng đắn đội ngũ cán bộ, động viên cổ vũ cán bộ chuyên trách công tác Hội phát huy nhiệt tình tâm huyết vì đồng đội thân yêu*

Cán bộ là người đem đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ tới đông đảo quần chúng. Do vậy, cán bộ có vai trò quan trọng trong mọi mặt công tác. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ: "*Cán bộ là gốc của mọi công việc... Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*"⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập (1945 - 1947)*, Tập 4, Nxb Sự thật, Hà Nội 1984, tr. 492.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên thường xuyên coi trọng việc bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ. Hằng năm, Ban Thường trực Tỉnh Hội phối hợp với Trung tâm Chính trị các huyện, thành, thị tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng cho hàng trăm cán bộ Hội chuyên trách cấp xã và cấp huyện. Nội dung bồi dưỡng gồm: Điều lệ Hội và nghiệp vụ công tác Hội, do Ban Thường trực Tỉnh Hội phụ trách; Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, do Trung tâm Chính trị cấp huyện phụ trách. Mỗi lớp tập huấn có khoảng từ 40 đến 80 cán bộ. Thời gian tập huấn từ 3 đến 5 ngày. Sau mỗi đợt tập huấn, cán bộ tham gia lớp học đều được tổ chức đi thực tế, thăm lại chiến trường xưa nhằm giáo dục truyền thống. Thông qua các lớp tập huấn, trình độ, năng lực công tác của cán bộ Hội từng bước được nâng lên. Cùng với việc kiện toàn, củng cố tổ chức Hội yếu kém, công tác quy hoạch cán bộ cũng được tiến hành.

Nhờ có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên có một đội ngũ cán bộ luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, tâm huyết, cộng đồng trách nhiệm, năng động, sáng tạo và có năng lực làm công tác dân vận. Đây là một trong những nhân tố quan trọng giúp cho Hội Cựu thanh niên xung phong các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hoạt động có hiệu quả, vừa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, vừa thỏa mãn được sự mong mỏi của hội viên.

- Bài học thứ năm, thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong tổ chức Hội, trước hết là trong cán bộ lãnh đạo

Đoàn kết là một truyền thống cực kì quý báu của dân tộc Việt Nam. Truyền thống này được các thế hệ người Việt Nam vun đắp trong lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đoàn kết tạo nên sức mạnh vô địch cho nhân dân ta đánh thắng các thế lực ngoại xâm, vượt qua mọi khó khăn trở ngại để phát triển đi lên. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”. Trước khi vĩnh biệt toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, Người để lại bản *Di chúc* lịch sử, căn dặn: “*Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình*”⁽¹⁾.

Nhận thức rõ chân lí được đúc kết từ trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước; đồng thời thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt quá trình xây dựng lực lượng cho đến khi thành lập Hội Cựu thanh niên xung phong, khối đoàn kết thống nhất luôn luôn được gìn giữ và củng cố. Trong những năm chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, lao động gian khổ và đầy hiểm nguy, cán bộ, đội viên thanh niên xung phong hết lòng thương

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 12 (1966 - 1969), Xuất bản lần thứ hai, Nxb CTQG, Hà Nội 2000, tr. 360.

yêu đùm bọc lẫn nhau. Tình đồng đội, đồng chí thật sự sâu đậm. Không chỉ kiên cường trong chiến đấu, lớp lớp cựu thanh niên xung phong trong thời bình lại dồn tâm huyết cho các hoạt động tình nghĩa, tìm kiếm liệt sĩ, vận động xóa nhà dột nát cho đồng đội... Ngay sau khi thành lập, Hội đã chăm lo hoạt động vì nghĩa tình đồng đội, làm chức năng nhân chứng lịch sử, nêu gương sáng cựu thanh niên xung phong làm theo lời Bác và giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ.

Trong 21 năm, từ Ban Đại diện (1995), Ban Liên lạc (1999), Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh (2005), đến năm 2016, Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên đã có rất nhiều việc làm thăm tình đồng đội. Các cựu thanh niên xung phong cũng nỗ lực phát triển kinh tế, hỗ trợ đồng đội vượt qua khó khăn, vươn lên thoát nghèo. Ban Chấp hành cũng như Ban Thường vụ Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh luôn đoàn kết, gắn bó, cộng đồng trách nhiệm trong công việc, hết lòng vì đồng đội. Đây chính là một trong những nguyên nhân quan trọng, có tính quyết định cho việc xây dựng, phát triển và hoạt động có hiệu quả của các tổ chức Hội ở cả 3 cấp, góp phần giải quyết chế độ chính sách đối với cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên hoàn thành sớm nhất so với cả nước.

PHỤ LỤC

1 - CÁC LIỆT SĨ THANH NIÊN XUNG PHONG TỈNH THÁI NGUYÊN



Liệt sĩ Trương Văn Mậu, sinh năm 1935; quê quán và trú quán xóm Vải, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong năm 1953, đội viên Đại đội 405, Đội 40 Thanh niên xung phong, hi sinh tháng 4/1954 tại tỉnh Sơn La trong khi làm nhiệm vụ phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ.



Liệt sĩ Hoàng Văn Đình, sinh năm 1938; quê quán xã Đô Lương, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; trú quán xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 4/1959, đội viên Đại đội Thanh niên xung phong tỉnh Lạng Sơn, hi sinh ngày 22/9/1961 tại Hà Giang, trong thời gian làm nhiệm vụ xây dựng đường Hà Giang - Đồng Văn - Mèo Vạc (đường Hạnh Phúc).



Liệt sĩ Đào Ngọc Phẩm, sinh năm 1940; quê quán và trú quán xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 3/1960, đảng viên, đoàn viên; Tiểu đội trưởng Tiểu đội 3 - Đại đội TNXP 4 Thái Nguyên, hi sinh ngày 4/3/1965 vì dũng cảm cứu hai người dân địa phương khỏi rơi xuống vực trong thời gian làm nhiệm vụ xây dựng đường Hà Giang - Đồng Văn - Mèo Vạc (đường Hạnh Phúc).



Liệt sĩ Nguyễn Thế Cường, sinh năm 1930; quê quán xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; trú quán phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong năm 1965; đảng viên; Cán bộ kỹ thuật Ty Giao thông, Phó Bí thư Đảng ủy, Đội phó Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ chỉ huy giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá; đã được tặng thưởng *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất*, *Huân chương Chiến công hạng Ba*, 2 *Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhì, Ba)*.



Liệt sĩ Dương Thị Thúy Ngôn, sinh năm 1947; quê quán, trú quán phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 1/1966; đội viên, Đại đội 914 - Đội 91, hi sinh ngày 10/7/1967 tại đường ngầm suối Mỏ Gà (huyện Võ Nhai) khi đi làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến trên Quốc lộ 1B Thái Nguyên - Lạng Sơn.



Liệt sĩ Lương Thị Hồng Chiến, sinh năm 1945, dân tộc Kinh; quê quán, trú quán phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 12/1965, đảng viên; nguyên Bí thư Đoàn xã Lương Sơn, Đại đội phó, Đại đội trưởng Đại đội 913 - Đội 91, hi sinh ngày 1/8/1967 khi đi công tác tại Km 27 Quốc lộ 3 Thái Nguyên - Bắc Kạn.



Liệt sĩ Lưu Xuân Thanh, sinh năm 1952; quê quán và trú quán phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, Tiểu đội trưởng, Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường

Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá; đã được truy tặng *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba*.



Liệt sĩ Nguyễn Văn Vọng, sinh năm 1954; quê quán, trú quán xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, đội viên Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá.



Liệt sĩ Nguyễn Thị Đoạt, sinh năm 1953; quê quán, trú quán xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, đội viên Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá; đã được truy tặng *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba*.



Liệt sĩ Hoàng Văn Tung, sinh năm 1951; quê quán xã Yên Lăng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, Tiểu đội phó, Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá; đã được truy tặng *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba*.



Liệt sĩ Lương Thị Phương, sinh năm 1952; quê quán xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; trú quán xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, đội viên, Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá.



Liệt sĩ Lương Thị Thúy, sinh năm 1954; quê quán xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; trú quán xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, đội viên, Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá.



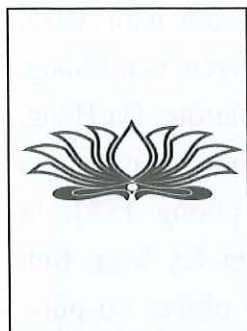
Liệt sĩ Nông Thị Đằm, sinh năm 1954,; quê quán và trú quán xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, đội viên Đại đội 913 - Đội 91, hi sinh ngày 29/12/1972 tại xóm Trại Gai, xã Quang Trung - nay là xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ trong thời gian làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến trên Đường 16.



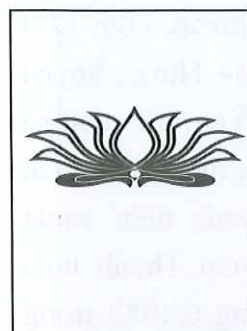
Liệt sĩ Trần Thị Công, sinh năm 1955; quê quán và trú quán xã Diêm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, đội viên, Đại đội 913 - Đội 91, hi sinh ngày 29/12/1972 tại xóm Trại Gai, xã Quang Trung - nay là xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ trong thời gian làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến trên Đường 16.



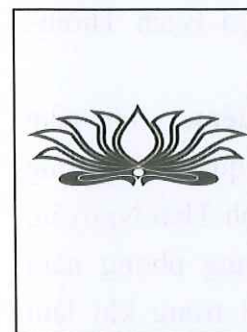
Liệt sĩ Nguyễn Thị Là, sinh năm 1954; quê quán xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; trú quán của gia đình xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, đội viên Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá; đã được truy tặng *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba*.



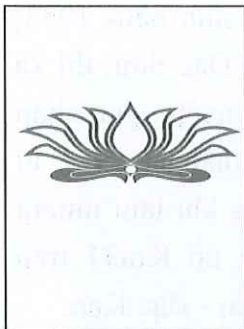
Liệt sĩ Lê Khắc Vạn, sinh năm 1933; quê quán và trú quán xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 4/1951, hi sinh ngày 2/6/1951 trong khi làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông tại Km31 trên Quốc lộ số 3 Thái Nguyên - Bắc Kạn.



Liệt sĩ Dương Văn Đậu, sinh năm 1935; quê quán và trú quán xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong năm 1950, đội viên Thanh niên xung phong, hi sinh tháng 4/1952 trong thời gian làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông phục vụ nhiệm vụ quốc phòng.



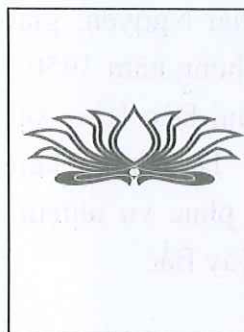
Liệt sĩ Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1930; quê quán, trú quán xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong năm 1950, hi sinh ngày 7/10/1952 tại Đèo Khế, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên trong thời gian phục vụ nhiệm vụ chuẩn bị Chiến dịch Tây Bắc.



Liệt sĩ Mẫn Xuân Lễ, sinh năm 1935, quê quán xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; trú quán phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong 1951, hi sinh năm 1952 tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình trong khi làm nhiệm vụ phục vụ Chiến dịch Hòa Bình.



Liệt sĩ Nguyễn Văn Chung, sinh năm 1925, quê quán xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; trú quán xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong năm 1950, đội viên Thanh niên xung phong, hi sinh tháng 6/1953 trong khi làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông ở bến phà Chợ Mới, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ Trần Thị Thiệm, sinh năm 1930; quê quán và trú quán xã Lương Phú, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong năm 1951, hi sinh năm 1953 trong khi làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông tại khu vực Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.



Liệt sĩ Lê Văn Vịnh, sinh năm 1918; quê quán và trú quán xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1946, gia nhập Thanh niên xung phong năm 1950, hi sinh năm 1953 tại tỉnh Tuyên Quang.



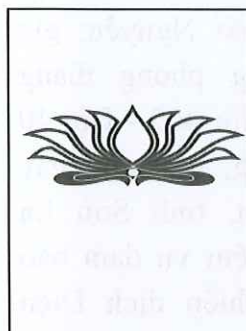
Liệt sĩ Lương Văn Viễn, sinh năm 1936; quê quán và trú quán xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 11/1953, đội viên, Đại đội 405 - Đội 40 Thanh niên xung phong, hi sinh ngày 5/4/1954 tại Đèo Chẹn, tỉnh Sơn La trong thời gian làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ.



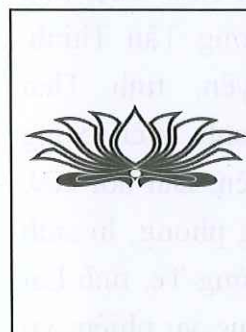
Liệt sĩ Trần Văn, sinh năm 1935, quê quán xã Đức Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong năm 1953; đội viên, Đại đội 409, Đội 40 Thanh niên xung phong; hi sinh ngày 20/11/1954 tại Mường Tè, tỉnh Lai Châu trong thời gian phục vụ nhiệm vụ quốc phòng.



Liệt sĩ Hoàng Văn Việt, sinh năm 1934, dân tộc Kinh; quê quán và trú quán xã Tiên Phong, thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 3/1960, đội viên, Đại đội 4 Thanh niên xung phong Thái Nguyên; hi sinh ngày 11/10/1960 tại Hà Giang trong khi làm nhiệm vụ xây dựng đường Hà Giang - Đồng Văn - Mèo Vạc (đường Hạnh Phúc).



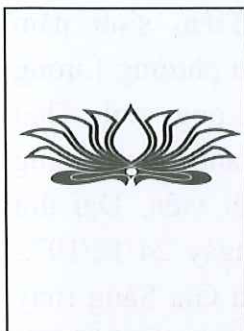
Liệt sĩ Dương Đình Sản, sinh năm 1940, quê quán và trú quán xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 3/1960, đội viên, Đại đội 4 Thanh niên xung phong Thái Nguyên, hi sinh ngày ngày 25/1/1961 tại Hà Giang trong khi làm nhiệm vụ xây dựng đường Hà Giang - Đồng Văn - Mèo Vạc (đường Hạnh Phúc).



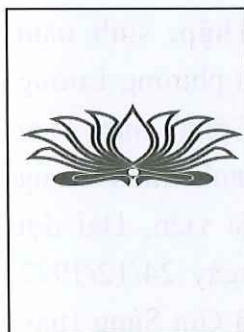
Liệt sĩ Vũ Cao Vân, quê quán xã Trục Cát, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; gia nhập Thanh niên xung phong năm 1963; Tiểu đội trưởng, Đại đội 4 Thanh niên xung phong Thái Nguyên, hi sinh ngày 2/3/1964 tại Hà Giang trong khi làm nhiệm vụ xây dựng đường Hà Giang - Đồng Văn - Mèo Vạc (đường Hạnh Phúc).



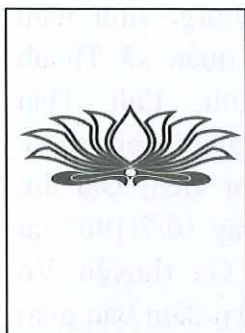
Liệt sĩ Nguyễn Thị Đang, sinh năm 1948, quê quán và trú quán xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 1/1966; đội viên, Đại đội 914 - Đội 91, hi sinh ngày 10/7/1967 tại đường ngầm suối Mỏ Gà (huyện Võ Nhai) khi đi làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến trên Quốc lộ 1B Thái Nguyên - Lạng Sơn.



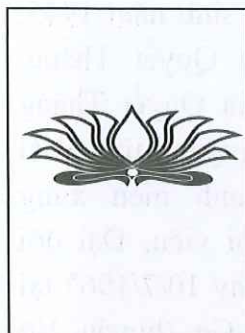
Liệt sĩ Đinh Thị Sáng, sinh năm 1945; quê quán, trú quán xã Quyết Thắng, huyện Đồng Hỷ (nay xã Quyết Thắng thuộc thành phố Thái Nguyên), tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 1/1966; đội viên, Đại đội 914 - Đội 91, hi sinh ngày 10/7/1967 tại đường ngầm suối Mỏ Gà (huyện Võ Nhai) khi đi làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến trên Quốc lộ 1B Thái Nguyên - Lạng Sơn.



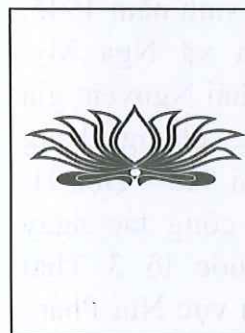
Liệt sĩ Trần Văn Tân, sinh năm 1945, quê quán và trú quán xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 1/1966, đội viên Đại đội 913 - Đội 91, hi sinh trên đường đi công tác ngày 1/8/1967 tại Km27 Quốc lộ 3 Thái Nguyên - Bắc Kạn (khu vực Núi Phấn, huyện Phú Lương).



Liệt sĩ Phạm Văn Thành, sinh năm 1945; quê quán xã Mộc Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; trú quán xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 12/1967, hi sinh tháng 1/1968 tại tỉnh Quảng Bình trong thời gian làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông phục vụ nhiệm vụ quốc phòng.

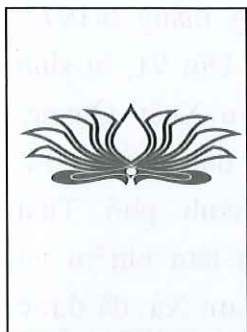


Liệt sĩ Dương Văn Tiến, sinh năm 1952; quê quán, trú quán phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972; đội viên, Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá.

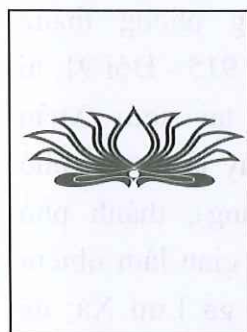


Liệt sĩ Nguyễn Đức Thập, sinh năm 1952; quê quán, trú quán phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972; đội viên, Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng),

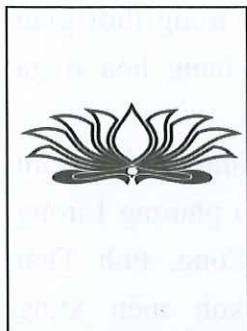
thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá.



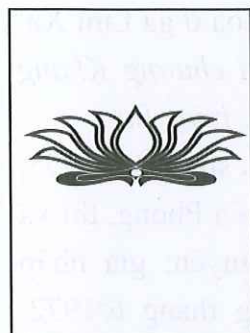
Liệt sĩ Nguyễn Văn Hoạch, sinh năm 1953; quê quán, trú quán phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972; đội viên, Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá; đã được truy tặng *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba*.



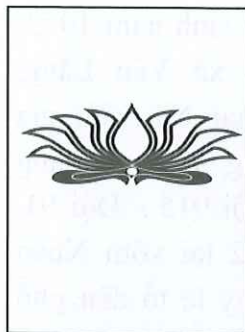
Liệt sĩ Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1955; quê quán, trú quán xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, đội viên, Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá.



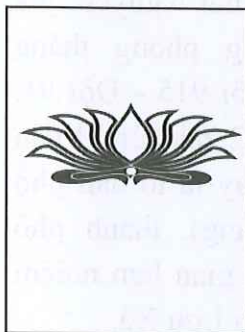
Liệt sĩ Lê Thị Thao, sinh năm 1952; quê quán và trú quán xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, đội viên, Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá; đã được truy tặng *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba*.



Liệt sĩ Nguyễn Thị Nguyên, sinh năm 1954; quê quá và, trú quán xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, đội viên Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá; đã được truy tặng *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba*.



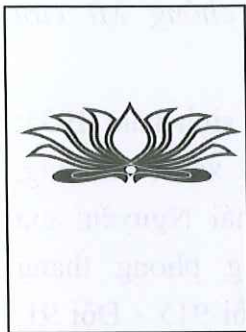
Liệt sĩ Mai Như Ý, sinh năm 1953; quê quán xã Vạn Thọ; trú quán xóm Tân Lập, xã Cát Nê, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, đội viên, Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá; đã được truy tặng *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba*.



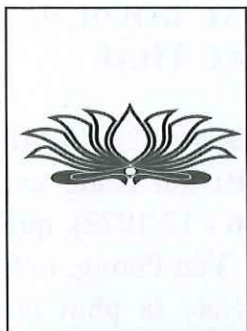
Liệt sĩ Trần Thị Mai, sinh năm 1955; quê quán và trú quán xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, đội viên, Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá; đã được truy tặng *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba*.



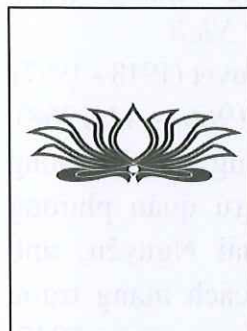
Liệt sĩ Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1953; quê quán và trú quán xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, đội viên, Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá; đã được truy tặng *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba*.



Liệt sĩ Dương Thị Năm, sinh năm 1952; quê quán và trú quán xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, đội viên, Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá.



Liệt sĩ Dương Thị Giang, sinh năm 1953; quê quán và trú quán xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, đội viên, Đại đội 915 - Đội 91, hi sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là tổ dân phố số 14, phường Gia Sàng), thành phố Thái Nguyên trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá; đã được truy tặng *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba*.



Liệt sĩ Nguyễn Thị Đặng, sinh năm 1953; quê quán và trú quán xã Phúc Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, đội viên, Đại đội 913 - Đội 91, hi sinh ngày 29/12/1972 tại xóm Trại Gai, xã Quang Trung - nay là xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ trong thời gian làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến trên Đường 16.

2 - CÁC ĐỒNG CHÍ ĐỘI TRƯỞNG CÁC ĐỘI 91, 92 THANH NIÊN XUNG PHONG BẮC THÁI



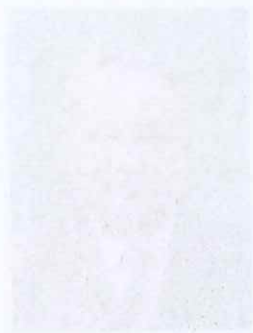
1- Đồng chí Nghiêm Văn Đạo (1929 - 2014):
Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Bí thư Đảng ủy, Đội trưởng Đội 91 (1/1966 - 12/1972); quê quán xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; trú quán xã (nay là phường) Đồng Tiến, huyện (nay là thị xã) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên (1952 - 1980); gia nhập Thanh niên Xung phong từ tháng 12/1950; đã được tặng thưởng: *Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất.*



2- Đồng chí Phạm Xuân Tuyết (1918 - 1997):
Đội trưởng Đội 92 (11/1966 - 11/1968); quê quán xã Đông Cường, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trú quán phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng trước tháng 8/1945; vào Đảng năm 1947; nguyên Đội trưởng Đội Công trình Kiến trúc Khu Tự trị Việt Bắc; Phó Trưởng ty Thủy lợi, Ủy viên Ủy ban Nông nghiệp tỉnh Bắc Thái, nghỉ hưu năm 1975; đã được tặng thưởng: *Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất, Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.*



3- Đồng chí Vũ Xuân Lai: Đội trưởng
Đội 91 từ tháng 1/1973 đến tháng
11/1975, sinh năm 1936; quê quán xã Lê
Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
trú quán xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh
Thái Nguyên; vào Đảng ngày 28/9/1957;
gia nhập Thanh niên Xung phong tháng
1/1973; nguyên Chánh Văn phòng Tỉnh
Đoàn, Hiệu trưởng Trường Đoàn tỉnh, Phó
Chủ nhiệm Công ti Xây dựng số 2, Đội
trưởng Đội 91; đã được tặng thưởng: *Huân
chương Chiến thắng hạng Nhì; Huân
chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước
hạng Nhất, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang
hạng Ba.*



3 - CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG BAN LIÊN LẠC VÀ CHỦ TỊCH HỘI CỰU THANH NIÊN XUNG PHÒNG CÁC TỈNH BẮC THÁI, THÁI NGUYÊN



1- Đồng chí Nghiêm Văn Đạo (1929-2014): Trưởng ban Liên lạc Thanh niên xung phong các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên (1995 - 2002); quê quán xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; trú quán phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên (1952 - 1980; gia nhập Thanh niên xung phong từ tháng 12/1950; Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Bí thư Đảng ủy - Đội trưởng Đội 91 (1/1966 - 12/1972); đã được tặng thưởng: *Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất.*



2- Đồng chí Hà Nhân Thắng: Trưởng ban Liên lạc (2002 - 7/2005), Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên (7/2005 - 2/2016), sinh năm 1932; quê quán xã Thanh Mai, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 2/1948, vào Đảng năm 1949, gia nhập Thanh niên xung phong tháng 3/1951; nguyên Chi cục trưởng Chi cục Thống kê, Phó Chủ tịch

Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái, Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc của Chính phủ; đã được tặng thưởng: *Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất, Huân chương Lao động hạng Nhì.*



3- Đồng chí Lê Huy Lan: Phó Chủ tịch (từ tháng 10/2010), Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên từ tháng 3/2016, sinh năm 1951; quê quán xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; trú quán xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 6/1972, vào Đảng năm 1978; nguyên giáo viên chuyên trách Bồ túc văn hóa Đội 91; Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở các xã Hà Thượng, Phục Linh, Tân Linh thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nghỉ hưu năm 2009, đã được tặng thưởng *Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.*

4 - CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ TRƯỞNG BAN LIÊN LẠC VÀ PHÓ CHỦ TỊCH HỘI CỰU THANH NIÊN XUNG PHONG CÁC TỈNH BẮC THÁI, THÁI NGUYÊN



1- Đồng chí Dương Đình Giáp (1935-2009): Phó Trưởng ban Liên lạc Thanh niên xung phong các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên (1995 - 2002); quê quán xã Xuân Phương, huyện Phú Bình; trú quán phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong năm 1953, vào Đảng năm 1959; Phó Giáo sư - Tiến sĩ, nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên, nghỉ hưu năm 2001; đã được tặng thưởng: *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhì, Huân chương Lao động hạng Ba, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, Nhà giáo Ưu tú.*



2- Đồng chí Đỗ Mạnh Hùng (Bí thư Tỉnh Đoàn): Phó Trưởng ban Liên lạc Thanh niên xung phong các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên (1995 - 2002); sinh năm 1958; quê quán xã Liên Khê, huyện Châu Giang, tỉnh Hưng Yên; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng năm 1984; nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội, từ năm 2016 là Phó Chánh Văn phòng Quốc hội.



3- Đồng chí Ma Thị Nguyệt (Bí thư Tỉnh Đoàn): Phó Trưởng ban Liên lạc Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên (2002 - 7/2005); sinh năm 1962; quê quán xã Lam Vĩ, huyện Định Hóa; trú quán phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng năm 1992; nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên nghỉ hưu; đã được tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*.



4- Đồng chí Lương Đĩnh: Phó Trưởng ban Liên lạc Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên (2002 - 7/2005), Phó Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên (7/2005 - 8/2008); sinh năm 1936; quê quán xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; trú quán phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 12/1953, vào Đảng năm 1959; nguyên Hiệu trưởng Trường Văn hóa 1 Bộ Công an, nghỉ hưu năm 1998; đã được tặng thưởng: *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất*; *Huân chương Chiến công hạng Nhất*.



5- Đồng chí Trần Thị Phú: Phó Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên (7/2005 - 8/2008); sinh năm 1948; quê quán xã An Ninh, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; trú quán phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 12/1965, vào Đảng năm 1967; nguyên Phó Bí thư Đảng ủy các cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Bắc Thái, nghỉ hưu năm 2004; đã được tặng thưởng: *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Ba, 2 Huân chương Lao động hạng Ba và các huy hiệu 30 năm, 40 năm tuổi Đảng.*



6- Đồng chí Nguyễn Thanh Kế: Phó Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên (1/2009 - 3/2010); sinh năm 1942; quê quán và trú quán xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 1/1966, vào Đảng năm 1962; nguyên Trưởng phòng Tổ chức Xí nghiệp Đá xẻ Núi Hột, nghỉ hưu năm 2000; đã được tặng thưởng: *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Ba và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.*



7- Đồng chí Dương Hồng Nguyên: Phó Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên (1/2009 - 3/2010); sinh năm 1947, quê quán xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; trú quán phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 8/1965, vào Đảng năm 1996; nguyên Trưởng ban Bảo vệ Mỏ than Quang Vinh, nghỉ hưu năm 1990; đã được tặng thưởng: *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Ba*.



8- Đồng chí Trần Thị Kim Quy: Phó Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên từ tháng 4/2010; sinh năm 1948; quê quán xã Hồng Tiến, huyện (nay là thị xã) Phổ Yên; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 1/1966, vào Đảng năm 1968; nguyên Phó Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Cục Thống kê tỉnh Bắc Thái, nghỉ hưu năm 1989; đã được tặng thưởng: *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Ba và các huy hiệu 30 năm, 40 năm tuổi Đảng*.



9- Đồng chí Nguyễn Quốc Khánh: Phó Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên từ tháng 3/2016; sinh năm 1945; quê quán xã Nga My, huyện Phú Bình; trú quán thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; gia nhập Thanh niên xung phong tháng 12/1965, vào Đảng năm 1967; nguyên Trưởng phòng Khoa học - Tư liệu, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên; nghỉ hưu năm 2005, đã được tặng thưởng *Huy hiệu 30 năm, 40 năm tuổi Đảng*.



**5 - DANH SÁCH CÁN BỘ, ĐỘI VIÊN
ĐỘI 91 THANH NIÊN XUNG PHÒNG HI SINH
VÀ BỊ THƯƠNG ĐÊM 24/12/1972**

I - Danh sách hi sinh

TT	HỌ VÀ TÊN	QUÊ QUÁN
1	Nguyễn Thế Cường (Đội phó Đội 91)	Xã Quang Vinh, Đồng Hỷ, Thái Nguyên.
2	Triệu Văn Việt (Đại đội trưởng Đại đội 915)	Xã Đồng Lạc, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
3	Lý Thị Thời	Xã Đồng Lạc, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
4	Trang Văn Vui	Xã Tân Lập, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
5	Nông Văn Dương	Xã Tân Lập, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
6	Ma Văn Nguyên	Xã Quảng Bạch, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
7	Nông Thị Hòa	Xã Quảng Bạch, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
8	La Thị Ngoàng	Xã Quảng Bạch, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
9	La Thị Tộc	Xã Phương Viên, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
10	Lê Thị Thi	Xã Phương Viên, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
11	Đoàn Thị Tuyết	Trú quán xã Phương Viên, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
12	Vũ Thị Hiện	Xã Nam Cường, Chợ Đồn, Bắc Kạn
13	Ma Thị Chấy	Xã Phong Huân, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
14	Tô Thị Phùng	Xã Phong Huân, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
15	Ma Thị Nghi	Xã Bằng Lũng, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
16	Nguyễn Bình Dung	Xã Bằng Lũng, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
17	Lý Văn Cao	Xã Ngọc Phái, Chợ Đồn, Bắc Kạn

TT	HỌ VÀ TÊN	QUÊ QUÁN
18	Ma Ngọc Sơn	Xã Đông Viên, Chợ Đồn, Bắc Kạn (nay gia đình chuyển đến Tp Đà Nẵng).
19	Ma Thị Lâm	Xã Nghĩa Tá, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
20	Lục Văn Tiến	Xã Lương Bằng, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
21	Ma Thị Tây	Xã Lương Bằng, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
22	Tô Thị Giáp	Xã Đại Sảo, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
23	Lưu Thị Tươi	Xã Đại Sảo, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
24	Nông Văn Sơn	Xã Xuân Lạc, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
25	Hà Thị Kỳ	Xã Bằng Phúc, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
26	Nông Thị Đan	Xã Rã Bản, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
27	Hà Thị Nộn	Xã Đồng Phúc, Chợ Rã, Bắc Kạn.
28	Lý Nguyên Thanh	Xã Đồng Phúc, Chợ Rã, Bắc Kạn.
29	Hoàng Quang Vọng	Xã Đồng Phúc, Chợ Rã, Bắc Kạn.
30	Vi Văn Hòa (Cư)	Thị trấn Chợ Rã, Bắc Kạn.
31	Phùng Thị Tâm	Xã Nam Mẫu, Ba Bể, Bắc Kạn
32	Nông Thị Tốt	Xã Nam Mẫu, Ba Bể, Bắc Kạn
33	Hoàng Thị Hạo	Xã Thượng Giáo, Ba Bể, Bắc Kạn.
34	Triệu Văn Sinh	Xã Quảng Bạch, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
35	Nguyễn Thị Năng	Xã Địa Linh, Ba Bể, Bắc Kạn.
36	Hà Văn Ly (Lý)	Xã Thanh Mai, Bạch Thông (nay gia đình chuyển đến phường Đức Xuân, Tp Bắc Kạn), Bắc Kạn.
37	Long Thị My	Xã Vi Hương, Bạch Thông, Bắc Kạn.
38	Triệu Thị Nài	Xã Vi Hương, Bạch Thông, Bắc Kạn.

TT	HỌ VÀ TÊN	QUÊ QUÁN
39	Nguyễn Thế Tường	Xã Côn Minh, Na Rì, Bắc Kạn.
40	Nguyễn Thị Loan	Xã Côn Minh, Na Rì (nay gia đình chuyển đến phường Phùng Chí Kiên, Tp Bắc Kạn), Bắc Kạn.
41	Nông Thị Nga	Xã Hữu Thác, Na Rì, Bắc Kạn.
42	Nông Thị Tinh	Xã Đồng Xá, Na Rì, Bắc Kạn.
43	Lương Thị Thúy	Xã Linh Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên.
44	Lương Thị Phương	Xã Linh Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên.
45	Nguyễn Thị Sáu	Xã Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên.
46	Nguyễn Xuân Vọng	Xã Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên.
47	Nguyễn Thị Đoạt	Xã Tân Tiến (nay là xã Đông Cao), Phổ Yên, Thái Nguyên.
48	Lưu Xuân Thanh	Xã Thắng Lợi, Phổ Yên (nay là phường Cải Đan, Tp Sông Công), Thái Nguyên.
49	Lê Thị Thạo	Xã Tân Phú, Phổ Yên, Thái Nguyên.
50	Nguyễn Thị Nguyên	Xã Tân Phú, Phổ Yên, Thái Nguyên.
51	Mai Như Ý	Xã Vạn Thợ, Đại Từ, Thái Nguyên.
52	Hoàng Văn Tung	Xã Yên Lãng, Đại Từ, Thái Nguyên.
53	Nguyễn Thị Là	Xã Tân Thái, Đại Từ, Thái Nguyên.
54	Trần Thị Mai	Xã Yên Lãng, Đại Từ, Thái Nguyên.
55	Nguyễn Thị Lý	Xã Yên Lãng, Đại Từ, Thái Nguyên.

TT	HỌ VÀ TÊN	QUÊ QUÁN
56	Dương Thị Năm	Xã Tân Đức, Phú Bình, Thái Nguyên.
57	Dương Thị Giang	Xã Tân Đức, Phú Bình, Thái Nguyên.
58	Dương Văn Tiến	Xã Lương Sơn, Phú Bình (nay là phường Lương Sơn, Tp Sông Công), Thái Nguyên.
59	Nguyễn Đức Thập	Xã Lương Sơn, Phú Bình (nay là phường Lương Sơn, Tp Sông Công), Thái Nguyên.
60	Dương Văn Hoạch	Xã Lương Sơn, Phú Bình (nay là phường Lương Sơn, Tp Sông Công), Thái Nguyên.

II - Danh sách bị thương

TT	HỌ VÀ TÊN	QUÊ QUÁN
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thị trấn Bằng Lũng, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
2	Bùi Thị Loan	Xã Bằng Lãng, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
3	Hoàng Văn Thắng	Xã Bằng Lãng, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
4	Liêu Thị Ly	Xã Phong Huân, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
5	Ngôn Thị Túc	Thị trấn Chợ Rã, Chợ Rã, Bắc Kạn.
6	Tô Thị Lan	Xã Bằng Phúc, Chợ Đồn, Bắc Kạn.
7	Lương Thị Hội	Xã Bản Ngoại, Đại Từ, Thái Nguyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1 - Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên): *Thái Nguyên - Đất và người, Sở Văn hoá Thông tin Thái Nguyên xuất bản năm 2003.*

2 - Ngô Thượng Cát (Chủ biên): *Lịch sử Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên 1950 - 1975 (sơ thảo), Nhà xuất bản Thanh niên xuất bản tháng 2/2006.*

3 - Tiến sĩ Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965-2000), Tỉnh uỷ Thái Nguyên xuất bản năm 2005.*

4 - Phạm Tất Quynh (Chủ biên): *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936-1965), Tỉnh uỷ Thái Nguyên xuất bản năm 2003.*

5 - Nguyễn Văn Thắng (Chủ biên): *Lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên tỉnh Thái Nguyên (1938-2012), Tỉnh Đoàn Thái Nguyên, xuất bản tháng 9/2012.*

6 - Các báo cáo hằng tháng, quý, sáu tháng, một năm và văn kiện các kì Đại hội của Đảng bộ tỉnh và Tỉnh Đoàn Thái Nguyên, Lưu tại Văn phòng Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

7 - Các báo cáo tháng, quý, năm từ năm 1965 đến năm 1974 của Ban Chỉ huy Đội TNXP 91 Bắc Thái và Ban Chỉ huy Đội TNXP 92 Bắc Thái.

8 - Các báo cáo tháng, quý, năm của Ban Thường trực Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	5
CÁC PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ	8
Mở đầu. Thái Nguyên: Quê hương và con người	14

Chương I. Hoạt động thanh niên xung phong Thái Nguyên trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp (giai đoạn 1950 - 1954)	29
--	----

I - Hoạt động thanh niên Thái Nguyên trong Đội 50 Thanh niên xung phong công tác Trung ương phục vụ Chiến dịch Biên giới (1950).....	29
II - Hoạt động thanh niên Thái Nguyên trong các đơn vị Thanh niên xung phong phục vụ các chiến dịch lớn (1951 - 1954).....	37

Chương II. Hoạt động thanh niên xung phong Thái Nguyên trong thời kì hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1965)	75
---	----

I - Hoạt động thanh niên xung phong Thái Nguyên phục vụ Kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế, văn hóa (1954 - 1957)....	75
II - Hoạt động thanh niên xung phong Thái Nguyên phục vụ Kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1958 - 1960).....	84
III - Hoạt động thanh niên xung phong Thái Nguyên phục vụ Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)	92

**Chương III. Hoạt động thanh niên xung phong tỉnh
trong thời kì trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước
(1965 - 1975) 112**

I - Hoạt động thanh niên xung phong Bắc Thái phục vụ
nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh
phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968) 112

II - Hoạt động thanh niên xung phong Bắc Thái phục vụ
nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội và động
viên tuyến quân chi viện chiến trường (1968 - 1971) 169

III - Hoạt động thanh niên xung phong Bắc Thái phục
vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của
đế quốc Mỹ (1972) 183

IV - Hoạt động thanh niên xung phong Bắc Thái phục
vụ nhiệm vụ dồn sức chi viện chiến trường đánh thắng
hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1973 - 1975) 211

**Chương IV. Hoạt động cựu thanh niên xung phong tỉnh
trong thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2016) . 226**

I - Cựu Thanh niên xung phong Bắc Thái tham gia xây
dựng, phát triển kinh tế - xã hội (1975 - 1994) 226

II - Ban Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong Bắc Thái
- Thái Nguyên (1995 - 1999) 237

III - Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên
(1999 - 2016) 247

KẾT LUẬN 274

PHỤ LỤC 290

TÀI LIỆU THAM KHẢO 321

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: phường Tân Thịnh - thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0208 3840023; Fax: 0208 3840017

Website: nxb.tnu.edu.vn * E-mail: nxb.dhtn@gmail.com

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG
THANH NIÊN XUNG PHONG TỈNH THÁI NGUYÊN
(1950 - 2016)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. PHẠM QUỐC TUẤN

Phó Giám đốc - Phụ trách

Chịu trách nhiệm nội dung:

PGS.TS. NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Tổng biên tập

Biên tập:

DƯƠNG MINH NHẬT

Thiết kế bìa:

NGUYỄN NGỌC DUNG

Trình bày:

BÙI BÍCH THỦY

ĐÀO THÁI SƠN

Sửa bản in:

ĐÀO THÁI SƠN

Liên kết xuất bản:

Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Thái Nguyên

(Địa chỉ: Phường Trưng Vương, Thành phố Thái Nguyên)

ISBN: 978-604-915-655-7

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Xưởng in - Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên (Địa chỉ: Phường Tân Thịnh - Thành phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên). Giấy phép xuất bản số: 2978-2018/CXBIPH/02-107/ĐHTN. Quyết định xuất bản số: 111/QĐ-NXBĐHTN. In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2018.